



1975 - 2015

BÁO
tuổi trẻ

Chuyện nghề Chuyện người

NHIỀU TÁC GIẢ



NHÀ XUẤT BẢN TRẺ

Chuyện
nghề
Chuyện
người

Chuyện nghề - Chuyện người © Báo *Tuổi Trẻ*, 2015

BIỂU GHI BIÊN MỤC TRƯỚC XUẤT BẢN DO THƯ VIỆN KHTH TP.HCM THỰC HIỆN
General Sciences Library Cataloging-in-Publication Data

Chuyện nghề - chuyện người : hồi ký / Báo Tuổi Trẻ ; Bùi Nam vẽ bìa. - T.P. Hồ Chí Minh : Trẻ, 2015.

312tr. ; 23cm.

1. Nghề làm báo -- Việt Nam -- 1975-2015. 2. Báo chí -- Việt Nam -- 1975-2015. 3. Nhà báo -- Việt Nam -- 1975-2015. I. Tuổi Trẻ.

1. Journalism -- Vietnam -- 1975-2015. 2. Press -- Vietnam --1975-2015. 3. Journalists -- Vietnam -- 1975-2015.

079.597 -- ddc 23
C564

ISBN 978-604-1-07774-4
Chuyện nghề. chuyện người



BÁO
tuổi trẻ
Chuyện
nghề
Chuyện
người

NHIỀU TÁC GIẢ

NHÀ XUẤT BẢN TRẺ

ĐOÀN TNCS HỒ CHÍ MINH TPHCM



CHỦ BIÊN

- Ban Biên tập báo *Tuổi Trẻ*
- Ông Tăng Hữu Phong, Tổng biên tập báo *Tuổi Trẻ*

THỰC HIỆN

- Ông Dương Thành Truyền, nguyên Phó tổng biên tập báo *Tuổi Trẻ*
- Ông Lưu Đình Triều, nguyên Tổng thư ký tòa soạn báo *Tuổi Trẻ*
- Ông Lê Văn Nghĩa, nguyên Phó tổng thư ký tòa soạn báo *Tuổi Trẻ*
- Ông Hàng Chức Nguyên, nguyên Trưởng ban Công tác xã hội báo *Tuổi Trẻ*
- Bà Trần Thụy Đan Tâm, nhân viên Phòng Nghiên cứu phát triển báo *Tuổi Trẻ*

L Ờ I G I Ớ I T H I Ệ U

Ơn người ơn nghề!

Trong nỗ lực của kỷ ức cá nhân, bằng sức mạnh thời gian lắng tụ từ những trải nghiệm, cảm xúc hòa trộn từng cái riêng trên nền của một sự nghiệp đã định danh *Tuổi Trẻ*, cuộc họp mặt trên trang sách hôm nay làm nên cuộc trò chuyện tập thể theo dòng của con đường đã định hình bản sắc, nhưng vẫn đang cuộn chảy hướng về tương lai!

40 năm, những thế hệ tuổi hai mươi tiếp nối nhau trên các chặng đua đường trường, đã trao truyền qua tim óc và mồ hôi những giá trị có thể gọi tên *Chuyện nghề - Chuyện người*. Dẫu đơn giản chỉ là chuyện, đa phần là chuyện nhỏ của sự kiện, của kỷ niệm, của thoáng nhớ, nhưng khi góp lời cùng nhau, có thể khắc chạm chiều sâu của bức phác thảo về những gì bật lên sức sống trên từng trang báo, dòng tin, bức ảnh được nuôi dưỡng bằng một ngọn lửa không bao giờ ngừng nghỉ...

Ngọn lửa được nhen nhóm và bùng lên rồi cháy mãi từ những con người bất kể là ai và từ đâu: cán bộ của Đoàn, bộ đội ra quân, công nhân rời xí nghiệp, thanh niên từ nông trường, giáo viên trên bục giảng, sinh viên ngồi giảng đường... Dù có tên hay không có tên xuất hiện trên trang báo, dù giữ mắc xích nào trong dòng chuyển động của tờ báo..., tất cả đã hòa thành một, làm nên khí chất của một đội ngũ có cùng mã di truyền chảy qua huyết quản!

Vậy nên, kể từ buổi khai cơ lập nghiệp - ăn tập thể ngủ ghế bàn, tác nghiệp bằng xe đạp, vừa làm báo vừa bán báo, cơ quan là nhà, đồng nghiệp là gia đình, cơm đường cháo chợ thiếu trước hụt sau không hề so tính, họp mặt cộng tác viên phải tổ chức tại nhà của "bà già", bài vở chuyển về tòa soạn phải cậy nhờ người quen kẻ lạ ở bến xe đò, ở sân bay, cho đến lúc cơ ngơi đang hoàng, sự nghiệp phát triển với đủ loại sản phẩm, từ báo in đến báo hình, báo điện tử, anh em tươm tất có thể đi Đông đi Tây, chương trình xã hội lan tỏa từ nhà trường, bệnh viện đến núi cao và hải đảo..., mới biết rung rung trên quý tất thảy những gì tưởng chỉ là chuyện vặt, chuyện bếp núc!

Đó là chuyện kể về sự ra đời của mục Đèn Pha, của những "Thư California / Berlin / Bangkok", của *Tin Nhanh* bóng đá, cuộc thi Bút Mới, câu lạc bộ Sáng tác trẻ, học bổng Tiếp sức đến trường, chương trình Thắp sáng nhà giàn DK1... Đó là hồi ức về hành trình của những nhà báo cho "Sài Gòn by night", một cú nhảy từ không trung, hay theo chân đoàn đua xuyên Việt, đến với chiến dịch tình nguyện Mùa hè xanh, đi vào tâm bão lũ ở miền Trung, ở Tây Bắc, lăn lộn cùng sóng gió Hoàng Sa, hay bước ra những sân chơi lớn như World Cup, Liên hoan phim Cannes, cùng những "điểm nóng" của thế giới như chiến sự Afghanistan, Iraq, động đất ở Indonesia, Philippines... Và còn là tâm tình nổi lòng của những người thâm lặng: lão quản gia, chú bảo vệ, bác "tinh táo viên", anh thầy cò "mò rác", chị công tác bạn đọc hay bạn tổ chức sự kiện ngoài mặt báo...

Trên tất cả, *Chuyện nghề - Chuyện người* chính là ơn người ơn nghề!

Là ta chịu ơn vô vàn những nhân vật của mình: chị ve chai bị chống hành hung, anh công an khu vực khiến băng đầu trọc thôi trọc đầu, ông tổ trưởng tổ dân phố của khu vực bị giải tỏa, hay người đã "cứu" nhật ký Đặng Thùy Trâm 35 năm trước... Tất cả mang lại cho ta một câu chuyện hay lạ, một thực tại mới mẻ, một suy tư sâu xa, thậm chí cả bài học lớn lao gói trong những phận người va đập giữa dòng thời cuộc!

Là ta chịu ơn các thế hệ bạn đọc nuôi thân ta bằng tiền mua báo, nuôi ngòi bút ta bằng thông tin đề tài, góp ý hiến kế, và cả chuyện góp cùng ta những tấm áo, gói mì, và những đồng tiền của mồ hôi nước mắt cho những công trình xã hội có ý nghĩa, và đùm bọc chở che đồng viên khi ta

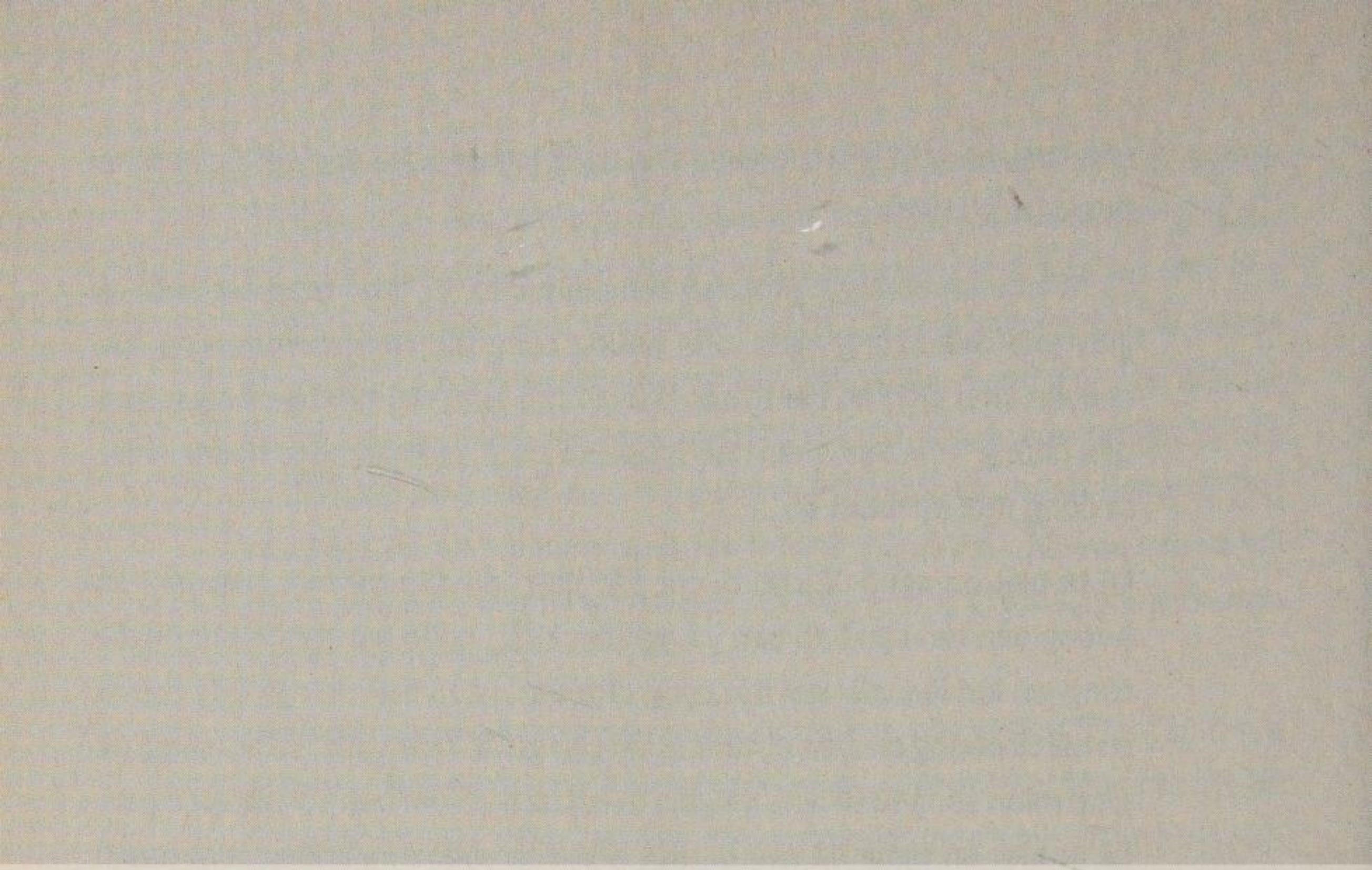
nhập vai, hóa thân, lăn lộn vào mọi góc ngách hiểm nguy của quá trình tìm kiếm sự thật!

Là ta chịu ơn những người bạn cùng làm báo, từ thuở cộng tác phải có giấy giới thiệu từng ngày, đến những cộng tác viên thời mới mở cửa chuyên biên dịch tin bài từ các tạp chí thu gom nơi sân bay, khách sạn, đến những "nhà báo nhân dân" góp ảnh chụp, phim quay từ những chiếc di động thời kỹ thuật số...!

Là ta biết ơn nghề đã cho ta các bậc đàn anh đàn chị móc ruột gan để hướng dẫn rèn cặp bảo ban và nghiêm khắc, nhằn nạy cho ta từng ngày từng giờ lớn lên với ngòi bút cùng tâm can. Là ta biết ơn nghề đã cho ta cơ hội từ những chuyến đi, những lần gặp gỡ để khám phá, để soi sáng, để giúp mình sống tử tế hơn, ý nghĩa hơn, trách nhiệm hơn với đời với người. Là ta biết ơn nghề đã cho ta một lý tưởng vượt trên miếng cơm manh áo để biết viết như món quà mỗi ngày trao tặng người đọc bằng sự thật, niềm tin và lòng hướng thượng, để biết viết bằng sức trẻ, tinh thần Lục Vân Tiên và một trái tim biết khóc cho những tin yêu mang tên con người!

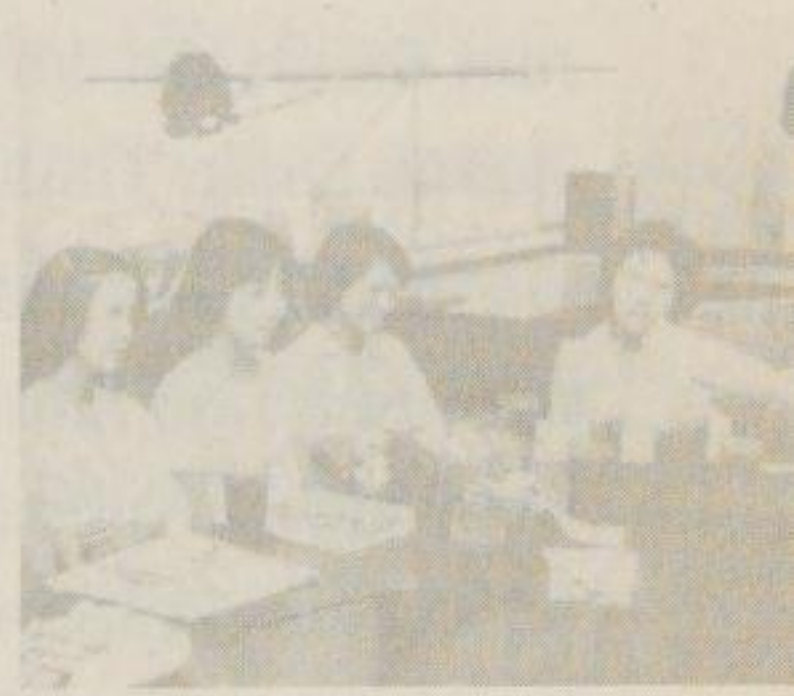
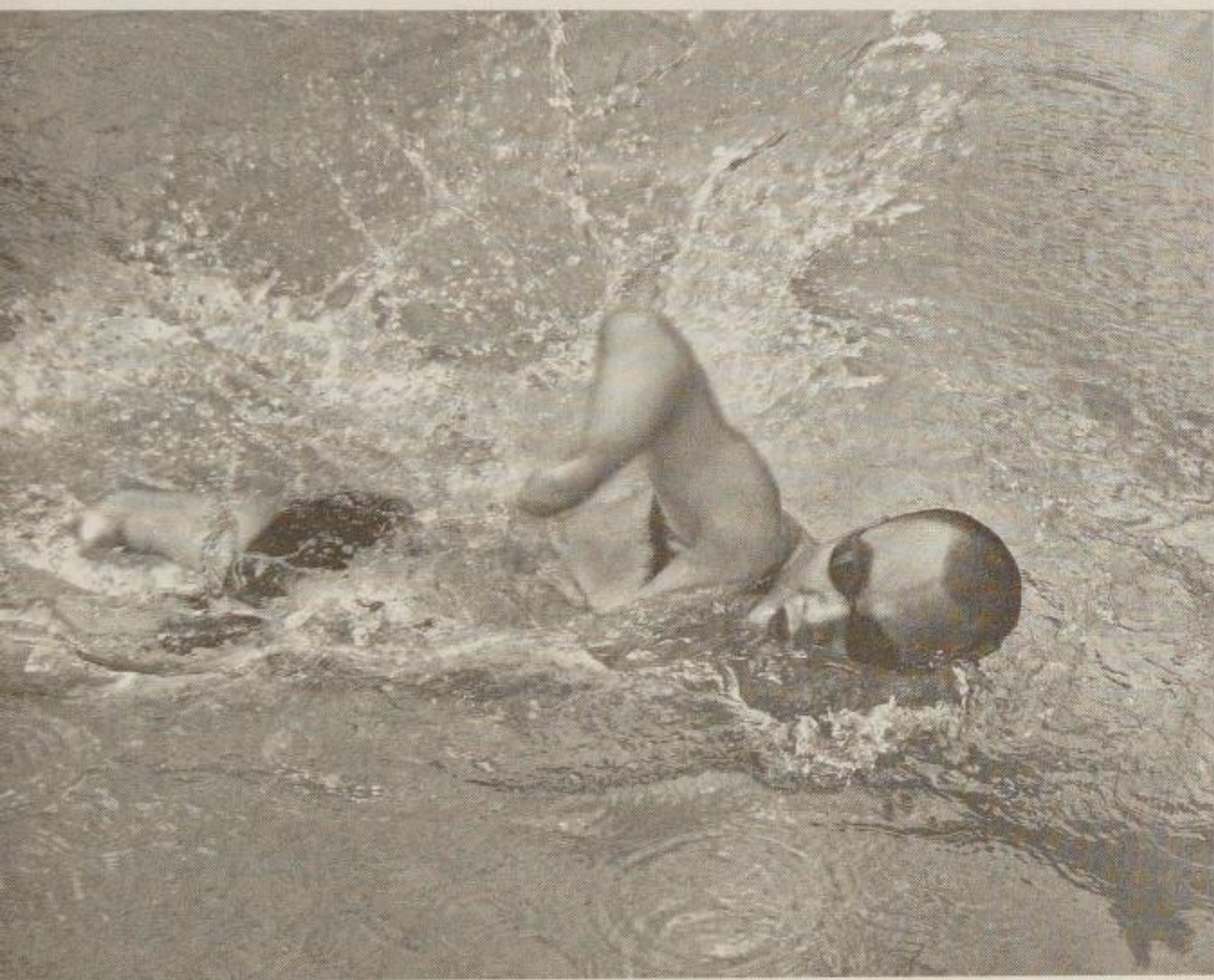
Chuyện nghề - Chuyện người, suy đến cùng, là những dòng tri ân!

Dương Thành Truyền



THUỞ BAN ĐẦU

(1975-1985)



NHỮNG NGÀY ĐẦU GIAN KHÓ...

TRƯƠNG PHƯỚC THANH HẢI

(Nguyên phóng viên ban Văn xã)

Đến thăm cơ ngơi của báo *Tuổi Trẻ* bây giờ, thấy hoành tráng, tiện nghi và hiện đại. Tự nhiên thấy lòng mình cũng tự hào “ké” theo. “Ké” là vì mình cũng từng là phóng viên của báo từ những ngày đầu mới thành lập, lúc ấy là Tiểu ban Phát thanh Báo chí Truyền hình của Thành Đoàn Thành phố Hồ Chí Minh...

Hồi đó, báo *Tuổi Trẻ* ở số 55 Duy Tân (bây giờ là Phạm Ngọc Thạch), ngôi nhà nhỏ xinh xắn ấy có cây lê ki ma, luôn cho trái chín vàng rực thơm ngon. Anh em chúng tôi thường chọc hái, chia nhau thưởng thức, không chỉ để ăn mà còn là thích thú vì có quà cho nhau. Phía sau nhà, là một sân rộng, không biết từ bao giờ có một dây trầu không leo bám vào tường (có lẽ từ vườn của nhà bên leo qua). Trầu không lá vàng, to, thơm và ngọt, tôi hay hái lá về cho má tôi ăn, nên mới biết là nó thơm ngon đến vậy.

Nhắc lại thời gian ấy, thì không dám bảo là kể “chuyện nghề, chuyện người” đâu! Chỉ có thể gọi là chuyện “nhà” của báo *Tuổi Trẻ* lúc ấy thôi. Vì lúc đó, theo tôi, *Tuổi Trẻ* như một gia đình, với các anh chị trong

phong trào đấu tranh của học sinh, sinh viên Sài Gòn Gia Định như anh Lê Văn Nghĩa, Lê Văn Triều, Nguyễn Duy Hiền, sinh viên Huế Tôn Thất Mạnh Tường, Hoàng Nghĩa, Nguyễn Xuân Phổ, Nguyễn Thị Mẫn, và mấy đứa nhóc là tôi, Xuân Lộc, Tinh Thông, Kim Phi (cùng trong Đoàn Học sinh Sài Gòn Gia Định). Sau đó có chị Trần Thị Xuyên (đánh máy), Phan Văn Phước, Minh và Hữu Thiện (bảo vệ), anh Sương (quay roneo cho bản tin). Với mấy đứa nhóc chúng tôi thì nghề báo thực sự là mới toanh!!!!...

1.

Sáng nào, ở ngôi nhà 55 Duy Tân ấy, cũng đầy ắp những thanh niên nam nữ, học sinh, sinh viên, có cả những người trung niên, họ đến đăng ký tham gia cộng tác với báo. Họ chính là lực lượng cộng tác viên thu thập, viết tin bài cho Bản tin của Thành Đoàn – tiền thân của tờ báo *Tuổi Trẻ*.

Tôi được phân công trực, viết giấy giới thiệu cho lực lượng này. Giấy giới thiệu chỉ có giá trị trong ngày, nơi đến là Ủy ban Nhân dân Cách mạng quận, huyện, phường, xã, trường học, vì vậy mỗi ngày họ đem tin bài về nộp cho tôi thì lấy giấy mới. Các anh dặn phải cảnh giác và cẩn thận khi giao giấy giới thiệu, vì thời điểm đó còn nhiều phức tạp, có người lợi dụng giấy tờ để làm những việc bất lợi cho cách mạng. Tôi sở hữu một cuốn sổ lớn, ghi rõ họ tên của cộng tác viên, nơi họ phải đến viết tin, số lượng tin bài nộp lại mỗi ngày. Trung bình hàng ngày có trên 30, 40, 50 tin bài. Tôi phải đọc và loại những bài không đạt, còn giao lại cho anh Triều, anh Mạnh Tường, anh Nghĩa xử lý, biên tập để ra bản tin và để đọc ở đài phát thanh của mình. Lúc này, khâu đánh máy có chị Xuyên và một chị nữa, đánh trên giấy stensil để quay roneo đóng thành bản tin. Chỉ có một mình anh Sương chịu trách nhiệm việc quay bản tin. Tôi thấy anh đứng làm suốt. Chiều, tối khi mọi người không còn ở cơ quan nữa, tôi, chị Xuyên anh Sương lại xếp và bấm những trang tin lại, để sáng sớm hôm sau phát hành...

2.

Buổi trưa, mọi người - là anh em tại chỗ và số cộng tác viên đi lấy tin tức - tập trung về tòa soạn ăn cơm. Hồi đầu, chúng tôi chưa có chị nuôi, tôi nhớ anh Minh và Phan Văn Phước lúc đó là bảo vệ cơ quan cứ trưa là chạy xe Honda lên chùa Ấn Quang xách mấy xô cơm và thức ăn chay về. Cả tháng như vậy. Sau đó anh Lê Văn Nghĩa (phụ trách cơ quan lúc ấy) nói với tôi: Phải tìm người nấu cơm cho cơ quan, nhưng không thể tìm người ngoài, bây giờ còn phức tạp lắm không tin được, chỉ có người nhà mình thôi, em xem ở nhà kêu má hay chị của em lên giúp, được không? Vừa rồi, có vài nơi bị bỏ độc vào thức ăn đó, ráng giúp, chứ bây giờ chùa Ấn Quang hết nấu rồi...

Làm sao??? Má thì nấu ăn ngon lành, nhưng má lớn tuổi rồi, sức khỏe không tốt. Chỉ còn cách cầu cứu bà chị. Nhưng chị ấy là công chức của chế độ cũ, nấu cơm cho nhà thì được, chứ có bao giờ biết nấu cho tập thể ăn đâu? Nhưng từ giải phóng đến giờ chị ở nhà, vì cơ quan cũ không còn, chắc cũng buồn, cứ dụ chị lên giúp thời gian này vậy. Sau những lời tôi ta thán, kể lể, và cũng vì thương em, chị bằng lòng. Tôi mừng hết lớn, mà anh Nghĩa cũng mừng hết sức...(Bây giờ nhớ lại, tôi thương và cảm ơn chị vô cùng, cô thư ký chuyên làm văn phòng của cơ quan chế độ cũ, chỉ biết chuyện giấy tờ, văn thư, nay lại vật lộn với cái nồi to dùng và ông lò cũng thật to). Lúc ấy, phải nấu bằng củi. Minh, Phước chẻ củi, rồi phụ khiêng nồi cơm, bung nồi canh. Buổi sáng chị Xuyên cũng xuống bếp để giúp làm bữa cơm cho anh em.

Tiền chợ khi ấy, tôi nhớ lúc đầu là anh Nguyễn Xuân Phổ giao hàng ngày. Sau đó anh Nghĩa giao. Mỗi khi đưa tiền chợ, anh ấy ngại lắm, vì không có bao nhiêu, chỉ đủ tiền rau thôi. Nhiều lúc chị phải lấy thêm đồ gia vị ở nhà đem lên nếm nếm. Bữa cơm có canh toàn quốc, có cá kho là thần tiên, có đậu hủ thường xuyên... Vậy mà sao ai cũng ăn ngon lành. Trong số cộng tác viên ngày ấy, có chị Phan Thị Nguyệt hay mặc áo bà ba, có khi áo dài trắng, đi xe đạp lấy tin. Khi về tòa soạn, lúc thì gửi mấy con cá khô, lúc thì rau củ cho nhà bếp của mình... Cũng vài vị cộng tác viên khác làm như thế, tôi đã không làm sao nhớ hết. Sau đó, anh Lê Minh Sang về báo lo văn phòng, anh lo tiền chợ, có vẻ chu đáo

và chăm chút hơn, chị nuôi Thanh Hà cũng đỡ đau đầu tính toán cho bữa ăn hơn.

Hàng tuần, họp cơ quan và cộng tác viên, có thêm nồi chè...Thật sự, tôi chỉ lo việc của mình, ít quan tâm đến nỗi nhọc nhằn và có phần âm thầm của chị nuôi. Nhắc lại sơ như vậy, vì tôi nghĩ các bạn phóng viên thấy bếp ăn của báo *Tuổi Trẻ* bây giờ sẽ không hình dung được bữa cơm ngày ấy!

3.

Ký ức lại ồ ạt ùa về, nhưng không theo thứ tự nào cả. Chợt nhớ, chợt quên. Muốn kể, lại không muốn kể. Thế mới biết, mình “cổ” rồi, không liều mạng, không còn “điếc không sợ súng” như hồi đó nữa!

Mỗi kỳ báo *Tuổi Trẻ* ra, ngoài các cơ sở Đoàn lên nhận báo, thì chúng tôi phải đem báo về các huyện ngoại thành như Củ Chi, Hóc Môn, Bình Chánh... Có những lần Triệu Công Tinh Thông lái xe đưa tụi tôi đem báo đi, rồi kỳ sau đi thu tiền báo về. Tôi nhớ có lần đi với anh Hoàng Thoại Châu, có khi với anh Phạm Văn Nhứt, anh Sáu Du, tiền thu về, cứ dồn vào cái túi nhỏ tôi đeo bên mình. Đến tối, ở tòa soạn, có Tinh Thông, tôi, chị Xuyên bỏ tiền ra sắp xếp và đếm rồi giao lại văn phòng. Hồi ấy mà Tinh Thông đã biết quán xuyên nhiều việc rồi, lại thích lái xe lắm...

Lúc này, trụ sở của tòa soạn đã về số 12 Phạm Ngọc Thạch. Tôi được phân công viết về nhà trường. Không biết các bạn khác thế nào, chứ tôi chưa một lần học viết báo, chỉ là hồi tham gia Đoàn Học sinh Sài Gòn Gia Định, anh Lê Hoàng làm Trưởng Đoàn có dẫn dắt, chỉ bảo tôi tham gia làm bản tin của Đoàn cùng các anh chị khác, viết những bài nho nhỏ đăng trên đó. Chỉ vậy thôi. Bây giờ thì tôi thực sự làm báo!

Tôi viết tin, bài về hoạt động Đoàn ở phường, xã, trường học. Tôi còn nhớ khi viết về học sinh Nguyễn Thị Mỹ Hạnh đã mạnh dạn đấu tranh với thầy giáo trong cách dạy học ở trường cấp 3 của quận 11 (tôi quên trường nào rồi, khoảng năm 1976). Lúc bấy giờ đây là vấn đề nóng, được anh Nuôi biên tập và hướng dẫn trở thành một bài khá tốt, được anh Lê Quang Vịnh, lúc đó là Giám đốc Sở Giáo dục rất khen...

Cứ tưởng có duyên làm phóng viên báo *Tuổi Trẻ*, tờ báo mình gắn bó từ những ngày đầu tiên gian khó với biết bao tình cảm vui buồn, với những người thân thiết như anh em một nhà. Nhưng rồi tôi được Thành Đoàn phân công về làm báo *Khăn Quàng Đỏ*, tờ báo cũng mới được thành lập, đang rất cần người...



Một góc cơ ngơi làm việc thuở ban đầu. [Ảnh tư liệu]

Xe ba gác chở báo những ngày đầu. [Ảnh tư liệu]



TRĂNG NHỚ ĐÈN, ĐÈN NHỚ TRĂNG

ĐÀO TĂNG

(Nguyên nhân viên bảo vệ)

Hơn thập niên qua, người người đến trụ sở báo *Tuổi Trẻ* ngày nay tọa lạc tại 60A Hoàng Văn Thụ, phường 9, quận Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh. Đó là một tòa nhà nguy nga tráng lệ, rộng lớn, cao mười tầng, phòng ốc nội thất tiện nghi, nơi làm việc của các bộ phận thật hiện đại. Xứng tầm, đáng cỡ và khoa học.

Người người đều hoan hỉ, cảm nhận được sự thành đạt của một tờ báo trải bốn thập niên qua. Chúng tôi từng công tác với báo cũng vậy. Tuy nhiên trong chúng tôi - người xưa, nghĩa cũ còn có sự nồng nàn, xao xuyến hơn.

Báo *Tuổi Trẻ* ra đời ngày 2 tháng 9 năm 1975. Nhớ thuở hàn vi, các trụ sở báo ban đầu là 55 Duy Tân, 62 Trương Tấn Bửu, 12 Duy Tân, 161 Lý Chính Thắng. Trong số đó, tôi có sự gắn bó công tác lâu dài, mặn mà, đầy ắp ấn tượng kỷ niệm với các anh chị em tại trụ sở 12 Duy Tân (nay là Phạm Ngọc Thạch), phường 6, quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh. Nay là địa điểm của báo *Khăn Quàng Đỏ - Mực Tím - Rùa Vàng*.

Tại trụ sở này, vào thời kỳ những năm 1980, nam nữ cán bộ nhân viên, phóng viên, biên tập... chừng khoảng 20 người, tuổi trung bình ngoài 20. Tôi đã 40. Trụ sở tọa lạc tại trung tâm Sài Gòn từ xưa tới nay. Các bậc kỳ lão lảng giềng nói đây là vị thế đất vàng. Lại sát hồ Con Rùa, long mạch vô cùng tốt. Mặt tiền cơ quan rộng chừng 30 thước bề ngang vào sâu 25 thước. Từ ngoài nhìn vào, cổng phụ nhỏ bên phải, bên trái là cổng chánh. Phía sau là phòng hành chánh, tài vụ, bên góc phải là kho vật tư. Tổng biên tập, các phóng viên, họa sĩ, thư ký đánh máy... làm việc trong các phòng nhà trước.

Bấy giờ vào công tác ở báo, tôi được giao chức quản gia. Được trao cho một cây súng AK, như kiểu gả cho “bà vợ” mà không “con” (đạn). Sắm cho nhiều cây chổi đủ loại, cây lau nhà, giỏ hốt rác cũng đủ kiểu. Làm việc và ăn ở luôn tại trụ sở, như báo *Tuổi Trẻ* mua cho tôi một ngôi nhà.

Trước tòa soạn, giữa sát tường phía trong có cây dạ lan cao, gốc bự. Tả hữu hai bên các nhà sát vách cũng nhiều cây cao, cành lá sum suê, nghiêng rủ bóng phủ vào sân báo ta. Về đêm, cây dạ lan hoa nở trắng, trắng khuya im ắng thơ mộng, ngát thơm dịu dàng. Ấy là đối với thi nhân, chứ với tôi, ngày đêm lá cây rụng kín mặt sân, quét hốt mệt nghỉ, nhất là cữ khuya, sáng đến giờ cơ quan làm việc.

Sau những năm vừa giải phóng, đời sống thiếu thốn trăm bề, chuyện ai cũng biết. Chuyện không mấy ai biết, đó là sức sống, sức làm việc của những người trẻ, dân làm báo *Tuổi Trẻ* lúc bấy giờ.

Nay ghé lại trụ sở mới, ngồi ở các phòng, bàn ghế salon êm ái, sang đẹp, máy điều hòa tỏa mát dịu. Tôi chợt nhớ lúc ở 12 Duy Tân, ba bốn phóng viên làm việc ngồi chung một bàn chật chội, ghế ngồi không đủ. Trưa tối, đêm trực họ phải ngủ trên mặt bàn cứng như đá. Điện bị cúp bất cứ lúc nào là chuyện thường. Họ đến cơ quan làm việc bằng những chiếc “xe đạp ve chai”, dọc đường rủi đứt sên, bể vỏ, lủng ruột xe phụ tùng không có để thay, bó tay dẫn bộ.

Quần áo nam nữ mặc bấy giờ, tôi khá quen mắt với chỉ vài bộ loàng xoàng. Một số phóng viên đêm trực viết bài cời áo ngoài cho mát. Tôi se lòng khi thấy chiếc áo may ô họ đang mặc có vài chỗ rách. Đôi dép họ mang, quai đứt, khâu lại bằng sợi kẽm. Ăn uống qua loa, ổ bánh mì

nước tương, trái chuối, gói xôi cũng xong. Những “ổng khói” Nam Đồng, Lê Văn Nghĩa, Tường Vy... ngày đêm ngồi cặm cụi vắt óc viết bài, hút thuốc củi, đen xì xì cạnh ly cà phê cũng đen thui.

Hoa vẫn nở xinh với những ngòi bút nam nữ phóng viên khả ái. Ngày ngày, họ rời khỏi tòa soạn lăn lộn đi thực tế trong xã hội... Đêm đêm thức trắng vì thiên chức nghiệp vụ. Dù vậy, ai cũng lạc quan, khôi hài, đầy ắp câu nói, tiếng cười, đẩy lùi cái nhọc nhằn khốn khổ. Các nhân vật kể chuyện tiểu lâm “cười bể bụng” phải nói đến Chánh Trinh, Tường Vy... Nụ cười bằng mười ký gạo.

Toàn thể con người ở *Tuổi Trẻ* làm việc cật lực khắc khổ. Lãnh đạo rất nghiêm túc, hay đúng hơn là nghiêm khắc. Yêu cầu đầu tiên, giờ làm việc, họp, trực cơ quan phải chính xác 100%. Bấy giờ lắm công tác đột xuất, đêm thường bị trộm vào. Anh Ba Lãng (Trần Minh Đức), Võ Như Lanh nhà ở gần một bên, cuộc bộ qua cơ quan theo dõi kiểm tra bất cứ lúc nào, nhất là về đêm và các ngày chủ nhật, lễ, tết... Cũng đúng thôi, bởi lẽ báo ta cũng lắm ngựa chứng, có máu văn nghệ.

Cơ quan hễ cứ 7 giờ tối, đến phiên là có người lên ca trực cùng quản gia. Không trừ một ai, người trực còn phải quét, lau nhà, sắp xếp lại bàn ghế, chăm lo nội thất thơm mát. Thời đó làm gì có tiền thuê tạp vụ. Với chuyện trực này, nay già càng nhớ lại, tôi càng thấy thú vị. Thường nhiều đêm đã 7 giờ hơn cổng khóa chặt. Mong hoài, ngóng mãi, phần sợ mấy “ổng” qua, chẳng thấy tăm hơi người trực đâu. Sau đó đã khuya qua khe cổng nhìn ra đường, tôi thấy chàng chở nàng khá xinh dừng lại trước cổng. Đôi uyên ương bịn rịn hồi lâu chia tay, nàng đạp xe đi, còn chàng thì rảo bước vào: “Anh Tám, anh Tám ơi! Mở cổng cho em vô trực.” Tiếng kêu inh ỏi, miệng cười giả lả ngọt ngào như mía lùi. Độc đáo hơn, có người đã đến trực đảng hoàng rồi nhưng sau đó tỉ tê cùng vài phóng viên bạn ở lại viết bài rồi: “Anh Tám, anh Tám ơi! Mở cổng cho tụi em đi uống cà phê chút xíu...”

Có đi mà không có chút xíu nào về. Cơ quan khuya, bốn bề lặng lẽ. Đã 12 giờ bỗng nghe có tiếng động, nhìn ra cây dạ lan tôi thấy có mấy người leo tường, kẻ bám vào gốc cây tụt xuống, kẻ thì nhảy cái đui. Mang súng chạy ra, tụi nó xúm ôm tôi cười ồ: “Tụi em mà.” Đưa thì “súng anh

Tám không có đạn”, đứa thì “mai đừng nói ai ghen anh Tám”, giọng cũng ngọt như mía lùi...

Báo *Tuổi Trẻ* kỷ niệm tròn 40 tuổi. Với các thời kỳ với các thế hệ, tôi cũng bày tỏ vinh hạnh “cá đã vượt vũ môn”. Trắng nhớ đen, đen nhớ trắng. Tất cả chúng ta sống và gìn giữ đời đời biết bao kỷ niệm quý báu của cái thời đã qua.



Trụ sở cũ báo *Tuổi Trẻ* tại 12 Duy Tân, quận 3, thời kỳ 1975. [Ảnh tư liệu]

NHỮNG TẮM ẢNH LÀM LAY ĐỘNG LÒNG NGƯỜI

THU AN - M.FIAP (NGUYỄN VĂN AN)
(Nguyên phóng viên ảnh)

Năm 1977, khi đang phụ trách trông coi Công trường 3 sản xuất Sông Bé (căn cứ Tổng Lê Chân cũ) do Ban Thanh niên tình nguyện Thành Đoàn quản lý các thanh thiếu niên nghiện xì ke, ma túy hay trộm cắp, tôi được điều về báo *Tuổi Trẻ* với lý do biết chụp ảnh.

Vào thời kỳ đó được trang bị một máy ảnh Nikon đầu chùa đã là oai lắm rồi. Vậy mà ngày 30 tháng 4 năm 1975 kỷ niệm 10 năm thống nhất đất nước, tôi và anh Đinh Tiến Mậu (cũng là phóng viên báo *Tuổi Trẻ*) như lọt thỏm vào rừng phóng viên quốc tế tràn vào Việt Nam, họ tác nghiệp với thiết bị hiện đại đầy đủ, trên mình mỗi người đeo bốn năm máy lắp từ phim đen trắng cho đến phim màu, slide với nhiều ống kính tiêu cự khác nhau, trong khi báo *Tuổi Trẻ* vẫn dùng phim Orwo đen trắng loại 10 cuộn đựng trong một hộp, khi dùng phải vào phòng tối chia ra từng cuộn nhỏ. Những số báo đặc biệt mới được phát một cuộn phim màu Orwo và rọi ảnh chỉ có giấy Liên Xô hay Tiệp Khắc.

Năm 2001, với chiếc máy ảnh chụp phim đen trắng tôi tìm đến làng

Hòa Bình Từ Dũ mong chụp được một vài hình ảnh các trẻ em Việt Nam bị nhiễm chất độc da cam – Dioxin do quân đội Mỹ rải xuống chiến trường Việt Nam từ 10 tháng 8 năm 1964.

Tôi đã trở lại Làng Hòa Bình Từ Dũ rất nhiều lần và nhận ra đây chính là nơi mình cần đến, nếu muốn có những tấm ảnh làm lay động lòng người.

Tôi đã đến bệnh viện Ung bướu và chứng kiến các em chống chọi với bệnh ung thư hàng ngày. Tôi đã thăm cơ sở nuôi dạy trẻ khuyết tật An Phúc, nơi đây các em được dạy nghề: kết cườm, viết thư pháp, học đàn hát... để tự nuôi sống bản thân và ở nơi nào tôi cũng thấy đầy ắp tiếng cười hồn nhiên trong trẻo. Các em lúc đầu rất khó gần vì mặc cảm về khuyết tật nhưng tôi đã kiên trì theo các em trong các kỳ nghỉ hè: Vũng Tàu, Long Hải, Phan Thiết, Nha Trang... Tôi đã cùng các em đi từ Nam ra Bắc, ghé nghĩa trang Liệt sĩ Trường Sơn, về dự Lễ hội Ngàn năm Thăng Long Hà Nội, thăm cố đô Hoa Lư mơ bóng cờ lau tập trận, đến tận cây đa Tân Trào nơi thành lập Đoàn Giải Phóng Quân đầu tiên...

Tôi cũng đã theo các em về những vùng sâu vùng xa, chứng kiến các em biến sân trường, hiên chùa thành những sân khấu nhỏ đầy ắp tiếng cười hồn nhiên của tuổi thơ và các em cũng có những ước mơ riêng của chính mình.

Tôi đã rơi nước mắt khi ghi lại hình ảnh hai em đưa nhau vào đời dù cô dâu bị bại liệt và chú rể bị ung thư xương. Ngày đó Bảo tàng Chứng tích Chiến tranh, nơi diễn ra lễ cưới tràn ngập nụ cười và niềm tin. Tôi chợt nhận ra ống kính của mình đến gần các em hơn, tay máy mình cũng mềm hơn vì xuất phát từ trái tim.

Hình ảnh những đứa trẻ Việt Nam bị nhiễm chất độc da cam – Dioxin đang cố gắng chiến thắng bản thân cùng nhau đùm bọc yêu thương vượt qua khó khăn, bỏ lại phía sau mọi đau khổ do chiến tranh gây ra để tiến tới những ước mơ Hòa Bình như một THÔNG ĐIỆP ĐẾN TỪ TRÁI TIM mang chúng ta đến gần nhau hơn để được thấu hiểu, cảm thông và chia sẻ.

Năm 2013 tôi gởi bộ ảnh đen trắng gồm 20 ảnh dự thi tước hiệu MAITRE (M) của Liên đoàn Nhiếp ảnh Nghệ thuật Quốc tế (FIAP) để

cho bạn bè trên thế giới biết rằng chúng ta đang đi tới dù trên đôi nạng gỗ hay chiếc xe lăn và bộ ảnh đã được công nhận tước hiệu M.FIAP.

50 ảnh đen trắng chụp các trẻ em Việt Nam bị nhiễm chất độc da cam Dioxin được trưng bày tại Bảo tàng Chứng tích Chiến tranh Thành phố Hồ Chí Minh nhân tháng Da Cam Việt Nam (tháng 8 năm 2014). Tôi nghe bà Huỳnh Ngọc Vân, Giám đốc Bảo tàng, xúc động nói nhiều đoàn khách quốc tế vừa xem vừa khóc, điều đó sẽ khích lệ tôi tiếp tục đi theo con đường mà mình đã chọn.

Ước mơ



Vượt qua số phận



Đưa nhau vào đời



Chiến thắng tật nguyền

RONG RUỐI THỜI PHÓNG VIÊN THỂ THAO

HOÀI LÊ

(Trưởng phòng Truyền hình)

Tôi gia nhập đội ngũ những người làm báo *Tuổi Trẻ* vào ngày thật dễ nhớ – ngày sinh nhật em gái mình – 1 tháng 7 năm 1979. Vẫn nhớ như in cảm nhận đầu tiên khi thi vào trường báo chí là làm phóng viên sẽ được đi nhiều và mừng tượng đến cảnh vai vác ba lô, cổ đeo tòn teng máy ảnh, rong ruổi khắp nẻo đường đất nước đã thấy sương.

Khoảng đầu năm 1983, phòng Thể dục thể thao Tân Bình tổ chức cuộc đua xe đạp mang tên “Lên xứ hoa anh đào” Đà Lạt và cuộc đời làm phóng viên thể thao của tôi bắt đầu những trải nghiệm thật sự của hai chữ rong ruổi.

Hồi đó, xe mô tô bảo vệ lộ trình toàn là xe cũ và “khủng”. Tôi được ban tổ chức bố trí ngồi trên một chiếc mô tô Harley Davidson 1200 phân khối. Nó “hoành tráng” như một chiếc xe hơi, và ngồi trên đó (dù là phía sau) cũng thấy sự “oai vệ” của đời làm phóng viên khi muốn chạy lên trước đoàn đua hay chạy lùi lại phía sau đều được “bác tài” chấp nhận. Tôi và bác tài Tô Sáng chỉ có một cam kết với nhau là khi nào xe ngừng hẳn mới xuống và chỉ xuống bên trái xe, nơi có chống ngang. Bởi nếu xuống bên

phải thì cái chân của bác tài không thể nào chịu nổi trọng lượng của xe và có thể bị lật. Dù đã giao hẹn như vậy nhưng một lần tôi cũng quên. Ở lượt đi, lúc đến đèo Chuối, thấy cảnh bút phá khá ngoạn mục, tôi nói bác tài dừng lại và tót xuống bên phải để chụp hình. Thật lòng tôi không biết mình xuống xe bằng cách nào chỉ biết cắm đầu xuống đất và liền đó là thân hình đồ sộ của bác tài đè lên trên. Giao kèo bị phá vỡ. Xe lật. Cũng may chiếc Harley có hai thùng xe quá lớn ở hai bên nên không bị đổ hẳn nhưng dựng được xe lên chúng tôi đã phải nhờ tới bốn người nữa để cùng phụ giúp. Hồi đó, phóng viên “có giá” nên khi nhìn cả người và xe chỉ bị trầy sơ sơ, bác tài không hề la gì tôi nhưng với riêng mình tôi đã rút được bài học đầu tiên: cần phải tuân thủ luật chơi và nhanh nhưng đừng có ẩu.

Có thể nói, làm nghề báo theo chân đoàn đua là cực nhất trong các môn thể thao. Cùng vận động viên trải qua đường đua thường từ 100-120km/chặng, là việc theo dõi, ghi chép. Khi đến đích, tất cả các thành viên có thể yên tâm nghỉ ngơi chuẩn bị cho một chặng đua mới thì nhà báo thể thao lại phải tìm một chỗ nào đó thật yên tĩnh để viết bài. Viết xong là hối hả chạy bộ đến bưu điện để gửi bài về cho kịp đăng vào số hôm sau. Thời đó, công nghệ thông tin chưa phát triển nên muốn gửi bài về, tất cả phóng viên chúng tôi chỉ có hai cách gửi bài và một cách gửi ảnh. Với bài thì một là fax tất cả các trang đã viết tay và nếu như máy fax ở cơ quan có trục trặc hoặc hết giấy thì cách thứ hai đó là đăng ký điện thoại đường dài ở bưu điện và đọc bài về để người trực ở tòa soạn ghi lại. Có không ít tình huống người đọc quá nhanh (vì thời gian càng lâu, trả tiền điện thoại đường dài càng nhiều) và người ghi lại, viết tắt quá nhiều cho nhanh nên không thể đọc ra. Không có phương tiện liên lạc trở lại (làm gì có điện thoại di động) nên ở nhà đành phải đoán và tất nhiên việc lộn tên, sai địa danh hay kết quả là chuyện thường tình.

Là phóng viên thể thao, tôi không nhớ mình đã có bao nhiêu lần tham dự các cuộc đua xe đạp đường trường, đã cùng rong ruổi bao nhiêu ngàn kilomet dọc ngang khắp các nẻo đường của đất nước mến yêu. Mỗi chặng đua, mỗi vùng đất đi qua đều để lại những kỷ niệm khó quên không chỉ trong nghề nghiệp mà cả trong cuộc sống. Lần đua xe đạp xuyên Việt đầu tiên khi đến chặng nghỉ Đồng Hới, vì phải viết bài gửi về tòa soạn nên tôi đến được nơi tập trung đã nhập nhoạng tối và

được bố trí ở chung với nhóm các nhà tổ chức quận 1 trong một căn nhà đang xây dựng dở dang. Nhà chỉ có mái che và bốn bề lộng gió với những đồng vật liệu ngổn ngang. Tối thui không thấy chỗ mắc võng. Tôi trải vội tấm nylon trên nền đất để làm giường và trùm cái võng lên người để vừa làm mền, vừa làm màn. Sức trẻ, lại quá mệt, tôi ngủ một giấc ngon lành. Không biết ngủ bao nhiêu lâu, chỉ biết đang say sưa giấc nồng tôi nghe có nhiều tiếng gọi hoảng hốt: anh Lê ơi! Bật dậy cái mền nặng trĩu đè lên mình như bị bóng đè và bên trên toàn vôi. Hóa ra, đêm hôm trước, về trễ lại nằm cạnh đồng vôi nên gió lộng cả đêm, vôi đã phủ kín cả người tôi trắng toát.

Không biết tâm trạng của các phóng viên trẻ bây giờ ra sao nhưng hồi đó, dù chuyện đi xa gần như là chuyện thường ngày, nhưng mỗi lần được đi công tác tôi vẫn thấy háo hức. Sự háo hức không hẳn là việc được biết thêm một địa danh mới, thỏa chí bình sinh của nghề làm phóng viên, được trải nghiệm chính mình mà còn là những bay bổng về việc nghĩ đến bài viết của mình sẽ là quà tặng độc quyền của báo dành cho độc giả. Sau này, người ta gọi đó là cạnh tranh thông tin nhưng với thời bấy giờ, chúng tôi chỉ biết rằng được đi, được viết là đam mê và là may mắn.

Không hề có ý so sánh bởi “thời nào, thế đó”. Những năm 80 của thế kỷ trước, làm phóng viên thể thao được đi khá nhiều nhưng liền đó là nỗi ám ảnh về... tiền. Cơ quan báo chí thời bao cấp nên tất cả chi phí đều theo quy định chung và tất nhiên với tôi số tiền công tác phí ít ỏi một ngày chỉ đủ cho một bữa. “No đòn” đâu không thấy, chỉ thấy “đói góp” bởi thiếu trước hụt sau. Do đó, ăn thì khỏi phải bàn bởi đúng nghĩa “com đường, cháo chợ” còn ở thì phóng viên toàn chọn nhà nghỉ của các cơ sở Đoàn hay Công đoàn vì giá thường mềm đến bất ngờ so với các khách sạn. Tất nhiên, phòng nghỉ tập thể như vậy cũng phải chấp nhận rủi ro và cái cảnh đêm ngủ phải lấy quần áo bọc vô cái máy ảnh (tài sản của cơ quan) để gói đầu cho chắc luôn là thói quen.

Nhưng cũng có những điều đáng nhớ. Năm 1984 theo kế hoạch, tôi ra Đà Nẵng hai tuần để theo dõi giải bóng đá A1 toàn quốc. Trước ngày kết thúc lại nhận được lệnh ở thêm hai tuần nữa. Ở thêm là chuyện nhỏ nhưng hết tiền lại là chuyện lớn vì tạm ứng công tác phí chỉ đủ cho hai tuần. Và sáng kiến của phòng tài vụ thời đó là thay vì gửi tiền mà gửi

cho tôi 200 số báo *Tuổi Trẻ Cười*. Thời đó báo *Tuổi Trẻ Cười* mới ra còn đắt hơn tôm tươi nên bán báo để sống (đúng theo nghĩa đen của cụm từ này) là việc dễ dàng nhưng khó khăn nhất là quãng thời gian chờ báo ra thật dài. Một tuần chờ đợi với đúng từ “thắt lưng buộc bụng” khi ăn bún mắm chỉ dám kêu tô nhỏ và thuốc lá gần như rẻ nhất thời bấy giờ là Hoa Mai chỉ dám hút nửa điếu.

Đầu năm 1985 lên Đà Lạt viết về trận đấu giữa Cảng Sài Gòn và Phòng Không-Không Quân đúng vào dịp Đà Lạt kỷ niệm 10 năm ngày giải phóng. Người chật như nêm nên khó khăn lắm tôi mới tìm được một phòng ở nhà nghỉ Công đoàn. Quãng vội túi hành lý nhỏ nhoi vô phòng, tôi cầm cuốn sổ và máy ảnh chạy vội ra sân. Đội Lâm Đồng thời đó mới thăng hạng A1 nên dù chỉ là cuộc đấu của hai đội khách nhưng khán giả cao nguyên vẫn đến xem chật sân. Trời mưa nên mau tối. Vừa kết thúc trận đấu tôi chạy vội ra bưu điện năn nỉ cô gái trực ráng chờ để ngồi tại chỗ viết bài gửi về tòa soạn. Trời se lạnh, lại mưa. Viết bài xong tôi chỉ kịp ăn vội tô phở để chạy về căn phòng với ước muốn ngủ một giấc thật ngon lành. Nhưng bất thành. Vì là nhà nghỉ lại lâu mới có khách nên căn phòng nặng mùi mốc và điều quan trọng nhất là giường có rận. đành phải lấy tấm drap giường, trải xuống nền gạch và dù đã lót cả một góc mền nhưng cái lạnh của đêm Đà Lạt vẫn len lỏi. 5 giờ sáng tôi trả phòng và lăm lũi ra bến xe mua vé về thành phố.

Chuyện khó khăn của thời bao cấp là chuyện dài nhiều tập. Nhưng để kết thúc bài viết này tôi lại muốn nhắc đến chuyến xuất ngoại đầu tiên năm 1991 tham dự SEA Games 16. Nhóm phóng viên Việt Nam của chúng tôi gồm sáu người thì ngoại trừ cố nhà báo Chánh Trinh của báo *Lao Động* được tiêu chuẩn thuê khách sạn ở ngoài (giá 40 USD/ngày) cho gần đoàn thể thao Việt Nam thì các phóng viên còn lại đều chọn giải pháp ở trong phòng khách của Đại sứ quán với giá 5 đôla một ngày cho tiền lưu trú và 2 đôla cho tiền ăn... Tuy nhiên, lúc đó chúng tôi lại không hề có sự so đo gì. Ra nước ngoài hành nghề, được ở trong sứ quán giữa những người đồng hương, được sự hướng dẫn tận tình của các anh chị em trong việc di chuyển và quan trọng nhất đó là những bữa cơm tập thể mang đậm hương vị quê hương đã là một may mắn.

Nhắc đến vài kỷ niệm vui buồn của một thời đã qua không phải để “ôn nghèo kể khổ” mà là để nhớ. Một tờ báo, một cơ nghiệp hôm nay là công sức của nhiều thế hệ đồng lòng sống và lao động vì nỗi đam mê theo tiêu chí vì bạn đọc của mình và cả sự chất chiu như vậy.

“MỐI TÌNH ĐẦU LÝ THÚ”

Đời không như là mơ. Hai năm liên tục làm phóng viên kinh tế rồi phóng viên thể thao sau đó, các chuyến đi rong ruổi trong mơ của tôi chỉ quanh quẩn ở các quận thuộc Thành phố Hồ Chí Minh với cự ly di chuyển không cách đại bản doanh quá... 10km. Chính vì vậy chuyến đi công tác đầu tiên của tôi đến Nha Trang cuối năm 1982 với khoảng cách 450 cây số thật sự là một ấn tượng khó phai. Chuyến phiêu lưu đầu tiên của cuộc đời làm phóng viên thể thao giống như mối tình đầu vừa đẹp vừa lãng mạn với không ít ngỡ ngàng, lý thú.

Tôi đến bến xe Miền Đông khá sớm để xếp hàng mua vé xe đò. Thời bao cấp, xe ít, người đông, để mua được vé xe đò không phải là chuyện đơn giản. Thậm chí, mua được vé rồi, chưa chắc đã có ghế ngồi và nếu chạm chân vẫn phải ngồi ghế “súp” (ghế nhựa kê thêm dọc lối đi trên xe). Tuy nhiên nhà xe cũng có những luật riêng của họ. Đến giờ mở cửa xe, tôi đang ngao ngán nhìn dòng người xếp hàng lên xe khi mình đứng gần nhóm cuối. Ghế súp là cái chắc. Bất ngờ, bà chủ xe chỉ thẳng vào tôi và nói: để cậu thanh niên cao cao kia lên trước. Nhiều năm, tôi vẫn nhớ đến sự kiện này bởi nhiều lý do. Trước hết đó là sự nhầm lẫn. Tôi tưởng mình được lên xe đầu tiên và may mắn có chỗ ngồi đằng hoàng vì mình là nhà báo. Mãi đến khi xe chạy qua trạm Dầu Dây mà không phải dừng lại, bà chủ xe mới “bật mí” khi nhắc cậu lơ xe: “Người lên xe đầu tiên phải chọn người sáng sủa, lanh lẹ mới hên.” Giống như ngày mừng một tết chọn người xông nhà hay ngày khai trương chọn người mở hàng quán ăn, tôi được chọn mở hàng cho chuyến xe có 50 chỗ ngồi mà bà chủ đã nhét lên gần bảy chục với hy vọng đem may mắn cho việc quá tải này...

“CÚ BĂNG BĂNG ĐI VÀ LÀM TỚI TỚI”

PHẠM OANH

(Nguyên Quyền trưởng phòng Tổ chức nhân sự)

Trong những lá đơn xin về *Tuổi Trẻ*, thường thấy nội dung “... Tôi tha thiết muốn vào làm việc cho một tờ báo lớn nhất Việt Nam”.

Báo *Tuổi Trẻ* có thực sự là tờ báo lớn nhất nước? Mỗi người sẽ có lý lẽ riêng để giải thích, riêng tôi, thấy không cần thiết trả lời *Tuổi Trẻ* lớn không, lớn cỡ nào. Tôi muốn tìm kiếm lý do vì sao các bạn trẻ lại muốn được khẳng định mình ở *Tuổi Trẻ*. Và từ tôi, sống với *Tuổi Trẻ* hơn 35 năm, nghiệm lại, *Tuổi Trẻ* “trụ hạng” trong người đọc chỉ vì đội ngũ làm báo có cái tâm.

Ngày tôi về *Tuổi Trẻ*, sau nhiều lần trì hoãn, đến lúc Bí thư Chi đoàn Tổng đội Thanh niên xung phong hăm sẽ đưa ra cuộc họp và kỷ luật nếu tôi không chịu theo sự phân công của tổ chức, tôi mới miễn cưỡng vác ba lô về đầu quân báo *Tuổi Trẻ*. Lạ người, lạ việc, tôi ử rử suốt, mãi nhớ về bờ kênh vừa đắp băng đồng, luống rau đang mơn ngọn, nhớ đồng đội cười cười nói nói ra rả ở Thanh niên xung phong... Vậy là các chị Hằng Nga, chị Xuyến, Kim Phi, Lê Bình theo dõi “đâu cũng cống hiến cả mà!”. “Cống hiến”, ý nghĩa của nó lúc đó tôi chưa đủ sức giải thích nhưng nghe vậy là quẹt nước mắt mà gắng sức.

Ngày ấy, anh Nam Đồng - Trưởng ban Kinh tế, người bộc trực, cục tính nhưng rèn nghề cho anh em trẻ thì vô cùng nhẫn nại. Anh bắt đọc thật kỹ tất cả các tờ báo trong ngày và phải ghi chép, vấn đề các báo đang tập trung. Tin, bài nào hay, dở, đáng quan tâm? Sự kiện đó, bài báo đó cần mổ xẻ thêm vấn đề gì, góc độ nào để sản phẩm tốt hơn... Còn nhớ, anh Nam Đồng với chiếc Mobilete chạy trước, tôi lộc cộc đạp xe theo sau, anh ngồi phổng vắn và tôi quan sát, sau đó về nhà tôi có nhiệm vụ thuật lại đã nghe gì, thấy gì, học được những gì, nhận xét gì, vướng mắc nào cần giải thích, hướng dẫn...

Sau này, nhớ lại, không chỉ anh Nam Đồng mà các anh chị đi trước như chị Kim Hạnh, anh Huỳnh Sơn Phước, anh Tường Vy, anh Chánh Trinh, anh Trần Trọng Thức, anh Trần Ngọc Châu, anh Đoàn Khắc Xuyên... người thì truyền kỹ năng phát hiện, người truyền cách xây dựng cơ sở, khai thác nguồn tin, người dạy cách viết sao cho thu hút... Các anh chị tận tình, lớp phóng viên trẻ ham học hỏi, chúng tôi học lẫn nhau ở mọi lúc mọi nơi, tựa chừng ngày nào không mổ xẻ tới nơi tới chốn các tin bài nóng là không yên lòng... Cứ vậy, anh em trong nhà cứ móc ruột móc gan mà truyền dạy, người đi trước tận tụy bảo ban người đi sau, dần dà, cũng từ năm tháng nương tựa, đùm bọc, gắn bó, sống với nhau hết lòng, chúng tôi, lớp “tay ngang” dần tự tin hơn với nghề báo, nhiều cây bút trẻ giỏi nghề xuất hiện.

Ngày ấy, với chiếc xe đạp, nhóm phóng viên chúng tôi cứ lầm lũi tác nghiệp hết huyện nghèo này đến xã vùng sâu khác như Củ Chi, Bình Chánh, Thủ Đức, Duyên Hải (nay là Cần Giờ). Có người một ngày đi hai, ba huyện từ phía đông sang phía tây thành phố cách nhau 50-70 cây số, có khi trời tối hết thấy đường thì xin ngủ nhờ nhà người dân, tối chong đèn viết, mai dậy tiếp tục đạp xe về *Tuổi Trẻ* cho kịp nộp bài... Thời đó làm báo “cứ băng băng đi và làm tới tới” anh em từ phong trào đoàn, trường học, TNXP, bộ đội về *Tuổi Trẻ* và cầm bút, viết bằng chất lính, sức trẻ, cảm xúc, cái tâm của Lục Vân Tiên “giữa đường thấy chuyện bất bằng chẳng tha”, chẳng mấy ai được học từ trường lớp báo chí hay bồi dưỡng nghiệp vụ nào. Vậy mà, với đội ngũ đó, *Tuổi Trẻ* trở thành “tờ báo lớn” khi nào không hay.

Phần thưởng to lớn nhất, giá trị nhất đối với chúng tôi lúc bấy giờ là mỗi sáng đi đến đâu, ở tụ điểm, quán xá nào cũng nghe người đọc bàn tán về bài vở của mình, của đồng nghiệp mình vừa “mới ra lò” trên *Tuổi Trẻ*... Sướng đến quên ăn, quên ngủ, cảm giác cứ lâng lâng, bông bênh, có khi vui rớt nước mắt, lời ngợi khen và mối quan tâm của công chúng, của người đọc là nguồn động viên, khích lệ quý nhất cho người làm báo thuở đó; chúng tôi viết không chế độ khen thưởng, tiền bồi dưỡng, lời tuyên dương. Những từ “dấn thân” “xả thân” “cống hiến” chẳng ai nhắc nhở, vận động nhưng trong anh em, một khi đã cầm bút mà không có bài nói thay nỗi lòng của người nghèo, gỡ được cái khó cho người khổ, được người đọc tấm tắc nhắc tới là ấm ức, bức bối không chịu được.

Một đồng nghiệp là tổng thư ký tòa soạn của báo bạn từng nói với chúng tôi tại một lớp học Luật: “Tụi tao sợ nhất báo tụi mày ở các loạt bài điều tra; khi *Tuổi Trẻ* dành tổng lực để điều tra... thì tụi tao chỉ có nước... bó tay!” Quả thật, thương hiệu *Tuổi Trẻ* gắn liền với điều tra, nói cách khác, điều tra là “đặc sản” của *Tuổi Trẻ*, có thời điểm, năm năm liền giải nhất về thể loại điều tra đều rơi vào các cây bút trẻ măng ở *Tuổi Trẻ*. Điều tra mà chúng tôi theo đuổi là can đảm phanh phui cái ác, cái xấu để xã hội tốt hơn, người đời sống tử tế với nhau hơn, nên ở đâu có sai quấy là lớp phóng viên có mặt sục sạo, lăn xả, bất chấp hiểm nguy, mong sao vạch trần những khuất tất, bất công...

Thời này, làm báo khó khăn hơn, chúng tôi rất hiểu, rất biết những tác động ấy. Nhưng làm báo ngày nay cũng có cái sướng: trong - ngoài nước bất kể, nếu cần thì cứ email bài vở về, khi cần liên lạc trong ngoài nước thì cứ việc alo, qua Internet, qua điện thoại vệ tinh... Có thể biết cặn kẽ mọi chuyện trên đời qua nhiều kênh thông tin... Mọi người được học hành bài bản, làm việc trong điều kiện đầy đủ, tiện nghi. Cơ quan cũng không tiếc thứ gì miễn phóng viên có thể ghi bàn ở World Cup, Hoàng Sa, Iraq, Libăng, Pakistan, Indonesia... ở tất cả ngõ ngách đó đây trên thế giới... Thế nhưng, vì uy tín, danh dự của *Tuổi Trẻ* có khiến người cầm bút phải bỏ ăn, bỏ ngủ, đứng ngồi không yên? Dẫu biết không ít các cây bút trẻ còn ấp ủ nhiều hoài bão, ước mơ, nhưng có ước mơ nào dành cho sự lớn mạnh của tờ *Tuổi Trẻ*?

Có người hỏi “truyền thống có bất biến?”, tôi trộm nghĩ, nếu đã là “chất”, là “cốt” của *Tuổi Trẻ* thì khó mai một, chỉ có thể lúc thế này - thế khác, lúc trội - lúc lắng, lúc ít - lúc nhiều. Tôi nhớ có người từng nói: “tiềm lực tinh thần của mọi cá nhân được vun xới, được phát triển trong tự do là nền tảng vững chắc nhất của mọi giá trị. Vì còn nó ta có thể vững tin sẽ vượt qua mọi sóng gió bất thần của thời thế để mãi mãi tiến về phía trước.”

Báo *Tuổi Trẻ* rồi sẽ lại tiếp tục căng tràn sức sống từ trang đầu đến trang cuối, chúng ta vẫn sẽ tạo dựng uy tín vững chắc trong từng con chữ, từng thông điệp chở trên mỗi trang báo của mình. Và quan trọng, *Tuổi Trẻ* vẫn làm báo với cái tâm luôn trần trở, trắc ẩn vì thân phận con người.



Từ trái sang: Phạm Oanh cùng Kim Em, Đan Tâm trong chuyến đi Trường Sa 2012. [Ảnh tư liệu]

CÁI NÔI

NGUYỄN ĐÔNG THỨC

(Nguyên Phó tổng thư ký tòa soạn)

Ngày 23 tháng 10 năm 1980, kỷ niệm 50 năm ngày thành lập Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Thành Đoàn - với báo *Tuổi Trẻ* là nòng cốt - cùng Hội Văn nghệ giải phóng và Sở Văn hóa thông tin chính thức phát động cuộc thi sáng tác văn-thơ-nhạc, trao giải ngày 3 tháng 5 năm 1981, trong đợt kỷ niệm sáu năm ngày thống nhất đất nước.

Có thể nói đó chính là cuộc thi văn-thơ-nhạc đầu tiên của thành phố, được tổ chức cho người viết trẻ. Trong hơn sáu tháng vận động, đã có 350 tác giả - 93% là những cây viết trẻ, nghiệp dư ở các cơ sở - gởi 1.081 tác phẩm tham dự.

Cuộc thi đã phát hiện các cây bút mới chưa từng xuất hiện trên văn đàn cả nước trước và sau năm 1975. Riêng về văn xuôi là: Hoàng Thị Diệu, Lưu Thị Lương, Võ Phi Hùng, Phan Thị Hà, Huỳnh Dũng Nhân, Trần Vọng Đức, Phúc Tiến, Bùi Nguyễn Trường Kiên, Lý Lan, Lê Văn Nghĩa, Nguyễn Đông Thức, Nguyễn Thị Thúy Liễu, Hồ Thi Ca, Lê Dụng, Trần Công Đức, Nguyễn Hữu Đức... Một số cây bút từng nổi tiếng ở Sài Gòn trước năm 1975 cũng dự thi: Hoàng Ngọc Tuấn, Đoàn Thạch Biền (Nguyễn Thanh Trinh)... Về thơ, có: Phạm Sỹ Sáu, Nguyễn Nhật Ánh,

Bùi Chí Vinh, Cao Vũ Huy Miên, Nam Thiên, Bùi Nguyễn Trường Kiên, Trần Ngọc Châu, Lê Thị Kim, Thanh Nguyên. Về nhạc: Nguyễn Đức Trung, Lã Văn Cường, Vũ Hoàng, Từ Huy, Nguyễn Ngọc Thiện, Nguyễn Văn Hiên, Nguyễn Cửu Dũng...

Từ cuộc thi này, Phó Tổng biên tập báo *Tuổi Trẻ* phụ trách mảng văn hóa - xã hội lúc bấy giờ là chị Vũ Kim Hạnh đã nghĩ ra việc thành lập một Câu lạc bộ Sáng tác trẻ đầu tiên của thành phố, với thành phần ban đầu là các cây bút trúng giải, tập hợp dưới trướng *Tuổi Trẻ*.

Câu lạc bộ sinh hoạt hàng tuần vào sáng chủ nhật, tại một cái chòi lá ngày thường là căn-tin báo *Tuổi Trẻ* ở số 12 Duy Tân (sau đổi tên là Phạm Ngọc Thạch, giờ là tòa soạn báo *Khăn Quàng Đỏ*), quận 3. Nội dung khá phong phú: Các thành viên giới thiệu tác phẩm mới để nghe các bạn góp ý; nghe các nhà văn nhà thơ đàn anh (Nguyễn Quang Sáng, Anh Đức, Văn Lê, Nguyễn Duy...) nói chuyện nghề; tổ chức đi thực tế các xí nghiệp, nông trường; mở trại sáng tác ở Vũng Tàu... Chủ nhiệm Câu lạc bộ lúc bấy giờ là Vũ Kim Hạnh. Sau đó, do chị quá bận (các bạn không thể tưởng tượng hồi đó báo *Tuổi Trẻ* họp hành như thế nào đâu! Đủ bảy ngày trong tuần, mỗi ngày 3-4 cuộc họp! Có những buổi họp kiểm điểm, bình bầu kéo dài tới 1 giờ sáng!), việc phụ trách câu lạc bộ được giao lại cho tôi, lúc đó vừa đi bộ đội về. Nhà thơ Nguyễn Hữu Vang (viết báo ký tên Trần Nhật Vy) làm tổ phó.

Câu lạc bộ Sáng tác trẻ đó lúc đầu chỉ nhóm văn-thơ là chính, sau có cả nhạc, đưa về sinh hoạt tại Nhà văn hóa Thanh niên, với ban phụ trách gồm Lê Văn Thanh Tâm (đại diện Nhà văn hóa Thanh niên), tôi (văn), Nguyễn Văn Hiên (nhạc), Nguyễn Hữu Vang (thơ). Khi Hội Văn nghệ giải phóng được tách ra thành các hội chuyên ngành riêng, thì một số thành viên của Câu lạc bộ Sáng tác trẻ này đã được vinh dự là những hội viên sáng lập của Hội Nhà văn Thành phố Hồ Chí Minh nhiệm kỳ đầu tiên, sánh vai với những đàn anh dày dặn kinh nghiệm.

Người bí thư Thành ủy chơi với anh em văn nghệ sĩ nhiều nhất và luôn quan tâm đến mọi mặt cuộc sống ở thành phố là chú Võ Văn Kiệt, đã hai lần mời Câu lạc bộ Sáng tác trẻ tới nhà (lúc đó ở trên An Phú, quận Thủ Đức. Căn nhà này nay là Nhà hàng 13 ở đường Nguyễn Ư Dĩ,

quận 2) ăn cơm. Trong lần gặp thứ hai, nghe tôi “than nghèo kể khổ”, ông đã chỉ đạo Sở Tài chính cấp cho câu lạc bộ 10 triệu đồng, một số tiền khá lớn thời ấy, để có ngân quỹ hoạt động. Mong muốn của ông: số tiền ấy sẽ được sinh sôi nảy nở, bằng chính tác phẩm của các thành viên. Khi tôi rút lui khỏi câu lạc bộ này thì số tiền vẫn còn, nhưng hao hụt chút đỉnh. Rồi sau đó không nghe nói đến nữa...

Đất sống của Câu lạc bộ Sáng tác trẻ Thành Đoàn lúc ấy là ở đâu?

Thời điểm đó có rất ít báo. Ở thành phố chỉ có năm tờ báo chính (*Sài Gòn Giải Phóng, Công Nhân Giải Phóng, Phụ Nữ Thành phố Hồ Chí Minh, Tuổi Trẻ* và *Văn Nghệ Thành phố Hồ Chí Minh*). Ngoài tuần báo *Văn Nghệ Thành phố Hồ Chí Minh* (lượng người đọc không cao), có thể nói *Tuổi Trẻ* chính là tờ báo thường xuyên duy trì trang sáng tác, mỗi tuần đều có đăng truyện ngắn, thơ, nhạc... (lúc đó có mơ cũng không thấy thơ truyện của mình được đăng ở báo trung ương!). Từ những cuộc sinh hoạt bình phẩm nội bộ, các tác phẩm đã được chọn để giới thiệu trên trang sáng tác của *Tuổi Trẻ* dành cho các cây bút trẻ này. Đã phát hiện những hiện tượng Phạm Sỹ Sáu, Bùi Chí Vinh, Nguyễn Nhật Ánh, Lê Thị Kim, Cao Vũ Huy Miên, Thanh Nguyên, Lý Lan... khuấy động mặt báo, trở thành những tên tuổi mới của văn chương thành phố. Những bài thơ như *Gửi bạn bè làm xong nghĩa vụ, Điểm danh đồng đội* (Phạm Sỹ Sáu), *Tờ báo tường trên chốt tiền tiêu* (Cao Vũ Huy Miên), *Ra khỏi quán cà phê, Khi anh nhìn em, Đừng nhìn em như thế* (Lê Thị Kim), *Khi yêu người ta thường nói dối* (Thanh Nguyên)... sau khi đăng trên *Tuổi Trẻ* lập tức được ngay nhiều bạn đọc yêu thích. Bên nhạc là những Từ Huy, Nguyễn Ngọc Thiện, Nguyễn Văn Hiên, Vũ Hoàng, Nguyễn Đức Trung, Lã Văn Cường, Lê Văn Lộc, Nguyễn Cửu Dũng...

Rồi, được trăn, thỉnh thoảng *Tuổi Trẻ* lại tổ chức các cuộc thi truyện ngắn, thơ, nhạc, qua đó phát hiện và bổ sung gương mặt mới cho nền văn nghệ thành phố.

Về thơ, là Thi Thơ Bút Mới, từ năm 1995, cứ hai năm một lần, với nhiều chủ đề và thể loại khác nhau, như một sân chơi thú vị dành cho các bạn thơ trẻ. Cuộc thi tổ chức được chín lần, đến năm 2011 là kết thúc, đã phát hiện nhiều nhà thơ tương lai cho thành phố: Lê Thiếu

Nhơn, Trần Đình Thọ, Nguyễn Hữu Hồng Minh, Trần Hoàng Nhân, Song Phạm...

Về văn, từ năm 1990, *Tuổi Trẻ* kết hợp với Nhà xuất bản Trẻ và Hội Nhà văn Thành phố Hồ Chí Minh tổ chức thi Văn học tuổi 20, năm năm một lần. Đến nay đã tổ chức được năm lần, với hàng loạt cây bút sau trúng giải các cuộc thi đã trở thành nhà văn chuyên nghiệp: Nguyễn Hương, Nguyễn Ngọc Tư, Nguyễn Ngọc Thuận, Dương Thụy... Một số tiếp tục viết, khẳng định dần tên tuổi: Phan Việt, Võ Diệu Thanh, Nguyễn Thiên Ngân, Trương Anh Quốc, Hải Miên, Nguyễn Lê My Hoàn, Vũ Đình Giang... Có thể nói với tất cả sự khiêm tốn, Văn học tuổi 20 là cuộc thi văn chương sáng giá của Việt Nam suốt 25 năm qua.

Ngay khi ra đời (16 tháng 1 năm 1983), báo *Tuổi Trẻ Chủ Nhật* (sau đổi thành *Tuổi Trẻ Cuối Tuần*) đã sớm có trang sáng tác đưa từ báo ngày qua, đều đặn tới tận bây giờ, không một đợt đổi mới nào có thể lay chuyển trang này. Ưu tiên giới thiệu những tác giả trẻ, mới. Những truyện hay sau khi đăng báo lại được tuyển chọn lại, để tập hợp in thành Tuyển tập truyện ngắn *Tuổi Trẻ Chủ Nhật*, một thương hiệu luôn được người đọc chọn mua giữa một rừng sách truyện ngắn.

Báo *Tuổi Trẻ* ngày thì sau khi mục “Truyện ngắn” chuyển sang *Tuổi Trẻ Chủ Nhật* một thời gian, lại có mục mới “Truyện ngắn 1.200 chữ”, thử thách tay nghề viết thật ngắn gọn của các cây bút trẻ, nhanh chóng trở thành một mục cũng không thể thiếu trên tờ báo này.

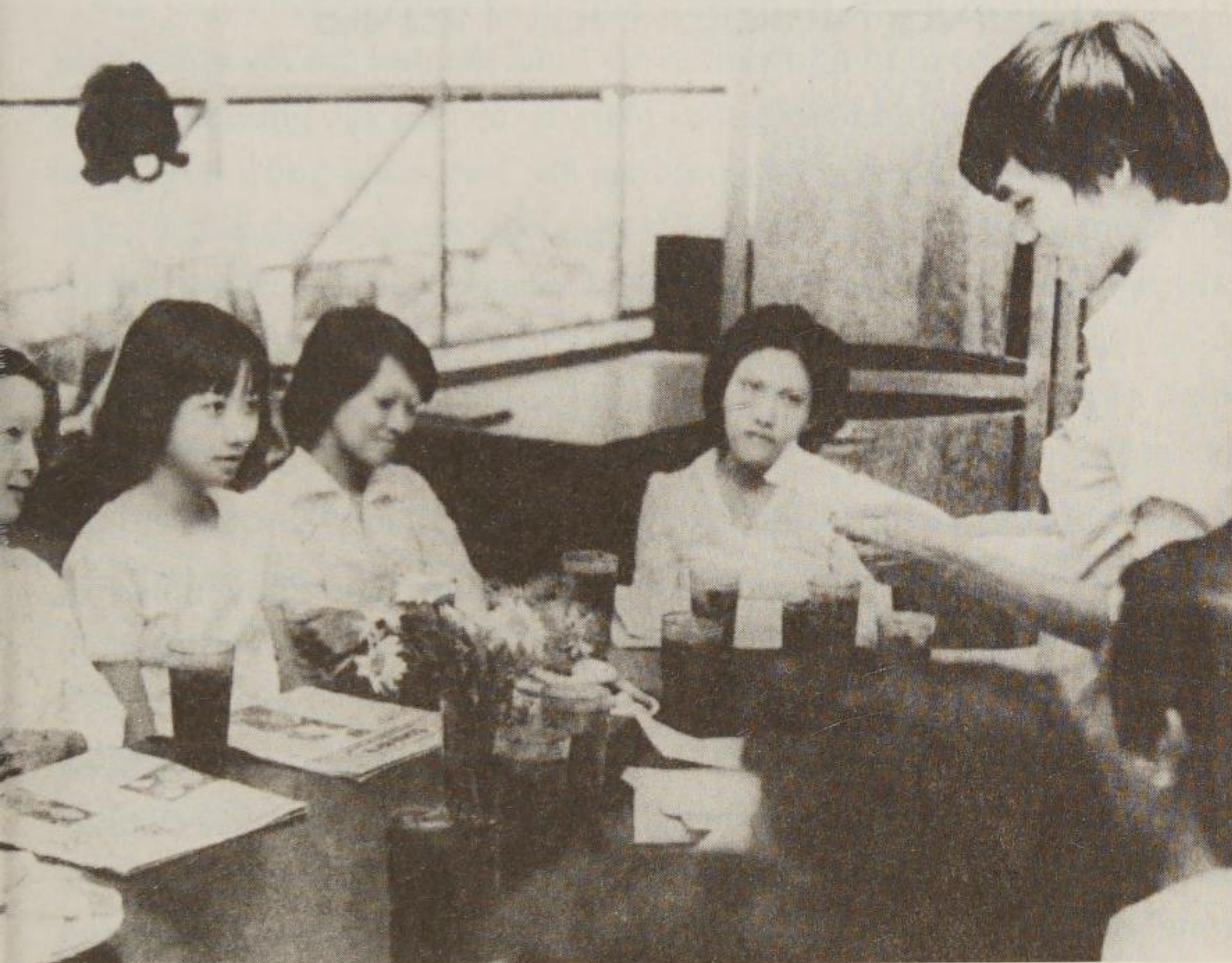
Rồi đến Tủ sách *Tuổi Trẻ*, cũng ưu tiên in sách của tác giả trẻ, trong năm năm hoạt động đã in được 145 đầu sách, hầu hết là của tác giả trẻ.

Áo Trắng, tờ tạp chí chuyên dành cho sáng tác văn-thơ của giới trẻ, do nhà văn Đoàn Thạch Biền chủ biên, Nhà xuất bản Trẻ sáng lập, ra số đầu tiên từ tháng 8 năm 1990, có một thời gian tạm ngưng xuất bản do hoàn cảnh khách quan. *Tuổi Trẻ* nhận lo luôn cho tờ này trong suốt năm năm (2008-2013), khôi phục lại một sân chơi văn thơ hiếm hoi cho những cây bút sinh viên học sinh tập tễnh bước vào con đường văn tự (nay tạp chí này được đưa về lại Nhà xuất bản Trẻ).

Tất cả những liệt kê trên, cho thấy sau 40 năm hoạt động, ngoài việc là cơ quan hiệu quả trên mặt trận văn hóa tư tưởng, là tiếng nói của Đoàn

Thanh niên thành phố, là bạn đồng hành của tuổi trẻ, là cánh tay tương trợ đáng tin cậy cho những hoàn cảnh khó khăn... có thể nói *Tuổi Trẻ* còn là cái nôi cho hoạt động sáng tác trẻ của Thành phố Hồ Chí Minh, và phần nào, cả nước.

Một nhiệm vụ tự nhận lấy và thầm lặng thực hiện.



Nguyễn Đông Thức sinh hoạt với các cây bút trẻ. [Ảnh tư liệu]

CHUYỆN VUI CÙNG NGƯỜI NỔI TIẾNG

TRẦN NHẬT VY
(Biên tập viên)

Giữa năm 1981, tôi từ Sở Văn hóa thể thao chuyển về báo *Tuổi Trẻ* làm việc nhưng biên chế thì là “công nhân xưởng huy hiệu của Thành Đoàn”.

Công việc đầu tiên của tôi là làm phóng viên chuyên viết về truyền thống, rồi viết về phong trào văn nghệ quần chúng. Sau cùng là ca nhạc và quản lý văn hóa. Nhờ làm phóng viên ở những lãnh vực “quan hệ rộng” nên tôi quen biết, gần gũi khá nhiều những người chuyên viết lách và nhiều kỷ niệm vui trong đời làm báo cũng từ đây mà ra.

Nguyễn Đông Thức làm “thơ”!

Tôi về báo *Tuổi Trẻ* và ở chung bộ phận văn hóa văn nghệ với anh Nguyễn Đông Thức (tên thật là Nguyễn Đức Thông), khi đó anh chưa viết xong quyển tiểu thuyết *Ngọc trong đá*.

Một buổi trưa sắp tới giờ ăn cơm, hai chúng tôi đang ngồi “tám” trên bộ xa lông trước tòa soạn, thì có một cô gái bước vô tay cầm một cuốn

tập 200 trang. Cô mặc bộ đồ bộ bông màu lợt, dáng vẻ hơi quê mùa, nhút nhát. “Xin cho tôi gặp anh Nguyễn Đông Thức”, cô hỏi chị Xuyến bằng giọng Bắc. Nghe hỏi, anh Thức chồm ra coi là ai. Còn tôi vọt miệng khi chị Xuyến chưa kịp trả lời “Ở đây có anh Nguyễn Đức Thông, chị gặp không?” Cô gái nghiêm mặt “Tôi không đùa với các anh chị. Tôi chỉ gặp anh Nguyễn Đông Thức thôi.” Nghe “căng thẳng” quá, chị Xuyến cười, chỉ về phía anh Thức và nói “Anh Nguyễn Đông Thức đó.”

Mặt cô gái bỗng nghếch ra và căng thẳng hơn “Hổng phải anh này. Tôi không đùa với các anh chị đâu!” Có lẽ thấy tình hình coi bộ không ổn, anh Thức đứng dậy mời cô gái ngồi xuống và nhỏ nhẹ nói: “Tôi chính là Nguyễn Đông Thức đây!” Cô gái bỗng òa khóc. Cô kể lại rằng, cô là một cô giáo dạy ở Duyên Hải (nay là Cần Giờ), tình cờ trong một buổi giao lưu với các trường đã quen với một anh giáo viên tự xưng là Nguyễn Đông Thức. Anh ấy đã viết tặng cô rất nhiều bài thơ tình (cô chìa cuốn tập 200 trang chép gần kín các bài thơ), cuối cùng hai người đã ăn ở với nhau. Lúc này, khi cô có thai thì “mất liên lạc” với anh ấy nên cô đi kiếm.

Anh Thức nghiêm trang nói “Thú thiệt với chị, tôi từ nhỏ tới giờ chưa làm bài thơ nào hết!” Rồi anh đề nghị cô gái mô tả hình dáng “anh Thức” của cô. Qua mô tả ấy, chúng tôi biết “anh Thức của cô gái” là ai và đã nhờ những người có trách nhiệm giải quyết.

Riêng cô gái, về sau là một nhà thơ nổi tiếng của thành phố. Và đứa con với anh Thức ấy cũng đã trưởng thành.

“Xin lỗi! Con lớn hơn má 20 tuổi!”

Nhà thơ Lê Giang và phu quân là nhạc sĩ Lư Nhất Vũ là một cặp “sưu tầm dân ca” nổi tiếng cả nước. Tôi được may mắn tháp tùng anh chị đi sưu tầm ở một số địa phương như Tiền Giang, Trà Vinh, Long An, Bến Tre... Sưu tầm dân ca là đi “lục lọi” trong trí nhớ của những người có tuổi những câu ca, câu thơ, hò vè đã có từ lâu chỉ còn lại trong trí nhớ.

Chính vì chỉ gặp người có tuổi hoặc rất nhiều tuổi nên mới có chuyện này. Số là sau khi nghe các bà, các má hát hò để thu băng lại rồi nghỉ ngơi uống nước chuyện vãn, chị Lê Giang mới hỏi một bà má ngó rất

hom hem nhưng khi hát thì giọng khỏe, nhớ nhiều bài, nhiều câu hát hay. Chị Lê Giang hỏi “Vậy chớ má năm nay được bao nhiêu rồi?” Bà già kéo chéo khăn rằn vắt trên vai lau sơ mấy vệt cữu trầu ở khóe miệng, nói “Năm nay má được bốn bảy tuổi rồi. Còn con bao nhiêu bây?” Chuyện xảy ra cách đây cũng khoảng hai chục năm, khi ấy tôi cũng đã tròn tròn 40 tuổi. Nghe bà già nói, chị Lê Giang có hơi đổi sắc một chút. Mà ai không vậy. Bởi ngó bà già bên ngoài cũng phải ngoài bảy chục tuổi với hai hàm răng rụng gần hết, má hóp sâu, mặt nhăn nheo, tóc bạc chỉ còn lơ thơ. Vậy mà... Nghe bà già hỏi, chị Lê Giang có hơi khựng một chút, bởi chị trông trẻ hơn bà già kia rất nhiều, rồi chị cười cười “Dạ, xin lỗi má! Năm nay con lớn hơn má hai chục tuổi.” Tôi nghe mà hồng dám cười. Về sau kể lại với anh em mới cười một trận cho đủ vốn.

Sào phơi bài của nhà văn Sơn Nam

Sơn Nam nổi tiếng khi tôi còn đi lăm chằm. Vào nghề báo, tôi mới hân hạnh quen biết ông. Từ chỗ quen biết, tiến đến gần gũi rồi thân thiết (không được như người nhà nhưng cũng “con con bố bố” được).

Khoảng năm 1983-1985, tôi thỉnh thoảng hay chạy vào nhà của nhà văn Sơn Nam ở chợ Ông Địa, nằm phía sau trường Nguyễn Thái Bình bây giờ, thuộc quận Tân Bình.

Đây là căn nhà ông ở khá lâu trước khi ông dời về quận Bình Thạnh. Căn nhà nhỏ, có hàng ba chùng hơn nửa thước. Bước qua hàng ba là cửa ra vào và ngay đó là bàn làm việc của ông Sơn Nam. Một lần, tôi thắc mắc “Bố! Nhà bố phơi thứ gì mà giăng sào khít rít vậy?” Quả vậy, quan sát nhiều lần tôi thấy sào phơi đồ ở hàng ba nhà ông giăng sào khít rít. Từ dây này tới dây kia chỉ cách nhau chừng 3cm, một khoảng cách khó tin để phơi phóng bất cứ thứ gì.

Phải nói thêm là, ở Sài Gòn trước đây nhiều gia đình (nhà tôi cũng vậy) thường dùng dây kẽm để làm sào phơi áo quần... Do dây kẽm rẻ tiền, dễ mua, mua lúc nào cũng được và dễ dùng nữa. Mỗi dây sào thường cách nhau từ nửa thước trở lên thì mới dùng được. Do đó việc

sào phơi bằng dây kẽm chẳng có gì lạ. Chỉ có điều lạ là giăng sào quá gần thì làm sao mà phơi.

Nghe vậy, ông Sơn Nam cười. “Tui đâu có phơi đồ. Tui phơi bài!” Rồi ông giải thích. Trước năm 1975, nhà văn ở Sài Gòn thường sống bằng nghề viết phơi-ơ-tông (feuilletons) đăng báo kiếm sống. Hầu hết những tiểu thuyết đều được đăng feuilletons trên báo trước khi in thành sách. Sơn Nam là một trong những nhà văn sống bằng nghề viết feuilletons. Nghề viết feuilletons là mỗi ngày đều phải có bài, không được bệnh, không được đi xa. Nhiều khi cộng tác với nhiều tờ báo cùng lúc (mới đủ sống), người viết phải viết một ngày nhiều bài. Có người tới thẳng tòa soạn ngồi viết rồi đưa cho ấn công sắp chữ. Có người ra quán cà phê gần tòa soạn viết. Ông Sơn Nam thì ngồi nhà viết. Do viết cho nhiều tờ báo cùng ngày nên ông viết xong rồi đem bài ra “phơi” (kẹp trên) sào kẽm trước nhà. Bài của báo nào thì báo đó lấy về mà in chớ tác giả không có thời giờ tiếp khách vì còn bận... viết!

Anh “Cầu râu”

Nhạc sĩ Phạm Trọng Cầu rất hay nói “Cầu này không phải cầu kia nhen”. Và cũng chính anh cũng tự hát về mình bằng nhạc của nhạc sĩ Hoàng Hiệp, theo nhạc điệu của ca khúc *Đất quê ta mênh mông*.

Phạm Trọng Cầu! Phạm Trọng Cầu!

Cái mặt có đầy râu.

Tóc mọc ít nên râu mọc nhiều.

Phạm Trọng Cầu cái đầu hói trót,

Râu quanh mồm trông giống trái chôm chôm!

Là người thẳng thắn, ăn to, nói lớn giống như dáng dấp của anh. Việc gì anh không ưng ý là phản đối liền, không quanh co hay vòng vo gì cả.

Tôi biết anh từ thuở anh còn “lãnh đạo” cái nhóm nhạc nữ “Dây Leo Xanh”. Thoạt đầu nhóm chỉ hát toàn là ca khúc “con nít” sau đó mới hát bài của người trưởng thành (có lẽ do các em cũng đã lớn dần theo năm tháng). Tôi nhớ nhứt một chuyện anh kể. Có lần, anh tới thăm

một người bạn trong nhà có nuôi con chó rất dữ. “Mầy biết không, mấy lần sau tao tới nhà thấy tao nó cúp đuôi chạy mất.” Hỏi kỹ, anh mới kể. Lần đầu anh tới chơi, con chó lần quần một hồi rồi nhào vô tấp anh một phát. May phước, anh đưa cái chân giả ra đỡ. Chân giả bằng sắt, con chó tấp một phát muốn rụng răng, kêu ăng ăng rồi chạy mất. Dĩ nhiên, mấy lần sau đó, thấy anh là nó cúp đuôi biến liền vì sợ cái “chun” sắt của anh.

Anh là người có óc “kinh doanh”. Chính anh lập ra phòng thu thanh đầu tiên của Hội Âm nhạc Thành phố Hồ Chí Minh, cũng chính anh là người lập ra căn tin cũng như bàn bi da, nơi giải trí cho anh em, của Hội Âm nhạc. Chính đây là nơi thu hút nhiều lớp bạn bè, nhạc sĩ tới vui chơi, gặp gỡ mỗi ngày. Đó cũng là nơi mà nhiều nhạc sĩ từ Trịnh Công Sơn, Trần Long Ẩn, Tôn Thất Lập, Nguyễn Ngọc Thiện, Từ Huy, Nguyễn Văn Hiền... cho tới các nhà văn Nguyễn Quang Sáng, Nguyễn Chí Hiếu, Triệu Từ Truyền... và rất nhiều anh em khác trong cũng như ngoài nghề viết lách tới đây. Sau khi anh mất mấy năm thì “cái sáng kiến” của anh mới bị dẹp vì xây nhà mới. Anh rất mê đá banh, ước mong cuối cùng của anh là được “coi mondial” mùa này xong rồi chết cũng được”. Nhưng trước khi mondial diễn ra anh đã vội ra đi vĩnh viễn. Anh Cầu, anh có biết anh em nhớ anh nhiều lắm không?

Trần Long Ẩn: Vua “nhạc chế”

Chức này là do tôi phong. Bởi tôi chưa gặp ai, nghe ai “chế” nhiều ca khúc như anh Ẩn.

Ca khúc chế nổi tiếng của anh là chế chính bài hát của anh, *Tình đất đỏ miền Đông*.

*“Đi đá banh mặc quần xanh áo đỏ,
“Đi đánh võ mặc quần đỏ áo vàng.
“Đến cơ quan mặc quần đen áo trắng,
“Đi dạo với nàng, mặc áo pull quần jean.*

* Tiếng Pháp, tức World Cup

*“Còn đi đám ma hay là đám cưới,
“Thì mặc líp ba ga,
“rồi khi trở về nhà,
“vội vàng cưới mau ra,
“đem đi trả... cho người ta...”*

Tính cẩn trọng trong ăn nói, nghiêm túc trong sáng tác, làm việc. Thế nhưng khi có “ba sợi” vô thì Trần Long Ẩn quậy hết biết. Khi đó anh mới hát những bài nhạc chế, nghe cười đau bụng. Ví như bài *Bước chân trên dãy Trường Sơn* được anh hát:

*“Tao là con của má của ba tao,
Nhớ nhà là tao cứ đi dìa.
Tao không cần ba lô, không cần lương khô, không cần ô tô.
Tao dìa ăn tết xong tao lại vô.
Tao không cần lên lương, không cần huân chương,
không cần tuyên dương,
Tao đi theo lối nhỏ, cho nó an toàn”.*

Nhưng anh cũng nổi tiếng là người đàn ông “bị bể mảnh” ở Hội Âm nhạc.

Là đàn ông thì ai chả cần có chút rủng rỉnh trong túi để chia lửa với bạn bè khi bù khú đôi ba ve! Lương bổng của nhạc sĩ chẳng bao nhiêu, chỉ được cái thỉnh thoảng có chút tác quyền và bồi dưỡng khi làm giám khảo mấy cuộc thi viết nhạc hoặc ca hát. Để có chút “quỹ đen” anh cũng như nhiều người kiếm đường né bà xã bằng cách “diêm”. Và anh không mua tử sắt để ở cơ quan, không lập tài khoản riêng, mà để tiền công khai ngay trên bàn làm việc ở nhà. Để vợ khỏi “hỏi thăm” số tiền ấy, anh bỏ vào các bao thơ đề tên những người bạn thân thiết là Trịnh Công Sơn, Phạm Trọng Cầu, Hoàng Hiệp... Rồi một ngày, đi làm về anh không thấy các phong bì ấy! Tá hỏa anh hỏi vợ thì bị chị rầy “Anh hư quá! Tiền của các anh mà anh cứ để trên bàn hoài. Em thay mặt anh chuyển cho các anh rồi!” Nghe xong anh muốn xỉu nhưng ráng bình tĩnh và... nín khe!

Thơ cũng cắt!

Năm 1982, báo *Tuổi Trẻ* có nhiều thay đổi căn bản trên mặt báo. Đó là tin bài phong phú, ngắn gọn hơn. Tổng biên tập Võ Như Lan thông báo “tin phải thật gọn, bài không quá 800 chữ”. Nhờ cách xử lý này mà tin trên báo gọn hơn, nhiều hơn và bài thì nén nội dung không lê thê như trước.

Cuối năm làm báo xuân. Bữa đó, tôi, nhà thơ Phạm Sỹ Sáu và một vài đồng nghiệp khác ngồi “tám” trong căn tin nhà lá ở ngoài sân tòa soạn số 12 Phạm Ngọc Thạch. Đang sôi nổi kể chuyện ở chiến trường K, lúc này anh Sáu còn là bộ đội, thì chị Kim Hạnh (Trưởng ban Văn hóa Văn nghệ, sếp trực tiếp của tôi) bước ra khều nhẹ Sáu.

Vô trong làm việc chừng 15 phút, Phạm Sỹ Sáu trở ra, mặt đỏ bừng bừng. “Chuyện gì vậy?” tôi hỏi. Bằng giọng Quảng rất ôn, Sáu kể “Bà Kim Hạnh bắt tôi cắt thơ! Bà nói “Bài thơ đăng báo xuân của anh có hai câu không còn chỗ. Anh cắt giùm, nếu không thì tôi chọn bài khác.” Phải ráng ngồi cắt thôi, chớ hổng lẽ...”

Chuyện không có gì đáng cười nên anh em nín khe. Và đây là một trong những minh chứng “thay đổi quyết liệt” của *Tuổi Trẻ* thời ấy.

“CHA GIÀ VÔ DUYÊN!”

Hồi ấy, tòa soạn ở số 12 Duy Tân (Phạm Ngọc Thạch) vốn là một căn nhà cất theo kiểu Tây và nguyên là một văn phòng kiến trúc. Hai bên nhà là hai phòng (sau được chia làm bốn phòng), ở giữa là một phòng rộng thông từ trước ra sau, không có vách ngăn. Khi trở thành tòa soạn, phòng giữa được chắn một tấm bình phong cách thêm nhà độ ba bước chân, chỉ chừa một lối đi nhỏ rộng chừng một mét để đi ra phía sau. Ngay chỗ lối đi ấy là bàn của cô thường trực báo, chị Trần Thị Xuyên. Ngay sau lưng bình phong là bộ xa lông, của chính căn nhà này, với một ghế dài và hai ghế nhỏ.

Buổi trưa thời ấy, anh em thường ngủ ở tòa soạn trong phòng làm việc với những chiếc bàn dài rất chắc chắn. Tôi về không bao lâu nhưng để ý thấy trưa nào trên bộ xa lông có lót mấy tấm nệm mút của tòa soạn

luôn có một người đàn ông trung niên nằm ngủ. Tôi không biết mặt và không biết ông này ở đâu. Chỉ thấy buổi trưa là ông ta đến nằm ngủ rất ngon lành, có khi ngáy rất lớn. Có điều ông ta người cao lớn, "chun" dài sọc thò ra ngoài ghế dài của xa lông cả khúc. Vì vậy, mỗi lần đi lại rất khó chịu dù là giờ nghỉ ngơi. Một bữa, tôi hỏi nhỏ chị Xuyến "Cha già nào vô duyên, trưa nào cũng vô cơ quan mình ngủ vậy Xuyến?" Xuyến ngó tôi cười cười "Anh hổng biết ổng hả?" "Hông biết!" "Ổng là chủ tịch thành phố đó ông ơi!"

Nghe vậy tôi mới tá hỏa. Sau này, qua nhiều người kể hiểu ra, tôi mới hiểu tại sao ông "chủ tịch thành phố" lại cứ qua báo *Tuổi Trẻ* ngủ trưa. Nhà ông chủ tịch ở số 21 Duy Tân, chỉ cách tòa soạn vài bước chân. Nhưng là chủ tịch thành phố thời kỳ còn nhiều khó khăn nên lúc nào ông cũng bị quấy rầy, lúc thì có người tới nhà, khi thì bằng điện thoại. Mà những người quấy rầy toàn là đồng đội, đồng chí không gặp không được. Chính vì vậy mà ăn cơm xong, ông lại đi qua báo *Tuổi Trẻ* ngủ mới yên giấc được.

Phóng viên Trần Nhật Vy và nhà văn Sơn Nam ở Rạch Giá năm 1984. [Ảnh tư liệu]



PHA ĐÈN VỀ MỤC ĐÈN PHA

LÊ VĂN NGHĨA

(Nguyên Phó tổng thư ký tòa soạn)

Lúc ấy tôi là phóng viên viết mảng văn hóa – văn nghệ. Vì số lượng phóng viên ít nên tôi tham gia viết khá nhiều mảng của lĩnh vực này như sân khấu, điện ảnh, văn học, văn nghệ quần chúng... Xem, nghe đọc được cái gì thì viết về cái nấy. Nếu tâm đắc vở diễn, một cuốn phim, một quyển sách nào đó thì viết bài giới thiệu, phản ánh cái hay, cái đẹp của những tác phẩm này cho bạn đọc biết. Một dạng thông tin có hướng dẫn và bình luận.

Tất nhiên, tình hình văn hóa văn nghệ thời ấy ít chuyện thuộc loại ‘tào lao’ như giới văn nghệ bây giờ nhưng không phải là không có. Những chuyện ấy thuộc loại hậu trường, lối sống, văn hóa thưởng ngoạn của công chúng, nói chung là chưa có thể viết thành một bài báo trọn vẹn tuy nhiên không thể không đề cập đến vì, dầu sao, đó cũng là mặt hạn chế, tiêu cực trong lĩnh vực này. Từ những suy nghĩ này, tôi nghĩ đến một thể loại viết ngắn, giọng văn tung tung, pha chút châm biếm và hài hước. Đó là thể loại tiểu phẩm châm biếm, trước đây thường được gọi là mục ‘phim đuy dua’ (film du jour – phim hàng ngày) mà theo nhà văn

Vũ Bằng cho rằng người du nhập vào nước ta là nhà văn Hoàng Tích Chu, xuất hiện trên tờ báo *Duy Tân* - tờ báo châm biếm trong làng báo Việt Nam thời đó.

Trong lĩnh vực văn hóa văn nghệ lúc ấy tôi theo sát mảng sân khấu kịch nói và cải lương nên được biết nhiều chuyện vui lẫn buồn. Ban ngày thường ngồi quán cà phê của nữ nghệ sĩ cải lương Phương Ánh với vợ chồng anh Bảo Quốc, chị Phượng Liên, Chí Hiếu, danh hài Khả Năng, Tùng Lâm... đấu hót (nay gọi là tám). Ban đêm thì la cà hậu đài của đoàn Bông Hồng để lấy tác quyền vở kịch hài *Những đồng đội vui tính* hoặc các đoàn cải lương khác để hóng tin... Đứng sau cánh gà sân khấu tôi phân biệt được các cách chiếu đèn như ‘phô-lô’: đèn chiếu theo hướng diễn viên di chuyển, hay “đèn pha” có công dụng tập trung ánh sáng vào diễn viên...

Để trang văn hóa nghệ thuật hấp dẫn hơn, tôi đề nghị với chị Kim Hạnh (lúc đó là trưởng ban) mở mục Hậu Trường. Mục này sẽ tập trung viết về những chuyện trái tai gai mắt xảy ra sau cánh gà sân khấu hoặc trong đời sống, sinh hoạt văn hóa văn nghệ. Bài viết trong chuyên mục Hậu Trường mà tác giả là Đèn Pha đầu tiên xuất hiện vào số báo ra ngày 10 tháng 4 năm 1982 là bài *‘TẠI SAO CÓ TỚI HAI TƯỚNG’*.

Sắp tới giờ biểu diễn, khi phục trang, một diễn viên thuộc loại A của một đoàn cải lương nhà nước mới khám phá ra một diễn viên khác đã lấy áo võ tướng mặc. Tức quá, anh ta hỏi:

- Tại sao tối nay tới hai người đóng vai tướng lận? Tao không thêm hát nữa...

Nhưng thật ra, lỗi không phải tại anh diễn viên kia, mà chính là anh ta. Tối hôm ấy, anh được phân vai vua, nhưng trước giờ biểu diễn, anh nhậu “xỉn” quá, cứ tưởng là mình đóng vai võ tướng nên đã làm mặt của một quan võ.

Nguyên nhân là tại “nhậu”! Điều đáng nói ở đây là anh diễn viên này cứ nhậu “xỉn” hoài đến nỗi phải có người thế vai liên tục. Từ chuyện “xỉn” này đã sinh ra các tình trạng: Anh ta không bao giờ thuộc vai (theo lời tác giả), còn theo lời cô diễn viên chính đóng cặp với anh thì “diễn chung với ảnh nhiều lúc em cũng muốn “xỉn” luôn vì hơi rượu của ảnh

bốc ra”. Nhiều lúc không thuộc lời, anh cứ nói thì thầm, lè nhè, và đổ lỗi tại micro hư khiến khán giả không nghe rõ lời. Tệ hơn nữa là, vì anh “xin” cho nên một suất hát chiều chủ nhật (4 tháng 4 năm 1982) phải ngừng diễn, trả vé.

Phải làm sao chấn chỉnh lại tình trạng nhậu nhẹt của một số diễn viên trước giờ diễn, vì theo ý Đền Pha như thế có nghĩa là:

- Không tôn trọng khán giả. Khán giả đến xem hát nghiêm túc chứ không muốn xem một người say.

- Bỏ suất hát có nghĩa là coi thường 1.000 khán giả, “đập nồi cơm” của tập thể. Ai chịu trách nhiệm?

- Sau cùng, người diễn viên ấy đã xúc phạm đến nghề nghiệp cao quý của mình.

Bài báo nhỏ đã gây được hiệu ứng tốt. Độc giả thì hiểu thêm những mặt trái của hậu đài sân khấu. Còn nghệ sĩ trong giới sân khấu thì cười sau khi đọc vì họ biết nghệ sĩ cái lương đó là ai và cũng hơi lo “Hồng biết thằng cha Đền Pha có rọi đến mình không”. Tất nhiên là tôi giấu biệt cái bút danh của mình.

Sau đó thì mục ‘Chuyện Hậu Trường’ được thay tên đổi họ vì thấy mục này bị bó hẹp trong lĩnh vực phía sau ánh đèn sân khấu và chỉ nói đến chuyện chưa đẹp của diễn viên thì chưa đúng tầm lắm nên chuyên mục này được đổi thành Đền Pha với mục đích là rọi vào góc ngách của đời sống văn hóa lúc ấy: từ chuyện vé chợ đen, thái độ không lịch sự của khán giả khi đi xem hát, chuyện ca nhạc, đến chuyện đầu nậu in sách lậu...đều được đề cập trong chuyên mục này. Tựa đề các bài báo cũng được quan tâm chăm chút làm sao vừa hấp dẫn, có tính châm biếm và thể hiện được chủ đề bài viết như: “Ông thần men”, “Người da đỏ và bà đầm xòe trong thời Trần”, “Hoàng hậu Ba Tư hai tập”...

Và rồi mục Đền Pha cứ rọi lai rai... lai rai... cho tới khi đứt bóng. Và tối thui!

CUỘC HỌP CỘNG TÁC VIÊN ĐẦU TIÊN TRÊN ĐẤT BẮC

LƯU ĐÌNH TRIỀU

(Nguyên Tổng thư ký tòa soạn)

Năm 1983, đời sống cực kỳ khó khăn. Dù là thủ đô, Hà Nội cũng thiếu thốn đủ bề, chuyện hội hè, ăn uống theo kiểu nhóm bạn thuộc loại hiếm. Muốn uống cốc bia hơi, từng người phải sắp hàng mua phiếu và mỗi lần chỉ được hai cốc là tối đa. Rượu phổ biến là “quốc lủi” - rượu đế nấu chui. Rượu Làng Vân cùng rượu tây, đa phần là vodka, bán theo tem phiếu và phải có... tiêu chuẩn. Quán xá thì lèo tèo, chật hẹp. Số nhà hàng có thể đếm trên đầu ngón tay và đòi hỏi túi tiền phải rủng rỉnh... Tình cảnh đó làm anh Phạm Văn Nhứt - Hai Nhứt phải đau đầu, khi nhận lệnh từ tổng biên tập Võ Như Lan (vừa ra Hà Nội học cao cấp chính trị): tổ chức cuộc họp cộng tác viên ở Hà Nội.

Thời đó mở văn phòng đại diện hoặc cử phóng viên ra thường trú Hà Nội là chuyện khó mơ thấy nổi với một tờ báo đoàn thể ở địa phương, vừa nhỏ, vừa hạn hẹp tài chính như *Tuổi Trẻ*. Tuy nhiên từ năm 1979, lại có đến ba phóng viên *Tuổi Trẻ* ra “nằm vùng” ở đất Bắc, do được cử đi học lớp đại học báo chí tại trường Tuyên huấn Trung ương (trường duy nhất có đào tạo đại học báo chí thời ấy). Đó là anh Phạm Văn Nhứt

(nhóm trưởng), Đặng Thanh Triều và Lê Kim Phi. Học là chính nhưng khi cơ quan có yêu cầu, nhóm vẫn phải lo việc tổ chức thông tin thời sự trên địa bàn miền Bắc; đồng thời mời gọi anh em nhà báo, nhà văn tham gia viết bài gửi cho *Tuổi Trẻ*. Tôi lúc đó đang học cùng anh Nhứt và cũng được anh khuyến khích viết cho *Tuổi Trẻ*. Sau một số bài viết được đăng, đến năm 1982, khi được phân công theo Cuộc gặp gỡ thanh niên thủ đô ba nước Việt - Lào - Campuchia và đi viết bài kỷ niệm 10 năm chiến thắng Điện Biên Phủ trên không, tôi mới dám tự xếp mình là... cộng tác viên của *Tuổi Trẻ*. Lúc đó, *Tuổi Trẻ* chưa có chế độ cộng tác viên gì cả. Ai viết được cái gì thì gửi vào, nếu tin bài được đăng, báo sẽ chờ có cán bộ nào trong thành phố ra Hà Nội công tác, thì nhờ mang giùm nhuận bút ra. Thế thôi.

Có lẽ cái đầu tổ chức của anh Hai Nhứt phải động não mất nhiều đêm mới giải được bài toán hợp mặt thân mật cộng tác viên, sao cho vừa đông đủ, vừa có ăn uống vui vẻ và vừa với số tiền eo hẹp mà báo khoán cho... Cuối cùng anh kêu tôi: Triều thưa với bà già (ba tôi đã mất trước đó một năm) xin cho báo *Tuổi Trẻ* mượn nhà để họp cộng tác viên. Số là ba má tôi tập kết ra Hà Nội và được bố trí ở tầng dưới của một biệt thự cũ ngay mặt tiền đường Điện Biên Phủ, quận Ba Đình. Nhà có hai phòng – mỗi phòng khoảng 25m², kèm theo một nhà tắm, một nhà bếp và bên trên có một căn gác. Sân vườn thì rộng rãi thoải mái có nhà vệ sinh bên ngoài, rất thuận lợi... Má tôi lúc đó rất có cảm tình với tờ báo cho thành con cộng tác, nên gật đầu cái rụp. Má chỉ yêu cầu làm trong nhà cho... kín đáo và không nói năng ồn ào, sợ bà con khu phố dị nghị...

Trước giờ họp mặt, Đặng Thanh Triều và tôi chạy về thu dọn sạch bàn ghế, giường, vật dụng linh tinh trong phòng ngoài, dời ra hành lang, rồi trải hai chiếc chiếu xuống sàn nhà, chuẩn bị sẵn chén đĩa cùng ít ly uống rượu. Anh Hai Nhứt đạp xe chở Kim Phi lòng vòng ra một vài chợ “trong và ngoài luồng” để mua đậu phộng rang, chả lụa, nem chua, bánh mì cùng vài chai vodka Ba Lan, Hungary....

Ba giờ rưỡi chiều một số cộng tác viên đã có mặt: Phạm Quang Đẩu, Đỗ Quang Đán, Đỗ Trung Lai, Hoàng Hải (đã mất), Đỗ Hóa (đã mất)...

Tất cả hơn chục người ngồi xếp bằng dưới đất. Ai đến sớm thì may mắn có chỗ dựa là bức tường.

Anh Võ Như Lan nói ngắn cảm ơn sự cộng tác của các nhà văn nhà báo, đồng thời gọi ra một câu hỏi nhỏ - nhưng quá lớn so với điều kiện hồi ấy: làm sao gửi nhanh thông tin thời sự về tòa soạn? Sở dĩ phải đề cập đến tiến độ tin bài thời sự vì việc “đăng nguội” bài vở về các tỉnh thành ở đất Bắc là chuyện thường ngày. “Nguội” vì hồi ấy chỉ một đường gửi duy nhất là bưu điện, mất khoảng tuần lễ. Điện thoại bàn chưa nhiều, chỉ cơ quan và một số nhà quan chức mới có. Muốn liên lạc điện thoại đường dài phải ra bưu điện đăng ký chờ. Máy ảnh riêng vốn không dễ có mà ảnh chụp xong, tìm nơi in tráng, cũng mất hai, ba ngày mới có...

Khi các ly rượu nâng lên cũng là lúc các lời hiến kế xuất hiện rôm rả. Có anh thì hứa sẽ tranh thủ phương tiện của cơ quan mình để làm ảnh, gửi bài nhanh cho *Tuổi Trẻ*. Có anh đề nghị nên kết nối, nhờ vả một số cơ quan báo chí lớn như Thông tấn xã, *Nhân Dân* để gửi tin bài theo đường chuyển công văn của họ. Cũng có ý là cần phải có đầu mối liên lạc, thu nhận bài vở ngay tại Hà Nội...

Câu chuyện liên quan đến tiến độ bài vở rồi cũng xong, để nhanh chóng chuyển đổi qua những tâm tình, trao đổi đời thường. Hà Nội mùa thu thì tuyệt vời, nhưng hè thì khiếp quá. Vào chỗ mát ngồi mà tay chân cứ rịn rịn mồ hôi. Thế mới đúng là oi đấy... Đầu tháng trước, tôi mới đem bán ít tem gạo, xà phòng để đi ăn phở Bát Đàn cho biết, nhưng tới nơi thấy cảnh xếp hàng dài ra tận đường, chờ lâu quá phải bỏ đi thôi... Dù mỗi nhăm hạn chế, nhưng nhờ vía rượu tây nên cuộc trao đổi vẫn rôm rả. Má tôi ở phòng trong, thỉnh thoảng ngoắc tôi vào: “Mấy anh em nói chuyện nhỏ nhỏ thôi, kéo bác Hồng – hàng xóm bên kia tường, lại phê bình”. Có lúc bà phải chạy ra, vừa khép cửa sổ vừa nói: “Phải đóng lại các cháu à để bên kia nhìn qua, thấy thì chết...”

Nhưng cao trào vẫn chưa tới đỉnh điểm. Nó thật sự bùng nổ, khi anh bạn Đỗ Hóa vừa mới cụng ly xong, bỗng nằm lăn ra, mệt quá. Cả “hội nghị” cười vang. Vì trước đó, lúc mới vào, Đỗ Hóa có báo cáo là anh uống yếu lắm, chỉ được khoảng... 24 chén thôi. Nghe quá nể! Thế mà chưa đến 20 chén đã... Ông bà mình nói *cười người chớ vội cười lâu / cười người*

hôm trước hôm sau người cười. Vài anh mới cười Đỗ Hóa đó, chẳng mấy chốc sau không những xin mà còn “hò” ngay tại chỗ. (Có lẽ do bụng chưa được “dậm nền” đầy đủ). Đến lúc này thì má tôi thật sự quỳnh quáng. Bà kêu tôi vào trong và không kìm được bức xúc: “Trời ơi, má đi cách mạng mấy chục năm rồi mà chưa hề thấy cảnh như thế này, con ơi!”

Không biết bên ngoài có ai nghe thấy lời thở than u uất của má tôi không mà chỉ khoảng mười lăm phút sau – khoảng 18 giờ, cuộc họp mặt đã kết thúc. Một số anh ra lấy xe đạp thẳng. Có hai anh được nhóm “đặc phái viên” *Tuổi Trẻ* khiêng ra, kêu xích lô chở về. Sau đó “nhóm đặc phái viên” chạy vào nhà, người thu dọn bát đĩa, người lấy đồ hốt rác, xúc những đồng ới mưa, lau chùi nền nhà cho sạch, rồi đông... Tôi cũng không dám ngủ ở nhà như dự định mà phải xin phép má vào lại trường ngủ để sáng mai lên lớp sớm...

Dù có một chút ‘tổn thất’ tại chỗ, nhưng rõ ràng, nói theo khẩu khí hồi đó, rằng thì là cuộc họp cộng tác viên đầu tiên trên đất Bắc đã... thành công tốt đẹp. Bằng chứng là không lâu sau đó đầu mối Hai Nhứt phải thường xuyên đạp xe từ trường ở Cầu Giấy ra Hà Nội (đi về khoảng 15 km) để liên lạc, nhận bài vở của anh em gửi cộng tác hoặc nhờ in tráng ảnh nhanh. Thanh Triều, Kim Phi và tôi thì hay luân phiên đạp ra chỗ trụ sở hàng không, gần hồ Hoàn Kiếm, nơi có xe đưa đón khách ra vào sân bay. Tại đó chúng tôi “điều nghiên” các hành khách sắp bay vào thành phố để “chọn mặt, gửi phong bì”. Thấy khách nào trung niên, ăn mặc “rất cán bộ”, liền xáp đến. “Dạ thưa cô/chú, cháu ở báo *Tuổi Trẻ*, có một bài viết cần gửi về tòa soạn gấp. Cô/chú cầm giúp phong bì này vào. Khi đến nơi cô/chú gọi ngay cho số điện thoại này (ghi sẵn trên phong bì) là sẽ có người đến để nhận bài ạ...”

Với cách gửi tốc hành này thì thường tòa soạn nhận bài ngay trong ngày hoặc chậm lắm là hôm sau (trong trường hợp người đưa thư không có điện thoại nhà)...

Một thành công khác đến chậm hơn và trở thành bước thử nghiệm cho việc tổ chức văn phòng đại diện của *Tuổi Trẻ*: anh Hoàng Hải phóng viên báo *Quân Đội Nhân Dân* trở thành người tiếp nối vai trò anh Hai Nhứt sau khi nhóm “đặc phái viên” đầu tiên học xong và trở lại thành phố.

HỌC NGHỀ BÁO TẠI “QUÂN TRƯỞNG” TUỔI TRẺ

PHÚC TIẾN

(Nguyên phóng viên ban Giáo dục)

Mới tập tễnh vào nghề báo, bạn có khát khao được làm việc ở một tờ báo chuyên nghiệp, cho dù nhỏ hay lớn? Hơn 30 năm trước, tháng 7 năm 1984, tôi đã có một ước mơ như vậy. Và rồi, sau này ngẫm ra *Tuổi Trẻ* là “người thầy đầu tiên” đã cho tôi nhiều bài học vào nghề và vào đời hiếm có. Qua 11 năm làm việc tại *Tuổi Trẻ*, tôi nhận ra viết báo không phải là làm văn! *Tuổi Trẻ* dạy cho tôi viết báo là đi vào cuộc đời! Ở *Tuổi Trẻ*, học làm báo là học nhiều thứ chứ không phải chỉ “dùi mài” ngòi bút. Kể cả những việc tưởng chừng không liên quan trang viết chút nào. Xin ghi lại dưới đây một vài bài học dưới mắt “binh nhì” tại “quân trường” *Tuổi Trẻ*.

Học bán báo trước đã

Tôi đã đi bán báo *Tuổi Trẻ* những năm 1981-1982. *Tuổi Trẻ* cho tôi một cơ hội kiếm thêm khi còn là sinh viên mỗi tháng chỉ nhận 24 đồng học bổng và 18 kg gạo. Vào những năm đói kém đó, tiền lời bán báo *Tuổi*

Trẻ là gói xôi, miếng bánh ăn sáng cho tôi. Rất “hào hiệp”, *Tuổi Trẻ* cho nhiều người bán báo dạo được “ưu đãi” - nhận báo trước thu tiền sau, không phải “thế chân” đồng các nào. Lúc ấy, tờ báo mỗi tuần mới ra hai kỳ, dường như tòa soạn rất nóng lòng muốn đo lường ngay phản hồi của thị trường. Tôi nhớ đích thân chị Kim Hạnh vào đầu giờ sáng hay đến phòng phát hành để hỏi chuyện những người bán báo. Có một lần, tôi “vọt miệng” than với chị: “*Ba số báo vừa rồi không có bài để đọc, em bị ế nhiều!*” Nghe vậy, chị hỏi ngay ý kiến của tôi về từng bài, từng mục một. Cho đến lúc vào *Tuổi Trẻ* rồi, tôi mới biết những người làm báo *Tuổi Trẻ* rất chịu khó nghe ý kiến bạn đọc, ý kiến người mua báo và bắt đầu ngay từ những người bán báo. Hơn thế nữa, nhiều lúc cả “sếp” đến “lính” đều phải tham gia việc bán báo, đưa báo đến tay người đọc.

Tôi nhớ ở những dịp lễ hội, đặc biệt là mùa bóng đá hay phát hành báo Xuân, phóng viên và tòa soạn đều lên xe đi bán báo ở các địa điểm công cộng như Nhà văn hóa Thanh Niên, sân vận động... Kể cả công trường thủy điện Trị An đi bán báo kết hợp với đá bóng, diễn văn nghệ cho công nhân. Đi bán báo như thế vui như Tết! Những năm 1984-1986 có nhiều đợt, phóng viên chia nhau đến các cơ sở Đoàn đề nghị mua báo dài hạn và phát hành báo đến đoàn viên và người dân. Những năm đó, dù là phóng viên mảng trường học nhưng tôi vẫn được phân công đạp xe đi Thủ Đức, Hóc Môn “chào mời” báo Đoàn. Những chuyến đi ấy rất cực mà hào hứng bởi phóng viên phải “tập nói”, đồng thời lại “tập nghe” khen chê, tập “ghi nhận” phiên trách và đủ loại tâm sự hỉ nộ ái ố. Hồi đó, chưa có từ “tiếp thị”, hay “PR”, hay “chăm sóc khách hàng” để nói về nghiệp vụ này. *Tuổi Trẻ* gọi nó là “vận động cơ sở”, nói chung là đi “tuyên truyền, giải thích” chứ không phải cứ xưng danh “báo Đoàn” là người ta nghe và mua báo.

Học lắng nghe bạn đọc

Bán báo là một trong những cách phóng viên “đi cơ sở” và gặp bạn đọc. Song đồng thời, tòa soạn còn chủ trương phóng viên phải tiếp bạn đọc ở trụ sở. Nếu tôi nhớ không lầm, khoảng 1985-1986, mỗi tuần có một ngày phóng viên - không phân biệt ban nào, phải trực 8 tiếng ở phòng

tiếp bạn đọc, dưới bóng mát cây me ở cổng vào 161 Lý Chính Thắng. Dĩ nhiên, lúc ấy phòng tiếp bạn đọc ngày nào cũng có người trực thường xuyên (hầu như 24/7 là chị Xuyến, mắt kiếng to, tóc demi garcon, rất dễ thương và thân thiện). Nhưng khách đến những năm mới “đổi mới” ngày càng tăng, một người tiếp không xuể. Phóng viên ra tiếp bạn đọc không chỉ phụ chị Xuyến công việc hành chính mà còn “tập sự” cách tiếp nhận nhu cầu bạn đọc và trong nhiều trường hợp đã phát hiện ngay chính đề tài viết của mình. Chẳng hạn, tôi còn nhớ một buổi chiều mưa tầm tã, anh Hàng Chức Nguyên tiếp một bà mẹ đến than vãn với anh chuyện đứa con vì lý lịch “ngụy” không được vào đại học. Vài hôm sau anh viết một bài báo rất cảm động “*Vì sao con tôi không vào đại học?*” Bài báo làm dậy lên không chỉ nỗi thương cảm mà còn dẫn đến một định hướng viết của *Tuổi Trẻ* là làm sao điều tra, phản ánh xóa được nỗi bất công này trong giáo dục. Ở buổi bình báo chiều thứ ba, tôi gọi đùa bài báo ấy là “tùy bút thương tâm”, về sau thành tên gọi miệng của mọi người về những bài viết lay động trái tim người đọc của anh Hàng Chức Nguyên.

Riêng tôi, khi tham gia tiếp bạn đọc, tôi nhận ra thêm nhiều nỗi khổ đau của người dân, không chỉ trong lĩnh vực mình đang viết. Điều đó càng thôi thúc tôi không tự đóng khung chỉ viết về học sinh, sinh viên là đối tượng mình được phân công. Đến với phòng tiếp bạn đọc của *Tuổi Trẻ* người dân không chỉ mang đến những lời cầu cứu hay than vãn. Có nhiều người còn đưa ra nhiều đề nghị, ý tưởng để xây dựng đất nước từ những chuyện cụ thể như dọn rác, làm đường đến xây dựng đại học. Tuy nhiên, nóng nhất và nhiều nhất vẫn là những phản ánh vụ việc tiêu cực, quan liêu, ức hiếp nơi này nơi kia. Có những chuyện chúng tôi mới nghe đã thấy “nóng máu”, “bức xúc” đề nghị ngay với trưởng ban được đi điều tra ngay. Song cũng từ bạn đọc, không phải chuyện nào phản ánh nào cũng chính xác hoặc hợp lý. Phóng viên phải chịu khó điều tra ngọn ngành chứ không thể hấp tấp “bé cái làm”.

Những năm đó, *Tuổi Trẻ* đã coi thông tin từ bạn đọc là một trong bốn nguồn thông tin quan trọng (lãnh đạo, bạn đọc, thực tế và tư liệu) Chúng tôi được học về sơ đồ “*bốn nguồn thông tin*” đó, không chỉ qua lý thuyết mà còn tham gia thực hành, cảm nhận cận kề hàng ngày. Về sau, *Tuổi Trẻ* còn định kỳ tổ chức thăm dò ý kiến bạn đọc theo dạng điều tra xã

hội học rất quy mô. Chưa kể, hồi ấy có những đề tài tin bài, nhất là báo Xuân và các số đặc biệt, còn được rao trước trên báo để bạn đọc tham gia ý kiến và cộng tác. Có lẽ tiếp xúc bạn đọc bằng nhiều nguồn, nhiều cách như trên cũng là một “cá tính” độc đáo của *Tuổi Trẻ*!

Học chống sai sót

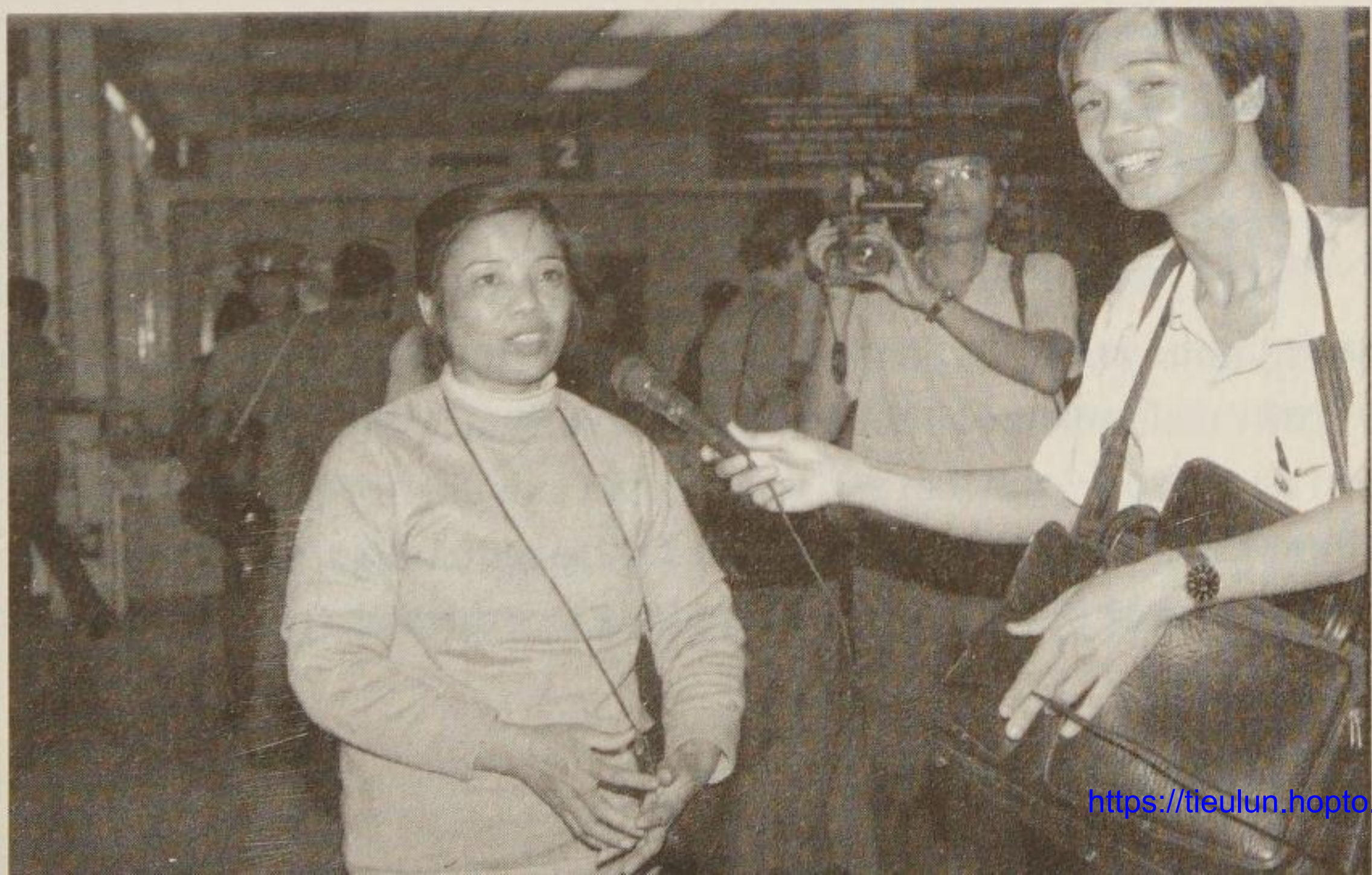
Là người viết báo, có bao giờ bạn vào nhà in? Có bao giờ bạn sửa bản in, làm nghề “thầy cò”? Khi vào *Tuổi Trẻ*, tôi thích thú được học thêm những việc đó nhân có một chiến dịch lạ lùng nhưng vô cùng cần thiết. Chuyện là khoảng 1986-1987, không hiểu vì sao báo liên tục có tin bài sai sót. Nào là lỗi đánh máy, biên tập, nào là lỗi phóng viên lấy tin chưa rõ nguồn. Kế đến là hiểu sai, viết sai. Và rồi ngay cả chụp ảnh cũng sai (điển hình đau khổ là bức ảnh đi theo tin “*Ngôi nhà không ai dám ở*” và “*Chiếc xe không ai dám đi*”). Suốt mấy tuần, báo phải đăng “nói lại cho rõ”, “cải chính”, “đính chính” ê ề. Lúc ấy uy tín *Tuổi Trẻ* đang lên như diều với một loạt bài chống tiêu cực vang dội nhưng nay sai sót lia chia, “quê độ”, xem không đặng! Thế là Ban biên tập hạ quyết tâm phát động “chiến dịch chống sai sót”. Trong chiến dịch này, trước nhất phóng viên và biên tập viên nào để xảy ra tin bài sai sót thì không chỉ bị kiểm điểm, hạ bậc thi đua (đồng nghĩa giảm tiền thưởng quý và năm) mà còn bị ghi vào “hồ sơ nghiệp vụ”.

Song “chiến dịch chống sai sót” không nhằm tập trung vào chuyện kỷ luật hay “chế tài”. Chiến dịch này có cái hay là bắt phóng viên thực hành chặt chẽ hơn quy trình viết tin bài từ “đầu vào” đến “đầu ra”. Ở “đầu vào”, phóng viên khi viết tin bài phải xuất trình tài liệu, giấy tờ để đối chiếu nguồn tin và thông tin có chính xác hay không. Và rồi, còn phải báo cáo với trưởng ban đã kiểm tra chưa. Đến công đoạn trưởng ban và tòa soạn, họ cũng có nguồn thông tin riêng để “phối kiểm”. Kế đến ở “đầu ra”, phóng viên phải đọc lại bài, xem lại ảnh sau khi đã biên tập và chuẩn bị đưa in. Hơn thế nữa, phóng viên còn phải đi nhà in, tham gia sửa mo-rát (morasse) và tham gia “tĩnh táo viên” (người biên tập giờ chót phát hiện các lỗi kỹ thuật và nội dung)

Lúc đó, *Tuổi Trẻ* chưa có nhà in riêng, chỉ tập trung in ở LIKSIN (63

Bùi Thị Xuân, quận 1). Từ 7-9 giờ tối, phóng viên được chia ngày, đến nhà in để cùng làm việc với một “thầy cò” và một “tinh táo viên”. Tôi nhớ mãi cái cảm giác dị thường xen lẫn hồi hộp, khi lần đầu tiên được thấy bài viết đánh máy hoặc viết tay được thợ sắp chữ cắt ra làm nhiều mảnh. Sau đấy, người ta sắp chữ chì, rồi ráp lại trên khuôn, từng bài một. Cuối cùng, người thợ đưa ra một bản in thô ráp vừa được lăn trên khuôn chữ chì để “thầy cò” đọc lại. Những con chữ ở bản in đầu tiên trông gồ ghề, gân guốc, ngộ nghĩnh lắm. “Thầy cò” đọc chậm từng chữ, có lúc lấy bút đỏ vạch lên những ký hiệu để thợ sắp chữ sửa lại câu chữ. Các ký hiệu chỉnh sửa trông rất “toán học”, rõ ràng và uy nghi! Và rồi, “tinh táo viên” đọc lại bản sửa, đọc nguyên bài và nguyên trang để ra tờ “bon”. Có đến mấy “bon” trước khi “bon” cuối cùng được người trực Ban biên tập ký (ở nhà hoặc có lúc trực tiếp đến nhà in). Toàn bộ quy trình sắp chữ và sửa bản in như thế kết thúc lúc 11 giờ hoặc 12 giờ đêm. Có lúc diễn ra trong ánh đèn tù mù của nhiều đèn cúp điện. Cái quy trình thủ công nhưng chặt chẽ đó để lại cho tôi một ấn tượng khá căng thẳng nhưng đầy khâm phục với những người làm việc âm thầm để trang báo “vớt” được những con sâu sai sót vào giờ chót. Năm ấy, hình như “chiến dịch chống sai sót” chỉ diễn ra ba tháng song tôi tin rằng nó khắc sâu vào nhiều người làm báo *Tuổi Trẻ* cái ý thức phải luôn luôn cẩn thận, đừng để “sụp lỗ chân trâu” ngay khi đang làm những việc lớn!

Phóng viên Phúc Tiến (giữa) đang tác nghiệp. [Ảnh tư liệu]



CHỤP ẢNH TỪ SÂN CỎ ĐẾN... TIVI

SĨ HUYỀN

(Phóng viên ban Thể Thao)

T háng 4 năm 1985, tôi học xong ba khóa nhiếp ảnh từ căn bản đến nâng cao kéo dài hơn một năm ở Hội nhiếp ảnh Thành phố Hồ Chí Minh, đang băn khoăn chưa biết làm gì với bằng tốt nghiệp này, thì một anh bạn học cùng khóa (lúc đó là Bí thư huyện đoàn Củ Chi, nay đã mất) gợi ý: “Tui thấy ông chụp toàn là ảnh thể thao trong những bài thi tốt nghiệp, hay là tui giới thiệu ông đến làm cộng tác viên của *Tuổi Trẻ*”.

Được lời như cởi tấm lòng, tôi gật đầu ngay bởi *Tuổi Trẻ* vốn là tờ báo mà tôi thường đọc và rất khao khát được tạo cơ hội làm việc.

Ngày trọng đại

Mừng, nhưng trong dạ cũng âu lo không biết anh bạn này quen ai ở *Tuổi Trẻ* để mạnh miệng giới thiệu mình làm cộng tác viên. Hẹn gặp nhau ở căn tin tòa soạn, anh bạn giới thiệu tôi với anh Phạm Văn Nhứt (tức Hai Nhứt, khi ấy làm chuyên trang *Tuổi Trẻ* ngoại thành). Gặp tôi, anh Hai Nhứt nói ngay: “Tui nghe giới thiệu rằng bạn thích chụp ảnh thể thao,

hay là để tôi giới thiệu bạn gặp anh Chánh Trinh (nhà báo thể thao nổi tiếng, khi ấy là tổ trưởng thể thao, nay đã mất) cho đúng sở thích...”.

Thông qua lời giới thiệu của anh Hai Nhứt, tôi được nhà báo Chánh Trinh đồng ý nhận làm cộng tác viên chuyên về ảnh cho trang thể thao. Ngày ngày, tôi có mặt ở phòng trực để chờ được phân công. Nói nào ngay, lúc ấy *Tuổi Trẻ* đã có hai tay máy chụp thể thao xuất sắc là anh Quốc Đức và Đức Trí. Dù nhận giúp đỡ tôi, nhưng anh Chánh Trinh cũng chưa dám giao việc vì ngại tôi chưa có kinh nghiệm chụp ảnh bóng đá. Vài tháng trôi qua, sáng xách đồ nghề vào tòa soạn (161 Lý Chính Thắng, quận 3) ngồi chờ, trưa xách giỏ ra về tôi đâm nản lòng vì không có việc để làm, nhưng luôn tự nhủ: “Cố lên, cố lên, vạn sự khởi đầu nan mà...”

Đầu tháng 7, tôi bỏ tiền túi đi cùng đoàn vận động viên của Phòng Thể dục thể thao quận 1 (nay là Trung tâm Thể dục thể thao) ra Nha Trang tham dự giải việt dã toàn quốc. Năm ngày sau, tôi đến tòa soạn tìm gặp anh Chánh Trinh và nộp bản tin cùng hình ảnh ở giải này. Sáng 20 tháng 7 năm 1985, mua tờ báo *Tuổi Trẻ* tôi như không tin vào mắt mình khi trên trang thể thao có sử dụng tin-ảnh về giải việt dã của mình. Tôi không thể quên ngày hôm ấy, và chọn đó là ngày tôi đặt chân vào nghề báo thể thao để rồi gắn bó cùng trang thể thao nói riêng và *Tuổi Trẻ* nói chung suốt đến nay, cùng lời hứa với lòng: “Mãi mãi gắn bó cùng tờ báo cho đến lúc không còn làm việc được nữa...”

6 tấm ảnh đổi một cuộn phim

Vào những năm 80 của thế kỷ trước, phim ảnh ở thị trường thành phố khá đắt đỏ, thịnh hành nhất vẫn là phim trắng đen hiệu Orwo do CHDC Đức sản xuất. Đi chụp ảnh thể thao rất hao phim vì phải bấm nhiều - lúc ấy máy chụp hình làm gì có thể xem lại như loại máy ảnh kỹ thuật số thông dụng như bây giờ. Bấm nhiều cũng chưa chắc ăn, bởi phải lấy nét bằng tay. Chỉ khi nào đưa phim về tòa soạn, tráng xong, xem phim thì mới biết rằng pha tranh bóng ấy hay khoảnh khắc ăn mừng bàn thắng ấy có nét hay không.

Do trong giai đoạn là cộng tác viên, chưa có chế độ hỗ trợ hàng tháng nên tôi phải tự bỏ tiền túi mua phim đi chụp các giải thể thao. Báo ra

cách nhật ba, năm và bảy, thi thoảng có thêm ảnh được đăng trên tờ *Tuổi Trẻ Chủ nhật*, nay là *Tuổi Trẻ Cuối tuần*, nhuận ảnh gần như không đủ bù đắp chi phí mua phim. Nhưng trót yêu nghề và đam mê chụp ảnh thể thao nên tôi luôn tự an ủi chính mình rằng hãy làm việc, hãy khoan đòi hỏi thiệt hơn.

Bữa nọ, nhà báo Chánh Trinh hỏi: “Em tự mua phim đi chụp ảnh chắc là hại tiền túi nhiều phải không?” Tôi nói thật là “lỡm” nặng vì thu không đủ bù chi. Chuyện dừng lại ở đó. Vài hôm sau, họa sĩ Nguyễn Văn Vinh (khi ấy là tổ trưởng Tổ ảnh) gọi tôi đến và nói rằng: “Từ đây về sau, mỗi lúc chụp ảnh xong em chạy về phòng tối của *Tuổi Trẻ* để tráng phim, làm ảnh để đỡ hao tốn. Anh đã hội ý và được Ban biên tập chấp thuận là cứ mỗi ảnh của em được đăng báo, cơ quan sẽ trả lại sáu tấm phim. Khi nào có được sáu ảnh, viết cho anh tờ giấy liệt kê ảnh đăng ngày nào thì anh sẽ xuất lại cho em cuộn phim. Ok nhé.”

Sáu tháng sau khi tập tễnh làm cộng tác viên, túi tiền còm cõi của tôi dần đỡ mỏng hơn nhờ sự chăm sóc nhẹ nhàng ấy.

Chụp ảnh qua... tivi

Mùa hè năm 1990, chị Vũ Kim Hạnh (khi ấy là Tổng biên tập) chấp thuận với đề xuất của anh Hoài Lê (tổ trưởng Thể Thao) và cố nhà báo Tường Vy (nguyên phóng viên thể thao *Tuổi Trẻ*, khi ấy chuyển sang công tác ở Thông tấn xã Việt Nam khu vực phía Nam) xuất bản *Tin Nhanh World Cup*.

Ngoài hai “sếp thể thao” nói trên, tham gia làm *Tin Nhanh* đợt đầu tiên này còn có tôi, anh Danh Đức, và Đặng Hoàng (nay công tác ở Tạp chí *Tennis* Thành phố Hồ Chí Minh) và một số cộng tác viên lo mảng quốc tế. Khi ấy, chị Kim Hạnh hỏi: “Viết bài, dịch tin thì tôi không lo, nhưng các anh tính toán thế nào về hình ảnh?” Anh Hoài Lê nói: “Chúng ta không tổ chức được nguồn ảnh phong phú như Thông tấn xã Việt Nam, hình ảnh trên báo nước ngoài mang về thì rất chậm, thôi cứ giao cho Sĩ Huyền lo vụ này bằng cách chụp... qua tivi.”

Lần đầu tiên tôi phải chụp ảnh ngược với sở trường của mình nên khá lúng túng. Vội chạy đi hỏi một số đồng nghiệp thì được mách nước rằng:

“Ông gắn máy ảnh với ống kính tele vào chân máy, dùng dây bấm mềm, hạ thấp tốc độ chụp ảnh xuống 60, đóng khẩu độ lại còn 5.6 rồi chụp là xong...” Tôi nghe theo, chụp thử nhưng ảnh chỉ đẹp và rõ ràng khi truyền hình quay chậm lại những pha tranh bóng hoặc ăn mừng bàn thắng, còn ảnh mà cầu thủ đang chạy âm âm trên sân hay lừa bóng là thua trắng.

Suốt một tháng liền, tôi nhằn nại ngồi cách tivi trắng đen (chụp qua tivi màu không rõ nét) đúng 8 tắc, cặm cùi bấm máy. Tuy chất lượng không sánh bằng hình ảnh của thời điểm bùng nổ công nghệ thông tin, nhưng cũng đủ chức năng minh họa cho các bài bình luận của các anh Hoài Lê, Tường Vy.

World Cup 1990 kết thúc cũng là lúc tôi “mắc bệnh” sợ tivi bởi cả tháng trời ngồi thường trực để chụp ảnh khiến cho hai con mắt cứ chói lòa, nhức nhối do ngồi quá gần. May sao mọi chuyện rồi cũng ổn, sau một tuần nghỉ phép để tung tăng thỏa thích với sóng biển ở Vũng Tàu.

Gian nan chuyển tin, ảnh về tòa soạn

Đi chụp ảnh thể thao ở thành phố dù sao cũng dễ thở hơn khi được cử đi công tác tỉnh xa dài ngày. Những năm từ 1986 đến 1992, tôi thường được cử đi cùng các đội bóng Cảng Sài Gòn, Sở công nghiệp, Hải Quan hay Công an Thành phố Hồ Chí Minh đến thi đấu ở các tỉnh miền Trung và Tây nguyên. Có khi ba, bốn tuần mới trở lại tòa soạn. Sau thời gian kèm cặp, chỉ dẫn, anh Chánh Trinh và Hoài Lê giao thêm cho tôi việc viết tin, viết bài tường thuật hay bình luận ngoài sở trường chụp ảnh.

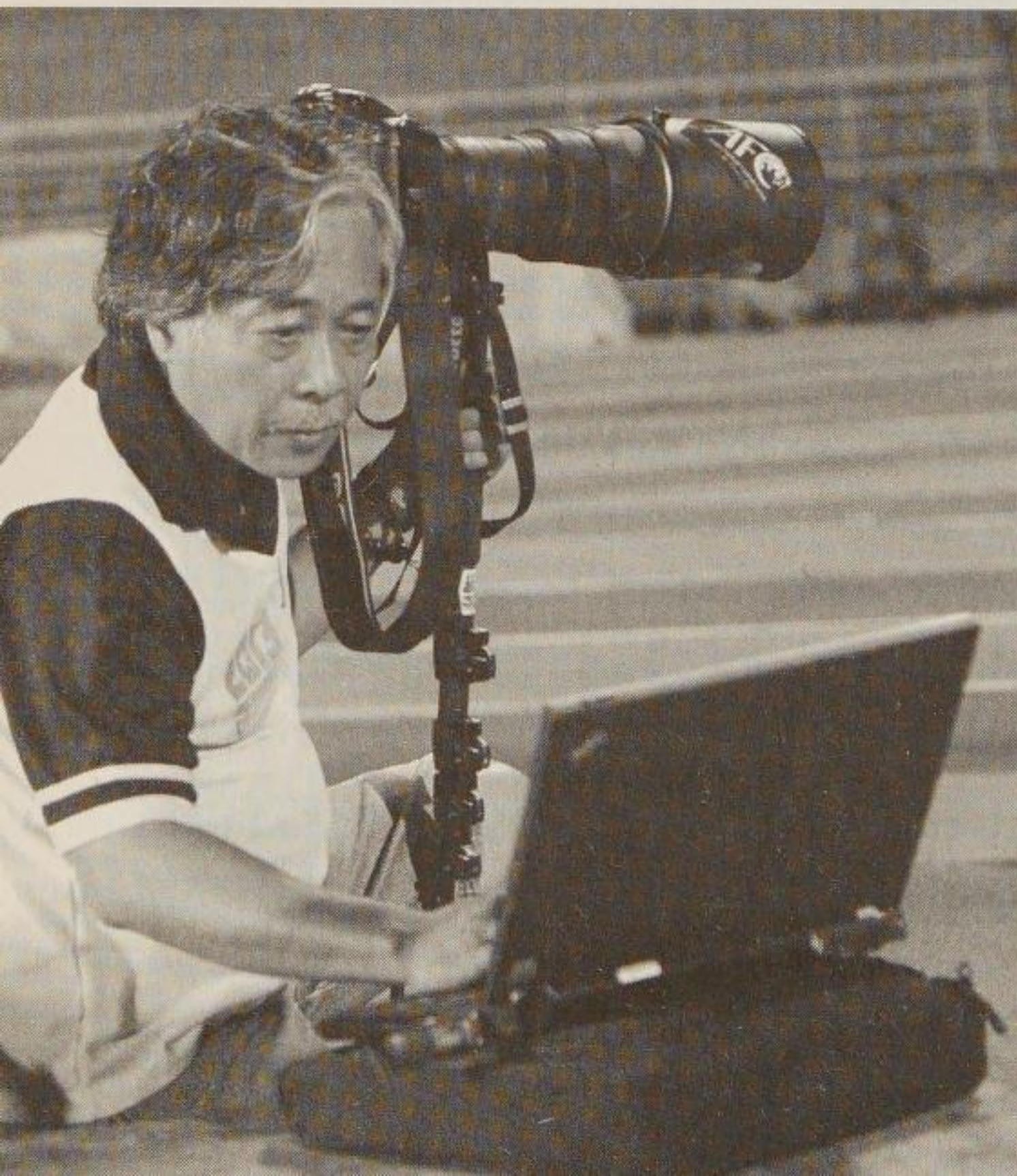
Viết bài xong, gửi về tòa soạn bằng cách nào? Khi ấy chưa có việc gửi fax nên thông thường là tôi gọi điện thoại về cho người yêu (sau này trở thành bà xã từ năm 1989) nhờ cô ấy ghi âm, sau đó xả băng cát-sét ra nghe rồi viết lại, sáng hôm sau đem lên tòa soạn nộp cho anh Chánh Trinh. “Chiêu” này tôi học từ anh Hoài Lê, bởi mỗi khi anh ấy công tác miền Trung thì tôi vào tòa soạn chờ anh gọi về, ghi âm và viết lại. Sau này, bưu điện có chế độ gửi fax thì mọi chuyện đỡ khổ hơn.

Nhưng ảnh thì sao? Vẫn theo công thức cũ: chụp xong, đưa ra tiệm tráng phim, làm ảnh. Giữa khuya, lò mò ra bến xe đồ liên tỉnh, tìm

những xe nào chạy về Thành phố Hồ Chí Minh để làm quen với khách rồi năn nỉ họ chuyển giùm bao thư đựng ảnh dày cộm về tòa soạn. Có khi đôi ba ngày, bao thư đựng ảnh mới tới tay anh Chánh Trinh (hoặc anh Hoài Lê), rồi thì ảnh mới được sử dụng. Tất nhiên về mặt thời gian tính thì trễ hoàn toàn. Nhưng ngày ấy người đọc vẫn vui vẻ chấp nhận.

Ra nước ngoài tác nghiệp ở SEA Games 1995 (Chiang Mai- Thái Lan) rồi Tiger Cup lần đầu tiên diễn ra ở Singapore vào năm 1996, tôi cũng làm theo cách thức ấy, nhưng có khác đôi chút là phải ra sân bay quốc tế từ sớm, đến khu vực làm thủ tục của Vietnam Airlines lảng lảng quan sát, tiến đến làm quen và nài nỉ khách cầm bao thư ảnh về giùm. Bao giờ tôi cũng được giúp đỡ tận tình từ những vị khách không quen biết. May mắn sao lần nào ảnh cũng được chuyển về đúng địa chỉ trong thời gian nhanh nhất bằng sự nhiệt tình của những người bạn chưa quen.

Đến năm 2000, việc gửi ảnh nhẹ nhàng hơn. Chụp xong, vẫn phải đi tráng phim, sau đó dùng máy scan phim rồi gửi kèm qua email. Dần dần, máy ảnh kỹ thuật số và ống kính chuyên dụng cho thể thao có chất lượng cao ra đời, hình ảnh sử dụng trên báo cũng dần đẹp hơn, rõ nét hơn và việc chuyển tin, bài, ảnh về tòa soạn cũng nhanh gấp bội nhờ hệ thống internet với băng thông rộng hay wifi phủ sóng khắp nơi.



Chiếc máy ảnh Yashica J5 mà phóng viên Sĩ Huyền sử dụng ngày đầu làm cộng tác viên báo Tuổi Trẻ vào năm 1985 [Ảnh: Sĩ Huyền]

Ở thời điểm này, phóng viên Sĩ Huyền đã có "đồ chơi" hiện đại để gửi ảnh trực tuyến về cho báo điện tử ngay trên sân vận động [Ảnh: Hoàng Hùng]

CHUYỆN CHÉP ĐƯỢC Ở CỔNG BẢO VỆ

ĐỖ QUANG TỰ

(Nguyên Tổ trưởng Tổ Bảo vệ)

Những công việc của tổ bảo vệ nhìn sơ cũng có vẻ thoải mái vô tư, nhưng đi sâu vào làm cho hết trách nhiệm được giao là cả một áp lực tâm lý, có thể đầu óc “nhảy lam ba đa”. Nào là thu thẻ xe đối với khách hàng lạ mặt đến liên hệ công tác, giao dịch. Thỉnh thoảng còn được “đón tiếp” các đoàn khiếu kiện đất đai đông người ở các tỉnh kéo lên. Hay các chương trình hội họp, giao lưu thường xuyên được tổ chức tại báo. Rồi khi bạn đọc đóng góp cứu trợ bão, lũ hay chung tay xây dựng và bảo vệ chủ quyền biển đảo...

Cuộc đối thoại bất ngờ không có sự chuẩn bị...

Một buổi chiều nọ một khách hàng dắt xe gắn máy vào cổng báo *Tuổi Trẻ*

- Bảo vệ: Dạ! Dì vào liên hệ gì ạ?
- Khách hàng: Bộ cậu tưởng ở nhà tui rảnh lắm sao mà tôi vào đây chơi!
- Bảo vệ: Dạ! Hay dì vào liên hệ quảng cáo ạ!

- Khách hàng: Bộ cậu nhìn tướng tôi thấy giàu có lắm hả mà có nhà, có xe bán để vào đây quảng cáo.

- Bảo vệ (gãi gãi đầu): Dạ! Dạ để con biết đường con hướng dẫn dì, vì ở đây có nhiều công ty cùng chung số địa chỉ của tòa nhà này

- Khách hàng: À!!! Tôi vào tiếp bạn đọc được không?

- Bảo vệ (hú hồn): Dạ, dạ!!! Dì lên tiền sảnh quẹo tay trái vào phòng tiếp bạn đọc ạ.

Món quà bất ngờ

Buổi sáng ấy đẹp trời mọi sinh hoạt tại cổng báo *Tuổi Trẻ* vẫn tấp nập nhộn nhịp, mọi người ra vào chào hỏi nhau vui vẻ. Xen kẽ vào khách hàng cùng cán bộ nhân viên cơ quan có một khách hàng ăn mặc bình thường vào cổng hỏi bảo vệ cho gặp chị Đỗ Quyên (Ban Công tác bạn đọc). Bảo vệ trả lời cô Đỗ Quyên chưa vào. Lưỡng lự một chút, khách hàng liền nhờ bảo vệ chuyển giùm chị Đỗ Quyên để gửi cho vị bộ trưởng một gói quà vuông vức đóng kín bằng một bịch nylon màu đen.

Một ngày, hai ngày, ba ngày, bốn ngày, cuối tuần đổi ca mà Đỗ Quyên vẫn chưa vào. Bảo vệ mang lên văn phòng trình bày và giao lại để văn phòng giải quyết xử lý. Khi nhận một gói quà quá lớn gửi cho bộ trưởng lại niềm bao quá kỹ, những người có trách nhiệm của văn phòng cũng rất phân vân. Trong lúc này lại râm ran thông tin nơi này nơi khác bị khủng bố bằng các loại bom thư loại hóa chất bột, màu trắng... mà được chuyển bằng đường bưu điện. Thật là khó đoán chuyện gì có thể xảy ra.

Cuối cùng cơ quan quyết định báo công an phường. Công an phường đến kiểm tra xong cũng ngại bóc mở, liền báo tiếp công an quận. Công an quận có mặt lại gọi tiếp bên an ninh PA 25. Sau khi quan sát, PA 25 quyết định gọi đội nghiệp vụ rà phá bom mìn của quân đội đến tiếp cận.

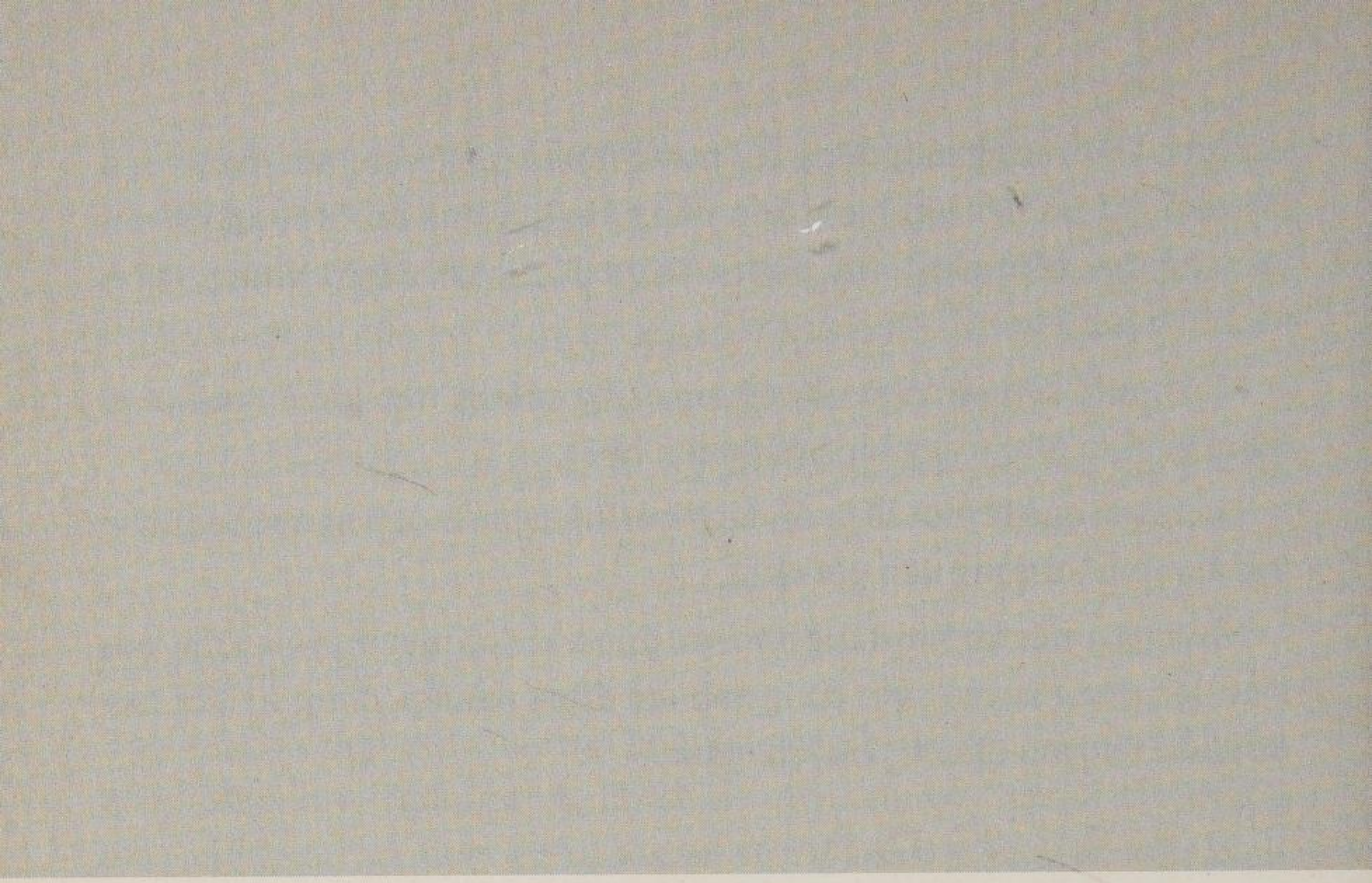
Cuộc kiểm tra, thăm khám kéo dài từ 16 giờ đến 21 giờ 45 thì hoàn tất. Khi lực lượng rà phá bom mìn lia máy dò tìm kim loại và chất nổ thì không có tín hiệu báo động, thử lần hai, lần ba cùng cho ra một

kết quả. Cuối cùng một đồng chí trong đội rà phá bom mìn mạnh dạn lấy dao cắt bỏ hết lớp băng keo băng kín gói quà ra. Mọi người nín thở chờ đợi. Một phút, hai phút trôi qua!!! A aa!!!. Sách! Những cuốn sách! Thật hú hồn!

Mọi người đều vỡ òa ra nhẹ nhõm, sung sướng, trên khuôn mặt ai ai cũng giãn ra như trong lúc hồn nhiên nhất.

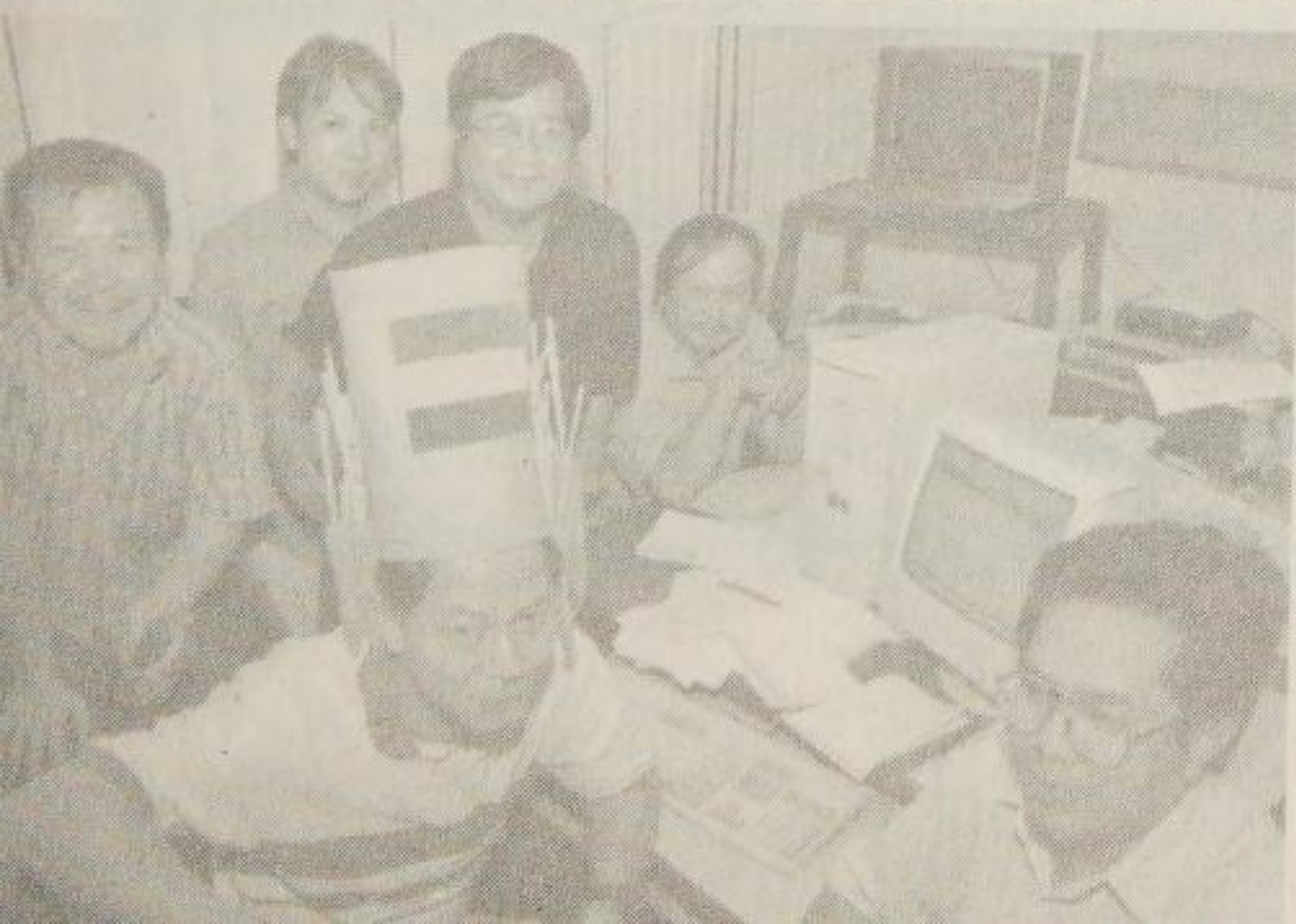
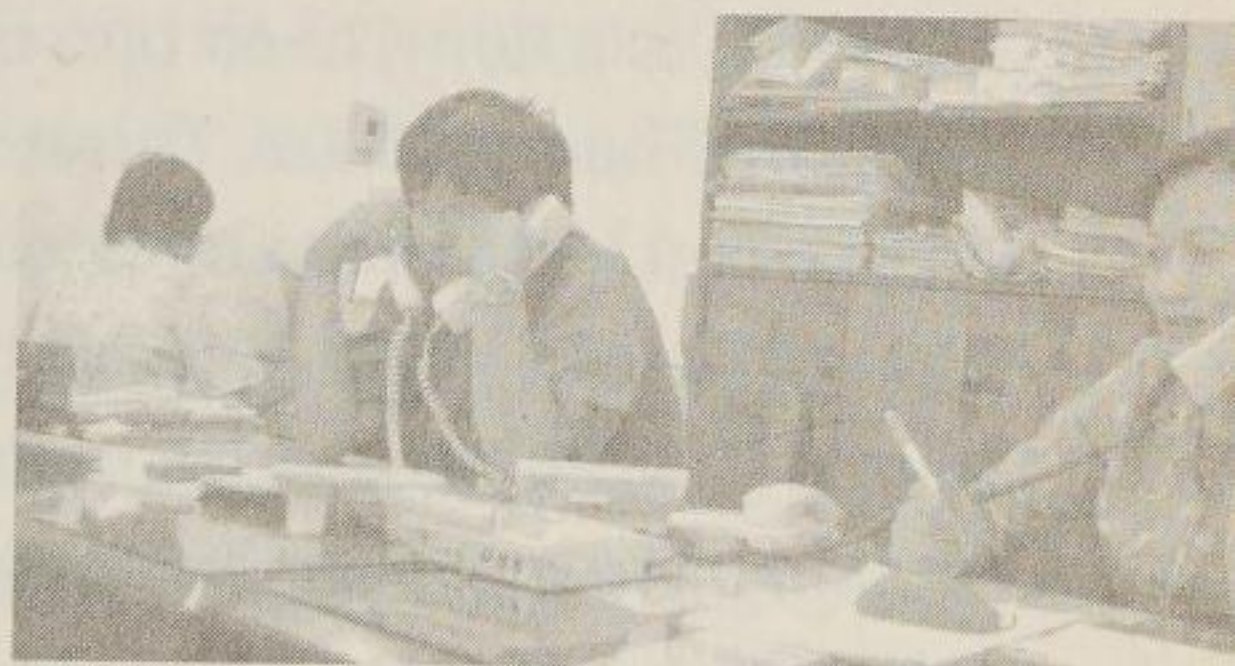
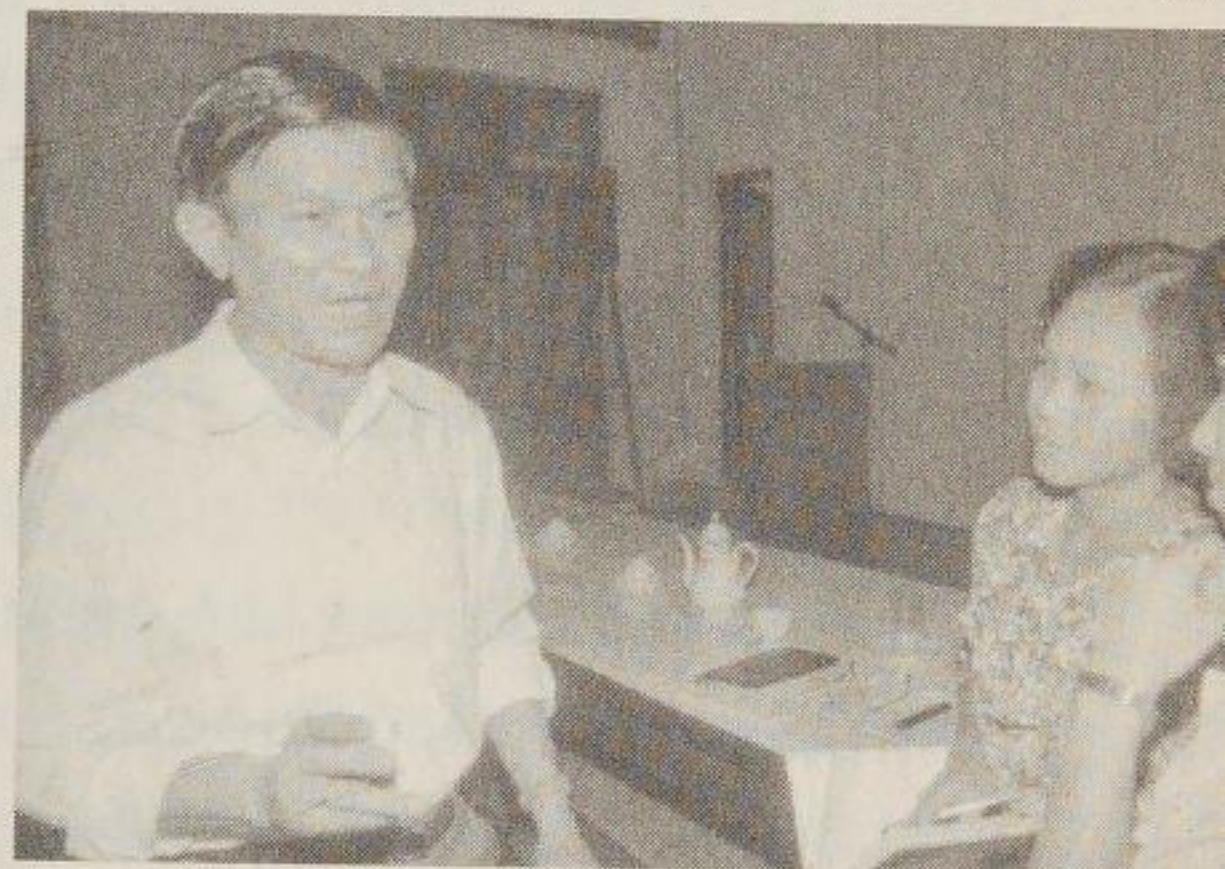
Thì ra gói quà là một số cuốn sách quý hiếm mà một bạn đọc báo *Tuổi Trẻ* ái mộ bộ trưởng nên gửi tặng.

Những sự việc không đáng nhớ sao được, khi cả một thời gian dài làm việc, lao động xuyên suốt cùng anh em đồng nghiệp, đồng sự đến nay để kể về chuyện người, chuyện nghề.



THỜI TẶNG TỘC

(1986-2000)



NƠI ƯƠM MẦM CỦA MÙA SAU

LÊ MINH QUỐC

(Nguyên phóng viên ban Văn hóa văn nghệ)

1.

Mối tình đầu, thường khó quên. Những trang viết đầu đời, thường khó phai. Dù vụng về, đôi lúc ngớ ngẩn nhưng sự biểu cảm ấy chân tình, không uốn éo giả tạo. Khi đang học năm thứ ba Khoa Ngữ văn trường Đại học Tổng hợp Thành phố Hồ Chí Minh, tôi đã bắt đầu viết các tin vắn gửi về báo *Tuổi Trẻ*. Thỉnh thoảng cũng được đăng. Lúc ấy, tôi gửi hú họa chứ hoàn toàn không quen ai ở *Tuổi Trẻ*. Ngày nọ, tôi được giải nhất về thơ Kỷ niệm 10 năm thành lập Lực lượng Thanh niên xung phong (TNXP). Bằng chiếc xe đạp cọc cạch, từ nhà trọ ở cầu Sơn (Bình Thạnh), tôi đạp xe lên tận Tổng đội TNXP tại đường Nguyễn Trãi nhận giải. Đó là buổi chiều của ngày 19 tháng 8 năm 1986 - ngày mà sau này tôi tự nhận “chính thức” gắn bó với *Tuổi Trẻ*.

Trước giờ phát giải, đang đứng ngơ ngác trong hội trường, bỗng có người vào gọi tôi ra ngoài hành lang vì có nhà báo cần gặp.

Trước mắt tôi là một người to cao, đẹp trai ngời ngời như diễn viên Alain Delon nhưng không thêm hỏi han tôi một câu. Anh chỉ tay ra hướng

ngoài sân, bảo tôi đến và đứng yên ở đó. Anh quay sang bảo người đang cầm máy ảnh: “Chụp chân dung này. In số tới.” Chỉ một câu mệnh lệnh. Rất dứt khoát. Rồi anh bỏ đi thẳng. Mãi về sau tôi mới biết là nhà văn Nguyễn Đông Thức - hành động “kẻ cả” ấy cực kỳ ấn tượng với tôi lúc đó và mãi sau này. Còn người chụp ảnh là anh Trương Công Ánh.

Từ hôm được chụp hình “lên báo”, thú thật, tôi tính từng ngày ngong ngóng. Hễ ngày nào ra báo mới, tôi cũng hồi hộp đến sạp đọc kè, xem đã in chưa. Mãi đến lúc *Tuổi Trẻ Chủ Nhật* số 33 phát hành ngày 21 tháng 9 năm 1986, tôi mới vỡ òa sung sướng khi nhìn thấy gương mặt thư sinh và chùm thơ *Hát với đất* in gọn một trang. Lần đầu tiên tôi được giới thiệu đôi nét trên báo chí, chính là từ *Tuổi Trẻ* do nhà văn Nguyễn Đông Thức viết. Mà nay tôi còn nhớ lâu lâu từng câu, từng chữ.

Phải thú thật rằng, nhờ *Tuổi Trẻ* mà khoảng thời gian đó, chúng tôi - những sinh viên tỉnh lẻ, ở trọ - đã có thể sống thông dong. Bấy giờ, *Tuổi Trẻ* có mở chuyên mục *Tình yêu, hôn nhân, gia đình* - những sinh viên như Lê Minh Quốc, Trương Nam Hương, Nguyễn Quốc Chánh... có thể in thơ lai rai. Không những thế, sau đó, *Tuổi Trẻ* số ra ngày 7 tháng 7 năm 1987 lại in bài *Những cây viết trẻ nói về thơ tình*, chapeau nói rõ vì “*Thơ tình là một trong những mục của trang Tình yêu, hôn nhân, gia đình được nhiều bạn đọc yêu thích. Từ chỗ yêu thơ, đi đến mến người làm thơ, bạn đọc đã mạnh dạn viết thư thăm hỏi về những nhà-thơ-của-mình*”. Bài này sinh viên Lê Quang Vinh phỏng vấn Cao Vũ Huy Miên và hai sinh viên Trương Nam Hương, Lê Minh Quốc... Sau này, khi đã là đồng nghiệp của nhau, tôi mới biết nhà báo Lưu Đình Triều thời điểm đó là người phụ trách trang *Tình yêu, hôn nhân, gia đình*.

Rồi một ngày nọ, nhà văn Nguyễn Đông Thức gọi tôi đến báo *Tuổi Trẻ*. Đứng dưới vòm me xanh, anh trao đổi với tôi đôi điều về nghề báo. Và anh chính thức chọn tôi làm cộng tác viên mảng văn hóa nghệ thuật do anh phụ trách. Nhờ vậy, ngay sau khi ra trường tôi đã về làm việc tại *Tuổi Trẻ*. Vào cơ quan cùng đợt với tôi có các anh chị Thúy Nga, Bình Nguyên và Phan Tùng. Tôi được phân công làm việc dưới sự “chỉ huy trực tiếp” của anh Nguyễn Đông Thức, sau đó, là anh Lê Văn Nghĩa. Làm việc ở Ban Văn Xã của *Tuổi Trẻ* ngày ấy, tôi thường đi theo “học nghề” với anh Trần Nhật Vy và Phạm Thanh Vân.

Nhìn chung, bước đường vào nghề của tôi thuận lợi vì có “quý nhơn phò hộ”.

Ơn ấy làm sao quên?

2.

Dù thời gian làm việc ở *Tuổi Trẻ* không dài, nhưng đó là khoảng thời gian cực kỳ quý báu, là nền tảng ban đầu giúp tôi sau này có thể sống chuyên nghiệp với nghề.

Lúc chập chững vào nghề, có một điều khiến tôi suy nghĩ, tự tìm câu trả lời: Vì sao cùng một thông tin, sự kiện nếu đăng trên các báo chỉ “bình thường như cân đường, hộp sữa”. Nhưng nếu đăng trên *Tuổi Trẻ*, lập tức nó có tác động và tạo ra tiếng vang đến đông đảo bạn đọc?

Nhắc lại điều này để thấy rằng từ thập niên 1980, báo *Tuổi Trẻ* đã giữ một vị trí sáng giá trong sự chọn lựa của bạn đọc. Vai trò đó, có còn không? Trả lời và lý giải câu hỏi đang đặt ra, hiện nay bối cảnh báo chí đã bước sang thế kỷ 21 cũng là điều mà các phóng viên của *Tuổi Trẻ* cần suy nghĩ.

Tôi còn nhớ, mỗi sáng thứ hai đầu tuần luôn có cuộc họp giao ban giữa Ban Biên tập và phóng viên. Trước mặt chúng tôi là nhà báo Kim Hạnh, Huỳnh Sơn Phước, Huỳnh Quý. Các anh chị trao đổi những thông tin liên quan đến thời sự, công việc trong tuần. Nói thật chứ chẳng phải nịnh nọt gì, đến nay, một nữ nhà báo hùng biện, có tài nói chuyện trước công chúng khiến tôi khâm phục nhất vẫn là nhà báo Kim Hạnh - Tổng biên tập của thời tôi “đầu quân” về *Tuổi Trẻ*.

Về vị trí của từng phóng viên ngày ấy, anh Nguyễn Đông Thức phân công tôi theo dõi mảng văn nghệ quần chúng ở các xí nghiệp, nhà văn hóa, cơ quan nhà nước v.v... Các phóng viên đều có báo cáo tuần. Cuối tuần, ghi lại những gì đã biết, đã thu thập, đã “đi thực tế”, từ đó đề xuất bài vở sẽ viết. Dựa vào báo cáo này, trưởng ban sẽ duyệt đồng ý hoặc không đề tài sẽ thực hiện; có gì cần thiết sẽ hướng dẫn thêm. Nhắc lại các “kỹ năng” này để thấy rằng, phóng viên thời đó tác nghiệp khác bây giờ nhiều lắm. Mà chính do “rèn” chu đáo như thế, các phóng viên ngày một theo nghề có bài bản hơn.

Hơn nữa, chính từ các kinh nghiệm này, về sau, khi rời khỏi báo *Tuổi Trẻ*, chính tôi cũng đã áp dụng cho “lính” dưới quyền của mình, lúc phụ trách mảng “Văn hóa nghệ thuật” của báo *Phụ Nữ Thành phố Hồ Chí Minh*.

3.

Nhắc lại một vài kỷ niệm lúc làm việc ở *Tuổi Trẻ*, tôi khó có thể quên được vài mẩu chuyện nho nhỏ. Chẳng hạn, khi nhạc sĩ Trịnh Công Sơn lần đầu tiên triển lãm tranh, *Tuổi Trẻ* đã thông tin trước nhất. Tháng 3 năm 1988, Trịnh Công Sơn cùng Đinh Cường, Tôn Thất Văn tổ chức tranh chủ đề gia đình. Bấy giờ, tôi ký bút danh Trần Thị Vĩnh Phúc đã có bài phỏng vấn: *Trịnh Công Sơn: “Tại sao tôi vẽ”*. Đây là bài phỏng vấn tôi thích vì có lần học về nghiệp vụ báo chí do *Tuổi Trẻ* tổ chức, học viên chúng tôi được nghe nhà báo Trần Trọng Thức dặn dò: “Một bài phỏng vấn hay là người đặt câu hỏi hay; và người đối thoại cũng phải trả lời hay.” Muốn thế phải làm gì?

Ở *Tuổi Trẻ*, tôi đã học nghề như thế.

Thời đó, còn có chức danh “tĩnh táo viên”. Có phóng viên được phân công trực đêm sửa lỗi chính tả từ trang báo in thử, không phải tại tòa soạn mà phải đến nhà in. Tôi còn nhớ là nhà in Liksin góc đường Bùi Thị Xuân - Tôn Thất Tùng (Q1). Khuya nọ, sau khi làm xong việc tôi quay về nhà. Sáng bảnh mắt, háo hức chạy ra sạp mua tờ *Tuổi Trẻ* vừa phát hành còn thơm mùi mực - một thói quen còn giữ đến giờ. Tôi ngạc nhiên khi thấy cấu trúc của một vài trang báo hoàn toàn thay đổi, không giống như những gì mình đã đọc đêm qua. Rõ ràng, đã làm báo là phải kịp thời phản ánh thời sự mới nhất. Do đó, trang báo có thể thay đổi vào phút chót.

Ở *Tuổi Trẻ*, tôi đã học nghề như thế.

Nhắc về kỷ niệm còn là dịp nhắc về cái tình. Chỉ xin nêu một trường hợp. Sau khi tôi rời *Tuổi Trẻ*, và bắt đầu có chút ít tiếng tăm. Vài năm sau tập thơ *Tôi vẽ mặt tôi* bị “nện” tôi bởi, bị phê phán từ Nam chí Bắc, ngày nọ, gặp nhau trước sân *Tuổi Trẻ*, anh Nguyễn Đông Thức nói, đại ý: “Q gửi ngay cho anh một chùm thơ. Để người ta có cái nhìn khác về Q. Chứ cứ như tình trạng này là gay...”. Sau đó, báo *Tuổi Trẻ Chủ Nhật*

số 40 ra ngày 9 tháng 10 năm 1994 đã in trang thơ của tôi là vì lý do đó. Nhắc lại để thấy cái tình của *Tuổi Trẻ* dành cho cựu nhân viên của mình.

Tình cảm như bát nước đầy ấy, làm sao quên?

4.

Nhắc đến *Tuổi Trẻ* là nhắc đến thư viện quy củ, lớp lang, có hệ thống. Thời tôi làm việc, người phụ trách là chú Dậu. Nói thật, nhờ sự lưu giữ sách báo ở *Tuổi Trẻ* mà ngày hôm nay tôi có thể vớ vạc ít nhiều về tri thức. Tất nhiên, thời sinh viên cũng đọc. Nhưng chỉ khi sống trong không khí lao động nghiêm túc, tác nghiệp cụ thể trên từng bài viết, tôi mới ý thức các tư liệu ấy là quý, là cần thiết cho nghề biết đường nào.

Chẳng hạn, sau khi anh Nguyễn Đông Thức được điều qua bộ phận khác, nhà văn Lê Văn Nghĩa lên thay. Có lần, anh Nghĩa phân công tôi cùng các phóng viên khác trong ban tham gia thực hiện chuyên đề về sách vụ án. Một loại sách “ăn liền” đang làm mưa gió trên thị trường. Sau khi được in trên *Tuổi Trẻ*, anh Nghĩa khen bài tôi viết có chiều sâu, có thông tin liên hệ nhiều chiều. Nói thật, đó là nhờ tôi có tham khảo từ các pho báo chí, sách báo trước năm 1975 còn giữ tại thư viện báo *Tuổi Trẻ*.

Khắc họa diện mạo của *Tuổi Trẻ* cực kỳ khó vì tờ báo trải qua nhiều đời tổng biên tập, nhiều giai đoạn báo chí khác nhau. Tuy nhiên, có một điều xuyên suốt chính là *Tuổi Trẻ* có ý thức xây dựng hệ thống thư viện, lưu trữ sách báo ngay từ đầu thành lập báo.

Từ giá trị vừa cụ thể vừa vô hình này, góp phần tích cực giúp *Tuổi Trẻ* đã xây dựng được một đội ngũ viết báo chuyên nghiệp qua nhiều thời kỳ.

5.

Tri ân ngày tháng làm việc tại *Tuổi Trẻ*, dù không dài nhưng với tôi, đó là nơi đã ươm mầm dòng chữ đầu tiên giúp tôi có được những mùa gặt về sau. Và vững vàng đi theo nghề đến hết một đời.

Nào có phải riêng tôi, bất kỳ những ai đã từng có thời gian tôi luyện ở “lò bát quái” *Tuổi Trẻ* ắt hiện tại và về sau đều vẫn còn lưu giữ mãi những ấn tượng khó quên.

TÔI TẬP LÀM PHÓNG VIÊN CHIẾN TRƯỜNG

BINH NGUYỄN

(Nguyên Trưởng ban Phóng sự - Ký sự)

Tôi về làm việc tại báo *Tuổi Trẻ* khi còn rất trẻ, khi ấy chỉ vừa đôi mươi. Một “đứa trẻ” lần đầu hòa nhập trong cái không gian báo chí cuộn cuộn chảy với những thông tin mỗi ngày, thông tin từ nhiều miền đất xa lạ không làm tôi choáng ngợp, mà như gợi mở cho những định hướng của một kẻ chọn nghiệp báo chí cho tương lai...

Lần đầu “ra trận”

Nhớ mãi chuyến đi xa đầu tiên trong đời chính là xung phong làm phóng viên đưa tin tại mặt trận 479, mà tôi nhớ như in khi chị Kim Hạnh họp giao ban phóng viên đã nói: Ban biên tập cần những người trẻ tình nguyện sang Campuchia đưa tin về cuộc sống, hoạt động của quân tình nguyện Việt Nam... Thế là lên đường – lần đầu xuất ngoại với những con đường đất đỏ mịt mù đi mãi về miền tây Campuchia – nơi những người lính tình nguyện Việt Nam đứng chân giúp bạn xây dựng cuộc sống mới sau đêm dài dưới họa diệt chủng.

Dạo ấy, những phóng viên mới sang chỉ được tác nghiệp ở bộ tư lệnh tiền phương mặt trận 479 đóng tại Siem Reap. Làm phóng viên chiến trường mà cứ như công chức, đi lòng vòng các đơn vị đóng quân quanh Siem Reap viết về phong trào Đoàn, công tác giúp dân... Không gian chiến tranh duy nhất mà chúng tôi được diện kiến những ngày ở Siem Reap chính là được tư lệnh mặt trận chiếu cố đưa đi tham quan kỳ quan thế giới Angkor sau khi được cả một tiểu đoàn vệ binh vào trước bảo đảm an ninh, chống địch ngầm, phục kích.

Nhiều nhà báo trong chúng tôi tự nghĩ: Sao mình không lên biên giới Campuchia – Thái Lan, nơi có những người lính chốt tiền tiêu đóng quân, ngày đêm đối diện với cái sống và cái chết...? Thế là một giấy phép đặc biệt cho phép một nhóm phóng viên từ Sài Gòn sang được theo đoàn xe Zin 130 lên tiếp tế biên giới, mà những phóng viên trẻ như chúng tôi được tháp tùng với sự bảo vệ của những vệ binh trang bị đầy súng ống ngồi trên thùng hàng.

Lên tận biên giới, đi tuần cùng các chiến sĩ trung đoàn 16, sư đoàn năm ngày đêm, được phép phỏng vấn tù binh Khmer Đỏ... Đêm ngày nghe tiếng pháo kích ở rất gần... Vậy mà ai cũng náo nức, được dấn thân hơn trong những ngày ở đoạn cuối của cuộc chiến tranh giúp bạn Campuchia...

Chiến tranh, súng ống, đạn pháo... tôi đã thấy, mà thấy nhiều là khác. Có thể nói những năm mới vào nghề 1987-1989, tôi đã từng làm phóng viên viết về quân đội, sang Campuchia nhiều lần, có khi lên tận vùng tây bắc Campuchia, giáp biên giới Thái Lan để viết về những người lính tình nguyện Việt Nam và theo đoàn thiết giáp đi từ miền tây Campuchia về nước tháng 9 năm 1989.

Vào vùng chiến sự

Với tôi những chuyến đi tập sự làm “phóng viên chiến trường” chính là chất xúc tác nuôi niềm mơ ước cháy bỏng cho nghề nghiệp sau này và đến tận hôm nay. Và còn thêm nhiều lần tôi đã được cái may mắn được tập làm phóng viên chiến trường. Đó là vào tháng 7 năm 1997.

Sáng hôm ấy vào cơ quan, khi nghe Ban biên tập phân công đi Campuchia khẩn cấp để thực hiện loạt phóng sự về “sự kiện đảo chánh quân sự tháng 7 năm 1997” tại Phnôm Pênh, tôi khá lo lắng. Những lần trước sang Campuchia gì thì gì cũng là sống giữa những người lính Việt Nam tình nguyện, còn lần này thực sự là xuất ngoại làm phóng viên chiến trường... Nhưng Ban biên tập đã quyết định!

Chỉ nửa giờ sau khi có hộ chiếu công vụ trong tay, tôi và đồng nghiệp Hồ Nguyên Thảo đã có mặt tại sân bay Tân Sơn Nhất để chuẩn bị bay sang vùng chiến sự! Chuyến bay mang số hiệu VN-815 với 68 chỗ ngồi nhưng chỉ có bảy hành khách mà hai chúng tôi là người Việt Nam.

Đường bay Tân Sơn Nhất – Pochentong chỉ vừa được nối lại ngày hôm qua. Khi máy bay đảo cánh chuẩn bị đáp xuống sân bay Pochentong – Campuchia, tôi cố nhìn ra bên ngoài để quan sát tình hình. Cửa máy bay vừa mở, đã thấy không khí chiến tranh vẫn còn bao phủ cả sân bay. Những quân nhân Campuchia ra hiệu cho chúng tôi chạy nhanh vào sân bay với những lỗ hổng to lớn trên tường, gạch ngói, kính vỡ vẫn còn ngổn ngang ngay dưới chân mình. Cạnh đó là một chiếc máy bay C.130 khổng lồ của không lực Úc đang gấp rút di tản kiều dân Úc ra khỏi Campuchia, những hàng lính Úc đang làm hàng rào chắn cho kiều dân chạy ra máy bay.

Khu nhà ga chính đã trúng nhiều đạn pháo kích nên không sử dụng được nữa. Chúng tôi phải làm thị thực nhập cảnh ngay trên ghế đá còn nồng mùi thuốc súng. Tôi đưa máy chụp ngay một loạt ảnh quang cảnh đổ nát tại đây...

Len lỏi ngược dòng người di tản, cố gắng lắm chúng tôi mới tìm thuê một chiếc taxi đi vào trung tâm thành phố. Phnôm Pênh sau nhiều năm trở lại vẫn những con đường, những dãy phố quen thuộc, nhưng quá đổi lạnh lùng trong cái không khí ngộp mùi thuốc súng này. Hàng đoàn xe quân sự chở đầy lính vũ trang hạng nặng đi bên cạnh chúng tôi, lúc đầu tôi chưa dám chụp ảnh vì sợ (!).

Sau một lúc tự trấn an mình “mày là phóng viên sang chiến trường mà...” tôi đưa máy chụp cảnh quân đội hành quân. Ngay tám ảnh đầu

tiên, tôi như chết đuối người: hai người lính mặc đồ rằn ri, đội nón trùm kín mặt đã chĩa thẳng mũi súng phóng lựu M.79 vào ngay mặt tôi!

Có lẽ phóng viên Việt Nam vẫn chưa quen với những tình huống tác chiến nóng ở những vùng chiến sự. Thực tế trong suốt thời gian này chỉ có hai phóng viên *Tuổi Trẻ* và đồng nghiệp Huy Đức lúc ấy ở báo *Thanh Niên* sang Phnôm Pênh để đưa thông tin về chiến sự tại Campuchia. Còn phóng viên các nước đều có mặt khá đông tại Phnôm Pênh. Để đảm bảo an ninh và tiện làm việc ở các nơi, chúng tôi liên hệ với Bộ thông tin Campuchia để xin thẻ báo chí hành nghề. Các giới chức Campuchia cho biết: Do có chiến sự xảy ra nên các hoạt động báo chí cũng rất hạn chế, vì vậy cần có thẻ báo chí quốc tế do Bộ Thông tin Campuchia cấp và kiểm soát.

Trong những ngày ở Phnôm Pênh, tôi đi khắp những nẻo đường, đến những nơi xảy ra những cuộc đấu súng, đấu tăng như dinh thự của hoàng tử Ranariddh, trụ sở Đảng Funcinpec, khu dân cư quận Toun Kok, đại lộ Monivong... Có hôm không kịp ăn uống, đi suốt cả ngày về đến khách sạn chỉ kịp gặm bánh mì vừa viết bài gửi về nước ngay trong đêm... Ban đêm, cho dù trên truyền hình vẫn còn dòng chữ khuyến cáo dân chúng, nhất là người nước ngoài không nên ra đường nhưng chúng tôi vẫn tổ chức những chuyến đi đến nửa đêm để tìm hiểu những gì đang diễn ra trong thành phố chiến tranh này. Càng đi, càng thấy tự tin hơn, thậm chí còn tranh đua thông tin với báo bạn cũng như các đồng nghiệp nước ngoài. Hôm ở dinh thự Ranariddh tôi còn tiếc vì đã chậm chân hơn một đồng nghiệp nước ngoài vì anh đã tìm nhặt được một tờ 100 đôla trong đồng đổ nát bên ngoài dinh thự!

Hôm vào chợ Chobamopur, thật xúc động khi những Việt kiều đầu tiên đang lục tục bày hàng ra bán trở lại và nhận ra chúng tôi. Một chị reo lên: “Ô kìa! Có mấy ông nhà báo bên nước sang viết bài kìa!” Những Việt kiều ở Campuchia, những đồng nghiệp Thông tấn xã Việt Nam thường trú tại Phnôm Pênh quả là một lực lượng hậu thuẫn cho chúng tôi rất nhiều trong những ngày tập làm phóng viên chiến trường. Khi chúng tôi đến thăm trường Tân Tiến – ngôi trường dạy tiếng Việt duy nhất ở Phnôm Pênh, các anh chị ở Thành hội Việt kiều rất niềm nở giúp đỡ

chúng tôi tìm những thông tin và hình ảnh quý giá và anh Thọ còn đưa chúng tôi len lỏi vào xóm nhà của những người Việt xa xứ. Có lẽ bữa cơm cá kho là bữa cơm Việt Nam duy nhất của chúng tôi trong những ngày sống tại đây.

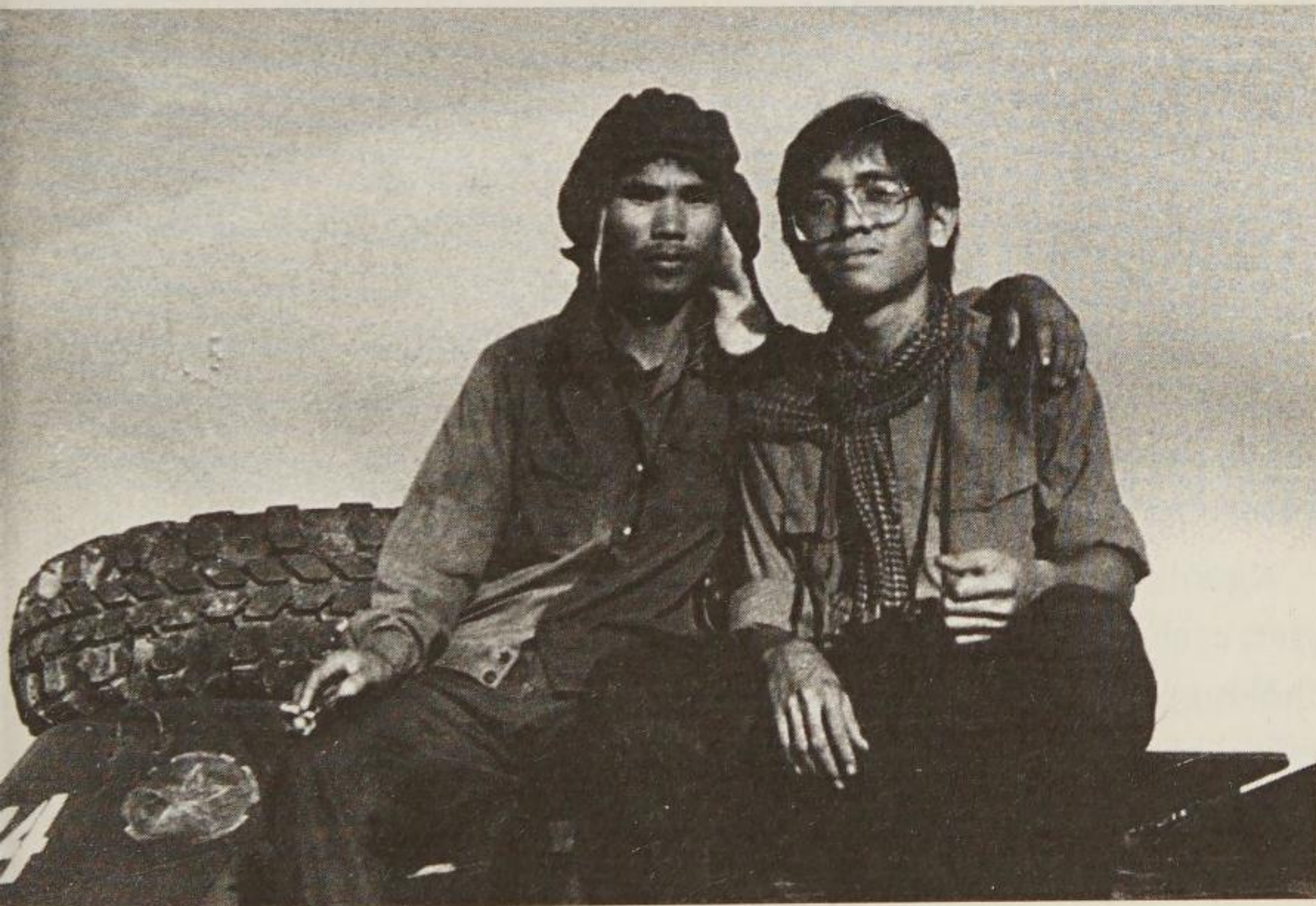
Nghề báo quả thật là một nghề gian nan nhưng hạnh phúc.

Một chuyến đi công tác tập làm phóng viên chiến trường với những kỷ niệm vui buồn đã làm mình lớn hơn thêm, tự tin hơn trong ngòi bút ở bất cứ tình huống nào, hoàn cảnh nào...

Cho đến hôm nay, tuy đã xa nghề báo để chuyển sang một lĩnh vực khác là truyền hình, nhưng tôi vẫn đi, vẫn dấn thân vào những chốn rừng xanh thẳm thẳm mà chính những kinh nghiệm được nghề báo dạy cho đã cho tôi sự tự tin vững bước vượt qua những khó khăn, gian khổ, nguy hiểm...

Nghề báo – báo *Tuổi Trẻ* đã dạy cho tôi không chỉ một nghề, mà còn là một tâm thế khi đối diện với những hiểm nguy trong cuộc sống...

Phóng viên Binh Nguyên báo *Tuổi Trẻ* trên tháp pháo xe thiết giáp của bộ đội tình nguyện Việt Nam tại Campuchia trong đợt rút quân cuối cùng tháng 9 năm 1989 tại Siem Reap - Campuchia. [Ảnh tư liệu]



NHỮNG NGƯỜI NUÔI DƯỠNG TÂM HỒN VÀ NGÒI BÚT CỦA TÔI

THU AN

(Ủy viên Ban biên tập)

1.

Tôi bắt đầu “sự nghiệp” của mình ở *Tuổi Trẻ* bằng một bài viết về những người tốt. Khi đó, tôi mới là học viên của lớp đào tạo và tuyển dụng phóng viên do *Tuổi Trẻ* tổ chức (năm 1989). Bài báo có tựa “Băng đầu trọc hết trọc đầu”, viết về một nhóm trẻ em hay quậy phá ở một khu phố thuộc phường 5, quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh. Nhóm khoảng năm em tuổi trên dưới 10, thường bị người dân địa phương gọi là “mấy thằng đá cá, lăn dưa, trộm cắp vặt, phá làng phá xóm”. Đặc điểm của băng nhóm nhí này là cùng rủ nhau cạo đầu... trọc lốc.

Người dân luôn bức bối với mấy đứa trẻ hư, nhưng ngoài chuyện cảnh giác, cạch mặt chúng thì không ai nghĩ đến chuyện phải làm gì để chúng thôi hư. Vậy rồi, có một anh công an khu vực về nhận nhiệm vụ. Cũng giống như mọi người, anh thấy chướng mắt, nhưng anh không ngồi yên. Với bộ quần áo công an, anh đi gặp cha mẹ chúng và tìm cách gom chúng lại. Quậy gì thì quậy, thấy chú công an mặt ngầu như vậy đương

nhiên tui nhóc phải sợ. Rồi bên trong bộ quần áo công an, với tấm lòng người anh, người chú, anh bắt đầu tập cho mấy đứa trẻ sống đường hoàng.

Mấy bạn học nghề báo hỏi tôi sao tìm ra được đề tài hay vậy? Tôi hào hứng “bạn đọc chỉ cho”. Nhờ bạn đọc mà tôi đã gặp anh Phạm Văn Ổn, anh công an khu vực đã giúp cho băng đầu trọc hết trọc đầu, với những chất liệu cuộc sống đầy sinh động. Anh bảo con nít mà, đâu phải biểu bỏ tạt táy máy là bỏ được liền, phải theo nó cho nó sợ, cho nó không dám làm bậy, và nó mới tin mình. Có việc làm vừa sức, có tiền xài vặt, còn giúp được cha mẹ, được anh công an bảo ban, đe nẹt mỗi ngày, vài tháng sau bọn trẻ khác hẳn, không phá phách nữa, tóc đã mọc bình thường trở lại. Và đó chính là nguồn cảm hứng cho tôi ngồi gõ tựa bài “*Băng đầu trọc hết trọc đầu*”.

Bài báo ngắn ngắn, nằm lọt thỏm trong trang báo, vậy mà cứ làm tôi vui ngây ngất suốt một thời gian dài, bởi tôi đã chia sẻ được với nhiều người một khoảnh khắc đẹp của cuộc sống, ở đó người ta đối đãi với nhau thật đơn giản mà quá sức tử tế. Sự đối đãi mà theo anh công an khu vực là hết sức bình thường đó sao tôi thấy nó cứ lung linh và khơi gợi trong tôi biết bao xúc cảm, để tôi cứ muốn nhân mãi lên những cái đẹp của cuộc đời này. Mãi sau này, khi nhớ lại, khi ngồi gặm nhấm ý nghĩa của nghề nghiệp, cái nghề mà tôi biết mình sẽ say mê đến lúc chết, tôi vẫn cứ hay nhớ lại hình ảnh của băng đầu trọc nhí năm xưa. Tôi ao ước anh công an nào cũng như anh công an khu vực này. Tôi khao khát sự đối đãi nào của con người với nhau cũng như sự đối đãi này. Nhưng càng sống, càng làm nghề, tôi càng hiểu rằng cuộc sống không đơn giản như vậy. Và tôi cũng như các đồng nghiệp của tôi không thể chỉ viết về những điều tốt đẹp. Chỉ có điều, khi viết về những cái xấu, cái tiêu cực, tôi luôn tâm niệm rằng: viết về những điều chưa tốt đẹp, không tốt đẹp cũng là để cho cuộc đời này tốt đẹp hơn.

2.

Trên bước đường nghề nghiệp của mình, tôi đã gặp rất nhiều thân phận khác nhau. Không chỉ thấy cái tốt, niềm vui mà còn chứng kiến lắm cái xấu, nỗi buồn. Có khi phải đứng trước những sự chọn lựa, những thử thách không dễ dàng.

Một buổi sáng, tôi dự để đưa tin về một phiên tòa tại một tòa án quận. Thời gian đó là vào những năm đầu 1990, cái thời mà nhiều người còn nghèo, khổ; cái thời mà luật chưa được cập nhật, sửa đổi, bổ sung để được hoàn thiện dần như bây giờ. Vụ án rất đơn giản. Bị cáo mới ngoài 20 tuổi, đã lấy cắp một chiếc xe đạp, người ta phát hiện, đánh anh một trận, lấy lại xe đạp, giao anh cho công an. Tại tòa, với một thân hình tiêu tụy, một gương mặt không thể đau khổ hơn, anh nghẹn ngào: bị cáo xin nhận hết tội, ăn trộm là xấu xa. Chỉ vì vợ bị cáo mới sanh con nhỏ, không có sữa, nhà lại không còn tiền, không thể vay mượn ở đâu, bị báo làm cản để cứu vợ con qua cơn hiểm nghèo... Bị cáo không bào chữa gì, chỉ xin tòa khoan bắt bị cáo ở tù, cho bị cáo ở nhà một hai tháng kiếm việc làm, kiếm tiền để lại cho vợ nuôi con nhỏ, rồi bị cáo xin đi tù.

Tôi thấy một giọt nước mắt lăn dài xuống khuôn mặt xanh xao của bị cáo. Tôi thấy môi mình cũng mặn đắng. Tay vẫn cầm viết, quyển sổ mở trước mặt mà tôi chẳng viết được gì. Tòa tuyên bị cáo ba năm tù, bắt giam ngay tại tòa. Tôi ngồi lặng đó, thấy mình bất lực. Thấy mọi người nhặt nhòa đi qua, thấy bị cáo nhặt nhòa bị dẫn giải ra xe. Có thể bây giờ, lấy cắp một chiếc xe đạp, xe trả lại rồi thì không ai xử án giam đến như vậy. Nhưng hồi đó thì khác, luật là luật, không trách được người xử. Phiên tòa kết thúc trong không khí yên bình nhưng sao lòng tôi cứ ray rứt không yên.

Tôi không viết được bản tin nào về phiên tòa. Báo cáo tuần (một loại báo cáo nghiệp vụ của phóng viên) gửi cho trưởng ban phụ trách mình trong tuần đó, mà đến khi viết nước mắt tôi vẫn còn ràn rụa một nỗi bất lực khôn nguôi, tôi không báo cáo được gì ngoài việc kể lại phiên tòa. Cuối cùng tôi kết báo cáo tuần bằng một nỗi niềm: dự phiên tòa tôi cứ khóc, chẳng biết làm gì. Chắc là tôi sẽ xin thôi, không theo nghề báo nữa. Vì chỉ mới chứng kiến một việc như thế, mà mình thì không thể làm gì để giúp bị cáo được, tôi đã thấy lòng ray rứt không yên. Sau này càng đi làm báo, càng thấy nhiều, biết nhiều mà không thể làm gì để thay đổi được những thân phận, những hoàn cảnh khổ đau, những oan trái ở trên đời, thì chắc là tôi sẽ càng không chịu nổi.

Trưởng ban tôi lúc đó là một người nổi tiếng nghiêm khắc. Tôi tưởng tượng đọc báo cáo tuần xong anh sẽ phán cho tôi một câu đại loại “tào lao” hay “vậy mà cũng nghĩ được”. Đọc báo cáo tuần xong, trưởng ban gọi tôi tới, nói: khóc được thì cứ khóc cho nó nhẹ người. Khóc được thì làm báo được. Nhưng phải nên nhớ rằng đừng bao giờ nghĩ là mình có thể làm được hết mọi chuyện trên đời. Chỉ cần chuyện gì mình thấy đúng, thấy nên làm, cần làm và có thể làm được thì phải cố hết sức mà làm. Vậy là tốt rồi.

Tôi, một người mới tập tễnh vào nghề, thấy mình sáng ra. Tôi cho lời khuyên đó vào hành trang của mình, luôn trân quý và làm theo lời khuyên đó suốt quãng đường làm nghề hai mươi mấy năm cho đến bây giờ.

3.

Một ngày có một ông cụ nhỏ bé, ốm yếu tìm đến tòa soạn nhờ giúp vì “mình bị hiếp đáp quá chừng” như ông nói. Tôi được giao tìm hiểu vụ việc của ông cụ vì nó liên quan đến tranh chấp nhà đất, là một trong những lĩnh vực tôi được phân công phụ trách lúc đó. Vụ tranh chấp nhỏ xiu, như nhiều người nói, nhưng với ông nó là cả một đại sự mà ông đã dùng hết quãng đời còn lại của mình để đeo đuổi, tìm công lý.

Nhưng điều quan trọng hơn với ông là lẽ phải ở đâu? Ông làm đơn gửi các cơ quan chức năng. Đi mãi, nơi này, nơi kia. Cũng được tiếp nhận, xem xét nhưng việc giải quyết cứ kéo dài. Ông tìm tới báo với một niềm tin tràn trề vào công lý.

Tôi xem kỹ hồ sơ vụ việc, tôi đi thực địa, tôi đi gặp cơ quan chức năng, phòng xây dựng... Tôi biết việc khiếu nại của ông là có căn cứ. Tiếp tôi, một cán bộ phòng xây dựng cho biết sẽ giải quyết vụ việc theo đơn của ông.

Bài báo đăng, ông cụ mừng lắm. Giữa trời trưa nắng, ông đi xe ôm đến tòa soạn tìm tôi, tay cầm tờ báo, tay run run xách cái túi nylon có mấy cái bánh bò bánh tiêu, người nhể nhại mồ hôi. Ông nói: vui quá cô ơi, báo đăng rồi, chắc cửa sau nhà tui không còn bị bít nữa. Rồi ông đưa mấy cái bánh bò bánh tiêu: tui nghèo không có gì, gửi cô mấy cái bánh

ăn lấy thảo, cảm ơn cô nhiều lắm. Tôi không chịu nhận: bác ơi đây là nhiệm vụ của tui cháu. Bác không phải cảm ơn, lại càng không nên cho quà bánh gì, cháu không nhận đâu. Ông nài nỉ: tui chỉ có mấy cái bánh, là tấm lòng của tui, cô nhận cho tui vui, không lẽ cô bắt tui xách về.

Nhìn ông cụ nhỏ thó, mặc bộ quần áo cũ sờn, đi chân đất, tay ôm khư khư tờ báo và cái túi nylon, gương mặt vừa vui vì được bài báo vừa buồn vì không được nhận bánh, tôi thấy lòng mình thất lại, lúng túng không biết phải ứng xử thế nào. Ông cụ dúm túi bánh vào tay tôi: cô đừng chê. Tôi đỡ lấy túi bánh: không phải cháu chê đâu ông ơi. Thôi cháu xin nhận nhưng ông đừng làm vậy nữa nhé. Ông để tiền đi xe, còn bao nhiêu việc phải lo. Ông rồi rít cảm ơn tôi rồi cầm tờ báo quảy quả trở ra chiếc xe ôm.

Nhưng mọi việc không như ông và cả tôi mong đợi. Việc giải quyết cứ kéo dài. Không có ai tháo dỡ trả lại con hẻm sau nhà ông. Ông lại tiếp tục đi khiếu nại. Tôi lại đến cơ quan chức năng hỏi. Không hiểu vì sao giải quyết một việc đơn giản như thế lại khó khăn, kéo dài đến vậy.

Phóng viên Thu An (giữa) cùng đồng nghiệp Nguyễn Trân đang phỏng vấn Chủ tịch UBND Thành phố Hồ Chí Minh Trương Tấn Sang tháng 8 năm 1994. [Ảnh tư liệu]



Trong suốt hành trình đó, ông còn tới lui cơ quan chức năng nhiều lần, tới lui tìm tôi nhiều lần. Nhìn ông ngày càng mỗi mòn, tôi thấy lòng trĩu nặng. Những gì cần làm tôi đã làm hết rồi. Những gì cần nói bài báo cũng đã nói rồi. Thời gian kéo dài, những chuyến đi lại của ông thưa dần. Lâu lắm không thấy ông đến, tôi ghé nhà thăm ông. Ông yếu đi nhiều, đôi mắt mờ đục, đôi tay run rẩy mỗi lần cử động. Tôi cảm giác mình là người có lỗi. Cả ngày hôm đó tôi không làm gì được, lòng cứ ray rứt không yên.

Tôi lục lại lời khuyên của trưởng ban để tự an ủi mình “đừng bao giờ nghĩ là mình có thể làm được hết mọi chuyện trên đời...”. Trong nỗi đau “thất bại”, tôi vẫn luôn thầm cảm ơn ông, bạn đọc của tôi, đã giúp tôi nuôi dưỡng cảm xúc nghề nghiệp, giúp tôi tự động viên mình phải luôn tiến lên phía trước vì lẽ phải, vì người đọc của mình. “Chỉ cần chuyện gì mình thấy đúng, thấy nên làm, cần làm và có thể làm được thì phải cố hết sức mà làm”, dù kết quả có được hay không được như mong ước.

4.

Có thể nói bên cạnh những đề tài để lại dấu ấn khác trong lòng bạn đọc thì loạt bài điều tra về những sai phạm, tiêu cực trong vụ “Điện kế điện tử” là một dấu son trong lịch sử báo *Tuổi Trẻ* về thể loại điều tra báo chí, là niềm tự hào của những người làm báo *Tuổi Trẻ* chúng tôi.

Chúng tôi tiếp cận vụ điện kế điện tử bắt đầu từ tiếng kêu của một số hộ gia đình ở ấp Giãn Dân, phường Long Thạnh Mỹ, quận 9. Bạn đọc than phiền từ sau khi Công ty điện lực cho thay điện kế cơ bằng điện kế điện tử thì phải đóng tiền điện cao hơn rất nhiều so với trước, mặc dù nhu cầu sử dụng điện của gia đình không thay đổi. Khi phản ánh với điện lực thì không được tiếp nhận giải quyết rốt ráo mà còn bị gây phiền hà.

Tôi, lúc đó đang là Trưởng ban Chính trị - Xã hội, cử ngay phóng viên đi tìm hiểu. Không chỉ một hộ mà hàng trăm hộ ở ấp Giãn Dân sau khi được gắn điện kế điện tử đều rơi vào tình trạng phải trả thêm những khoản tiền điện “từ trên trời rơi xuống”.

Nhận thức được tầm quan trọng của vụ việc, chúng tôi báo cáo cho anh Trương Quang Vĩnh, lúc đó là phó tổng biên tập phụ trách lĩnh vực chính

trị xã hội. Anh Quang Vinh đã có một cuộc huy động tổng lực phóng viên, các lĩnh vực chính trị xã hội, kinh tế, quốc tế cùng một biên tập viên tòa soạn theo suốt quá trình điều tra. Chúng tôi phối hợp nhịp nhàng, ngày nào cũng làm việc từ sáng đến khuya, nhiều lúc quên ăn, quên ngủ để theo kịp tiến độ công việc, tiếp cận thực tế, thu thập chứng cứ, xử lý tài liệu, truy vấn cơ quan chức năng, trao đổi, phối kiểm thông tin, tranh luận, phản biện, viết bài, biên tập, cân nhắc những nội dung đưa lên mặt báo...

Cuối cùng thì *Tuổi Trẻ* đã đưa lên mặt báo một sự thật là hơn 260.000 điện kế điện tử đã và sẽ đưa vào sử dụng (nếu vụ tiêu cực không bị phanh phui) là một vụ gian lận thương mại để hưởng lợi bất chính

Trải qua biết bao thăng trầm trong nghề nghiệp, còn có thể nói gì hơn: sự tin cậy, yêu thương, hỗ trợ, giúp sức của những con người tuyệt vời - những bạn đọc, những đồng nghiệp, những bè bạn, đã góp phần lớn lao nuôi dưỡng tâm hồn và ngòi bút của tôi.

MỞ RỘNG THÔNG TIN QUỐC TẾ

ĐÌNH TẤN

(Nguyên Phó tổng thư ký tòa soạn)

Cuối năm 1989, đang là phóng viên chính trị - xã hội, tôi được chuyển sang phụ trách tổ quốc tế. Lúc này, công cuộc Đổi mới bắt đầu tăng tốc mạnh. Vấn đề đặt ra lúc này cho những người làm công việc khai thác thông tin quốc tế là phải làm thế nào tiếp tục mở rộng hơn nữa các nguồn tin quốc tế, bởi vì không thể nói mở cửa mà thông tin quốc tế lại chỉ có “một cửa” với chủ yếu là Thông tấn xã Việt Nam hay vài tạp chí hiếm hoi tình cờ có được do du khách nước ngoài bỏ lại khách sạn.

Những năm đầu sau 1986, thông tin quốc tế trên các trang báo còn ít và nghèo nàn. Thời lượng phát sóng dành cho thông tin quốc tế trên truyền hình cũng chưa nhiều. Thời kỳ này (cũng như nhiều năm sau), báo viết bung ra mạnh, đi đầu là báo *Tuổi Trẻ*, với việc mở rộng thông tin quốc tế theo nhiều cách:

Thứ nhất, đa dạng hóa nguồn thông tin đầu vào. Lúc này, đường bay quốc tế Tân Sơn Nhất đã được khai thông, khách du lịch các nước bắt đầu đến Thành phố Hồ Chí Minh và cùng với họ là nguồn sách và các tờ

báo nước ngoài, nhất là các tờ báo trong khu vực. Cùng lúc, cũng hình thành những chủ sạp báo trên địa bàn quận 1 hay quận 3, chuyên thu mua nguồn báo từ sân bay, khách sạn hay của du khách nước ngoài và bán lại, như báo *Time*, *Newsweek*, báo Pháp như *Le Point*, *Le Figaro*, *Le Nouvel Observateur*, *Paris-Match*, và các tờ báo khu vực như *The Strait Times*, *Bangkok Post*, *The Nation*...

Tổ quốc tế đã mua lại các tờ báo nước ngoài từ các sạp báo này để khai thác. Tôi nhớ lúc đó tôi có một mối lớn ở khu Eden, trên đường Lê Lợi, quận 1, gần UBND Thành phố Hồ Chí Minh. Đó là một sạp báo nhỏ của vợ chồng anh Thọ. Cứ mỗi tối, tôi lại ra gặp anh và nhận tất cả những tờ báo, tạp chí tiếng Pháp và tiếng Anh mà anh có được để về đọc trước và sáng mai đem vào cho anh em trong tổ quốc tế khai thác, những lúc tình hình quốc tế sôi động thì nhận và đưa vào báo để khai thác ngay trong buổi tối cùng ngày. Tôi thường đọc lướt qua và đánh dấu những tin bài có thể khai thác. Có những ngày máy bay bị trục trặc hay vì một lý do nào khác không có báo về, ai cũng thấy buồn. Vào thời điểm mở cửa, nhiều cộng tác viên, nhờ có được nguồn báo riêng hay nguồn báo trôi nổi này, cũng khai thác và góp tin bài với báo. Có người đến báo làm việc hàng ngày như một thành viên của đại gia đình *Tuổi Trẻ*, có người làm việc ở nhà, đôi ba bữa ghé vào báo đưa bài. Từ đây, hình thành một đội ngũ các “nhà báo” chuyên khai thác thông tin quốc tế không chỉ cho một mà nhiều tờ báo khác nhau. Trong sự thành công của đổi mới báo chí theo hướng đa dạng hóa thông tin của báo chí Việt Nam cũng cần trân trọng sự đóng góp của những “nhà báo” này.

Song song, Tổ quốc tế cũng liên hệ với các lãnh sự nước ngoài ở Thành phố Hồ Chí Minh như Pháp và Liên Xô để xin tin tức của AFP và Novosti...

Thứ hai, cử phóng viên liên hệ các lãnh sự quán để tìm kiếm thông tin, phỏng vấn, trò chuyện, bám các đoàn quốc tế đến Việt Nam.

Thứ ba, đưa phóng viên theo các đoàn ra nước ngoài để đưa tin, viết bài.

Thứ tư, tìm các thông tin viên từng lúc tại các nước, nhất là các nước trong khu vực (qua quan hệ bạn bè, người quen, phóng viên Thông tấn xã Việt Nam ở các nước...).

Nhờ vậy, trang quốc tế của *Tuổi Trẻ* ngày càng trở nên đa dạng, phóng phú và khởi sắc, giúp tờ báo có điều kiện làm tin nhanh về chiến tranh vùng Vịnh hay tin nhanh World Cup...

Thời kỳ từ sau những năm 2000, bức tranh thông tin thay đổi mạnh mẽ hơn. Internet xuất hiện và tạo ra cơn địa chấn ngầm trong cách thức làm báo nói chung cũng như cách thức khai thác thông tin quốc tế nói riêng. Dễ cảm nhận nhất là những ngày chạy vạy tất bật, giành giật từng tờ báo nước ngoài trên địa bàn đã kết thúc, vợ chồng chủ sạp báo của tôi đã đi định cư ở nước ngoài. Giờ đây, nhà báo chỉ cần ngồi vào bàn máy tính, nhấp chuột là có thể tiếp cận được các nguồn thông tin, từ nhiều góc ngách của thế giới. Anh ta nay đã có thể hiểu một sự kiện từ nhiều chiều khác nhau, đã có được cái nhìn nhiều chiều, nhiều góc độ hơn về thế giới. Hiểu các sự kiện và thế giới như thế, nhà báo cũng chuyển tải lại cho công chúng độc giả của mình một cảm nhận mới như thế về thế giới. Thật vậy, Internet trở thành công cụ làm việc mới của nhà báo quốc tế qua đó Internet cũng “cải tạo” cái đầu của chính nhà báo.

Giai đoạn từ sau 2005, thông tin quốc tế nở rộ, tràn ngập, dễ tiếp cận và khai thác hơn qua Internet, báo chí online nước ngoài... Khoảng cách về địa lý, thời gian gần như không còn là những trở ngại như trước. Thông tin quốc tế từng giờ từng phút tác động đến công chúng Việt Nam, có khi thông tin quốc tế lại trở thành vấn đề thời sự chính cho trang báo trong nước, nhất là khi nó liên quan trực tiếp đến Việt Nam. Việc khai thác thông tin quốc tế, từ “đói thông tin” giờ lại đứng trước tình trạng bội thực thông tin, nhiều thông tin và loạn thông tin. Cũng từ đây xuất hiện những thách thức đối với kiến thức, bản lĩnh của mỗi nhà báo.

Ở tòa soạn báo *Le Monde* của Pháp, tôi thấy có treo một khẩu hiệu: “Le monde change” (thế giới đang thay đổi). *Le Monde* cũng chính là tên gọi của tờ báo này. Sau đó, tờ báo này lại có thêm một khẩu hiệu: “Le monde change pour mieux informer” (thế giới thay đổi để thông tin tốt hơn), ý muốn nói tờ báo thay đổi để thông tin tốt hơn.

TỪ CHIẾC RADIO PHILIPS ĐẾN INTERNET

PHAN XUÂN LOAN

(Nguyên Phó tổng thư ký tòa soạn)

Một ngày của bạn, nhà báo, chắc chắn phải bắt đầu bằng việc check mail, lướt web đọc tin. Và những công việc tiếp theo ít nhiều phải nhờ đến Internet. Từ file bài, file ghi âm nào đó gửi qua mail, đến một số chi tiết nào đó phải “Google” để kiểm tra lại. Không ít cuộc trao đổi được thực hiện qua facetime, skype...

Là nhà báo viết tin quốc tế, càng phải gắn với Internet thiết thân hơn nữa. Nhưng đã có thời chúng tôi làm báo không có Internet.

Những bản tin từ đài phát thanh

Tôi nhớ năm 1989, khi được nhận vào báo làm việc cho Ban quốc tế, trưởng ban khi đó là anh Đoàn Khắc Xuyên đã đề xuất phát cho tôi một chiếc radiocassette Philips cũ. Nhiệm vụ của tôi là nghe đài Nga Echo Planety (Tiếng vọng hành tinh). Cùng với hai bạn khác trong ban, Phạm Thế Hùng (nghe đài RFI) và Lê Xuân Tùng (nghe VOA và BBC), mỗi tối chúng tôi phải ghi lại các bản tin để sáng vào báo cho trưởng ban những

diễn biến quốc tế mới nhất. Từ những bản báo tin sáng này mà trưởng ban sẽ quyết định viết gì, làm gì cho số báo ra hôm sau.

Đó cũng chỉ là những nguồn tin ban đầu. Còn những nguồn tin khác? Nửa đầu thập niên 1990 chúng ta chưa thoát khỏi cấm vận, thông tin còn lạc hậu, làm gì có chuyện muốn kiểm tra hoặc tìm hiểu thông tin thì gọi các đầu nguồn ở nước ngoài, email cho các chuyên gia hỏi ý kiến; dùng Messenger hoặc Skype để phỏng vấn... Tờ báo cũng chưa giàu để có thể cử phóng viên đi nước ngoài khi có sự cố, nói chi là thường trú. Các nhà báo “quốc tế” chúng tôi không còn cách nào khác ngoài việc “tham khảo” các tờ báo nước ngoài vào thành phố qua đường hàng không. Mỗi ngày, khi báo về (thường là *The Bangkok Post*, *The Nation*, hoặc *The Straits Times*, *South China Morning Post*.... và cuối tuần thì có thêm các tuần san *Newsweek*, *Asiaweek*) các sếp sẽ đọc và đề nghị photo những bài cần cho các phóng viên. Cùng với bản tin dài, các bài báo này sẽ hỗ trợ để các nhà báo có được những bản tin hoặc bài viết tổng hợp. Cũng may là khi đó, báo chỉ ra có ba ngày/tuần, mật độ cạnh tranh còn ít hơn hiện nay, và Internet cũng chưa có để đầu đầu với việc làm báo theo giờ!

Còn một nguồn tin cơ hữu nữa, đó là nguồn tin...dựa trên quan hệ. Hồi đó một số hãng tin có phóng viên thường trú tại thành phố, trong số đó có Thông tấn xã Liên Xô TASS (tiền thân của Itar Tass hiện nay). Văn phòng TASS nằm trong khuôn viên Lãnh sự quán Liên Xô. Sau mấy lần vào lãnh sự lấy tin, chúng tôi làm quen được với phóng viên thường trú của hãng này. Trụ sở của TASS có máy nhận tin bằng telex. Cứ mỗi ngày, từ chiếc máy này, những bản tin cứ tặc tè tặc tè tuôn ra. Có khi nhà báo thường trú không đọc kịp và cất bớt đi, cái “sớ” này nằm ùn thành đống trong phòng. Thi thoảng anh chàng nhà báo tốt bụng này lại cho *Tuổi Trẻ* vài cái tin nếu có diễn biến hấp dẫn. Những năm đầu thập niên 1990, tình hình Liên Xô rất nóng. Công cuộc cải tổ của Tổng bí thư Gorbachev không được sự ủng hộ của những người cộng sản cứng rắn vốn không chấp nhận để Liên bang Xô viết tan rã. Từ 19 đến 21 tháng 8 năm 1991, M. Gorbachev bị quản thúc ba ngày trong một ngôi nhà nông thôn ở Crym, để khi trở về phát hiện cả nhà nước liên bang lẫn các cơ cấu quyền lực Nga đều đã vượt khỏi tay! Một sự kiện quá lớn, nếu không nói là địa chấn, cho làng báo. Làm sao? Nhà báo Liên Xô, thông cảm với

con “đôi tin” của đồng nghiệp, đã cho phép *Tuổi Trẻ* và *Lao Động* vào thẳng phòng nhận tin của TASS để đọc những “sớ” tin dài dằng dặc, tuôn ra liên tục đó. Tôi nhớ chúng tôi, phóng viên *Tuổi Trẻ* cùng phóng viên *Lao Động*, nằm bò ra sàn mà dịch tin, rồi vội vã phóng xe đạp về trụ sở đưa tin, sau đó lao trở lại căn phòng TASS bám trụ, trực đến hạn cuối cùng in báo mới về (để cập nhật kịp diễn biến). Hồi đó làm gì có di động mà alô. Chỉ khi nào cần cập nhật, thay đổi một chi tiết cực kỳ quan trọng, mới nhờ điện thoại TASS để gọi về báo! Sau này, nhà báo thường trú TASS trước khi về nước, đã cho tôi hẳn bốn tập calatog địa lý quốc tế của TASS, có giá trị khi đó chẳng khác nào cái Wikipedia hiện nay!

Cứ như thế, đến giữa những năm 1990, Internet du nhập, rồi phổ biến ở Việt Nam vào cuối thập niên 90, đưa những chiếc radiocassette cổ lỗ vào Phòng truyền thống của *Tuổi Trẻ*. Tôi không thể nào quên cảm giác sung sướng khi trở chuột vào những ký hiệu bàn tay, nhấp, và bản tin CNN hiện ra. Dòng tin tức từ khắp thế giới tuôn chảy thẳng về trên từng chiếc máy vi tính của nhà báo, cho ta cảm giác thế giới rất gần. Một số chuyên mục mới ra đời cùng với sự du nhập công nghệ đó, những “Thư California”, “Thư Berlin”, “Thư Bangkok” là dấu chỉ của toàn cầu hóa, khi sự việc vừa xảy hôm trước, hôm sau đã có thể cập nhập ngay trên báo từ người viết là độc giả, cộng tác viên tại chỗ. Chính nhờ Internet mà trong những ngày NATO không kích Liên bang Nam Tư, vào tháng 5 năm 1999 *Tuổi Trẻ* đã có loạt bài “Bojan và câu chuyện từ hầm tránh bom”. Qua email của một độc giả, người chuyển cho *Tuổi Trẻ* điện thư của Bojan, *Tuổi Trẻ* đã liên hệ với thiếu niên này, làm cầu nối để đưa thông tin và tâm tình của một người trẻ Serbia đến với độc giả Việt Nam. Nhiều độc giả Việt Nam đã hưởng ứng bài báo và email cho anh em Bojan. Tôi ghi nhớ sự kiện này như sự chấp cánh của công nghệ cho nghề báo của mình.

Những nhà báo đi vào tâm bão

Nhưng cuối cùng thì cũng đến lúc các nhà báo *Tuổi Trẻ* được trở thành phóng viên quốc tế đúng nghĩa, khi Việt Nam mở cửa, cấm vận chấm dứt, giao thương thuận lợi hơn.

Đó là khi sự kiện 11 tháng 9 năm 2001 nổ ra. Thế giới sững sờ, truyền thông náo loạn. Những bản tin trên mạng, trên báo không thể thoả mãn quá nhiều câu hỏi đặt ra của các độc giả. Ở mỗi nước, mỗi vị trí địa chính trị, là một mối quan tâm khác. Các hãng tin mạng thì cũng chỉ đứng từ góc nhìn của đất nước, dân tộc mình. Các nhà báo quốc tế như ngồi trên lửa. Đóng đô ở tòa soạn, mở tivi suốt ngày đêm, đọc mạng suốt ngày đêm, nhưng vẫn không sao có hết những lời đáp.

Tôi nhớ khi đó, Cam Ly, cô phóng viên trẻ của báo, bất ngờ đề nghị: Hay mình ra hiện trường đi chị? Cô xăng xái lên gặp Tổng biên tập Lê Văn Nuôi. Anh Nuôi đã đồng ý ngay, mở đầu cho truyền thống đưa phóng viên tới những hiện trường nước ngoài khi sự cố xảy ra. Và từ đó là những chuyến đi làm nên bộ mặt quốc tế của *Tuổi Trẻ*. Phóng viên *Tuổi Trẻ* có mặt tại những vùng chiến sự Afghanistan, Pakistan, Iraq. Phóng viên *Tuổi Trẻ* đưa tin từ vùng động đất sóng thần Indonesia, theo chân

Phóng viên Phan Xuân Loan đang phỏng vấn khách nước ngoài. [Ảnh tư liệu]



Hezbollah ở Lebanon, viết từ đồng đồ nát sau động đất ở Philippines... Toàn cầu hóa, những quan hệ địa chính trị, các mối bang giao và tính chuyên nghiệp đã tạo điều kiện cho phóng viên *Tuổi Trẻ* chen vai với các nhà báo nước ngoài trên những hiện trường quốc tế.

Từ thập niên 1990 đến nay là một bước tiến dài trong việc đưa tin quốc tế. Không thể phủ nhận công nghệ thông tin đã chấp cánh thêm cho nhà báo, nhưng rồi công nghệ thông tin cũng trở thành thách thức cho chính họ.

Tuổi Trẻ bước vào tuổi 40 khi tôi chuẩn bị... bước ra khỏi tờ báo, tham gia đội ngũ các nhà báo *Tuổi Trẻ* về hưu. 25 năm gắn với tờ báo và những bản tin quốc tế, tôi tin rằng việc đưa tin và viết về những vấn đề quốc tế vẫn không mất đi tầm quan trọng kể cả trong kỷ nguyên Internet. Chỉ khác ở chỗ, như nhà báo Thomas Friedman – tác giả *Thế giới phẳng* từng thừa nhận, bởi càng chìm ngập trong biển thông tin Internet, nhu cầu về những thông tin tin cậy và giá trị trong độc giả sẽ ngày càng cao.

PHÍA SAU CHUYỆN “BẾP NÚC”

PHƯƠNG KHANH

(Nhân viên phòng Tư liệu Thư viện)

Có lẽ, nơi làm việc lâu nhất của tôi là phòng kỹ thuật trình bày (hiện giờ gọi là Tổ vi tính tòa soạn). Như một sắp xếp đương nhiên, phòng kỹ thuật luôn song hành cùng tòa soạn. Ai cũng biết rõ nơi chốn ấy thường sôi động, với biết bao tranh luận nảy lửa giữa các biên tập viên, tổng thư ký, thư ký tòa soạn, thành viên ban biên tập trực, để làm sao có thể bày biện trên trang báo sáng mai những sản phẩm báo chí đáng giá nhất, thời sự nhất. Càng về đêm thì độ nóng càng cao.

Giống như một đứa bé học cách yêu quê hương mình qua bóng dáng tà áo dài tha thướt của mẹ, qua chùm phượng hồng rợp bóng sân trường..., tôi cũng chọn cho mình một cách nhớ về *Tuổi Trẻ* tương tự thế. Đó chính là những câu chuyện tản mạn cùng tính cách những con người có liên quan trong việc “bếp núc” tòa soạn.

1.

Phòng kỹ thuật của tòa soạn hoạt động từ tháng 9 năm 1990, lúc còn ở Lý Chính Thắng. (Trước đó chúng tôi vẫn “cư trú” bên tổ vi tính của

nhà in Lê Quang Lộc). Tôi nhớ một tối, hình như bài vở của ngày cuối tuần có nhiều điều thú vị, nên anh Đặng Dũng phấn khởi ra mặt. Một tay chuyển bản bon trang 6 cho tôi, rồi anh ngồi xuống chiếc ghế kế bên, nói chuyện với anh Việt Hải họa sĩ (đã mất). Anh nhắc về người thầy giáo cũ ở Tổng hợp Văn. “Ông biết không, ông thầy này kỹ tính lắm. Thầy nói rằng chỉ cần nhìn một đứa sinh viên cầm cây thước gạch hàng không ngay ngắn, ra hồn là tôi biết đứa này tương lai không sáng sủa”... Ý anh là đang nói chuyện “chỉn chu” của tòa soạn tới từng chi tiết?

Sự chỉn chu ấy là một đòi hỏi được đặt ra với tất cả mọi người – từ lính đến sếp, từ người “khoa học” đến người “văn nghệ”... Như dưới con mắt của nhiều người anh Đức Thông (Nguyễn Đông Thức) là một người ham vui, ưa thích tụ tập bạn bè. Nhưng với tôi, được làm việc với anh một thời gian khá dài tại tòa soạn và cả bộ phận xuất bản mới sau này, tôi thấy khi tập trung vào bàn làm việc là anh làm đến nơi đến chốn. Chỉ cần đọc lướt qua một bài báo hay bản thảo sách do cộng tác viên gửi đến là anh nắm bắt tinh thần bài viết cực nhanh. Anh trực tiếp biên tập trên máy và trình bày file word gọn gàng, đẹp mắt.

Mỗi lần nhìn lịch trực ban biên tập, có tên anh Huỳnh Sơn Phước trực vào ngày đó, là chúng tôi đều dặn dò chuẩn bị tinh thần sẽ phải xáo đổi bài liên tục. Đúng chỉ đạo trực tiếp ngay trên từng trang báo cụ thể, anh Phước thường nhắc nhở: “Bài vở phải chặt chẽ, hình ảnh xử lý phải chặt chẽ”. Một bài dài hai, ba ngàn chữ mà viết lan man, không đúng trọng tâm là anh cắt thẳng tay, chỉ còn độ bốn, năm trăm chữ. Hình ảnh thì cô đọng, súc tích, hạn chế tối đa những khoảng trống không cần thiết.

Những tuần trực ca buổi tối, Kim Thu và tôi hay được phân công phụ trách trang 2 thời sự. Đó là một trang nhiều tin bài nhỏ. Hơn nữa các anh chị tòa soạn cũng thường để dành khoảng đất nhỏ ở trang 2 cho vài tin cập nhật cuối ngày. Hôm nào đến phiên anh Hàng Phước Long trực tòa soạn là tôi thấy mình may mắn. Bởi lẽ anh đã biên tập trực tiếp tin trên máy, chọn sẵn hình ảnh, in ra giấy sạch sẽ và chuyển tất cả vào mạng nội bộ đầy đủ. Nhờ đó thời gian xuất phim và giao file cuối cùng cho nhà in được rút ngắn đáng kể. Có nghĩa là cuộc đua phát hành sẽ nhanh chóng hơn.

2.

Tòa soạn không chỉ chăm chút nội dung mà còn có nhiệm vụ trình bày tờ báo cho gọn gàng, sáng sủa, thu hút. Thật khó quên, một trang báo đã thiết kế chẵn chu, đầu vào đầy thật đẹp mắt, nhưng sau một vòng chu du trong quy trình duyệt, nó quay về bàn kỹ thuật viên trong hình hài lổm chổm những lỗ trống. Chuyện cắt bài, cắt hình để đưa tin tức hấp dẫn hơn, bổ ích hơn là “chuyện cơm bữa” ở phòng kỹ thuật. Điệp từ quen thuộc “bể” maquette là chuyện tất nhiên phải có. Có khi hai, ba anh chị trực biên tập “bao vây” một kỹ thuật viên để xử lý tin thời sự giờ chót. Lúc ấy dù muốn dù không, bạn phải tự rèn cho mình một cái đầu tỉnh táo, sự phán đoán chính xác, một kỹ năng vi tính thuần thục để kịp thời tác chiến.

Trong số các đời họa sĩ, có lẽ anh Nguyễn Văn Vinh là người mở đường cho những trang báo đẹp. Nhớ về anh, chúng tôi còn nhớ đến những bìa báo đặc sắc, ứng dụng phần mềm mới, được thiết kế dưới bàn tay của một họa sĩ tài ba. Anh Vinh là người sếp trực tiếp thứ hai của tôi. Anh quản lý nhân viên rất thoải mái và phóng khoáng. Anh không cần biết anh em có mặt và về lúc mấy giờ. Anh chỉ đánh giá công việc qua chất lượng và số lượng thành phẩm. Còn anh Nguyễn Trọng Chức phụ trách chính tờ *Tuổi Trẻ Chủ Nhật* (sau này là *Tuổi Trẻ Cuối Tuần*) là người đã từng làm qua công việc họa sĩ, thiết kế trang, nên mỗi khi bài vở của *Tuổi Trẻ Chủ Nhật* dư ra, là anh xử lý hết sức nhanh chóng. Anh biết ngay cần phải cắt bớt chính xác bao nhiêu chữ để bài báo vừa vặn, hợp lý hơn.

3.

Làm việc trong cùng một không gian, cùng những đòi hỏi khắt khe tương tự như nhau, nhưng không phải tính cách ai cũng như nhau.

Dạo ở Lý Chính Thắng, bàn làm việc của anh Đoàn Khắc Xuyên, khi ấy đang là tổng thư ký tòa soạn, chỉ cách bộ phận kỹ thuật một vách ngăn thấp. Anh là một ông sếp khá kiệm lời. Tôi vẫn nhớ, mỗi lần biên tập bài nào khó khăn quá là lại thấy anh im lặng, đi tới đi lui hoặc chống tay lên trán suy nghĩ mông lung lắm. Hiểu ý, chúng tôi cũng biết giữ sự im lặng cần thiết để anh tập trung. Sau tòa soạn, tổ vi tính là nơi được đọc trực

tiếp các bản thảo đầu tiên của phóng viên gửi lên. Bài viết đơn sơ, non nớt của mấy phóng viên trẻ, khi qua tay anh Xuyên biên tập bỗng dung sáng giá hẳn lên, câu văn mạch lạc, bố cục chặt chẽ, tựa bài gãy gọn.

Tương tự anh Xuyên, anh Đỗ Đình Tấn - người làm báo lặng lẽ và ít lời. Anh chỉ chú trọng chuyên môn. Chính xác là giữa anh và tôi nếu có trao đổi cũng chỉ vài ba câu ngắn ngủi khi cần thiết chỉnh sửa nội dung trên bon 2.

Có một người cũng ít “la làng”, đến mức chúng tôi gọi là “ông bụt” của tòa soạn đấy là Hàng Chúc Nguyên. Anh Nguyên từng phụ trách trang 6, 7 - trang phóng sự, đời sống tỉnh, thành, đô thị. Hai trang này khá phức tạp vì có nhiều dị bản của các tỉnh. Có một lần, bài “đình” phóng sự bị anh Huỳnh Sơn Phước gác lại hai lần. Gặp người khác là họ la trời la đất. Còn anh vẫn một mực mỉm cười lắc đầu, rồi lặng lẽ về... kiểm bài thay thế. Chính sự điềm tĩnh của anh đã làm cho không khí giờ chót bớt căng thẳng. Bài chính không còn, đồng nghĩa với việc trang báo đã hoàn chỉnh bị phá sản hoàn toàn. Chúng tôi phải dựng lại từ đầu, rồi còn dắt dây sang những trang dị bản gửi đi các tỉnh. Vậy là cấp tốc gọi điện thoại cho các văn phòng hủy ngay bản xuất phim trước đó.

Làm việc bao nhiêu năm với anh Nguyên, nhưng chưa khi nào tôi thấy anh nổi nóng hoặc nặng lời với ai, nhất là với đồng nghiệp cấp dưới của anh. Nụ cười ấm áp, nhân hậu của anh làm sao mà quên được hả anh?

4.

Năm 2003, anh Lê Hoàng về *Tuổi Trẻ* giao lưu trực tuyến lần đầu giữa Tổng biên tập với công nhân viên cơ quan. Lần đó có câu nói ấn tượng “Luôn luôn lắng nghe, luôn luôn thấu hiểu” dường như đã trở thành kim chỉ nam cho bất cứ hành động xuyên suốt sau này của anh. Nhưng muốn nghe thì phải tiếp cận, phải hòa đồng và thường trong những lần như thế thì sếp phải “lo” cho lính nhiều hơn

Với tổng biên tập Lê Văn Nuôi, mỗi lần ghé tòa soạn duyệt bài, với những bài có tính nhạy cảm, anh thường đọc kỹ lưỡng, cắt gọt cẩn thận. Anh hay xách bon 2 qua gặp kỹ thuật viên dặn dò chi tiết và nhẹ nhàng

hỏi: “Anh cắt bài nhiều thế này có ảnh hưởng gì đến maquette và tiến độ ra báo không em?” Chỉ bấy nhiêu đó thôi cũng đủ chúng tôi phải dốc lòng tận tụy làm cho tốt.

Chúng tôi ít có cơ hội làm chung với anh Nam Đồng (Nguyễn Minh Lộc) những trang báo thời sự nóng hổi. Nhưng thỉnh thoảng, anh chạy qua tổ vi tính hỏi thăm vài câu. Tuy nhiên, giọng nói hào sảng, vui nhộn, tự nhiên của anh đôi lúc đã làm khuấy động không gian của phòng kỹ thuật, làm cho nơi chốn ấy trở nên nhẹ nhàng, dễ chịu hơn vào những thời khắc tập trung cao độ.

Tôi nhớ anh Quang Vĩnh- một nhạc trưởng quan trọng của những bài phóng sự, điều tra khi những trang báo cuối cùng chuyển file về nhà in, anh hầu như hay nán lại bên tổ vi tính, ngồi hỏi thăm người này người kia. Đại loại như: Lương mấy em làm có đủ sống, hay dư dả gì không? Đi làm về khuya vậy, có ai ở nhà chờ cửa hay không?...

Với anh Dương Thành Truyền, thi thoảng, cuối giờ trực căng thẳng bên tòa soạn vừa xong, tầm khoảng 11 đến 12 giờ, thì lại quá bộ qua Tổ Vi tính tán gẫu nhiều thứ. Anh thường vỗ vai bạn Thành Nhân và thân mật một điều cũng “thầy Nhân”, hai điều cũng “thầy Nhân”. Bởi lẽ khi ra ngoài sân cầu thì Thành Nhân là thầy giáo trực tiếp hướng dẫn anh Truyền đánh cầu lông chuyên nghiệp hơn. Nhớ thật rõ, buổi chiều tối ngày 20 tháng 11 năm 2005, anh Truyền trao tận tay Nhân món quà nhỏ là chiếc áo thun, kèm dòng chữ chúc mừng ngày 20-11 của thầy Nhân. Tôi cảm nhận rõ nụ cười tươi roi rói, ánh mắt lấp lánh tràn ngập sự xúc cảm và hân hoan của Nhân khi bạn ấy đón nhận món quà ân tình từ sếp Truyền.

Tôi biết ơn *Tuổi Trẻ* vì đã cho tôi một duyên may để hạnh ngộ với nhiều anh chị trong những năm tháng gắn kết công việc, với tòa soạn. Tôi hiểu những khoảnh khắc đó, câu chuyện đó sẽ chẳng bao giờ quay trở lại lần thứ hai. Nhưng chắc chắn một điều nó mãi mãi là hành trang cần thiết, một bài học sống động, đáng trân quý sánh bước theo tôi suốt chặng đường tương lai.

LÀM TIN NHANH WORLD CUP

HOÀI LÊ

(Trưởng phòng Truyền hình)

Có thể nói cụm từ “tin nhanh” đã “tiệt chủng”, bởi với sự bùng nổ của công nghệ thông tin thì người ta có thể biết tất cả các tin tức trên toàn thế giới chỉ bằng một cái click chuột. Nhưng 25 năm trước, tin nhanh lại là một cụm từ thể hiện tâm huyết của người làm báo và luôn được bạn đọc đón nhận, trân trọng.

Xét về góc cạnh nào đó, làm báo cũng giống như cuộc đời, lúc thăng, lúc trầm, và những khó khăn, nghiệt ngã luôn là bạn đồng hành nhưng mỗi khi vượt qua được khó khăn, ta lại lớn hơn, trưởng thành hơn và mạnh mẽ hơn. Năm 1989, báo *Tuổi Trẻ* đã phải đối đầu với một biến động lớn về nhân sự khi một số cây bút tên tuổi ở nhiều lĩnh vực đã đồng loạt ra đi. Thời điểm đó như một thách thức lớn mà những người làm báo *Tuổi Trẻ* phải vượt qua để phục vụ bạn đọc của mình.

Đầu năm 1990, tôi được chị Kim Hạnh, Tổng biên tập báo giao cho nhiệm vụ phụ trách tổ Thể dục thể thao cùng với hai phóng viên trẻ: Đặng Hoàng và Sĩ Huyền. Tháng 6 năm 1990, World Cup, ngày hội lớn nhất của bóng đá sẽ diễn ra ở Italia. Thời điểm đó, báo *Tuổi Trẻ* ra một

tuần ba số, có nghĩa là sẽ có những ngày không có thông tin gì về bóng đá. Cũng vào thời điểm đó, internet chưa phát triển, đài truyền hình chỉ phát những trận đấu thu được qua vệ tinh Hoa Sen do đài truyền hình Nga cung cấp miễn phí nên rất thiếu thông tin. Để đáp ứng nhu cầu thông tin về World Cup cho bạn đọc của mình, Ban biên tập giao cho anh Trần Ngọc Châu – Tổng thư ký tòa soạn cùng với tôi bàn phương án ra *Tin Nhanh*.

Trên bình diện chung, thời đó đài truyền hình đã bắt đầu phát trực tiếp các trận đấu, thậm chí Thông tấn xã Việt Nam cũng đã ra Tin nhanh. Vậy thì *Tin Nhanh Tuổi Trẻ* phải định hướng như thế nào để tạo được lợi thế cạnh tranh?

Ông chủ sạp báo cùng làm *Tin Nhanh*

Để tạo được ưu thế riêng biệt thì ngoài thông tin về các trận đấu nhanh nhất, chính xác nhất, Ban biên tập báo *Tuổi Trẻ* chỉ đạo phải phát huy được thế mạnh của thể loại bình luận bởi bạn đọc đã xem và tìm đến *Tin Nhanh Tuổi Trẻ* như là một sự chia sẻ cảm xúc. Ngoài ra tập trung những thông tin bên lề, có nghĩa là những thông tin không xuất hiện trước ống kính truyền hình.

Với chức danh là Tổng thư ký tòa soạn phụ trách tờ *Tin Nhanh Tuổi Trẻ*, anh Châu lo việc kết nối với nhà in và đề cử anh Danh Đức phóng viên quốc tế vào nhóm thực hiện. Phần mình, tôi mời anh Tường Vy (lúc bấy giờ đã qua Thông tấn xã Việt Nam) cùng với anh Trần Hòa Bình đang làm ở đài Hoa Sen (trạm ăngten Hoa Sen của Đài Truyền hình thành phố) và anh Huy Vĩnh chủ một sạp báo về cùng cộng tác. Trường hợp anh Huy Vĩnh là một người thật đặc biệt. Trước năm 1985, tất cả mọi thông tin liên quan đến bóng đá thế giới đều được khai thác qua một vài cuốn tạp chí thể thao do Việt kiều cầm về hoặc các tờ nhật báo thể thao của Pháp do sạp báo ngoại văn duy nhất của tư nhân cung cấp, nhưng thường là trễ một, hai ngày. Chính vì vậy, việc anh Huy Vĩnh, một ông chủ sạp báo chuyên thức đêm để nghe radio và sáng hôm sau dán một tờ giấy khổ A4 thông tin về kết quả các trận đấu kèm theo một vài dẫn chứng về người ghi bàn được ví như người khởi xướng ra *Tin Nhanh* đầu

tiên. Với thế mạnh đó, đồng thời cũng là người bạn lâu năm của báo *Tuổi Trẻ*, anh được chúng tôi mời cộng tác cũng là chuyện... trong nhà.

Điều khó khăn nhất là việc giải quyết vấn đề ảnh. Không thể ra một tờ báo dù là *Tin Nhanh* mà toàn là chữ và bài toán đưa ra là chụp ảnh.... qua tivi. Dùng máy ảnh cơ, chụp ảnh qua tivi bằng phim nhựa (phải qua khâu tráng phim và làm ảnh), chuyện khó như vậy cũng nghĩ ra. Điều lý thú là phóng viên Sĩ Huyền được giao nhiệm vụ này đã hoàn thành khá xuất sắc dù ngay sau đó nhìn tấm hình chắc chắn không ai biết cầu thủ trong ảnh là ai nếu không đọc chú thích ảnh. Với sự phân công: Danh Đức, Đặng Hoàng phụ trách thông tin quốc tế, Huy Vĩnh: bổ sung thông tin quốc tế và phụ trách chuyện bên lề, Sĩ Huyền chụp ảnh và đảm nhận mục World Cup trong mắt người Sài Gòn, Trần Hòa Bình: Phụ trách thông tin từ nguồn đài Nga thông qua vệ tinh Hoa Sen. Riêng tôi với anh Tường Vy chịu trách nhiệm biên tập và viết bài bình luận sau trận đấu. Cùng với hai họa sĩ trình bày, anh Đức Nhu và chị Trang (thay ca nhau) và một người trực phòng phim, làm ảnh, “bộ máy” của tờ *Tin Nhanh World Cup* đầu tiên do một tờ báo đứng ra thực hiện chỉ có vậy.

Nhưng *Tin Nhanh Tuổi Trẻ* dù là bốn trang khổ giấy A4, lại là tờ tin nhanh thành công nhất về số lượng phát hành. Từ 20–30 ngàn bản trong những số ra đầu tiên đã nhanh chóng tăng lên 40-50 ngàn bản và đứng vững ở con số 90 ngàn bản/ngày (có số cao nhất lên tới 130 ngàn bản). Được bạn đọc yêu quý hay vì có bản sắc riêng, ngắn gọn, tinh tế mà *Tin Nhanh* thời điểm đó, ra số nào bán hết số đó. Tôi còn nhớ sau cái thua không thể hiểu nổi của đội Argentina trước Cameroon, sáng hôm sau, bài bình luận: “Đêm người ta không tin có Thượng đế” của anh Tường Vy được bạn đọc tán thưởng đến mức mới 8 giờ sáng đã không còn một tờ *Tin Nhanh Tuổi Trẻ* nào trên sạp báo.

Cuộc chạy đua từng đêm

Công nghệ làm *Tin Nhanh* hồi đó lại khá lạc hậu trong khi đòi hỏi của nhà in lại ngặt nghèo và việc làm báo vào lúc 3 giờ 30 sáng thật sự là một cuộc chạy đua nghiệt ngã. Tất cả tin, bài cho *Tin Nhanh* đều phải thực hiện trước ba giờ sáng và tờ *Tin Nhanh* chỉ chứa đúng một ô cho ảnh

chụp qua tivi và một cột không quá 400 chữ. Việc dàn dựng trang hoàn toàn thủ công nên ảnh không thể phóng to hay thu nhỏ, bài không thể thừa hay thiếu số chữ đã được quy ước. Máy tính thời đó lại quá ít, chỉ dành cho kỹ thuật của tòa soạn nên phóng viên viết bài phải viết trên máy đánh chữ (hoặc viết tay) sau đó kỹ thuật gõ lại chữ trên máy tính. Chính vì vậy lại càng phải viết thật nhanh, thật đúng số chữ yêu cầu. Thời điểm đó chỉ có tôi và anh Tường Vy làm được nên nếu như người này viết bài về trận đấu lúc 1 giờ 45 phút sáng thì người kia phải lo chọn ảnh, lo đọc bài cho kỹ thuật đánh lại mới kịp giờ.

Nội ám ảnh đối với nhóm làm *Tin Nhanh Tuổi Trẻ* lúc bấy giờ chính là vào vòng cuối của bảng hai trận đấu cùng giờ trong khi truyền hình chỉ phát có một trận. Lúc đó, anh Trần Hòa Bình được “khai thác” tối đa. Nhưng anh Bình là người có thể nói không biết mệt, kiến thức và trí nhớ khá tốt, chỉ có một điều dở đó là không viết được. Những đêm như vậy, làm xong việc ở đài Hoa Sen, anh chạy thẳng đến tòa soạn báo *Tuổi Trẻ*, và vừa thở vừa đọc những gì mình ghi chép, cho tôi đánh máy lại. Thỉnh thoảng anh Huy Vĩnh bổ sung thêm vài chi tiết nghe được từ radio như cái thời anh làm “tin nhanh” cho sạp báo của mình.

Lần đầu tiên ra *Tin Nhanh* với trăm ngàn thiếu thốn, cuối cùng chúng tôi cũng đã hoàn thành nhiệm vụ. Nhắc lại những kỷ niệm về một thời, tôi vừa muốn chia sẻ vừa muốn cảm ơn những người bạn, những người đồng nghiệp đã cùng tôi lao động đến tận lực để mang lại những thông tin bổ ích nhất cho bạn đọc của mình. Làm sao quên được việc phóng viên Đặng Hoàng phải chầu chực ở sạp báo ngoại văn đến 10 giờ tối để đợi cho được tờ báo mới nhất gửi về; là cảnh Sĩ Huyền ngồi canh hàng giờ trước màn hình để hy vọng có được một tấm ảnh rõ nét. Nhưng xúc động nhất vẫn là hình ảnh anh Huy Vĩnh cầm cái radio nhỏ xíu áp sát vào tai, cố nghe được một vài thông tin để cập nhật cho cụm tin 24 giờ, là cảnh anh Hòa Bình chạy chiếc cup 82 xọc xạch lao vào tòa soạn lúc trời nhập nhoạng sáng để vừa đọc những ghi chép của mình cho tôi vừa thở. Và chiếc bóng gầy của nhà báo Tường Vy, luôn nhẫn nại, bền bỉ bằng những bài viết thật ngắn, thật sâu sắc, góp phần làm nên một bản sắc riêng của *Tin Nhanh Tuổi Trẻ*.

Một “triều đại” không thể quên

Bắt đầu từ đó, cứ mỗi kỳ World Cup, ngày hội lớn nhất của bóng đá hành tinh diễn ra thì *Tin Nhanh* của báo *Tuổi Trẻ* lại xuất hiện. Trong một lần phỏng vấn của phóng viên đài truyền hình VTC3 (World Cup 2006), câu hỏi được đặt ra: *Trong thời buổi cạnh tranh, các anh đã có sự chuẩn bị như thế nào và có điều gì khác biệt để phục vụ độc giả?* Là người chủ biên trong nhiều kỳ *Tin Nhanh*, câu trả lời của tôi là báo *Tuổi Trẻ* ra *Tin Nhanh* là để đáp ứng nhu cầu thông tin của bạn đọc một cách nhanh nhất, để bạn đọc sống cùng với World Cup và là một sân chơi cùng World Cup của chính bạn đọc.

Mỗi một lần World Cup rồi EURO cũng là một một kỳ ra *Tin Nhanh*, báo *Tuổi Trẻ* đều cố gắng mang đến cho bạn đọc của mình những thông tin thú vị mang dấu ấn và bản sắc riêng. World Cup 94 ở Mỹ, những người bạn của báo đã giới thiệu anh Dương Ngọc Dũng, người đang theo học ở Mỹ cộng tác với chúng tôi. Chuyên mục “Thư từ Mỹ” hình thành. Đầu đặn mỗi ngày, anh Dũng đều gửi bài cho chúng tôi và với ngòi bút tinh tế, sâu sắc, am hiểu rất rõ về bóng đá của nhà “thần học” Dương Ngọc Dũng, đã góp phần làm cho *Tin Nhanh Tuổi Trẻ* 94 quyến rũ hơn, lôi cuốn hơn.

Năm 1998, *Tin Nhanh World Cup* của báo *Tuổi Trẻ* đã có một bước tiến dài về kỹ thuật và công nghệ làm báo. Ngoài việc khai thác các nguồn thông tin của hàng chục trang web khác nhau về bóng đá, chúng tôi đã đặt mua tin, hình ảnh của các hãng thông tấn lớn với mục tiêu chuyển tải đến bạn đọc những nguồn tin mới nhất, đáng tin cậy nhất và chính xác nhất. Thời kỳ này, anh Nguyễn Minh, giảng viên trường Đại học Bách khoa, cộng tác viên thân thiết của báo *Tuổi Trẻ* đang tu nghiệp tại Pháp. Mê bóng đá từ nhỏ và có lẽ là một nhà toán học nên Minh có trí nhớ thật kỳ lạ. Không chỉ rất rõ tên của các cầu thủ ngôi sao mà còn nhớ chính xác ngày tháng năm sinh, chiều cao và kể cả những tình huống ghi bàn của họ trong màu áo câu lạc bộ hay đội tuyển. Kỳ *Tin Nhanh* 94, ngoài những bài viết cho báo *Tuổi Trẻ*, anh còn “rinh” nguyên “kho tư liệu” của mình đến tòa soạn *Tin Nhanh* và mỗi buổi tối, Minh cùng với hai học trò mê bóng đá chọn tòa soạn *Tin Nhanh* là nơi xem bóng đá và nghỉ đêm của mình. Xem xong trận đấu, cả thầy và trò tranh thủ

ngủ một chút để rồi lại bật dậy trong trận sau. Đặc biệt bất cứ lúc nào cũng có thể bổ sung những chi tiết cho bài viết của chúng tôi khi liên quan đến tiểu sử cầu thủ hay kết quả của hai đội bóng đã gặp nhau trước đó. Với kiến thức về bóng đá như vậy, lại được “tập huấn” trong *Tin Nhanh World Cup 94*, mùa World Cup 98, các bài viết của Minh từ Pháp luôn là những bài “hot” trên *Tin Nhanh Tuổi Trẻ*.

World Cup 2006 tại Đức có sự tham dự của hai phóng viên của báo *Tuổi Trẻ*: Duy Bình, Trung Nghĩa. Họ có mặt ở Đức với nhiệm vụ: làm sao để bạn đọc ở nhà có thể “sống” với không khí World Cup như chính họ. Từ việc thức cùng với phóng viên, biên tập viên đài truyền hình, cán bộ biên tập của chảo vệ tinh Hoa Sen để kịp thời có những thông tin nhanh nhất chuyển tải đến bạn đọc, năm 2006, báo *Tuổi Trẻ* đã cử phóng viên của mình tham dự World Cup. Quả là một bước tiến dài.

Sau *Tin Nhanh World Cup 2010* “triều đại” *Tin Nhanh* đã hoàn thành nhiệm vụ. “Tin nhanh” là cụm từ của quá khứ nhưng cần nhớ. Nó không chỉ là những bước khởi đầu trong việc chạy đua với thời gian để đưa đến cho bạn đọc những thông tin nhanh nhất mà còn là tâm huyết của những người làm báo *Tuổi Trẻ*.

Ékip chuyên thực hiện *Tin Nhanh World Cup* của *Tuổi Trẻ*. [Ảnh tư liệu]



TÔI LÀM ĐẶC PHÁI VIÊN...

LÊ THANH NGUYỄN

(Nguyên cộng tác viên Văn phòng đại diện tại Cần Thơ)

Vào những năm đầu thập niên 90 của thế kỷ trước *Tuổi Trẻ* đã hướng đến việc mở rộng địa bàn thông tin về Đồng bằng sông Cửu Long (ĐBSCL), lúc đó ở Cần Thơ không có nhiều văn phòng đại diện các báo như hiện nay, chỉ có một vài tờ báo in lớn có đặt phóng viên thường trú... Do vậy việc định ra hoạt động chân rết của một tờ báo Đoàn cấp 3 tại một tỉnh có vị trí trung tâm ĐBSCL thật sự không dễ dàng. Tôi và anh Huỳnh Kim được mời tham gia vào lực lượng chân rết với danh nghĩa cộng tác viên sẽ càng khó khăn trong việc mở rộng quan hệ. Một ý tưởng bật ra: Hay gọi là Đặc phái viên. Không biết lúc đó trong danh mục nghề báo đã có danh xưng này chưa nhưng về danh nghĩa có thể chấp nhận được vì giải nghĩa theo kiểu ghép từ thì là phái viên đặc biệt). Còn công việc thì gói gọn vào hai vấn đề chính: canh giữ và xử lý thông tin diễn ra trên địa bàn đồng thời quan tâm đến việc chăm sóc phát triển thương hiệu *Tuổi Trẻ* trên địa bàn.

Tòa soạn *Tuổi Trẻ* chấp nhận đề nghị này và công việc được nhanh chóng tiến hành. Căn hộ tập thể của tôi ở Tỉnh Đoàn Hậu Giang nằm sâu trong một con hẻm được chọn làm bản doanh kết nối liên lạc với các đầu mối miền Tây và cũng là nơi gặp gỡ của nhóm Đặc phái viên.

Phiên làm việc đầu tiên giữa Ban biên tập, Thư ký tòa soạn và đặc phái viên cũng được bắt đầu tại đây. Mọi quan hệ về nắm bắt và xử lý thông tin vẫn duy trì như khi chúng tôi làm cộng tác viên cho *Tuổi Trẻ*, còn hoạt động hành chính tại chỗ thì không phình thêm bộ máy, tất cả đều do hai đặc phái viên trực tiếp xử lý. Trước mắt tòa soạn trang bị cho một máy điện thoại bàn, một máy ảnh Pratica, một máy ghi âm nhỏ và một máy đánh chữ. Anh Huỳnh Sơn Phước - Phó Tổng biên tập động viên: Bước đầu tạm chấp nhận như vậy, sau này nếu phát triển hơn sẽ đầu tư tiếp tục... “Tạm chấp nhận”... Thật ra, lâu nay quan hệ nắm bắt thông tin và viết tin bài cho *Tuổi Trẻ* chúng tôi chủ yếu cậy vào mối quan hệ quen biết từ cương vị công tác tại địa phương, hoàn toàn không có dính líu một tí gì đến danh nghĩa của *Tuổi Trẻ*, bây giờ được đầu tư trực tiếp còn được tòa soạn cấp giấy chứng nhận là Đặc phái viên của bốn báo, ít nhất cũng có chỗ để bám dựa tác nghiệp. Chúng tôi hoan hỉ đón nhận tất cả những điều đó vì nghĩ rằng sắp tới sẽ có nhiều thuận lợi trong hoạt động. Ban đầu hào hứng thì nghĩ vậy. Chừng bắt tay vào công việc thì quả thật không dễ gì...

Sau cuộc họp triển khai hoạt động của nhóm đặc phái viên tại Cần Thơ, hàng loạt những vấn đề nóng và trọng điểm liên tục được chuyển tải trên mặt báo *Tuổi Trẻ*: *Khai thác Tứ giác Long Xuyên và Đồng Tháp Mười, Lũ lụt ở thượng nguồn sông Mê Kông*... Nhưng không phải chỉ có ngần ấy. Có một lần, tôi nhận được điện thoại của anh Nam Đồng từ tòa soạn gọi về chỉ đạo: Một tờ báo địa phương đăng bài điều tra nhiều kỳ về trường hợp một người chết đuối mồi sống lại ở huyện Tháp Mười, tỉnh Đồng Tháp... Đặc phái viên đến đó điều tra xem hư thực thế nào để thông tin chính xác trên báo *Tuổi Trẻ*. Sáng hôm sau trời còn lảng bãng sương mù tôi đã tức tốc xách chiếc xe Honda 50 cà tàng trực chỉ về Cao Lãnh. Đến nơi thì được biết thông tin đó đã rộ lên ở thị xã Cao Lãnh, nhất là các ngành chức năng phản ứng dữ dội, cho rằng thông tin thêu dệt theo chiều hướng mê tín dị đoan, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân. Sau khi tìm hiểu, thăm dò khái quát được sự việc trên tỉnh xong tôi vội vã quay về huyện Tháp Mười. Đến cơ quan Công an huyện, tôi trình giấy tờ và đặt yêu cầu tìm hiểu sự việc. Một người đàn ông mặc thường phục quần ống thấp ống cao, người toát ra

mùi rượu nực nồng. Ném chiếc giỏ đệm (hình như trong đó có khẩu súng) lên bàn rồi sà xuống ngồi cạnh tôi lên tiếng: “Anh là nhà báo hả? Nói thiệt đi, nếu anh là người viết bài báo đó tui xử anh liền... Hồi sáng giờ tui tui cuống lên vì chuyện này.” Một phần là cái nắng mùa hè hầm hập trút xuống, phần khác có lẽ do nồng nặc mùi rượu của người đàn ông mặc thường phục kia khiến mồ hôi tôi vã ra ướt cả lưng áo. Tôi vội vàng khoác tay: “Không, không phải tui và cũng chẳng phải báo *Tuổi Trẻ*, một tờ báo khác viết... giờ báo *Tuổi Trẻ* tìm hiểu để viết lại sự thật nè...” Tôi nhớ mình còn nói một hơi dài nữa, nhưng mãi một lúc sau người đàn ông ấy mới dịu giọng: Nếu đúng như vậy thì tui hỗ trợ anh hết mình. Bây giờ tối rồi vô xã không kịp đâu, tối nay ngủ ở đây. Mai tính... còn bây giờ bắt con gà mái dầu nấu cháo xé phay, tối nay cho ông nhà báo ngủ “mùng nếp”.

Sau khi đã trò chuyện thân tình, tôi được biết thêm sự việc: Một nông dân ở xã M.A có vợ mới vừa xong thời gian nằm cữ, được chồng cho ăn thịt chó bị trúng thực chết tại chỗ, khi liệm vào quan tài theo tập tục của người Hoa sẽ nhét vào miệng của người quá cố một ít vàng bạc để khi qua thế giới bên kia tiêu xài. Nửa đêm kẻ trộm có lẽ nắm được tập tục này nên đào bới nấm mộ. Khi nắp quan tài bật lên, xác người đàn bà ăn thịt chó bật dậy đi một hơi về nhà... Đó là câu chuyện được hai người đàn bà bán cá ở chợ huyện Tháp Mười “tám” với nhau vô tình được ông nhà báo nọ đi chợ mua đồ nhậu nghe lỏm được và dĩ nhiên nó được “thổi lên” thành câu chuyện “người chết sống lại” với nhiều tình tiết ly kỳ, rùng rợn đậm màu sắc thần thoại, được khai thác nhiều kỳ trên trang mục điều tra của tờ báo nọ... Câu chuyện quả thật hấp dẫn, chỉ tiếc một điều, đó là chuyện mà cha chồng của một trong hai người đàn bà bán cá “tám chuyện” nghe được trong một đám cưới cách đó đã mấy năm kể lại...

Vậy là đã rõ, bây giờ chỉ có việc đi thu thập chứng cứ. Một tuần sau, trên báo *Tuổi Trẻ* có bài “Nhà báo, anh là ai?” Tuy trong bài khi đề cập đến tờ báo địa phương nọ (chỉ viết tên tắt), nhưng tờ báo ấy lại có một bài xin lỗi dài đăng đầy trên một trang báo.

Hào hứng về dấu ấn miền Tây bắt đầu đậm đà trên mặt báo *Tuổi Trẻ*, anh Nam Đồng, Phó Tổng biên tập lúc đó phụ trách tờ *Tuổi Trẻ Cười* liền chỉ đạo lập Làng cười Sông Hậu. Tôi được giao nhiệm vụ chọn một số anh chị thân tình từng cộng tác với *Tuổi Trẻ Cười*, hoặc có cộng tác với báo bạn trong lĩnh vực viết, vẽ châm biếm, tiểu lâm, phần lớn là những anh chị thuộc Chi hội văn nghệ thành phố Cần Thơ (cũ)... làm nòng cốt để mở rộng và xây dựng Làng cười Sông Hậu. Mọi việc chuẩn bị xong. Anh Nam Đồng về Cần Thơ tổ chức cuộc gặp gỡ, trao đổi và ra mắt Làng cười Sông Hậu. Cuộc họp mặt thật vui, kế hoạch hoạt động được vạch ra cụ thể rõ ràng. Cuối buổi anh em trong Làng cười Sông Hậu còn mang cả rượu ra để mừng ngày hội tụ các cây bút, cộ viết về tiểu lâm miền Tây... Tiếp theo sau tôi nhận được một phong bì thật to gồm những bài viết, tranh vẽ của Làng cười Sông Hậu cười nhờ chuyển về cho anh Nam Đồng.

Nhóm cộng tác viên Làng cười Sông Hậu. [Ảnh tư liệu]



CÁI TỘI CỘNG TÁC “TỰ DO” VỚI BÁO NGOÀI

HUỲNH KIM

(Nguyên cộng tác viên Văn phòng đại diện tại Cần Thơ)

Sau năm 1990, báo *Tuổi Trẻ* lập tổ đặc phái viên tại Đồng bằng sông Cửu Long (ĐBSCL) đặt tại Cần Thơ, mở màn cho các văn phòng đại diện sau này của báo tại các vùng kinh tế trong cả nước. Trước năm 1985, khi còn là bộ đội Quân khu 9, tôi đã cộng tác với báo *Tuổi Trẻ* rồi làm đặc phái viên tại ĐBSCL cho tới ngày xuất ngũ, 1996. Hai câu chuyện sau đây, như những kỷ niệm khó quên về ĐBSCL, trong quãng thời gian ấy.

1.

Trong bài “*Về đâu chất xám miền Tây?*” (báo *Tuổi Trẻ* Xuân 1992), có một đoạn như thế này: “Hồi cuối năm về Minh Hải, tôi nhận được một thông tin buồn: tỉnh không cho Đài Phát thanh - truyền hình Minh Hải phát bài nói của Chủ tịch Hội đồng bộ trưởng Võ Văn Kiệt tại Đại hội Đảng bộ tỉnh vòng 2. Ông Võ Văn Kiệt đã nhận xét thẳng những nguyên nhân ảnh hưởng sự phát triển của Minh Hải, trong đó có việc Minh Hải chưa biết trọng dụng chất xám: “Theo những thông tin mà tôi được biết

thì cán bộ ở đây chưa được sử dụng tốt: sử dụng trái ngành nghề, cán bộ tập trung quá nhiều ở cơ quan tỉnh, một số ít lại chưa có việc làm, nhiều bất hợp lý kéo dài, đãi ngộ chưa thỏa đáng, thậm chí có một số trường hợp hẹp hòi, thành kiến... Một đất nước muốn phát triển, không thể không trọng dụng những trí thức, trọng dụng nhân tài, cả chuyên gia trong nước và ngoài nước.”

Hồi đó, tôi đã chuyển từ lính pháo binh sang làm phóng viên báo Quân khu 9 được sáu năm. Trước đó, báo và đài địa phương có “rao”, mời mọi người đón nghe/xem bài nói ấy. Nhưng tới ngày đại hội, không thấy báo chí thông tin gì. Biết lý do, tôi đã mở đầu bài báo như vậy - chỉ với một thôi thúc: góp sức đổi mới nhiều hơn cho miền Tây Nam bộ thời đó.

Chuyện ấy của Minh Hải (nay là Cà Mau và Bạc Liêu), giờ đây thậm chí còn nóng hơn và báo chí lâu nay phê phán mạnh hơn nhiều. Vậy mà hồi đó nó là “chuyện sóng gió” trong làng báo, mà người tạo ra sự kiện cấm đoán ấy lại là ông bí thư tỉnh ủy Minh Hải lúc bấy giờ. Và, với tư cách khu ủy viên Quân khu 9, ông đã yêu cầu Quân khu 9 điều tra động cơ tôi viết bài ấy cho báo *Tuổi Trẻ*. Báo Quân khu 9 đã cử người đi Minh Hải tìm hiểu và xác nhận đó là sự thật. Tuy nhiên, tôi vẫn bị “hành” rất mệt mấy tháng liền vì đã cộng tác “tự do” với báo chí ngoài quân đội. Còn với báo *Tuổi Trẻ* thì anh Nam Đồng, lúc đó là Phó Tổng biên tập, đã tính cử người về Minh Hải làm việc để “bảo vệ đặc phái viên” nhưng sau lại thôi vì tỉnh Minh Hải không chính thức “kiện” báo *Tuổi Trẻ*.

2.

Lụt lội ở miền Tây không giống như ở miền Trung quê tôi. Quê Quảng Nam của tôi, tới mùa lũ lụt, chỉ cần qua một đêm nước dâng tràn bờ sông Thu Bồn, là đã thấy “đỉnh lũ” và bao nhiêu cảnh tang thương kéo dài hàng tháng trời. Mùa lụt lội ở miền Tây, dân địa phương kêu là mùa nước nổi. Con nước từ sông Mê Kông tràn đồng Campuchia rồi tràn qua biên giới Tây Nam và... lừ đừ tràn ngập ruộng đồng các tỉnh trong vùng từ hai dòng sông Tiền, sông Hậu, kéo dài vài tháng. Các tỉnh ở thượng nguồn ngập trước, An Giang, Đồng Tháp, Long An... rồi tới Tiền Giang,

Cần Thơ, Vĩnh Long, Hậu Giang, Sóc Trăng, Kiên Giang. Năm lụt lớn, thậm chí mấy tỉnh ven biển như Bến Tre, Trà Vinh, Bạc Liêu, Cà Mau cũng bị nước tấn công.

Tôi nhớ nhất kỷ niệm tác chiến trong mùa nước nổi tháng 9 năm 1991. Hôm đó vào đầu tuần, báo *Tuổi Trẻ* nhờ tôi “làm gấp” một bài khi hay tin nước đã tràn đồng mấy huyện đầu nguồn sông Tiền, sông Hậu. Tôi đón xe đò tới Châu Đốc vào quăng 11 giờ trưa. Nhìn cảnh nước đã lé đé bờ sông thị xã và mênh mông trước mặt, tôi tạt vào bưu điện Châu Đốc fax về Sài Gòn (lúc đó chưa có e-mail) đề nghị tòa soạn cho “rao” trước trên báo *Tuổi Trẻ* hôm sau, mời bạn đọc đón xem phóng sự trên *Tuổi Trẻ Chủ Nhật* bài “*Lũ lụt ở hướng An Giang*”.

Sau đó, tôi vọt qua huyện An Phú, cùng mấy anh ở huyện đội chạy vô lãi khắp nơi, chỗ nào cũng mênh mông đồng nước, không biết đâu

Huỳnh Kim và các em nhỏ đi đại hàng lậu ở chợ gò Tà Mâu (Campuchia về Châu Đốc).
[Ảnh: Dương Thế Hùng]



là sông Tiền, sông Hậu, đâu là ruộng vườn trước đó. Thích nhất là gặp được một đám cưới trên hai chiếc vỏ lãi đang ngược lên biên giới. Giữa trùng trùng nước lụt đỏ ngầu phù sa, bà con mình vẫn thành thoi che dù đỏ, dù xanh, rộn ràng mâm lễ đi rước dâu bằng vỏ lãi.

Tối bữa đó trời mưa tầm tã, tôi đón xe về thẳng Sài Gòn, đến nhà anh Trần Ngọc Châu (Tổng thư ký tòa soạn) khoảng gần 11 giờ khuya và thức viết xong bài phóng sự kèm với chùm ảnh né lũ, kịp sáng bữa sau gửi *Tuổi Trẻ Chủ Nhật* như đã hứa. Đoạn chót bài báo ấy như vậy:

“Hơn một giờ trưa, chúng tôi về tới ngã ba sông Hậu. Châu Đốc vẫn rộn ràng. Lũ từ thượng nguồn vẫn đổ về, hợp với dòng kinh Vĩnh An bên hướng Đồng Tháp qua, đang cuộn cuộn tràn về hạ lưu sông Hậu, qua đất An Giang, Hậu Giang một cách lặng lẽ đầy bí ẩn những tai ương, bất hạnh. Dẫu biết đây là con lũ sau một chu kỳ 84-91, tôi vẫn nao nao khi nhớ về câu hò xưa của cô gái An Giang: Hò... ơ. Con nước mênh mông trở vàng bông điên điển / Anh có thương em thì cứ ở đây chớ can chi phải xuống biển lên rừng...”

Nếu cô gái An Giang xưa biết được bây giờ những cánh rừng đại ngàn ở đầu nguồn các con sông bị tàn phá ra sao, hẳn là cô không dám gheo chàng trai xa xứ ấy bằng tâm hồn mênh mông nước nổi của người con gái xứ đồng bằng như vậy”.

20 NĂM TRƯỚC, ÍT AI TIN SÀI GÒN CÓ BY NIGHT

CÙ MAI CÔNG

(Thư ký tòa soạn)

Trước đổi mới (1986), thiên hạ chỉ lo cái ăn cái mặc cũng mệt rồi thì chuyện ăn chơi nghĩ gì nổi. Nhưng khi đổi mới được 10 năm, khi cái ăn cái mặc hàng ngày bớt căng thẳng, chuyện một bộ phận giới trẻ Sài Gòn bắt đầu “ăn chơi” một chút, môđen một chút cũng là chuyện không lạ - của một Sài Gòn vốn có sinh hoạt về đêm từ xưa lắm rồi.

Những ăn chơi thời 10 năm sau đổi mới giờ thấy bình thường và không là “cái đình gì”, thậm chí rẻ tiền so với những kiểu chơi hôm nay nhưng thời đó là chấn động lắm, khó tin lắm. Đó là kiểu tóc tôi gọi tên là Tabu xuất hiện từ 1993, 1994 (chẻ ngôi giữa 5-5) là đi Vũng Tàu lúc 0 giờ; là “đầu Tabu, xế Surít (Suzuki Cristal), đít jeans tua (quần jeans xé rách tơ tả ở phần đùi, mông và gấu)”...

Khó tin đến mức cuối thập niên 90, người ta công bố chỉ có 389 sinh viên học sinh ở Thành phố Hồ Chí Minh nghiện hút. Tôi đi thực tế, không tin vậy vì sự thật ghê gớm hơn nhiều. Đi đủ bảy trung tâm, trại cai nghiện ở Thành phố Hồ Chí Minh lúc ấy, chỉ cộng tổng số sinh viên học sinh đang cai nghiện ở đó đã vượt con số 2.000. Tôi xuống một trường

cấp 2 ở Bình Thạnh, chụp hình (từ sau lưng để giấu mặt vì các em còn trong tuổi học trò) và mang về những bản kiểm điểm “con cam kết sẽ không hút ma túy nữa” của bảy em học trò lớp 7, lớp 8...

Có lần tôi cầm 500 ngàn đồng cơ quan tạm ứng; đạp xe đạp sang khu Cầu Kho (Q1) lúc 22 giờ; đạp xe sang một con hẻm ở đường Phạm Thế Hiển (Q8) lúc 0 giờ mua heroin làm chứng cứ... Ở hẻm trên đường Phạm Thế Hiển, tôi nghe người ta rao bán heroin như rao hàng đại hạ giá hiện nay. Ngay đầu hẻm, vừa dừng xe đạp, tôi nghe gọi giật giọng: “Lớn, nhỏ? (tép heroin lớn hay nhỏ)”. Người bạn trẻ 19 tuổi nghiện heroin mà tôi đi cùng bảo: “Nhỏ”. Ngay lập tức thông tin này được lặp lại lạnh lạnh trong đêm bởi một tay bán rao vào trong cho bên trong mang “hàng” ra: “Rồi, một nhỏ” (!)

Thật khó tin khi lúc ấy người ta bán heroin như bán rau, rao nhận âm ĩ trong đêm. “*Sài Gòn đêm ơi về đâu?*”, “*Ai mua heroin, tôi bán heroin cho*”... ra đời sau những đêm ấy. Người bạn trẻ dắt tôi đi mua heroin (vốn là cháu của một nhân vật nổi tiếng có thật đã lên phim) ngay sau đó đã tự cai nghiện trong vất vả. Tôi ghi lại những giây phút ấy cho bài: “*Tôi thức dậy và thấy lại buổi sáng*”.

Rồi tôi ghi lại tác hại kinh khủng của ma túy trong một tâm sự với học trò của một nữ sĩ quan Cảnh sát phòng chống ma túy của Thành phố Hồ Chí Minh lúc ấy trong bài “*Ma túy, không thử dù chỉ một lần*” (sau này tên bài xuất hiện ở nhiều biểu ngữ, băng rôn).

Từ những chứng cứ đó, năm 1999, tôi tổng hợp và đưa ra con số ít nhất có 30.000 con nghiện ở Thành phố Hồ Chí Minh – dù con số chính thức của các cơ quan chức năng cuối thập kỷ 90 thế kỷ trước mấy năm liền vẫn chỉ 16.000. (Sau đó vài năm, Thành phố Hồ Chí Minh tập trung dân nghiện đi cai thì đúng là con số đến 30.000 – đó là chỉ tính những dân nghiện tập trung được).

Kinh tế phát triển sau những năm bao cấp tất yếu kéo theo những hệ lụy. Mà nói cho ngay, khi rủng rỉnh tiền bạc một chút sau nhiều năm quá khó khăn, người ta dễ có khuynh hướng hưởng thụ bù lại, ăn chơi bù lại. Người lớn cũng vậy nói chi giới trẻ. Và đêm, có lẽ là môi trường thuận lợi cho “by night” (hiểu theo nghĩa vui chơi về đêm). Đặc biệt người dân

của một thành phố năng động từ xưa là Sài Gòn vốn có thói quen sống về đêm. Trong bài “*Sài Gòn của tôi*” của trên tạp chí *Vấn Đề Xuân Canh Tuất* 1970, tác giả Mặc Đỗ đã khẳng định: “Đêm Sài Gòn là của hết thảy mọi người, ai cũng có thể tìm thấy cái phần của mình trong thành phố nô nức về đêm. Bởi có đêm Sài Gòn đời sống thấy dễ chịu hơn.”

Nhu cầu thì có bao giờ ngừng lại, nhất là khi kinh tế đất nước cũng như Thành phố Hồ Chí Minh ngày càng phát triển. Thế là những đêm của Sài Gòn ngày càng sôi động hơn, đa dạng hơn và cũng... dễ sợ hơn. Có những đêm cuối tuần năm 1998, dân quái xế điều hành lên đến vài ngàn. Anh Nam Đồng (nguyên Phó tổng biên tập *Tuổi Trẻ*) nhờ tôi đưa đứa con trai là Nguyễn Tập đi thực tế và ngay chuyến đi đầu tiên, tiếng súng nổ thị uy, giải tán đoàn đua cả ngàn xe của trung tá đội trưởng Cảnh sát giao thông Bồ câu trắng (từ dân chơi lúc đó gọi Đội tuần tra giao thông Thành phố Hồ Chí Minh vì anh em trong đội đi xe mô tô trắng) nổ sát rạt, ong ong lỗ tai Tập.

Rồi tiếng súng lại nổ của những nhóm giang hồ thanh toán nhau trong đêm 11 rạng 12 tháng 8 năm 2001 trước cửa vũ trường Metropolis – một trong những giọt nước làm tràn ly để Bộ Công an quyết định tổng tấn công băng nhóm Năm Cam chấn động cả nước một thời, với hàng loạt án tử hình, hàng chục án giam.

Rồi từ cuộc đua xe máy, năm 2002, có bạn trẻ đua cả xe hơi trong đêm mà khi ấy, đang làm ở tòa soạn *Tuổi Trẻ Cười*, tôi được tòa soạn điều động viết bài về dân chơi xế hộp.

... Đến lúc ấy, có lẽ khó ai không thừa nhận có một Sài Gòn by night. Nhưng công nhận thì lại là chuyện khác; không dễ một sớm một chiều thuyết phục được đa số. Thật may mắn khi tôi được trưởng ban Thanh niên lúc đó là anh Lưu Đình Triều, rồi Phó tổng biên tập phụ trách ban Thanh niên Nguyễn Thế Truật ủng hộ... Thậm chí trong một buổi họp ở Thành đoàn Thành phố Hồ Chí Minh, tôi cay mắt khi nghe Bí thư Thành đoàn Thành phố Hồ Chí Minh lúc ấy là anh Nguyễn Văn Đua (sau này là Phó bí thư thường trực Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh) nói: “Khi chúng ta đang ngủ thì có một cán bộ Thành đoàn lặn lội đi trong đêm” (báo *Tuổi Trẻ* thuộc Thành đoàn Thành phố Hồ Chí Minh; anh em *Tuổi Trẻ* được xem là cán bộ Thành đoàn).

Trước khi chuyển công tác sang Nhà xuất bản Trẻ, Phó tổng biên tập Nguyễn Thế Truật phụ trách mảng xuất bản của *Tuổi Trẻ* bảo tôi: “Em tập hợp bài vở làm một cuốn sách về Sài Gòn đêm đi.” Và thế là *Saigon by night – Những hồi chuông cảnh báo từ màn đêm* ra đời cuối năm 1997.

Sáu năm liền, từ 1997 đến 2002, thường cứ tháng 12 cuối năm, tôi lại ra một tập *Sài Gòn by night* (tổng cộng sáu tập) nhằm ghi nhận sinh hoạt của giới trẻ Sài Gòn thời khắc ba năm cuối thế kỷ 20 và ba năm đầu thế kỷ 21.

Cù Mai Công (hàng đầu bên phải) vui chơi trong đêm cùng các bạn trẻ tại Nhà văn hóa Thanh niên dịp 30 tháng 4. [Ảnh tư liệu]



MÙA HÈ XANH - KHÚC HÁT THÂN THƯƠNG

TRƯƠNG BẢO CHÂU
(Thư ký tòa soạn)

20 năm sau có dịp đọc lại những bài viết đầu tiên của mình trên trang Nhịp sống trẻ, tôi nghĩ về khái niệm khúc hát trong cuộc đời mỗi người. Khúc hát tuyệt vời nhất là những âm điệu thuộc về tuổi trẻ, lúc mình có thể hăng hái lên đường, vượt qua trở ngại và nhìn cuộc sống trong một màu luôn tươi mới...

Xin cảm ơn trưởng ban đầu tiên của tôi, nhà báo Lưu Đình Triều, người đã nhìn thấy trong sự non nớt của “đương sự” mới tốt nghiệp ra trường chỉ có lý thuyết xách theo tay như tôi - một khả năng gì đó có thể mài giũa. Và cảm ơn chiến dịch Ánh sáng văn hóa hè (sau này phát triển thành Mùa hè xanh), một phong trào của Hội Sinh viên Thành phố Hồ Chí Minh năm 1995 vừa mới bước vào tuổi thứ hai nhưng mô hình đã kịp lan đi trong học sinh – sinh viên như một làn gió tươi mát quyến rũ.

Lên đường, đó là mệnh lệnh của trưởng ban đề nghị tôi “thoát xác” tiểu thư, lăn lộn với cơ sở, viết thứ gì đó cho “xứng đáng” là một người bạn viết của thanh niên chứ không phải xách xe đi “lụm” tin văn bản, rồi về xào xào ai “ăn” vô cũng ngán.

Lên đường, đi xóa mù chữ! - đó cũng là cụm từ mà tôi đã chứng kiến đông đảo sinh viên học sinh viên hứa hẹn rủ rê nhau chờ đến mùa hè kèm với những nụ cười vui bát ngát.

Tôi quyết định “lăn” xuống Cần Giờ đầu tiên, mặt trận được xem là gian nan nhất chiến dịch. Cần Giờ cách trung tâm thành phố chỉ 60 km mà 20 năm trước bên này và bên kia chuyển phà Bình Khánh là một khoảng cách khá xa, ánh đèn phồn hoa chưa thể lan tỏa đến nơi này, thịt rau xanh ở các xã xa đều khan hiếm, người dân còn mò cua bắt ốc đổi gạo lam lũ sớm hôm, và chữ nghĩa đối với nhiều người là một thứ xa xỉ.

Sự xuất hiện của đội quân sinh viên học sinh đã làm xao động những xóm nghèo. Liễu, thiếu nữ 18 tuổi ở một điểm xóa mù chữ tại Long Hòa tâm sự với tôi: “18 tuổi em mới biết chữ lần đầu đó, từ nhỏ đến giờ toàn lo làm lưng kiếm ăn không hà”. Để có được những lớp học chong đèn ê a trong đêm, sinh viên học sinh của trường Trung học xây dựng 7 và Đại học Cảnh sát nhân dân lúc đó phải thức dậy từ ba giờ đêm để theo ghe người dân đi chở cát chung, chờ con nước ròng để cào ghê, mò ốc chung, có tình thân thì mới vận động mọi người đi học cái chữ được.

Trong những lớp học tôi nhớ mình không thể nào đứng yên, phải nhảy lên đi lại liên tục mà vẫn làm mỗi ngon cho muỗi, các sinh viên học sinh tình nguyện có người đã vương sốt rét, ngã bệnh vì lạ nước..., nhưng sự lạc quan thì thể hiện trên từng khuôn mặt. Hoài Nam, là một trong vô vàn cái tên đẹp của các chiến sĩ qua bao mùa chiến dịch mà tôi đã từng làm quen và nhiều thương mến, khi tôi hỏi có chịu được khó khăn không, Nam chỉ vào cây đàn mang theo rồi nói rất “văn hoa”: “Khó khăn thì hát lên là được chứ gì. Xuống đây mới biết được ở một nơi như Sài Gòn mà còn nhiều người dân còn rất cần ánh sáng, sự chia sẻ nên khó khăn hàng ngày của mình tự nhiên thấy thiệt nhỏ bé.”

Từ “chiến trường” Cần Giờ, tôi viết mẫu Nhật ký chiến dịch “Mùa hè theo chân con nước” kể lại thật thà câu chuyện của Nam và các bạn chiến sĩ, nhưng đó cũng chính là kể về tôi, cô gái 22 tuổi chưa từng “nằm gai nếm mật” với niềm vui nỗi buồn chủ yếu cảm nhận qua sách vở. Giờ đây tôi đã đi, đã thấy vui, niềm vui của mình hòa trong niềm vui của người khác khi các bạn trẻ mang lại chút gì đó thay đổi, dù rất nhỏ thôi - trong

tâm hồn của những người dân chân chất và khó khăn. Cảm giác của bài viết về phong trào tình nguyện đầu tiên này thật khó tả, nó theo mãi tôi trong nghề nghiệp về sau. Trưởng ban tôi nhận xét rằng: Em viết được, từ nay em sẽ được “chuyên trị” Ánh sáng văn hóa hè.

Mang ánh sáng văn hóa về với vùng sâu xa, nhưng cũng không phải là quá sâu xa mà ở ngay đây, trong lòng một thành phố phát triển nhất nước, khi những khoảng cách dân trí còn khá xa nhau thì đó chính là trở ngại của phát triển. Nghề nghiệp đã giúp tôi được chứng kiến một quyết tâm vừa quyết liệt vừa bền bỉ không chỉ của tổ chức thanh niên mà của cả thành phố nhằm san bằng những khoảng cách vô lý đó, làm sao để con chữ chứ không phải điều gì khác lấp lánh lên từ trong mưa bùn, xóm tối và sáng lên những hy vọng đổi đời.

“Nếu cô không cho em 10 điểm thì em sẽ giận cô”, một học sinh được xóa mù chữ đã giận cô giáo Quỳnh, sinh viên Đại học Khoa học tự nhiên ở mặt trận Bình Chánh chỉ vì cô giáo cho bài chính tả của em chỉ chín điểm, làm cô giáo phải năn nỉ cả tiết dạy đêm đó. Biết bao nhọc nhằn của em đã đổ ra mới tròn bài chính tả đó. Cũng như những háo hức của người dân ở Củ Chi, Nhà Bè đi học chữ để xin việc làm “đời này còn nhiều việc làm lắm”, biết con số để tính tiền người ta trả công phụ hồ cho trúng, học chữ để viết thư cho bồ và cả biết chữ để viết thư tỏ tình với...cô giáo. Thêm cái chữ là thêm những ước mơ, thêm suy nghĩ về tương lai trong tầm tay mình. Và những lớp học tôi chứng kiến mà thầy trò phải đốt đuốc trong đêm dò đường, nằm ngời ra cả những bậc thềm để học... thật sự không phải là một trò chơi mùa hè mà đó chính là một trường học về tình yêu giữa trí thức tương lai và người dân nghèo trao qua và nhận lại.

Mỗi chuyến đi của tôi do đó luôn mang về nhiều hơn một câu chuyện kể. *Một góc mặt trận không bình yên, Thử thách...* đó là những tựa bài viết tôi đã thai nghén từ trong trái tim thấy yêu đời của mình, khi tận mắt nhìn thấy nhiệt tình của tuổi trẻ và cả bản thân tôi hóa thành chiến sĩ trong nhiều chiến dịch. Tôi cũng đi vận động chú Hai cô Ba cho con ra lớp, tôi phụ sinh viên dạy học ban đêm, ăn mì gói triền miên và lấy nắp xoong làm nhạc cụ hát hò quây tung các điểm mặt trận...

Ánh sáng văn hóa hè với mục tiêu xóa mù chữ nhưng không chỉ đơn giản gieo con chữ vào xóm làng. Thắm, Mi, Chi, ba cô gái nổi tiếng của Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh đã làm gì? Họ chất nhau trên một chiếc Chaly bé bỏng chạy từ xã này sang xã kia để thực hiện những chương trình *Hát với nhau* với những tiết mục hoàn toàn cây nhà lá vườn, có đêm diễn cả dưới mưa cho hàng trăm người dân theo dõi.

Đội văn nghệ Đại học Nông lâm Thành phố Hồ Chí Minh liên tục làm những đêm văn nghệ *Hát cho dân tôi nghe* mà người dân Củ Chi không chỉ nghe thôi, còn đề nghị sinh viên phải nhượng lại nửa chương trình cho dân địa phương “lao” lên sân khấu biểu diễn luôn. Tôi đã không quên được các bác chú cán bộ xã Phước Thạnh phát biểu sau chương trình: “Dân thêm “văn hóa” lắm, đâu ai muốn coi video kiếm hiệp suốt ngày, nhưng kinh phí hoạt động của xã chỉ có 5 triệu đồng thiếu trước hụt sau và cả không biết cách làm cho vui vẻ như sinh viên đang làm, dân tui rất xúc động.” Không quên được hình ảnh các sinh viên Nông lâm vội vàng lên xe trở về trường cho kịp thi chuyển giai đoạn, có cô bé lớp 8 ráng chạy theo tặng cho các “thầy cô” một bông hoa mào gà hương đồng gió nội mà em ngắt vội bên rào....

Và từ những mùa chiến dịch 20 năm sau tôi vẫn còn lại gì? Còn lại rất nhiều tình bạn thân thiết trải dài qua năm tháng, chính là những chiến sĩ Mùa hè xanh tôi đã gặp trên những nẻo đường tôi đi “truyền tin”. Tùng, Toàn, Trung, Loan, Thâm...là nòng cốt của đội văn nghệ Nông lâm, mà sau chiến dịch đội văn nghệ của họ trở nên “nổi tiếng” và là niềm tự hào của trường đại học nhiều năm liền; là Vinh, Vũ, Minh... Cao đẳng Hải quan, những cậu ấm lần đầu ăn ở cùng dân, lần đầu đi vận động sinh để ấp úng mãi không nói nên lời, sau chiến dịch họ đã sống “phong trần” và biết chia sẻ nhiều hơn. Và tôi còn trong ký ức mình những đêm trăng nói đuôi sinh viên đi trên bờ ruộng nói chuyện rù rì về đủ thứ trên đời, những buổi tối mệt nhoài vì lội bộ nhưng ấm cúng bên nhau tận trên đỉnh Trường Sơn, còn trong tôi hình ảnh cô Tám ở Trà Vinh cứ đi theo năn nỉ “mày về thành phố chi sớm vậy”... Những cảm xúc đó nếu không có năm tháng Mùa hè xanh chắc chắn tôi và cả đông đảo bạn trẻ không cách gì có được, nhiều như thế và vui như thế.

Ánh sáng văn hóa hè sau khi hoàn thành sứ mệnh xóa mù chữ tại Thành phố Hồ Chí Minh đã thoát lớn lên thành mô hình Mùa hè xanh cả nước noi theo, sinh viên học sinh thành phố đến cả các tỉnh thành khác, đến nước bạn Lào dạy học, vận động sinh để kế hoạch, xây dựng cầu đường, dạy cách trồng cây. Dù ai có khát khe đến mấy tôi nghĩ cũng phải nhìn về những chiến dịch mùa hè thực sự là bữa tiệc niềm vui.

Nhưng là một niềm vui sâu lắng.

Ở đó có những tình yêu chiến dịch đơm hoa kết quả dặt nhau về chung mái nhà. Ở đó có những cuộc hẹn thành phố nông thôn quay về và gặp lại, tình tình nghĩa nghĩa.

Ở đó, tôi đã trôi đi trong tuổi trẻ nghề nghiệp của mình với những bài viết, những câu chuyện chiến dịch mà giờ đây đọc lại, bản thân tôi cũng phải tự hỏi rằng, sao tôi lại có những ngày tuổi trẻ thân thương và nhiệt tình đến vậy.

Xin cảm ơn những năm tháng mùa hè tình nguyện thật nhiều, và người thầy, người anh đã giúp tôi biết rằng: Viết, có nghĩa là đi và yêu thương chân thành.

Phóng viên Bảo Châu (bìa trái) tham dự hành trình xuyên Việt của thanh niên tiên tiến Việt Nam.
[Ảnh tư liệu]



CÓ MỘT NGÀY 21 THÁNG 6* ĐÁNG NHỚ!

THẾ HƯNG

(Phó phòng Tổ chức Nhân sự)

T
rưa ngày 21 tháng 6 năm 1996, vừa đi công tác về, tôi nhận được một lá thư tay từ phòng trực. Nội dung như sau: “*Gửi chú phóng viên Thế Hưng. Sáng nay bà con tổ dân phố 58 mang lẵng hoa đến tòa báo Tuổi Trẻ mừng ngày báo chí. Đồng thời gặp chú để cảm ơn về bài báo hôm rồi, giúp bà con nhiều lắm. Rất tiếc chú lại không có mặt ở cơ quan. Vậy mời chú chiều nay (21 tháng 6) xuống nhà tôi, trước là chia tay với cha con tôi trước khi về nhà mới, sau là gặp gỡ bà con vì nhiều người sau khi đọc bài báo muốn biết mặt chú lắm. Mong chú nhận lời. Ký tên: Chín Mắm*”.

Ông Chín Mắm tức Mã Văn Tường, tổ trưởng dân phố 58 phường 17 quận Bình Thạnh, Thành phố Hồ Chí Minh là một điển hình về đền bù bất hợp lý mà tôi đã nêu trong bài “*Giải tỏa nhà ở P.17, quận Bình Thạnh: Cần xem lại cách tính giá đền bù*” (Tuổi Trẻ ngày 2 tháng 4 năm 1996). Gia đình ông Chín Mắm có 21 người (trong đó có một người con

* 21 tháng 6: Ngày báo chí cách mạng Việt Nam.

là thương binh nặng 2/4) đang sống trong căn nhà cấp 3, diện tích đất 66 m², phải giải tỏa toàn bộ, nhưng chỉ nhận đền bù cả nhà và đất có 27 triệu đồng. Tương tự, nhiều hộ dân khác, đã cư ngụ tại đây trên dưới 30 năm, cũng chỉ được đền bù từ 12 đến 20 triệu đồng. Nguyên nhân: đơn giá đền bù mà quận Bình Thạnh áp dụng đều thấp hơn rất nhiều so quy định của QĐ 4755 ngày 29 tháng 6 năm 1995 của UBND Thành phố Hồ Chí Minh. Chưa kể Ban Quản lý công trình Nhiều Lọc – Thị Nghè quận Bình Thạnh đã tùy tiện trừ 20% tiền bồi thường cấu trúc nhà, hoặc áp giá đất theo hẻm dưới 2m trong lúc hẻm hiện hữu trên 2m... Với số tiền ít ỏi như vậy, họ không thể mua nhà chung cư với diện tích tương xứng diện tích nhà bị giải tỏa.

Bài báo phát hành buổi sáng, thì chỉ hai tiếng sau (sau này tôi được biết), chủ tịch UBND Thành phố Hồ Chí Minh Trương Tấn Sang đã có một lá thư kèm theo bài báo gửi ngay đến Văn phòng và Ban Vật giá thành phố. *“Kính gửi đồng chí Lộc (VP UB), đồng chí Kính (Ban Vật giá): 1/Gấp rút làm việc các ngành để có quyết định của Ủy ban về giải tỏa theo đúng quy hoạch để làm cơ sở pháp lý cho Bình Thạnh, quận 1 giải tỏa, di dời dân. 2/Anh Kính xuống kiểm tra việc áp dụng chính sách đền bù, đảm bảo đúng quy định của UBND thành phố. Ký tên: Tư Sang”*. Chỉ đạo của Chủ tịch UBND thành phố đã được Ban Vật giá và UBND quận Bình Thạnh tiến hành xem xét ngay các trường hợp đền bù không hợp lý mà bài báo đã nêu. Và sau đó, trên một trăm hộ dân được nhận thêm tiền đền bù nhà, đất. Hộ ít nhất cũng thêm 6 triệu, hộ nhiều nhất tới 60 triệu đồng. Chưa hết, hộ ông Chín Mắm và nhiều hộ khác được mua thêm một căn hộ theo giá kinh doanh, ngoài căn hộ mua theo giá đền bù trước đây.

Vậy là ngày mai, ông Chín Mắm (cùng người con là thương binh) và nhiều bà con khác sẽ dọn về chung cư, lẽ nào tôi không xuống chia tay?.

Quả như dự đoán, buổi chiều 21 tháng 6 năm 1996, nhiều người đã chờ đợi phóng viên ở nhà ông Chín Mắm. Trên sạp gỗ phía ngoài nhà, tôi đã thấy một bình rượu thuốc và ít cá khô nướng. Ông Chín Mắm lần lượt giới thiệu: đây là bà giáo Thanh, ông Bạch xích lô, ông Chín xe ôm, ông Sang thợ may, bà Hai cóc ổi...toàn diện giải tỏa cả đấy. Tôi nhận

ly rượu do ông Chín Mắm chuyển tới, thay lời chào ra mắt mọi người. Vừa uống hết ly đầu tiên, chợt có tiếng gọi í ới từ nhà kế bên. Thì ra bà Hai tiệm sắt đang dọn cơm chiều, thấy mỗi nhậu hẻo quá, liền sai người con mang đĩa thịt xào sang góp phần. Chưa hết, ông Út Truyền, người trong xóm, sợ nhà báo không uống được rượu, thủ trong túi quần hai lon bia, ép uống cho bằng được. Bình rượu thuốc của nhà ông Chín Mắm vừa hết thì đã có ngay rượu ngâm của các nhà khác chuyển tới. Rồi mỗi nhậu cũng đủ thứ, từ các gia đình mang đến. Anh cảnh sát khu vực thấy ồn ào, đến kiểm tra, sau khi hiểu ra sự việc, cũng ngồi chung với mọi người. Cứ thế, từ chiều tối đến hơn 21 giờ, phóng viên *Tuổi Trẻ* chưa bao giờ cảm thấy “quá đã” và “ngất ngư” như thế.

Đã 18 năm trôi qua, mỗi lần đi qua cầu Điện Biên Phủ, nhìn về bờ kênh đã được xây kè, trồng cây bên phía Bình Thạnh, tôi lại nhớ tới lẵng hoa cùng bữa nhậu “đã đời” với bà con nghèo của tổ dân phố 58 ngày 21 tháng 6 năm ấy. Thỉnh thoảng, tôi lại ghé thăm ông Chín Mắm và nhiều bà con khác tại chung cư Phước Định. Cuộc sống bà con đã ổn định. Ông Chín Mắm nay đã già yếu nhưng mỗi lần gặp phóng viên *Tuổi Trẻ*, ông vẫn nhắc về chuyện giải tỏa hồi năm 1996. “*Giải tỏa hàng trăm căn nhà là một vấn đề đòi hỏi sự thận trọng, chu đáo...*”, bài báo của tôi đã ghi nhận về khó khăn của người dân bị giải tỏa và ngay sau đó là phản ứng nhanh, đầy trách nhiệm của lãnh đạo thành phố, lãnh đạo quận Bình Thạnh trong việc xem xét lại đơn giá đền bù, nhà tái định cư theo đúng quy định để người dân bớt thiệt thòi. Bài báo có cái kết thật hậu. Và, thật lòng, nghĩ đến ngày 21 tháng 6 năm ấy, tôi cứ cho rằng đó là ngày vui nhất trong cuộc đời làm báo của mình.

ĐƯỢC GIAO BÀI MÀ... TOÁT MỒ HÔI

LAM GIANG

(Cộng tác viên Văn phòng thường trú tại Huế)

Đến tháng 9-2015 là 18 năm tôi viết cho *Tuổi Trẻ*. Năm 2010, anh Phạm Đức Hải - Tổng biên tập báo có ra Quảng Bình dự lễ trao học bổng cho học sinh vùng bị thiệt hại nặng nề do lũ lụt. Trên chuyến xe từ Đồng Hới đi Quảng Trạch, anh Hải hỏi tôi: “Vì sao Lam Giang đến với *Tuổi Trẻ*?” Không một chút ngần ngại, tôi trả lời: “Em đói quá!”

Số là năm 1997, tôi với suất lương viên chức nhỏ nhoi mà phải nuôi vợ ốm đau, đi các bệnh viện ở Hà Nội liên miên, hai con gái thì quá nhỏ dại. Chỉ có nghề viết báo kiếm cơm, nên tôi chỉ còn nghĩ ra mỗi cách: tới bưu điện Đồng Hới mua tất cả các đầu báo có bán trên quầy (ngày đó báo in chỉ có 10-15 tờ có trên sạp báo thôi) để xem báo nào in nhiều tin nhất. Phải tìm tờ báo có in tin nhiều là vì tin viết nhanh, đăng nhanh được để kiếm nhuận bút... nhanh. Sau khi xem hết nhiều tờ báo rồi, tôi phát hiện ra trên báo *Tuổi Trẻ* (lúc đó ra ba số/tuần) có mục chân trang Xa và Gần đăng tin của cả các tỉnh. Tôi quyết định thử viết cho tờ báo xem có kiếm ăn được không. Tin đầu tiên tôi gửi vào tòa soạn là “Ba người chết trên biển Nhật Lệ”. Lúc đó viết tin tôi thường

viết bằng tay trên tờ giấy A4, rồi ra bưu điện mua phong bì, dán tem lên rồi gửi đi. Vậy mà một tuần sau tôi thấy tin đăng, rồi mấy ngày sau nữa có giấy báo nhuận bút qua bưu điện. Tôi mừng quá, khắp khởi cầm tờ giấy báo nhận tiền lên bưu điện.

Vậy là tôi gắn bó luôn với *Tuổi Trẻ* cho tới bây giờ, chưa một lúc nào tôi nghĩ mình sẽ dứt áo ra đi, tìm một nơi nào đó kiếm được nhiều tiền hơn ở *Tuổi Trẻ*. Bởi trong tôi luôn nghĩ rằng khi mình đổi báo *Tuổi Trẻ* đã cho mình cơ hội sống, thì có sao bây giờ lại ra đi? Trong sự gắn bó ấy với *Tuổi Trẻ*, tôi rất biết ơn tình nghĩa của tất cả anh, chị, em và tập thể báo đối với tôi và gia đình những lúc gia cảnh tôi khó khăn nhất.

Nhờ neo lại với *Tuổi Trẻ* từ đó mà tôi đã thật sự có được đôi chút trưởng thành trong nghề nghiệp làm báo của mình. Ở *Tuổi Trẻ*, tôi học được cách làm báo trách nhiệm, chính trực, khách quan, nhanh nhạy và nhiều chiều để đi đến với sự thực của một vấn đề... Nhưng “nhớ đời” nhất là những lần được Văn phòng Huế và tòa soạn giao viết bài mà không mừng nổi, trái lại còn toát mồ hôi hột ra vì lo lắng.

Diễn hình như năm 2009, anh thợ hồ Hồ Khanh ở Phong Nha tình cờ tiết lộ với những chuyên gia tìm kiếm hang động của Hiệp hội hang động Hoàng gia Anh là đã tìm ra 17 hang động mới ở Vườn quốc gia Phong Nha - Kẻ Bàng. Sau các chuyến dẫn đường cho Hiệp hội hang động Hoàng gia Anh tìm kiếm hang, Hồ Khanh và đoàn đã phát hiện ra hang Sơn Đoòng, và sau này Sơn Đoòng được ghi nhận là hang động lớn nhất thế giới. Khi đoàn thám hiểm công bố thông tin tìm hang với UBND tỉnh và tôi chuyển tin vào tòa soạn, mấy hôm sau nhà báo Huy Thọ gọi ra yêu cầu văn phòng Huế phải làm ngay một bài phỏng vấn nhân vật Hồ Khanh cho số báo ngày hôm sau. Đúng sáng ấy thì vợ tôi gặp đột ho ra máu dữ dội. Nhiệm vụ tòa soạn giao không thể để người khác làm thay, 10 giờ 30 tôi xách xe máy chạy dưới trời mưa lên xã Sơn Trạch tìm gặp Hồ Khanh. Nửa đường đến Phong Nha, điện thoại của nhà báo Minh Tự (Trưởng văn phòng thường trú tại Huế) lại đưa ra chỉ đạo mới: “Không viết phỏng vấn nữa, chuyển sang viết ký sự nhân vật.” Đang khai thác tư liệu, điện thoại lại réo. Giọng con gái đầu của tôi hốt hoảng: “Ba về gấp đưa mẹ đi bệnh viện. Mẹ ho ra

máu dữ lắm, không khéo nguy đó.” Chỉ kịp gửi cho Hồ Khanh 50.000 đồng, gọi là tiền phải tiếp nhà báo, làm mất một công đi phụ hồ, tôi lên xe chạy học tốc 40km về nhà và đưa vợ đi khám. Khám xong là cầm đầu cầm cổ viết, đến gần 6 giờ tối thì xong bài. Sáng hôm sau bài đăng. Phó Tổng biên tập Dương Thành Truyền gọi điện ra khen: “Bài viết hay lắm. Làm rất kỹ.” May.

Năm 2010, trong vụ chìm tàu đánh cá của Hàn Quốc trên biển Nam Cực ở New Zealand, trên con tàu chìm đó có một thuyền viên người Quảng Bình là anh Hoàng Văn Bắc quê ở xã Quảng Văn, huyện Quảng Trạch. Hơn 18 giờ tôi mới nhận được lệnh của văn phòng Huế và tòa soạn là đi gặp thân nhân của anh Bắc để tìm hiểu thông tin liên quan nhằm viết bài về sự việc này. Đồng thời anh Xuân Trung ra hạn định 21 giờ 20 phải có bài ở tòa soạn. Thông tin mà văn phòng và tòa soạn đưa ra chỉ là: Hoàng Văn Bắc, người ở xã Quảng Văn. Chấm hết. Tôi nhận lệnh mà tóe đom đóm mắt. Thời gian quá gấp rút, đường từ Đồng Hới ra tới xã Quảng Văn hơn 50 cây số, nghĩa là đã mất hẳn một tiếng đi đường rồi. Ngồi trên xe ô tô thuê tôi hoảng thật sự.

Trời tối đen, tôi bảo lái xe hỏi đường tới trụ sở UBND xã. Xe chạy ngang trụ sở xã thì tôi thấy có sáng đèn, và hình như họ có cuộc họp. Tôi đoán: xã họp nhất định có cán bộ thôn, mà có cán bộ thôn thì chắc chắn sẽ tìm ra được nhà của thuyền viên Hoàng Văn Bắc. Vậy là tôi lao vào hỏi. Rất may là có trưởng thôn biết gia đình anh Bắc. Vậy là phải nhờ họ dẫn về nhà anh Bắc cho nhanh. Đi bộ lắt léo trong xóm một chập thì đến được nhà anh Bắc. Khai thác thông tin, chụp ảnh xong tôi gọi anh Xuân Trung báo là đã có thông tin cho bài. Xuân Trung lệnh: “21 giờ 20 gửi bài vào tòa soạn xử lý.” Tôi xem đồng hồ thấy đã 20 giờ 18 phút và rất lo lắng vì ở xã này ít ai sử dụng internet để nhờ đường truyền. Nghĩ sao đó Xuân Trung nói thêm cho 10 phút: “Thôi, 21 giờ 30 gửi bài vào.” Chạy xe về đến xã Quảng Trung cách Quảng Văn chừng gần 10 cây số tôi chợt nhớ ra nhà nhà văn Hoàng Bình Trọng ở ngay bên đường. Vậy là dừng xe vào viết và nhờ đường truyền. Gửi xong bài và ảnh, tôi nhìn lại đồng hồ: trước hạn định của Xuân Trung gần 10 phút.

Trong những chuyến đi viết bài theo yêu cầu của tòa soạn như vậy,

tôi chỉ nghĩ đến một điều: không ai có thể thay thế cho mình được lúc ấy nữa, cả tòa soạn chỉ biết trông cậy vào mình, thông tin của *Tuổi Trẻ* ngày mai về sự kiện đó có trên tờ báo hay không... điều này là quá lớn. Từ đó mình phải hoàn thành cho được nhiệm vụ. Nếu mình không hoàn thành được thì chắc tòa soạn cũng sẽ không trách rằng mình đã... ăn uống cơm. Nhưng thông tin báo cần có cho bạn đọc, đó là đòi hỏi cao nhất của mỗi tờ báo và nghiệp làm báo của nhà báo vậy.

CON ĐƯỜNG ĐẾN VỚI TUỔI TRẺ CỦA TÔI

HOÀNG HƯƠNG

(Phóng viên ban Giáo dục Khoa học)

Tôi yêu *Tuổi Trẻ* khi bước vào năm học thứ ba ở Khoa Ngữ văn và Báo chí (Trường Đại học Khoa học Xã hội & Nhân văn, Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh). Lúc đó, *Tuổi Trẻ* mới chỉ phát hành 2 số/tuần nhưng những tin tức nóng hổi, những bài phóng sự đậm chất “trẻ” của tờ báo đã gieo cho tôi một niềm mơ ước: được trở thành phóng viên của *Tuổi Trẻ*. Và tôi tập tành viết tin gửi cho *Tuổi Trẻ*. Một tin, hai tin, ba tin, n... tin – tất cả vẫn như bóng chim tăm cá...

Hồi đó, tôi có tham gia Câu lạc bộ phóng viên trẻ ở Nhà văn hóa Thanh niên (do Trung Nghĩa – biên tập viên *Tuổi Trẻ* Online bây giờ - làm chủ nhiệm). Cứ chủ nhật là tôi có mặt ở đó, tham dự một số chương trình rồi viết bản tin cho Nhà văn hóa. Một bữa, sau khi kết thúc Vòng thi chung kết thuyết trình “Tôn sư trọng đạo” ở Nhà văn hóa Thanh niên, các nhà báo vây xung quanh nhân vật đoạt giải nhất để phỏng vấn, tôi cũng chen vào, cũng phỏng vấn. Xong việc, vừa quay ra tôi đã thấy anh Lưu Đình Triều (lúc đó là Trưởng ban Thanh niên của báo *Tuổi Trẻ* - thành viên Ban giám khảo cuộc thi này) đứng đợi, hỏi: “Em ở báo nào?” Thế là tôi

được dịp kể lể rằng tôi đã gửi rất nhiều tin cho *Tuổi Trẻ* mà không được đăng. Anh Triều bảo: “Lần sau em có tin gì thì nói với cô Hà (chị Ngọc Hà – thư ký của tòa soạn bây giờ) ở Phòng tiếp tân cho lên gặp anh.”

“Được lời như cởi tấm lòng”, tôi hăng hái tìm kiếm thông tin. Viết xong, tôi hối hả đạp xe đạp qua tòa soạn ngay, được chị Hà “lu” hướng dẫn đi lên cái cầu thang tối tối rồi lên một căn phòng bệ bộn những sách và báo. Anh Triều – dù đang bận bất cứ việc gì cũng đọc ngay cái tin của tôi. Đọc xong anh sẽ rút ngay ra cây viết đỏ để... xóa, sửa. Nhiều lần được trực tiếp xem anh biên tập cộng với việc đọc cái tin hoàn chỉnh của mình vào ngày hôm sau trên mặt báo, tôi rút ra được nhiều kinh nghiệm quý cho riêng mình. Dù chỉ là cái tin rất nhỏ đăng trên mục “Trên từng cây số” nhưng nó cũng làm cho tôi vui đến mấy ngày sau chưa hết. Hồi đó, tôi không có tiền mua báo, bèn làm quen với cô bé bán báo trước cổng trường Đại học Khoa học Xã hội & Nhân văn (đang là học sinh lớp 7 ở Gò Vấp) để 6 giờ sáng (những ngày *Tuổi Trẻ* phát hành) tôi đến... đọc báo nhờ. Có bữa, mới đến nơi, chưa kịp dựng xe thì cô bé đã thông báo: “Hôm nay có tin của chị đó.”

Tốt nghiệp đại học, bạn bè, người thân ai cũng khuyên tôi nên đi làm ở những tờ báo nhỏ trước – không cần phải qua giai đoạn cộng tác mà dễ dàng được nhận vào làm phóng viên luôn. Tôi cũng lang thang qua một số tờ báo; cũng thử xin việc khác (không phải làm báo) để có thu nhập ngay. Nói chung, giai đoạn đó, tôi buồn lắm – có cảm giác như cuộc đời mình trôi lênh đênh, không rõ phương hướng...

Một ngày, tôi vô Nhà văn hóa Thanh niên xem triển lãm ảnh, run rủi thế nào lại gặp anh Triều. Anh hỏi “Em đã tốt nghiệp chưa?” Rồi khi biết sự tình, anh bảo: “Ra trường rồi sao không về *Tuổi Trẻ* mà đi đâu? Sáng mai lên tòa soạn gặp anh” (lúc này anh Triều đã lên chức Tổng thư ký tòa soạn).

...Anh Triều dẫn tôi tới giới thiệu với anh Bùi Thanh (thường gọi là thầy Bùi) lúc đó đang phụ trách Ban Thanh niên – Giáo dục. Thầy Bùi vui vẻ nhận tôi làm cộng tác viên. Ngay hôm sau, tôi mang lên nộp cho thầy phóng sự “Tôi đi xin việc” dài hơn 10 trang giấy viết tay, nói về quá trình đi xin việc long đong của chính bản thân mình. Đương nhiên, bài

viết đó không bao giờ được đăng nhưng thầy kêu tôi lên, bảo: “Từ ngày mai mỗi ngày em mỗi lên tòa soạn, để có việc gì là đi làm ngay. Buổi sáng ra chỗ cô Hà lấy một tờ *Tuổi Trẻ* để đọc. Anh sẽ nói với cô Hà để em nhận phần báo của anh.”

Khỏi nói cũng biết là tôi mừng và cảm động đến nhường nào về việc tặng báo này. Hôm sau nữa, tôi đang đứng xó rợ bên hông phòng tiếp tân để đọc báo *Tuổi Trẻ* thì thầy Bùi chạy xe vào: “Em biết Hà Thạch Hãn không? Bây giờ em vào căn tin gặp nó được không? Anh đã nói với nó cho em làm cộng tác viên mảng giáo dục.” Trời ơi trời, kêu gặp ai không kêu lại kêu đúng người mà tôi sợ nhất *Tuổi Trẻ*. Không hiểu sao, tôi rất sợ anh này, mặt anh ấy lúc nào cũng nghiêm nghị (chưa bao giờ tôi thấy anh ấy cười), người nhỏ xíu mà đôi mắt rất sáng, cứ như soi thấu tim gan người khác ấy, sợ muốn chết. Rất nhiều lần ở tòa soạn, khi thấy anh từ đằng xa là tôi tìm đường khác để... khỏi phải chào. Thế mà bây giờ thầy Bùi kêu tôi đi gặp người này, thật là... thử thách tôi quá.

Tôi đếm từng bước một... Gặp chị Hoài Trang, tôi bèn đem chuyện kể cho chị nghe, chị khuyên: “Em nên vào gặp anh Hãn đi, theo mảng giáo dục sẽ tốt hơn.” Đến cửa căn tin, mới nhìn qua, tôi muốn reo lên: “A! Có thầy Bùi ngồi chung nữa.” Mừng quá, tôi mạnh dạn bước vào. Khác với tưởng tượng của tôi, anh Hãn già (là tôi thấy mọi người kêu như vậy nên kêu theo) nói chuyện cũng gần gũi, dễ thương chứ không đến nỗi (hì hì). Hôm đó, anh giao cho tôi nhiệm vụ: “Bữa nay em đi Nhà Bè, quận 7 đi, xem công tác phổ cập giáo dục dưới đó như thế nào.”

Hồi đó, cả tổ Giáo dục chỉ có một phóng viên duy nhất là chị Kim Liên, còn lại là bốn cộng tác viên: tôi, Phúc Điền, Nguyễn Phan, Trương Hiệu (anh Hãn làm tổ trưởng). Nói chung, theo thời gian tôi cũng bớt sợ sếp nhưng cái vẻ nghiêm nghị của anh vẫn làm cho tôi rất ngại... nói chuyện trực tiếp. Anh ấy cũng ít nói chuyện với tôi, lâu lâu mới phán một câu nghe hết hồn thôi. Đề tài nào làm chậm là tôi sẽ nghe câu nói quen thuộc: “Có cái bài làm tám tháng vẫn chưa xong.” Hoặc thỉnh thoảng, người hay hỏi tôi: “Hôm nay có tin, bài gì không?” Chưa đợi tôi lí nhí nói xong câu: “Dạ... không” là ngay lập tức người phán ngay: “Tại sao không?” Trời ui, đây là câu tôi ớn nhất trong cuộc đời làm báo của mình.

Làm cộng tác viên không lương được vài tháng thì *Tuổi Trẻ* chính thức có đợt thi tuyển phóng viên, tôi và Phúc Điền nộp đơn thi tuyển và rất may mắn thi đậu trong đợt đó. Chúng tôi chính thức bước vào Lớp học đào tạo phóng viên báo *Tuổi Trẻ*: cứ buổi sáng học lý thuyết, buổi chiều tác nghiệp để có tin, bài đăng báo với mức lương 300.000 đồng/tháng (năm 1999). Vậy nhưng, cứ ba tháng, số học viên trong lớp đào tạo này lại bị gạt ra một ít vì không đạt – theo đánh giá của Ban tổ chức lớp học. Sau một năm, chỉ một số ít người trong lớp được nhận vào làm phóng viên chính thức – trong đó có Phúc Điền, một nhóm ít khác được nhận làm phóng viên tập sự – may mắn là trong đó có tôi. Phải mất hơn một năm nữa, tôi mới được ký hợp đồng làm phóng viên chính thức. Cần phải nói thêm là quá trình này không êm ả chút nào. Nhưng có lẽ khao khát trở thành phóng viên báo *Tuổi Trẻ* đã quá lớn trong tôi, cộng thêm sự động viên của nhiều anh, chị trong cơ quan – đã giúp tôi vượt qua tất cả. Nên nhiều lần công việc không như ý, tôi chạy vào toilet khóc như mưa, khóc cho đã rồi lại rửa mặt đi ra ngoài và “cày” tiếp. Bởi trong quá trình học Lớp đào tạo phóng viên, các anh chị đi trước đã truyền cho chúng tôi bài học: “Phải kiên trì mới có thể trở thành phóng viên *Tuổi Trẻ*.”

Đến nay, nếu tính cả thời làm cộng tác viên thì tôi đã gắn bó với *Tuổi Trẻ* hơn 16 năm. 16 năm với bao niềm vui, nỗi buồn của nghề nghiệp. 16 năm được rèn giũa trong môi trường làm báo chuyên nghiệp đã giúp tôi trưởng thành từng ngày. Nếu như anh Lưu Đình Triều chỉ bảo tận tình và dịu dàng thì anh Hãn già cực kỳ khó tính và khắt khe. Nhờ anh Hãn già mà đến bây giờ, mỗi lần viết bài xong tôi đều xem lại xem mình có dùng quá nhiều từ “rằng, thì, là, mà” trong bài không. Câu nói của anh Hãn già “Làm báo là phải luôn trần trố với cuộc sống” chắc chắn tôi sẽ không bao giờ quên trong quãng đời làm báo sau này của mình...

KỶ NIỆM KHÔNG BAO GIỜ QUÊN

Hội Tổ giáo dục chưa tách ra khỏi Ban Thanh niên, bốn đứa: tôi, Phúc Điền, Nguyễn Phan, Trương Hiệu đã cộng tác nhưng khi nào có tin, bài mới lên gặp thầy Bùi. Tòa soạn hồi đó ở 161 Lý Chính Thắng, quận 3, phòng làm việc của phóng viên rất nhỏ, không có chỗ ngồi cho cộng tác viên nên chúng tôi không biết mặt nhau.

Một hôm, tôi đi dự lễ trao học bổng ở Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh (nghe tin rồi tự đến chứ không có thư mời). Các phóng viên thực thụ khác lên sân khấu chụp ảnh thì tôi cũng lảng vảng trên sân khấu cứ như... phóng viên thật ấy. Đang chụp ảnh thì một bạn nam chạy đến, hỏi: "Chị ơi, chị ở báo nào?" Tôi tự tin: "Chị ở báo *Tuổi Trẻ*." Chiều đó, tôi lên nộp tin cho thầy Bùi, mới đọc lướt qua tựa đề, thầy đã trợn mắt: "Cái này anh đưa thư mời cho nó mà hồi sáng nó báo *Tuổi Trẻ* có phóng viên dự rồi."

Trời ạ, "nó" chính là Phan rôm – sếp tôi bây giờ!

“VỤ ÁN” IN BÁO TRƯỚC BÌNH MINH

KHỔNG TRỌNG CƯỜNG

(Nguyên Tổ trưởng tổ Công nghệ thông tin)

Nếu các bạn có dịp đi công tác, đi nghỉ ở các tỉnh thành xa như Hà Nội, Đà Nẵng hoặc các tỉnh cực Nam... vào những năm 1998 về trước có lẽ không dễ gì tìm ra được tờ báo *Tuổi Trẻ*, mà có mua được thì cũng chỉ tờ báo nguội từ một hai ngày trước đó. Nỗi bức xúc này đã làm đau đầu Ban biên tập và những anh em phát hành bao nhiêu năm tháng. Cho đến một ngày...

Đầu năm 1998, tôi được Ban biên tập giao nhiệm vụ nghiên cứu thiết lập một đường truyền tín hiệu để làm sao đưa dữ liệu báo *Tuổi Trẻ* từ tòa soạn đến các tỉnh, từ đó sẽ in báo *Tuổi Trẻ* để phát hành cùng giờ với tòa soạn tại Sài Gòn tức là vào 5 giờ 30 mỗi sáng. Đường truyền này phải đạt yêu cầu là nhanh, an toàn, bảo mật, trong đó không lệ thuộc vào hệ thống hành chính tại các tỉnh thành; đồng thời phải rẻ và bảo đảm.

Điểm đầu tiên mà Ban biên tập quyết định cho thử nghiệm hệ thống là Đà Nẵng - một chảo lửa bóng đá miền Trung - đúng vào dịp cả thế giới chuẩn bị xem World Cup 1998 tại Pháp, đầu tháng 3 năm 1998. Phó Tổng biên tập Phạm Công Thanh và tôi, hai anh em bắt đầu chuyến du

ký ra Đà Nẵng. Buổi đầu tiên nhận file thật là “vạn sự khởi đầu nan”. Mọi thứ đều thiếu từ một phần mềm do đĩa bị trục trặc, đến font chữ không tương thích, mà font chữ này chỉ đặc trưng làm riêng cho *Tuổi Trẻ* nên ngoài thị trường không tài nào tìm ra. Khi nhận được các tập tin báo *Tuổi Trẻ* lại phải chạy đi tìm chỗ để in ra bản nhũ các trang này. Báo hại các anh em của văn phòng chạy bỏ hơi tai vì bản nhũ chỉ là khổ A4, trong khi đó khổ báo mình là khổ A3... Lúc tìm ra được chỗ để in là Trung tâm Truyền số liệu khu vực 2 chuyên phục vụ in báo *Nhân Dân*, *Quân Đội Nhân Dân* thì oái oăm đơn vị bạn trang bị “quá hiện đại” là hệ thống Apple - Macintosh. Các bạn có thể tưởng tượng là một máy Mac này giá gấp năm lần máy PC bình thường.

Sáng hôm sau, tờ báo *Tuổi Trẻ* lần đầu tiên in tại Đà Nẵng được phát hành đến tay độc giả với những tin tức nóng hổi đã làm phấn chấn tất cả anh em chúng tôi tại văn phòng Đà Nẵng cũng như người dân ở đó, vì từ trước đến nay báo *Tuổi Trẻ* chỉ đến tay bạn đọc tại đây sớm nhất là... 14 giờ. Đó chính là một bước đột phá quá sức tưởng tượng của báo ta tại thành phố này.

Tạm biệt Đà Nẵng, anh Công Thanh ra lệnh cho tôi tiếp tục hoàn chỉnh hệ thống truyền tin qua đường dây điện thoại này để chinh phục điểm in kế tiếp của dải miền Trung Nam bộ: thành phố Nha Trang vào tháng 4 năm 1998, làm cầu nối để phát hành đến các vùng Tây nguyên như Buôn Ma Thuột, Phú Yên, Sông Cầu... Khác với Đà Nẵng, thành phố này hoàn toàn bất lợi về các phương tiện in ấn cũng như nhân sự. Báo ta chưa đặt văn phòng tại đây và duy nhất chỉ có một nhà in với trang thiết bị và trình độ in ấn rất hạn chế. Anh em chúng tôi chia nhau đi làm phần việc của mình: anh Công Thanh thì làm việc nhà in và tuyển chọn nhân viên tại địa phương để nhận file và phát hành, tôi thì lao vào lắp ráp, cài đặt máy móc và các thiết bị khác cũng như huấn luyện nhân viên mới để chuẩn bị kết nối với Sài Gòn trong lúc mùa World Cup 98 đã bắt đầu vào đến vòng tứ kết.

Đến lúc này, mạng lưới phát hành báo *Tuổi Trẻ* đã “phủ sóng” toàn bộ dải đất miền Trung. Thừa thắng xông lên, Ban biên tập quyết định “Bắc tiến” để sao cho 2 tháng 9 năm 1998 sẽ in báo *Tuổi Trẻ* tại thủ đô

Hà Nội - cũng là dịp Việt Nam đăng cai Cúp bóng đá Tiger 1998. Chuyến đi ra Hà Nội lần này, chúng tôi được “tiền hô hậu ủng” rất đông, không như những lần trước đó: anh Lê Văn Nuôi (Tổng biên tập), Công Thanh, Quang Tiên, tổ Thể dục thể thao có Hoài Lê, Sĩ Huyền và cả phóng viên chính trị xã hội Ngọc Vinh ra nhận giải thưởng nữa. Đến Hà Nội, anh em chúng tôi được Hải Phượng (Hồ Thanh Vinh) đưa đến các nhà in để tìm hiểu, như nhà in Hà Nội Mới, Tài Chính, Tiền Phong... Cuối cùng chỉ có Nhà in Quân Đội Nhân Dân là giá cả hữu nghị và dễ chịu. Cứ thế, lần nhận file này trực tiếp về văn phòng Hà Nội (trước đây ở phố Kim Mã Thượng) đã được nhân bản ra tại Nhà in Quân Đội Nhân Dân phát hành đúng vào dịp Cúp Tiger với những tin tức nóng hổi trước tất cả các báo *Sài Gòn Giải Phóng*, *Thanh Niên*, *Phụ Nữ*... Hôm sau, để mừng thắng lợi của *Tuổi Trẻ* trong sự nghiệp “Bắc tiến”, các anh em Hà Nội đã chiêu đãi một bữa thịt chó Nhật Tân tới bến, đồng thời anh Ngọc Vinh móc tất cả tiền thưởng của giải thưởng Trung ương Đoàn tặng chiêu đãi một châu karaoke hết biết!

Cũng không thể nào quên các anh em vi tính trong Phòng Kỹ thuật trình bày như anh Xuân Hà, Thanh, Như Khanh, Chương, Tuấn, Nhân, Sinh, Vũ, Phương Khanh, Kim Thu, hay như các họa sĩ trình bày như anh Nhốp, anh Hải, anh Vĩ Cường... luôn thay phiên túc trực hệ thống máy chủ tại tòa soạn. Họ đã đóng góp một cách rất thầm lặng trong từng đêm, từng đêm thao thức, canh chừng máy chủ cho đến hết phiên lấy trang, đôi khi đến 2-3 giờ sáng hôm sau là chuyện bình thường để chỉnh lý một số trang hay phát hiện một lỗi kỹ thuật gì đó để các trang báo có thể đến được văn phòng các tỉnh.

Sau năm năm nhìn lại, có lẽ tôi là dân kỹ thuật đầu tiên của tòa soạn được vinh hạnh đi khắp nẻo đường đất nước từ Hà Nội, Đà Nẵng, Nha Trang cho đến Cần Thơ (năm 2001) và tháng 6 năm 2003 chinh phục tiếp đất Tây Sơn Quy Nhơn để làm điểm nối ra vùng Tây Nguyên. Chắc các bạn cũng sung sướng như tôi khi sáng sớm ra đường - nơi mình đi qua trên mọi nẻo đất nước - thấy trên sạp báo tờ báo *Tuổi Trẻ* nóng hổi còn thơm mùi mực.

TÁC NGHIỆP TRONG LŨ DỮ

KIM EM

(Trưởng văn phòng đại diện khu vực Trung Trung bộ)

Sau gần một tuần mưa trắng trời, trắng đất, rạng sáng ngày 1 tháng 11 năm 1999, nước từ các ngã sông Vu Gia, thượng nguồn sông Yên cuộn cuộn đổ về sông Hàn. Hàng chục tàu cá của ngư dân neo đậu hai bên bờ sông Hàn bị nước cuốn ra biển. Tiếng kêu cứu của ngư dân, tiếng còi tàu hộ cứu chìm dần trong tiếng nước âm âm chảy như thác.

Bản tin sớm của Trung tâm Truyền hình Việt Nam tại Đà Nẵng lúc 6 giờ sáng lan đi rất nhanh ban bố lệnh khẩn cấp trên toàn thành phố của ông Nguyễn Bá Thanh – Chủ tịch UBND thành phố Đà Nẵng”. Toàn bộ các trường học phải đóng cửa, cấm đi lại trong khu vực nguy hiểm, các đơn vị bộ đội, công an tập trung cho việc cứu người và kiên quyết không để dân chết”.

Mờ sáng, mọi ngã đường đổ về trung tâm thành phố đều bị nước phong tỏa. Tin báo về qua điện thoại, tiếng được tiếng mất của một người quen làm ở UBND xã Hòa Phú (huyện Hòa Vang) lũ quét đổ về nửa đêm đã cuốn 16 người dân mất tích, hàng trăm nhà và dân trong đó bị trôi theo lũ, làm lòng tôi nóng như có lửa.

Để hai bé con ở nhà (đứa lớn mới bốn tuổi, đứa bé còn đang bú mẹ)

cho đứa em gái trông nom, tôi vác máy ảnh lội bộ lên văn phòng ở số 19 Trần Quốc Toản. Lúc này ở Đà Nẵng mới chỉ có một mình tôi (phóng viên báo Đà Nẵng) là cộng tác viên nội dung của văn phòng. Anh Trần Ngọc – lúc ấy là Trưởng văn phòng đại diện. Tôi báo cáo tình hình để anh Ngọc báo về tòa soạn và chuẩn bị máy ảnh đi tác nghiệp.

Điểm đầu tiên tôi nhắm đến là ga Đà Nẵng vì hề có lũ qua miền Trung thì đường sắt không hoạt động được. Từ văn phòng đến ga chỉ hơn 3 km, nhưng tôi lội từ 7 giờ đến 11 giờ mới đến nơi. Áo quần ướt lướt thướt vì nước lũ mỗi lúc một dâng cao từ chân đến ngang bụng. Chụp được mấy tấm ảnh hành khách đang ngồi xếp lớp vật vạ ở sân ga là vội quay ra vì sợ không về kịp Trung tâm Phòng chống lụt bão để xin đi về các xã Hòa Châu – Hòa Tiến đang chìm trong lũ lớn. Lúc này thông tin tôi nắm được là các xã nằm dọc sông Yên như Hòa Phong, Hòa Liên, Hòa Khương... cũng bị lũ quét nhấn chìm không liên lạc được.

Lội về được Ban Chỉ huy Phòng chống lụt bão của thành phố đã gần 12 giờ trưa. Tôi xin theo xe cứu hộ đi vùng lũ nhưng bị từ chối. Năn nỉ không được, tôi lội về Bộ Chỉ huy Quân sự xin theo xe đi vào vùng lũ. Lúc này chỉ có công an và quân đội mới huy động được xe tăng đưa lực lượng cứu hộ vào vùng lũ.

Trong lúc chờ xe, tôi mua vội mấy cái bánh mì nhưng chẳng kịp ăn thì chiếc xe bọc thép cuối cùng của Bộ Chỉ huy vừa về đến sân chỗ bộ đội đi cứu người ở vùng rốn lũ Hòa Vang. Tôi được ưu tiên lên xe này cùng với một đồng nghiệp ở VOV. Từ trung tâm thành phố đến Cầu Đỏ - địa điểm đi cứu hộ chỉ có hơn 10km, mà xe phải lội nước mất hơn một giờ. Vừa đến nơi, không kịp cảm ơn anh lái xe, tôi lao xuống chiếc ca nô của Công an Hòa Vang chuẩn bị vào vùng lũ. Vì ca nô chỉ dành cho cứu hộ nên không ai được lên. Lúc tôi nhao xuống, bị mấy anh công an cản lại, phải năn nỉ cộng với lý sự một hồi, lúc chuẩn bị khởi hành thì máy không khởi động được. Ruột tôi lúc này rối như tơ vò chứ không thấy đói dù nhin từ sáng vì lúc này đã gần 3 giờ chiều. Sợ không kịp chụp ảnh cho số báo ngày mai. May mắn lúc đó có một xe bọc thép của Công an Đà Nẵng vừa trờ tới. Thấy tôi loay hoay bên bến sông, anh Trần Thanh – lúc đó là Giám đốc Công an thành phố gọi to “Kim Em ơi có đi không, bên anh có ca nô”, tôi mừng như bắt được vàng, vội lao theo.

Trời mưa mỗi lúc một nặng hạt, tôi giành chỗ ngồi trước mũi ca nô để dễ bấm máy, cái máy ảnh Canon ống kính normal lúc này đã thấm nước mưa, bấm lúc được lúc không, lòng lại thấy không yên. Ca nô băng qua những xóm làng ngập trong nước, nhiều ngôi nhà nước ngập đến nóc, người dân leo lên mái ngói chờ cứu, tiếng kêu khóc hoảng loạn khắp nơi. Ca nô của chúng tôi cứu được gần mười người thì phải quay trở ra vì không thể chứa nhiều hơn.

Ca nô vừa cập bờ. Lúc ấy cũng có một chiếc thuyền của xã Hòa Châu chở dân chạy lụt vừa trờ tới. Hàng chục người già có, trẻ có tay xách nách mang. Kê cái túi đựng áo quần, người ôm con mèo, con gà, lơ ngơ bước lên bờ. Nhìn thấy ba mẹ con người phụ nữ đang ôm chầm lấy nhau ở một góc tôi vội chạy đến. Cả hai đứa trẻ thất thần ôm lấy mẹ, còn người mẹ vừa ôm hai con vừa khóc “Chồng tôi kẹt lại trong nhà rồi, ai cứu chồng tôi với”. Tôi bấm vội mấy tấm phim cuối cùng, chỉ kịp an ủi mấy lời rồi bám theo xe của Bộ trưởng Lê Huy Ngọ về Đà Nẵng.

Lúc này đã hơn 7 giờ tối. Vừa lạnh, vừa đói nhưng tôi chỉ lo không làm được ảnh thì không biết lấy gì gửi về tòa soạn. Điện thoại bị ngấm nước mưa, không liên lạc được với tòa soạn. Tôi đánh bạo mượn điện thoại của bộ trưởng, nói “chú cho cháu gọi về tòa soạn nói mấy phút thôi”. Bộ trưởng Ngọ cười và đưa máy cho tôi gọi về anh Lưu Đình Triều – Tổng thư ký tòa soạn, dặn anh Triều ráng chờ em về Đà Nẵng làm ảnh rồi scan gửi vô cho anh. Anh Triều động viên: “Ừ, tòa soạn chờ, em ráng làm rồi gửi vô sớm.” Bụng đói, người bắt đầu run vì thấm lạnh nhưng tôi yên tâm vì tòa soạn đang chờ mình.

Về đến Đà Nẵng đã hơn 8 giờ tối, lúc này các hiệu ảnh đã nghỉ làm. Tôi chạy vội về hiệu ảnh Trường Sơn, chị Vân chủ tiệm cũng vừa đóng máy nghỉ. Tôi năn nỉ, chị ráng giúp em, nếu không có ảnh thì ngày mai cả nước không biết đường đâu mà cứu trợ dân mình, ráng giùm em đi chị. Thấy tôi ướt lướt thướt, đứng năn nỉ mà mặt mày mếu xệu, chị Vân không đành lòng sai người bật máy lên và 15 phút sau thì bắt đầu làm ảnh cho tôi. Gần 10 giờ, bộ ảnh chụp cứu lũ của tôi mới xong. 36 tấm phim thì bị hư mất sáu tấm do máy ảnh bị thấm nước, may mắn là tấm ảnh cuối cùng chụp ba mẹ con người phụ nữ chạy lụt thì không sao. Tôi đem về văn phòng cho anh Trần Ngọc scan và gửi về tòa soạn. Lúc ấy còn gửi ảnh theo dạng Dial up 16k nên mỗi

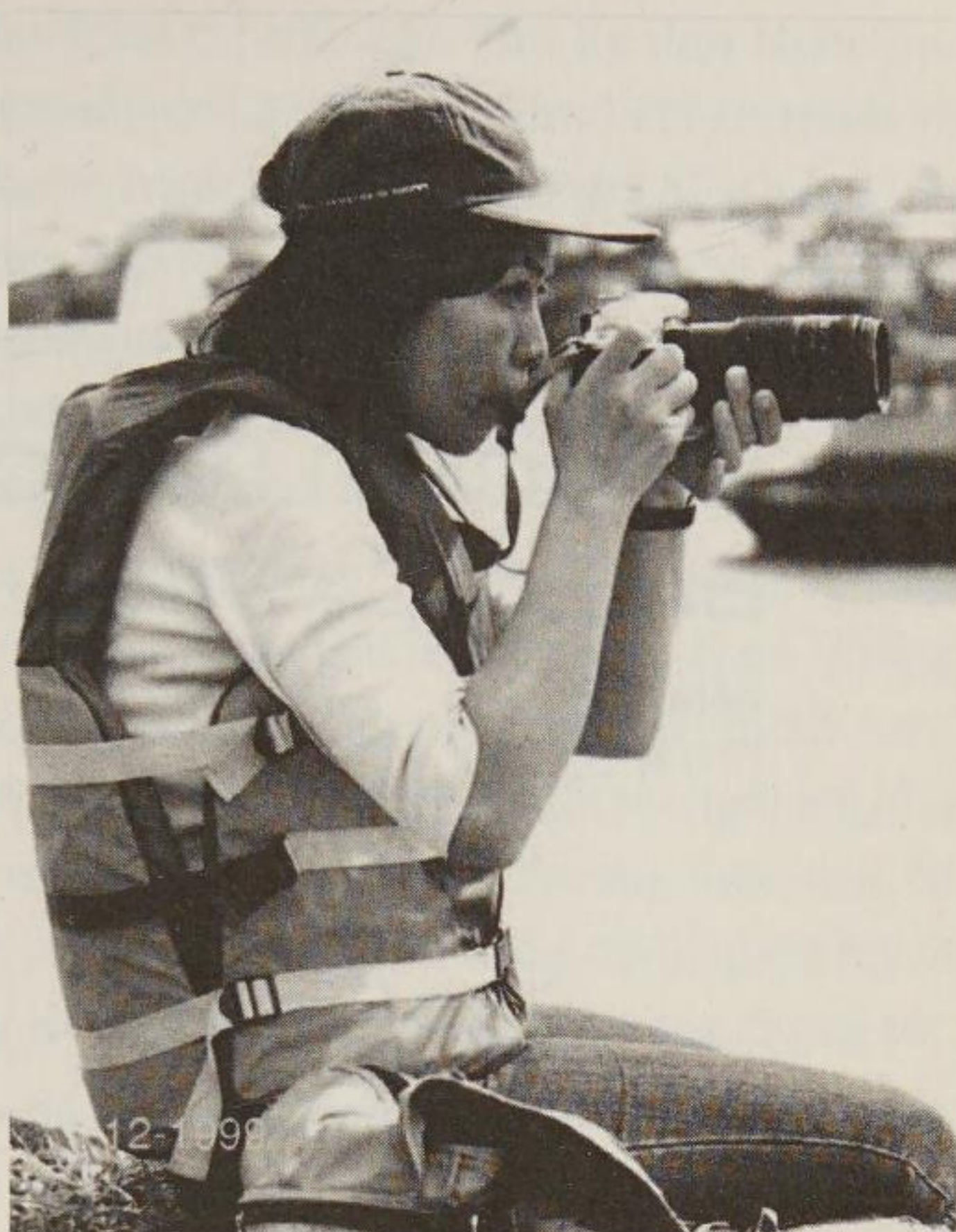
tám ảnh phải mất gần 15 phút mới về đến tòa soạn. Bài vở, ảnh xong thì gần 12 giờ khuya, tôi về đến nhà thì các con đã ngủ say, một mình lục cơm nguội ăn tạm trong bóng tối không dám bật đèn vì sợ mọi người thức giấc.

Sáng ngày 2 tháng 11, tràn trên trang nhất của tờ *Tuổi Trẻ* nhật báo là chùm ảnh của tôi chụp ở vùng rốn lũ Hòa Vang và ảnh ba mẹ con người phụ nữ ở Hòa Châu được đặt trang trọng ở giữa trang với lời kêu gọi cứu giúp người dân vùng lũ miền

Trung của Ban biên tập. Bài viết thì gộp chung của các phóng viên - cộng tác viên các tỉnh toàn miền, nhưng ảnh thì chỉ có mình tôi chụp được.

Ngày hôm sau tôi lại bám theo đoàn của Thành ủy đi lên vùng lũ quét Hòa Vang để cứu trợ khẩn cấp cho 16 gia đình có người bị lũ cuốn trôi. Sau bốn ngày dầm trong lũ, tôi bị sốt li bì và thân nhiệt có lúc lên đến 41 độ phải đi cấp cứu ở bệnh viện.

Chỉ có một mình, vừa chụp ảnh, viết tin bài, vừa đi cứu trợ nhưng tôi không cảm thấy mình đơn độc bởi lẽ cả tòa soạn lúc này đang hướng về miền Trung. Và từ những tấm ảnh, những bản tin, những mảnh đời cơ cực trong cơn lũ dữ do chúng tôi gửi về đã được đăng tải trên trang báo và nhận được sự ủng hộ nhiệt thành của bạn đọc cả nước. Giữa tháng 11 năm 1999, hơn 50 chuyến hàng cứu trợ trị giá hàng chục tỉ đồng của bạn đọc báo *Tuổi Trẻ* từ Sài Gòn đã nối đuôi nhau về miền Trung với gần 30 cán bộ phóng viên của *Tuổi Trẻ* cùng đi. Chiến dịch huy động cứu trợ lũ lớn nhất trong 40 năm từ khi *Tuổi Trẻ* ra đời.



Phóng viên Kim Em tác nghiệp trong vùng lũ Quảng Nam năm 1999. [Ảnh tư liệu]

NON CAO LŨNG CÚ, BÃI BỒI CÀ MAU

ĐẶNG ĐẠI

(Thư ký tòa soạn)

Làm báo là đi. 20 năm làm báo tôi đi được chút đỉnh, coi như đi hết đất nước mình. Mỗi thước xê dịch đều thấy đời luôn có câu chuyện hay, chuyện lạ. Nó soi sáng mình, giúp mình tự khám phá, giúp mình biết sống tử tế hơn, đem lại cho bạn đọc câu chuyện mới mẻ hơn.

Mỗi chuyến đi còn giúp tôi tự học nghề, cách tư duy hoặc khai triển đề tài trong... thế bí. Mấy chuyện bày ra đây là từ ý đó: trong lúc bế tắc, hốt nhiên bật ra cách khai thác, làm ra bài vở ngon lành.

Tìm người trong ảnh

Tôi thích Lũng Cú và Cà Mau. Nhưng chuyến đi dài nhất, ấn tượng nhất mà vài bạn đọc cũ còn nhớ tôi là chuyến “Ký ức đường Trường Sơn huyền thoại” - 23 ngày đi 2.400km - từ sáng kiến của đồng nghiệp Đình Thắng và sự đồng hành của tay du khảo cự phách Đào Kim Trang. Thiếu tướng Phan Khắc Hy, nguyên phó Tư lệnh binh đoàn Trường Sơn và giới tướng lãnh Trường Sơn gọi chuyến đi là “một sáng kiến về nguồn hết sức thú vị”.

Chúng tôi khởi hành ở Km 0 tại thị trấn Lát, Tân Kỳ tỉnh Nghệ An, bằng xe gắn máy 125cc trong buổi sớm 27 tháng 4 năm 1999 rét mướt và mây trời vần vũ. Điểm cuối hành trình là Thành phố Hồ Chí Minh. Tình sương, các em học sinh trường Tân Kỳ và các anh chị trong huyện đoàn lưu luyến ra tiễn đưa. Người tiễn cũng hân hoan mà người đi cũng thấy mình quan trọng. Ở thị trấn sơn cước yên bình với những dãy núi đá vôi trập trùng hùng vĩ này, có bao giờ có sự kiện... chấn động như thế này đâu!

Đêm trước tòa soạn đã gọi điện đặt hàng: phải có bài “vedette” cho số báo 30 tháng 4, kỷ niệm 24 năm ngày giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước (thời này *Tuổi Trẻ* còn ra cách nhật, vào các thứ 3-5-7). Chuyện nhỏ, bởi trước khi đi, chúng tôi đã có một buổi tối ngồi với nhà báo Trọng Thanh (phóng viên ảnh chiến trường Trường Sơn, nay đã mất). Một trong số những bức ảnh của anh làm chấn động nước Mỹ là tác phẩm “Chỉ còn lại hai người”. Đây là đề tài 30 tháng 4 của chúng tôi.

Đêm đó, ngồi trong căn nhà nhỏ trên đường Huỳnh Văn Bánh, nhà báo chiến trường Trọng Thanh kể: đó là một trận đánh trong chiến dịch đường 9 Nam Lào năm 1971. Lúc đó quân ta đang ào ạt xung phong. Xác lính quân Việt Nam Cộng hòa ngổn ngang. Bất chợt từ trong đám xác người, một người lính phía bên kia nhòe dậy, chìa tay thều thào xin nước. Đang trên đà truy kích nhưng một sĩ quan quân giải phóng kịp dừng lại, trút một ngậm nước cho anh lính và để lại cả bi đông, tiếp tục lao lên. Trọng Thanh may mắn ghi lại được giây phút hiếm hoi giữa lần đạn này và đặt tên bức ảnh là “Chỉ còn lại hai người”. “Vâng, phía sau cuộc chiến chỉ còn người với con người. Tôi chỉ kịp biết người sĩ quan của ta tên Diễn, ở Diễn Châu, Nghệ An, chính trị viên đại đội 6 trung đoàn 8, sư đoàn Hương Giang”, nhà báo Trọng Thanh nói.

Chỉ những thông tin mong manh đó, chúng tôi bắt đầu. Đây sẽ là bài viết đầu tiên của chuyến hành trình.

Tìm mãi, chúng tôi thất vọng vì biết rằng không thể tìm được anh Diễn – người trong ảnh. Đồng nghiệp Đình Thắng mặt mày xuôi xị. Hai đứa không dám nhìn nhau vì biết đề tài đã hỏng, chuyến ra quân đầu tiên thất bại và không có bài cho số báo 30 tháng 4. Đình Thắng cúi mặt, lắc đầu.

Tôi nghĩ rất dữ và rồi chợt một chớp lóe. Võ vai Đình Thắng “yên tâm, mày để tao!” Nó nhìn tôi như kiểu “để cho mày hay ai cũng được hết á, bó tay rồi”.

Tôi nghĩ: những anh Diễn tôi tìm gặp suốt ngày hôm nay (và có thể cả ngày mai, ngày kia) đâu chưa phải là anh Diễn của bức ảnh “chỉ còn lại hai người” - bức ảnh từng gây tranh cãi rất lớn ở Mỹ trong một cuộc triển lãm của nhà báo Trọng Thanh - nhưng những người bộ đội như anh Diễn đều có một quãng đời tuổi trẻ cống hiến cho sự nghiệp giải phóng miền Nam, chiến đấu đến giọt máu cuối cùng; hòa bình trở về vẫn làm người nông dân hay viên chức bình thường, lặng lẽ đóng góp mồ hôi cho dựng xây đất nước; dạy dỗ con cháu biết sống cho lý tưởng, tiếp tục làm tròn trách nhiệm với Tổ quốc...

Anh Diễn còn sống hay đã chết? Nếu còn, anh đang ở đâu và đang sống ra sao?... Và tôi chợt nhẹ lòng khi nghĩ: nếu đã hy sinh, anh sẽ là một chiến sĩ hy sinh vinh quang vì Tổ quốc; nếu còn sống, anh hẳn cũng sẽ như Hoàng Diễn, Vũ Văn Diễn hai người bộ đội cùng tên mà chúng tôi đã gặp khi đi tìm nhân vật trong bức ảnh), sống một cuộc sống bình thường, có thể là nghèo khổ và bình dị như bao người dân nước mình. Anh là ai, có hề gì đâu?!

Anh sẽ là ai đó và ở đâu đó, với phận đời bình dị dù bức ảnh về anh làm dậy sóng những người yêu hòa bình trên toàn thế giới. Có lẽ anh đã hy sinh hoặc cũng lam lũ như bao đồng đội khác, trở về và cắm mặt với ruộng vườn mà không kịp đi đây đi đó để thấy đất nước dù nghèo nhưng sau chiến tranh đã thay đổi hàng ngày. Sự đổi thay đánh đổi bằng xương máu của chính anh cùng đồng đội...

“Anh Diễn ơi, anh ở đâu?” Đó là câu kết trong bài báo số 30 tháng 4 năm 1999, một bài báo xúc động mà trước đó tưởng chừng bế tắc.

Từ cột cờ đến bãi phù sa

Những năm 1995-2010, số nhà báo đặt chân đến bãi bồi Cà Mau hay vịn được tay vào cột cờ bằng tre trên đỉnh Lũng Cú chưa phải đã nhiều, dù người đi Cà Mau hoặc Mèo Vạc, Đồng Văn không phải

là ít. Cũng chưa mấy ai viết về hai nơi đó, nên đến được nơi đó nó sướng ghê lắm.

Năm 1999 tôi được phân công dự Liên hoan Thanh niên tiên tiến toàn quốc, từ Nam đi xe lửa ra Bắc. Ra Hà Nội, sau mấy ngày hội hè, tôi tìm cách đi Hà Giang để đến Mèo Vạc, Đồng Văn, Lũng Cú. Hồi đó xe cộ không nhiều như bây giờ và đường sá thì ôi thôi, rất tệ. Cho nên, phải “ngoại giao” thôi.

Với cái... âm mưu đó nên lúc tường thuật liên hoan, khi lấy ý kiến các đại biểu, tôi ma mãnh lấy ý kiến anh Hoàng Văn Danh, bí thư tỉnh đoàn Hà Giang. Thế là sau đó tèn tèn quá giang xe của đoàn về tận Hà Giang. Đã vậy, hôm sau anh Danh còn cho người dắt qua Bộ đội Biên phòng tỉnh, xin cho chiếc xe Uoat để đưa lên tận Đồng Văn. Bữa rượu đầu tiên đồn biên phòng ở đây đãi khách khiến ông khách phương Nam tôi nhớ đời: anh sĩ quan trưởng đồn nâng ly mời tôi, tôi cũng nâng ly mời tất cả cùng nâng ly, ai cũng giơ ly hưởng ứng. Tôi ực phát, anh trưởng đồn ực phát. Và rồi, gần 20 cán bộ, chiến sĩ còn lại cứ cầm ly. Tôi ngạc nhiên, họ lắc đầu: anh mời từng người thì phải uống với từng người!

Trời đất, tôi ngã ngay từ vòng một!

Các anh Biên phòng tỉnh cho hai sĩ quan cấp tá và hai chiến sĩ đưa tôi lên ngọn Lũng Cú. Đường đất ngoằn ngoèo, những đoạn cua cánh chỗ đá rơi lạo xạo xuống vực sâu hun hút.

Cột cờ Lũng Cú lúc đó nằm trên một ngọn đồi hiu quạnh và trơ trọi. Từ chân đồi leo lên chừng 200m. Mùa đông, bầu trời xám xịt. Lạnh tê tái. Hai anh lính đi cùng nhìn tôi ái ngại: “Đó, chỉ vậy thôi, có leo lên trên cũng y như vậy đó.” Ý là hai anh lính trẻ biểu thôi đừng lên, leo chi cho mệt.

Tôi suy nghĩ rất lung: chỉ thế này thôi sao? Đứng ở mũi đất hình chóp nón, nơi cắm ngọn cờ Tổ quốc thiêng liêng mà chỉ thế này thôi sao? Mình sẽ viết gì đây? Nơi này có khác gì với bao nhiêu bản làng người Mông, người Dao ở Điện Biên, Lai Châu?... Tôi hoảng, thấy mình trơ trọi, cảm chắc là gãy cái đề tài. Rồi tự nhiên tôi đi bộ một mình lên đồi. Mấy anh lính đi theo.

Tôi đến đỉnh, chạm tay vào cái cột cờ bằng thân tre xám xịt sương gió khăng khiu như nắm tay, bỗng tràn ngập bao niềm cảm xúc. Trong

cuộc chiến tranh biên giới, đỉnh cao cột cờ này thấm đẫm biết bao nhiêu xương máu đồng bào, chiến sĩ. Tay vịn vào cột cờ, tôi như nghe anh linh của từng chiến sĩ trò chuyện với mình... Và thế là trong tôi những cơn lũ tuôn trào.

Tôi nghiệm ra: nếu chỉ đứng nhìn cột cờ Tổ quốc một cách bàng quan, không chạm tay vào cột cờ khẳng khiu lam lũ ấy, có thể tôi đã không có chút cảm xúc để bật ra đầu bút. Khai phá cảm xúc chính mình, có khi chỉ cần một cái chạm tay mà nếu hững hờ có thể bỏ qua.

Lần đi Đất Mũi – bãi bồi Cà Mau cũng vậy. Anh Châu bí thư Đoàn xã Đất Mũi cứ hỏi: “Anh ra bãi bồi làm gì, ở đó trống trơn, chỉ có bãi bồi và biển, coi cái gì ở ngoài?”

Phóng viên Đặng Đại và chiến sĩ đồn biên phòng Lũng Cú trên đỉnh Lũng Cú năm 1999.
[Ảnh tư liệu]



Sáng sớm Châu lấy vỏ lãi đưa tôi đi. Trời ơi, đúng vậy: một vùng mênh mông nước bùn sền sệt, xa xa tím tắp là dãy sù, bần. Bãi bồi cấm đánh bắt cá nên vắng hơn cả chùa bà Đanh. Châu cười khè khè đắc thắng: tui nói rồi mà ông hồng nghe...

Tôi nghĩ rất lung. Và rồi, cởi quần dài, cởi giày dép ra. “Ông neo ghe đứng lại đây chờ tui nghe!”, Châu chưa kịp trả lời tôi đã nhảy tòm xuống nước, bùn ngập đến thắt lưng, hùng hục lội. Châu luýnh quính la lên: Coi chừng vỏ hầu nó chém à!... Mà vỏ hầu chém thật, bật máu.

Biển ấm áp lúp xúp bùn đến bẹn. Phù sa bãi bồi mịn màng mát rượi, tưởng như thấm qua lớp chân trần chạy tràn cơ thể. Tôi nhắm mắt và hít đầy lồng ngực cái gió biển đặc sệt mùi tôm cá, bám chân thật sâu vào đất và ngửa mặt cho nắng sớm chạy tràn trề. Trời bao la. Biển mênh mông. Đất cựa mình dưới chân...

Tổ quốc là đây, khi tôi sờ nắm được, hít thở được. Tổ quốc trong tôi chưa bao giờ gần như thế mà nếu chỉ ngồi trên vỏ lãi tinh tươm làm một “quan sát viên”, tôi sẽ không thể nào viết được.

Đôi khi tôi kể kinh nghiệm làm nghề này cho các bạn trẻ, và nhấn rằng: đừng làm biếng hoặc ngại ngùng, cứ dần thêm một bước, ta sẽ khai phá được chính mình.

VÀO TÂM LŨ NẬM COÓNG

ĐỨC BÌNH

(Phóng viên phụ trách

Văn phòng thường trú tại Hải Phòng)

14 năm rồi, nhưng nhắc lại chuyến công tác Tây Bắc đầu tiên, tôi vẫn nhớ hành trình bốn ngày để vượt hơn 600km đến “tâm” lũ quét Nậm Coóng (xã Nậm Cuối, huyện Sìn Hồ, Lai Châu) hồi đầu tháng 10 năm 2000. Đặc biệt có hai ngày vượt sông Đà mùa lũ dữ, đi bộ xuyên rừng, vượt đèo để trở thành một trong những phóng viên có mặt sớm nhất tại tâm lũ. Khi ấy, báo *Tuổi Trẻ* cũng là tờ báo đầu tiên có bài viết cùng hình ảnh tang thương, đổ nát sau bảy ngày cơn lũ quét qua...

Kể lại chuyện này không phải để “kể khổ”, mà đây như một bài học đầu tiên mà các phóng viên đi trước truyền cho khi tôi mới chập chững về *Tuổi Trẻ*. Đó là sự dấn thân, cố gắng tối đa để có những thông tin, hình ảnh trung thực nhất chuyển đến bạn đọc một cách sớm nhất.

Lên đường bằng mọi cách

Thời đó, việc làm báo đâu thuận tiện như bây giờ, nhất là khâu thông tin, truyền tải dữ liệu. Vì thế trận lũ quét rạng sáng ngày 3 tháng 10 năm

2000 xảy ra tại bản Nậm Coóng, xã Nậm Cuối, Sìn Hồ, Lai Châu, nhưng phải đến ngày 5 tháng 10 ở Hà Nội mới biết tin. Khi hay tin lũ quét xóa sổ một bản, làm chết rất nhiều người, lãnh đạo Văn phòng Hà Nội khi đó là anh Bùi Thanh đã gọi tôi vào phòng bảo tôi liên hệ tìm hiểu thông tin, và phải tìm cách đến ngay Nậm Coóng.

Tôi gọi điện cho đồng nghiệp Văn Hào ở phân xã Lai Châu-người đầu tiên đưa thông tin này, anh Hào cho biết: anh ở ngay tỉnh nhưng cũng chưa thể đến được tâm lũ, vì từ tỉnh xuống đến đó cũng hơn 200 km, mà đường đi lại rất khó khăn, chưa biết lũ chia cắt đường sá thế nào. Anh cũng chưa đến bản này nên không biết đường sá đi lại ra sao. Còn nếu từ Hà Nội lên thì chỉ có đi ô tô vượt 500 km Hà Nội đến Điện Biên, rồi từ Điện Biên tìm cách đi tiếp trên 200 km nữa để đến tâm lũ. Thời điểm này, cũng đã có chuyến bay Hà Nội-Điện Biên, nhưng tuần chỉ có một chuyến. Văn Hào gợi ý: có thể đi qua đường Lào Cai thì dễ hơn. Tôi lại gọi anh Lục Văn Toán, Trưởng phân xã Lào Cai khi đó. Anh Toán cũng tính toán và kết luận: lúc này đi đường Lào Cai xuống có khi nhanh hơn.

Hai ngày lội bộ băng rừng vào tâm lũ

Sáng 6 tháng 10, tôi ra ga Hà Nội bắt tàu đi Lào Cai. 16 giờ chiều lên tới Lào Cai, anh Lục Văn Toán đón tôi dẫn về cơ quan, trải tấm bản đồ ra, anh chỉ cho tôi vị trí xã Nậm Cuối ở Sìn Hồ. Rồi anh gọi giúp một bác xe ôm có chiếc xe Minks còn khá mới. Tôi cùng bác xe ôm nhanh chóng lên đường ngay lúc tối nhá nhem. Vượt gần 40 km đường núi, tối đầu tiên chúng tôi ngủ lại thị trấn Sa Pa.

Sáng sớm hôm sau 7 tháng 10, chúng tôi từ Sa Pa theo quốc lộ 4D, vượt đèo Ô Quý Hồ để đến Mường Lay. Quãng đường khoảng 200 km, nhưng thời điểm đó quốc lộ 4D cực kỳ hiểm trở, dốc cao, đèo sâu, mặt đường cực xấu với những hố, rãnh lớn. Đi từ sáng nhưng đến khoảng 15 giờ chiều chúng tôi mới đến được Mường Lay. Đến Mường Lay, người đau mỏi, bụng đói meo nhưng tôi vẫn lao ngay vào UBND thị xã Mường Lay, nơi tỉnh đặt “sở chỉ huy”. Các cán bộ trực tại đây “dội” ngay gạo nước lạnh: bản Nậm Coóng cách trung tâm xã Nậm Cuối trên 10km, không có đường ô tô, chỉ có lối mòn và đồng bào đi bộ phải mất ba tiếng đồng

hồ. Bản này cách trung tâm huyện Sìn Hồ 75km đường rừng. Chính vì đi lại khó khăn như thế nên khi xảy ra lũ, đồng bào phải chạy lên xã, lên huyện báo tin thì đã qua mất một ngày. Cả bản có 58 hộ và 439 khẩu dân tộc Thái, nguồn sống chính của đồng bào là lúa nương, chăn nuôi gia súc, gia cầm. Từ đây (Mường Lay) đến tâm lũ bản Nậm Coóng đi nhanh nhất cũng phải mất hai ngày, và phải đi cả đường sông. Lũ sông Đà vẫn đang lên cao, rất dữ và phải có người rành đường, dẫn đi mới vào được. Cứ nghỉ lại đây đêm nay, đợi đoàn của tỉnh, của trung ương đêm nay đến thì sớm mai cùng đoàn vào luôn.

Tối muộn hôm đó, ông Nguyễn Minh Quang, Phó chủ tịch UBND tỉnh Lai Châu cùng đoàn của thứ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Phạm Hồng Giang và Phó chủ nhiệm Ủy ban dân tộc miền núi Hoàng Công Dung cũng có mặt tại Mường Lay để chuẩn bị cho ngày hôm sau vào tâm lũ Nậm Cuối.

Sáng sớm ngày 8 tháng 10, chúng tôi xuất phát từ bến sông Đà ngay dưới chân cầu hang Tôm (cũ). Lòng sông Đà mùa lũ rộng thênh thang hơn, cả đoàn lên ba chiếc thuyền gỗ lớn của dân nối đuôi bám nhau chạy trên dòng lũ đang cuồn cuộn đục ngầu. Thuyền chỉ chạy bám theo men bờ, nên nhiều đoạn mắc phải các mỏm đá chìm phía dưới. Mọi người lại lội bộ men bờ để người dân dòng dây kéo thuyền đi theo. Đến đoạn nào hết các chướng ngại vật, thấy an toàn thì mới lại lên thuyền đi tiếp. Đến 12 giờ trưa, chúng tôi vượt qua hơn 60km đường sông đến bản Pa Há (xã Nậm Hăn). Ăn trưa qua loa, mọi người chuẩn bị hành trang để bắt đầu chuyển lội bộ, băng rừng.

Tôi còn nhớ khi đó, sau mưa lũ, trời nắng nóng khủng khiếp, nhiệt độ lên tới 37-38°C. Sau bữa ăn ngán, đoàn mới chỉ leo được khoảng 30 phút, lên đến quả núi đầu tiên thì mặt thứ trưởng Phạm Hồng Giang đỏ bừng bừng. Hỏi ra mới hay ông bị cao huyết áp, vậy là ngay lập tức trưởng đoàn khi đó là Phó chủ tịch tỉnh Nguyễn Minh Quang đã phải cương quyết đề nghị thứ trưởng quay trở lại, vì ít nhất đoàn phải mất một ngày lội bộ băng rừng vượt đèo thì rất nguy hiểm cho thứ trưởng Giang (khi đó ở Hà Nội, do thiếu thông tin, trong bản tin của mình VTV đã đưa tin thứ trưởng Phạm Hồng Giang không chịu được vất vả đã “đào ngũ” khỏi đoàn, không đến với dân vùng lũ).

Tối mịt ngày 8 tháng 10, đoàn chúng tôi đã đến được trung tâm xã Nậm Cuối. Dù đôi chân cứng ngắc, hai bàn chân tứa máu vì quai dép nhựa cửa vào, toàn thân rã rời nhưng ngay khi đến UBND xã, tôi đã lao vào hỏi thông tin. Thông tin nắm được rồi nhưng cũng không biết làm sao chuyển về cho Văn phòng Hà Nội. Cầu cạnh mãi, mấy anh lính Quân khu 2 trực điện đàm ở đó mới đồng ý chuyển một bức điện ngắn giúp tôi gửi về anh Bùi Thanh để báo cáo ngắn gọn tình hình. Tối đó, tại UBND xã, tôi đã tìm gặp hai anh Lò Văn On và Lò Văn Trãi là hai dân quân trẻ khỏe được chính quyền xã tin tưởng giao nhiệm vụ chạy bộ cả 75 km đường rừng lên huyện cấp báo tin lũ để hỏi chuyện. Trong khi lãnh đạo tỉnh, cùng các đoàn trung ương, bộ đội Quân khu 2 bàn bạc các phương án khắc phục hậu quả trận lũ, làm sân bay dã chiến để đón trực thăng đưa hàng cứu hộ, đưa Chủ tịch Quốc hội Nông Đức Mạnh lên thăm hỏi đồng bào..., thì tôi cứ chạy hết chỗ nọ chỗ kia để hỏi thông tin về trận lũ, cũng như về tình cảnh người dân. Bởi tôi biết, kế hoạch ngày hôm sau đoàn sẽ đi đến tâm lũ rất sớm, thăm hỏi đồng bào xong thì đoàn sẽ trở ra ngay. Tôi cũng không thể ở lại được lâu trong vùng lũ vì phải theo đoàn trở ra Mường Lay, về Điện Biên để viết bài gửi sớm về tòa soạn.

5 giờ sáng 9 tháng 10, cả đoàn lục tục dậy sớm và tiếp tục trèo đèo, lội suối, băng rừng từ trung tâm xã xuống bản. Người dân đi mất hơn ba tiếng thì đoàn chúng tôi mất hơn bốn giờ mới đến được rốn lũ. Dọc đường từ xã xuống bản, chúng tôi đã cảm nhận được sự tàn phá khốc liệt của trận lũ ống, khi liên tiếp thấy dọc con suối, những tảng đá to như cái nhà sừng sững chắn ngang. Nhiều thân cây to ngổn ngang. Mùi xú uế của động vật, của cây cối mục bốc lên trong cái nắng nóng sau lũ. Đến đầu bản là một vạt đồi với chi chít những nấm mộ mới đắp, trên mộ đồ cúng, cờ phướn ử rữ tang thương. Qua nghĩa trang mới lập vội này là hình ảnh xám ngoét bùn đất, cây cối, nhà cửa đổ ngổn ngang. Bên một ngôi nhà đổ, một người đàn ông Thái đen họ Cà ngồi trên mỏm đá giữa bãi đất ngập bùn, mặc kệ nắng nóng chang chang gục đầu, ôm mặt khóc. Ông Lò Văn Sanh - Trưởng bản Nậm Coóng, chỉ tay nói: nhà nó đầu bản, 3 giờ sáng (3 tháng 10) lũ ống đổ về ầm ầm như tiếng máy bay, nhưng giữa đêm đang say giấc, cả nhà nó không chạy kịp, chỉ mỗi nó sống sót thôi. Nhà cửa vợ con nó bị đá đè, lũ vùi chết hết... Thảm họa

diễn ra chỉ trong vòng 30 phút, vào nửa đêm, người dân đang ngủ nên hậu quả hết sức nặng nề. Vệt lũ ống cuốn qua đã làm 39 người chết, 18 người bị thương.

ÔM TIỀN CỨU TRỢ VƯỢT LŨ

Ngày 18 tháng 7 năm 2004, lại một trận lũ quét qua hai xã Du Già, Du Tiến của huyện vùng cao Yên Minh (tỉnh Hà Giang) làm 44 người chết và mất tích, 16 người bị thương. Lũ đã cuốn trôi, vùi lấp và làm sập 36 ngôi nhà, 303 nhà bị tốc mái và hư hỏng. Tổng diện tích cây trồng (lúa, ngô) mất trắng trên 1.800 ha. Đặc biệt toàn bộ các tuyến đường đến Du Già, Du Tiến bị sạt lở, nhiều đoạn bị lũ cuốn trôi làm giao thông tê liệt hoàn toàn...

Khi nhận thông tin này, tôi và cộng tác viên Tuấn Phùng lên đường ngay, và không quên đem theo khoảng hơn 50 triệu đồng lên để cứu trợ khẩn cấp các nạn nhân (khi đó, các vụ thiên tai thế này, báo *Tuổi Trẻ* đều hỗ trợ khẩn cấp mỗi người bị thương 500.000 đồng, hỗ trợ thân nhân người bị chết 1 triệu đồng). Xe chạy lên còn cách thị xã Hà Giang khoảng 40 km thì trời tối mịt, nhưng ác nỗi đoạn đường quốc lộ 2 nhiều đoạn đã bị dòng lũ từ sông Lô dâng lên tràn đường, gây ngập. Có một đoạn ngập sâu, kéo dài cả trăm mét, nước sông tràn qua rất xiết, xe ô tô 2 cầu cũng không thể qua nổi. Khi đó một số người dân đã chằng dây, làm bè tre để đưa những người nào có việc cần kíp qua lại đoạn ngập này. A lô về báo cáo lãnh đạo Văn phòng Hà Nội, anh Xuân Trung bảo: vì an toàn tính mạng, và tài sản nên nán lại, đợi nước rút thì qua. Tôi sợ nán lại thì quá trễ, hỏi thì dân nói: lũ từ thượng nguồn đổ về nên ít nhất một ngày nữa không rút mà chỉ tăng cao hơn. Tôi quay qua hỏi Tuấn Phùng: Ý chú sao? "Anh thế nào em theo thế đó" - Tuấn Phùng rụt rè.

Tôi lấy ba lô, nhét hết toàn bộ tiền cứu trợ và cùng Tuấn Phùng bước lên bè. Sang đến bờ bên kia, chúng tôi bắt xe ôm chạy nhanh lên trụ sở UBND xã để sớm hôm sau kịp theo đoàn lãnh đạo tỉnh vào tâm lũ Du Già, Du Tiến.

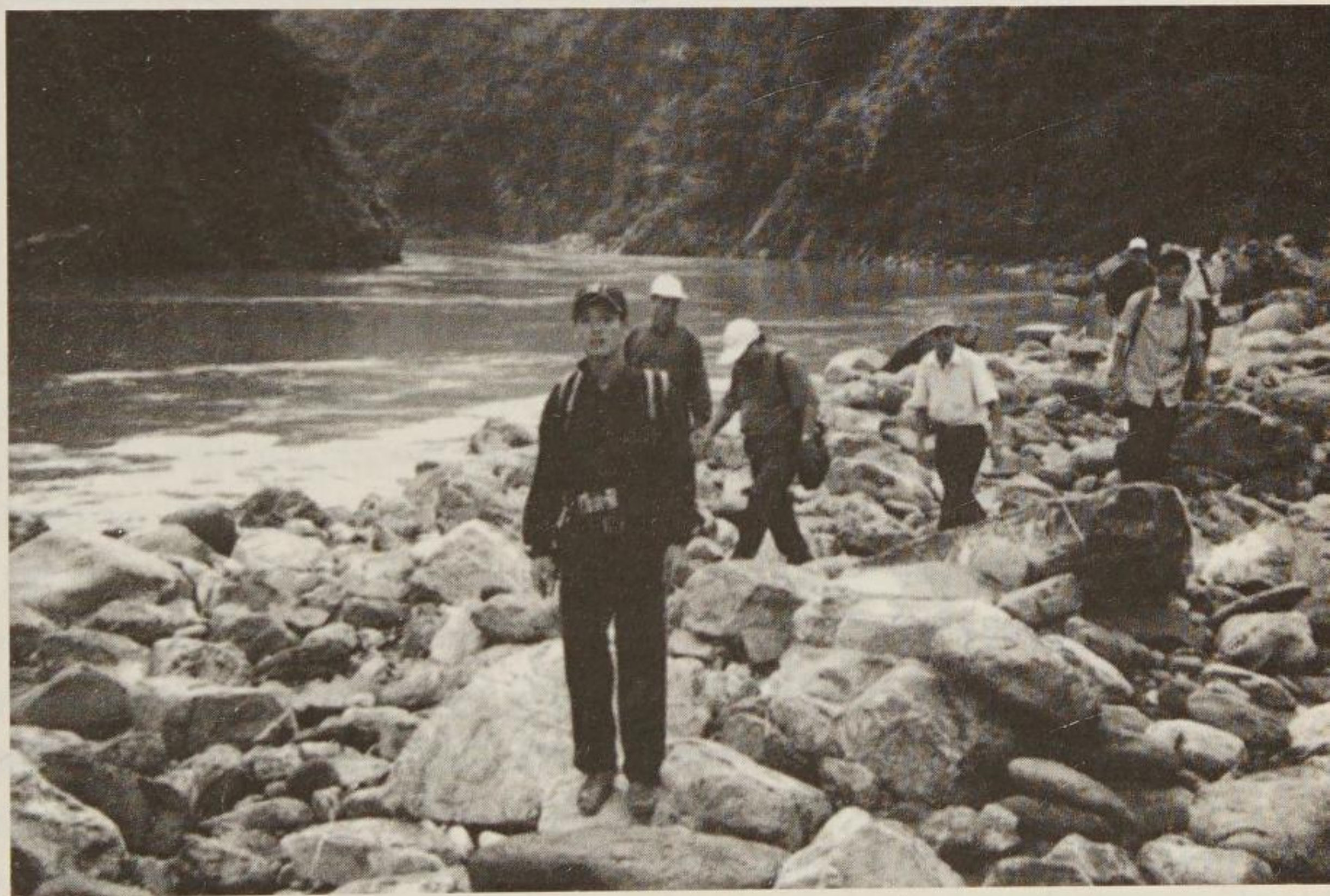
Sáng hôm sau đoàn chúng tôi đi rất sớm, đến trung tâm huyện Yên Minh rồi lên xã Mậu Duệ đoàn để ô tô lại đó và tăng bo xe máy. Khi xe máy không đi được nữa, thì chuyển sang đi bộ. Sau mưa lũ, trời oi bức cực kỳ

khó chịu, từ giữa trưa, tôi, Tuấn Phùng cùng đoàn công tác xắn quần, bì bõm dò dẫm lội bộ trong dòng bùn lũ. Vượt đèo cao, và đến tối mịt, sau gần một ngày đi bộ băng rừng chúng tôi đã đến trung tâm xã Du Già. Khi đến nơi, Tuấn Phùng do mới ra trường, chưa quen đi bộ cả ngày, lại dầm trong bùn lũ, quần áo ướt nên đã phải cảm, sốt nóng sốt lạnh. Rất may trong đoàn có người đem theo dầu gió, thuốc men đã kịp thời đánh gió, giải cảm cho Tuấn Phùng.

Sáng hôm sau, chúng tôi lại tiếp tục xuống tâm lũ Du Già tác nghiệp, rồi lại qua xã Du Tiến. Vừa tác nghiệp thu thập thông tin, chụp ảnh, vừa đến trạm xá để thăm hỏi, tặng tiền cứu trợ cho các nạn nhân bị thương, thân nhân những người bị chết do lũ...

Số người chết, bị thương do mưa lũ mỗi lúc một thay đổi, tăng lên. Số tiền cứu trợ chúng tôi mang theo không đủ. Điện về nhà và cộng tác viên Trọng Phú lại tiếp tục ôm tiền lên. Chúng tôi ở lại Yên Minh vài ngày để cập nhật thông tin, để chuyển tiền cứu trợ đến tận tay những người bị nạn.

Mất hơn hai ngày đi bộ vượt suối, băng rừng, phóng viên Đức Bình (đứng đầu) đã đến với bà con người Thái ở bản Nậm Coóng (Lai Châu) viết bài về trận lũ quét lịch sử tháng 10 năm 2000. [Ảnh tư liệu]



“NHÀ BÁO WORLD CUP”

TRUNG NGHĨA

(Biên tập viên)

Có một bài hát đã theo tôi trong suốt những năm tháng đi tác nghiệp đấu trường World Cup và EURO Cup cho *Tuổi Trẻ*:

“*Có một giấc mơ ra đời từ lâu, được định trước sẽ lớn mãi, sẽ đi theo ta ở mọi nơi. Ta cảm nhận mình đang nắm bắt khoảnh khắc của cuộc đời. Ta đón nhận mọi buồn vui vì dù gì đó cũng là đời ta, đã tạo ra ta*”. (Lời ca khúc *Time of Our Lives* do Il Divo & Toni Braxton trình bày)

Đã có quá nhiều ví dụ về bất cứ ai đang sống trong thế giới này cũng có thể gặp những duyên may. Bạn chỉ cần thỏa hiệp với thời gian.

Với tôi, từ khi chỉ là một cậu bé ngồi trước màn ảnh truyền hình tròn xoe mắt xem những kỳ EURO Cup 1988 hay World Cup 1990 cho đến ngày lên đường đi đưa tin, chụp ảnh, viết bài về các giải đấu này qua nhiều quốc gia trên thế giới trong vai trò một phóng viên, là một ước mơ thành hiện thực. Bởi rất nhiều người gặp tôi thường hỏi vui tại sao xuất thân là phóng viên văn hóa văn nghệ mà lại hay được tòa soạn cử đi viết thể thao tại các kỳ EURO Cup, World Cup? Thật ra đó là nhờ chủ trương của Ban biên tập và quan điểm của Tổ Thể thao báo *Tuổi Trẻ* luôn nhất quán: EURO Cup, World Cup là sự kiện thể thao mang tính

văn hóa cộng đồng, tác động chung đến đời sống con người và xã hội rất rõ nét, nên đưa tin về giải đấu cần có nội dung thời sự nhân vật, con người và văn hóa chứ không chỉ chuyên môn thể thao thuần túy.

Đăng ký thẻ tác nghiệp

Muốn đăng ký thẻ tác nghiệp tại World Cup, bạn cần có hai điều kiện bắt buộc. Đầu tiên là được FIFA (Liên đoàn Bóng đá thế giới) xét duyệt trở thành thành viên trong kênh truyền thông chính thức của tổ chức này (FIFA Media Channel). Đây là điều tôi đã có từ năm 2006. Thứ nhì là được FIFA cấp mã số (Control Number) để từ Media Channel bạn truy cập vào hệ thống đăng ký tác nghiệp tại World Cup.

Với EURO Cup, bạn cũng cần được UEFA (Liên đoàn Bóng đá châu Âu) xét duyệt trở thành thành viên trong kênh truyền thông chính thức của tổ chức này (FIFA Media Channel) thì mới truy cập được vào hệ thống đăng ký tác nghiệp tại EURO Cup.

Trước khi giải đấu diễn ra khoảng bảy tháng, FIFA và UEFA bắt đầu thông báo về việc đăng ký thẻ tác nghiệp dành cho truyền thông. Quá trình xét duyệt thường kéo dài 3-4 tháng – thông qua hai bước: bước đầu là bộ phận truyền thông giải đấu xét duyệt, sau đó tới bộ phận an ninh quốc gia đăng cai xét duyệt. Sau đó các nhà báo mới nhận được thư thông báo chính thức được cấp thẻ.

Ở các sự kiện bóng đá lớn nhất hành tinh như World Cup hay EURO Cup, sự khác biệt giữa việc tác nghiệp báo chí có thẻ hành nghề chính thức và không thẻ là rất lớn. Tất nhiên là còn tùy thuộc vào tờ báo định hướng, phân công trách nhiệm cho bạn làm gì, viết gì. Nhưng dù sao đi nữa thì việc đi tác nghiệp mà không có thẻ chính thức là không chuyên nghiệp và nhiều khó khăn.

Khi tham dự giải đấu đầu tiên - EURO 2000 diễn ra tại Hà Lan và Bỉ, tôi chưa biết con đường đăng ký thẻ tác nghiệp chính thức với ban tổ chức giải. Hoạt động của tôi khi đó chủ yếu là săn tin bên lề, phản ánh không khí nước sở tại và vào sân vận động dự khán trận đấu như khán giả. Tôi lại thường xuyên mất thời gian tìm kiếm dịch vụ Internet ở mọi nơi để gửi được bài ảnh về Việt Nam.

Nên trong số báo *Tin Nhanh EURO* ra ngày 3 tháng 7 năm 2000, tòa soạn *Tuổi Trẻ* có viết lá thư cho độc giả với đầu đề “*Tạm biệt, hẹn gặp lại!*”, trong đó có đoạn:

“... Những người làm *Tin Nhanh* năm 2000 có nhiều điều kiện thuận lợi để có thể đáp ứng nhanh nhất nhu cầu thông tin của bạn đọc.

Chúng tôi đã có một đặc phái viên Trung Nghĩa lăn lộn khắp các sân cỏ châu Âu trong gần một tháng trời với chiếc máy tính xách tay, chiếc máy ảnh kỹ thuật số đã kịp thời truyền về những lá thư, những hình ảnh và những bài ghi nhanh nóng bỏng.

Tuy nhiên, chúng tôi nghĩ rằng trong những sự kiện thể thao lớn sắp đến, sự có mặt của phóng viên *Tuổi Trẻ* tại nơi diễn ra sự kiện không đơn thuần phản ánh không khí bên ngoài mà họ phải hành nghề thực thụ như các phóng viên nước ngoài. Đó cũng là một trong những mục tiêu mà chúng tôi nhắm đến cho sự tiến bộ nghề nghiệp của mình.”

Trong gần hai thập niên qua, thông qua các sự kiện thể thao quốc tế nói riêng, báo *Tuổi Trẻ* và nhiều đồng nghiệp khác đã thể hiện sự tiến bộ nghề nghiệp của làng báo Việt Nam. Mục tiêu và mong ước mà *Tin Nhanh EURO* 2000 của *Tuổi Trẻ* đặt ra đã trở thành hiện thực tại Euro Cup lẫn World Cup.

Từ thụ động sang chủ động, chúng tôi đã “hành nghề thực thụ như các phóng viên nước ngoài”, tận dụng quyền phỏng vấn quan chức giải, huấn luyện viên, cầu thủ... và tác nghiệp hiệu quả rõ rệt nhờ tấm thẻ hành nghề chính thức tại các sự kiện thể thao lớn nhất hành tinh.

Để mắt thấy tai nghe

Ngay từ năm 2000, nhà báo Nguyễn Thế Truật (nguyên Phó tổng biên tập báo *Tuổi Trẻ*, nguyên Phó giám đốc Nhà xuất bản Trẻ, đã qua đời tháng 7 năm 2014) đã truyền cho tôi một lời tư vấn thật quan trọng, làm kim chỉ nam cho mọi chuyến tác nghiệp World Cup và Euro Cup về sau này. Đó là “tận dụng lợi thế tại chỗ để khai thác tối đa những gì mắt thấy tai nghe nằm ngoài phạm vi ống kính truyền hình tường thuật diễn tiến trận đấu”.

Cho đến hôm nay, lời tư vấn quý giá ấy vẫn còn nguyên giá trị. Nhất là một khi mạng Internet và kỹ nghệ truyền hình phát triển với tốc độ mạnh mẽ, thông tin vừa tràn ngập vừa lan tỏa nhanh với tốc độ từng phút và hết sức phổ cập thì các nhà báo tại World Cup lại càng cần đi tìm những thông tin riêng - những thông tin mà chỉ có họ có thể nhìn thấy và biết được khi lăn xả ở địa phương.

Trong quá trình hòa nhập với thế giới, tất yếu vẫn còn đó một khoảng cách giữa những nhà báo trong nước và quốc tế, giữa các cơ quan truyền thông Việt Nam và bên ngoài. Chính điều này làm chúng ta không thể ngủ quên với những gì từng đạt được mà trái lại, luôn hướng về phía trước để học hỏi, cố gắng từng bước một. Ví dụ với một sự kiện thể thao toàn cầu lớn như World Cup, chiến dịch truyền thông của một hãng thông tấn như Reuters là hết sức chuyên nghiệp và chi li.

Thường thì trước mỗi giải đấu World Cup và EURO Cup, tòa soạn báo *Tuổi Trẻ* và Tổ Thể dục thể thao cũng họp lại và bàn chiến dịch truyền thông cho sự kiện được quan tâm này. Bản thân các phóng viên đi xa cũng trình bày với Ban biên tập và Tổ Thể dục thể thao toàn bộ kế hoạch tác chiến, đi lại, các đề tài chuẩn bị trước, trong và sau giải đấu. Trước mỗi chuyến đi xa, tôi thường tìm hiểu mọi thông tin, kiến thức liên quan đến sự kiện và phong tục tập quán, lịch sử, văn hóa ở các vùng đất, quốc gia, vùng lãnh thổ nơi diễn ra sự kiện ấy. Đồng thời lên kế hoạch chi tiết cho hành trình, công việc mà mình cần thực hiện sao cho khoa học, hợp lý và đạt hiệu quả tin bài.

Thú vị, hấp dẫn và nhiều thử thách

Tôi bắt đầu bằng những mẫu tin World Cup vắn vện 51 chữ trên chiếc ghế đá ngoài trời khuya ở Nhà văn hóa Thanh niên năm 1994 cho đến những bài phỏng vấn Roger Milla tại Berlin, Michel Platini từ Thụy Sĩ hay Zico tại Brazil.

Nhiều đêm nằm thao thức suy nghĩ, tôi thường nhớ về những tháng ngày lang thang qua các miền quốc gia, các sân cỏ thế giới tuy đầy thử thách nhưng cũng quá nhiều kỷ niệm sống động và thú vị. Ngày này

năm trước, năm kia mình đang ở đâu, đi chuyến tàu nào, ở trong sân vận động nào, đã gặp những ai...? Tôi luôn tự hỏi như vậy.

Như chuyến tác nghiệp mà tôi hài lòng nhất là tại World Cup 2014 trên đất Brazil. Tôi đã chuẩn bị khoảng nửa năm cho sự kiện này với sự hỗ trợ của tòa soạn, từ việc xin thẻ tác nghiệp của FIFA đến xin visa nhập cảnh vào Brazil và các nước Nam Mỹ láng giềng để tạo ra những tin bài độc quyền, những “món ăn lạ” cho bạn đọc cho *Tuổi Trẻ* bởi lâu nay vẫn chưa nhiều người viết bài về vùng đất xa xôi nửa vòng trái đất ở nam bán cầu như Nam Mỹ.

Những ngày tác nghiệp tại Brazil là những ngày nắng gió lẫn những cơn mưa phùn. Tôi đã đưa vào bài viết của mình những chi tiết làm nên câu chuyện - từ sắc màu tường graffiti sắc sỡ đặc trưng Nam Mỹ, ánh mắt trong trẻo của lũ trẻ các khu ổ chuột, nụ cười xuyến xao của các cô gái Brazil xinh đẹp, sự nhiệt tình của những tài xế xe buýt, những chủ quán bia xí xồ xí xào, những buồn vui cổ động viên tứ xứ.... Những đêm về khuya, góc phố chỉ còn ánh đèn le lói không một bóng người. Và những con chữ cứ tuôn ra miệt mài trên bàn phím vào lúc hùng đông của từng ngày mới (do trái múi giờ nên tôi thường thức dậy lúc 4 giờ sáng mỗi ngày để viết bài gửi về bên nhà cho kịp biên tập).

Để có tư liệu “mắt thấy tai nghe”, tôi lang thang từ khu ổ chuột Rocinha đến vỉa hè “thành phố bàn cờ” Belo Horizonte, từ bãi Copacabana biển xanh nắng vàng đến túp lều thổ dân của bộ tộc ngực trần Dessana, với những màn nhảy múa vũ điệu tổ tiên nơi rừng thiêng Amazon.

Tôi cũng có dịp gặp gỡ những người đồng hương gốc Việt giàu nghị lực sống và cực kỳ tốt bụng ở Brazil để viết hồ sơ nhiều kỳ về người Việt ở xứ sở samba. Một điều thú vị là sau mỗi giải đấu, các phóng viên có thể ở lại tận dụng dịp “một công đôi chuyện” để có thể đi viết thêm những phóng sự, hồ sơ nhiều kỳ (có thể không liên quan gì đến thể thao nữa) cũng theo tinh thần “mắt thấy tai nghe tại chỗ”.

Những ký ức tươi đẹp và mãnh liệt ấy về bóng đá thế giới qua những giai đoạn cụ thể với các sự kiện cố định, về đất nước và con người những nơi chốn từng đi qua giúp tôi mãi nhớ về hành trình tác nghiệp theo quả bóng lăn.

TRUNG NGHĨA là phóng viên *Tuổi Trẻ* tác nghiệp tại các kỳ World Cup 2002, 2006, 2010, 2014 và các kỳ EURO 2000, 2004, 2008, 2012. Ngoài ra anh còn tác nghiệp nhiều kỳ giải quần vợt Úc mở rộng (Australian Open) 2010, 2011, 2012, 2015; giải quần vợt Pháp mở rộng (Roland Garros) 2012, 2013.



Phóng viên Trung Nghĩa tại World Cup 2014

HÚ HỒN... BỘT TRẮNG

THANH HƯƠNG

(Nhân viên ban Công tác bạn đọc)

Sau ngày chủ nhật đi công tác ở Cần Thơ, sáng thứ hai, Quỳnh Hương mang vào Ban Công tác bạn đọc nào là bánh tráng hiệu “Ông Mập” nào là kẹo dừa Bến Tre bày la liệt trên bàn. Các bạn nam chuẩn bị đề tài để họp giao ban. 9 giờ tôi lấy thư từ thùng thư, thư bưu điện, thư ở phòng tiếp bạn đọc... đem về ban, cắt, phân loại, đọc. Bỗng tôi phát hiện một thư có dấu hiệu khác thường, người gửi ghi chữ ngoằn ngoèo như chữ Thái Lan, chữ của người đạo Hồi, sờ bên ngoài bao thư tôi nghi trong bao thư có bột, soi lên ánh sáng thấy là màu trắng, tôi không dám cắt, chuyển qua Minh Hào hỏi ý kiến. Hào cẩn thận xem xét và chuyển sang anh Lê Văn Châu. Trong trạng thái vừa nghe điện thoại, vừa cầm thư có lẽ anh Châu không nghe hết câu chuyện của tôi và Hào nói, anh cắt ngay lá thư, một thứ bột trắng bắn tung tóe ra bàn và tiếng anh thảng thốt “Hào ơi, bột trắng rồi, mọi người mở tung các cửa, mở quạt, rồi ra khỏi phòng, tránh xa loại bột kia ngay.”

Vào khoảng năm 2000, trên thế giới có nhiều trường hợp chết do bị nhiễm bột Sars là loại bột than hoạt tính (còn gọi là bột trắng). Thời gian đó, nhiều nơi trên thế giới đã nhận được bao thư có chứa bột than, người

nhận chạm vào thư sẽ bị nhiễm và chết rất nhanh chỉ vài ngày sau đó. Do đó, hai từ “bột trắng” “bột than” là nỗi sợ, lo lắng của nhiều người. Và Ban Công tác bạn đọc đã phải đối mặt với tình trạng này.

Sự việc được báo ngay cho chị Kim Dung chánh văn phòng. Ít phút sau có chỉ đạo từ Phòng dịch tễ quận 3: niêm phong phòng, tắt quạt để tránh phát tán bột, cách ly nhân viên đã tiếp xúc trực tiếp với bột. Tất cả anh em trong ban tập trung lại, anh Phước Long, anh Lê Văn Châu, anh Thế Hưng, anh Minh Hào, tôi (Thanh Hương) và phóng viên Quỳnh Hương, phải được tắm gội, ngâm tất cả quần áo, điện thoại, dây nịt, giày và cả điện thoại vào nước có pha thuốc. Chúng tôi ướt sũng, lạnh run trong pyjama được chị Lê phát. Tôi còn nhớ, lúc đó chúng tôi như là người từ hành tinh khác đến, được mọi người chăm sóc dòm ngó, nhưng không ai dám lại gần, mọi người chỉ chỉ trỏ trỏ, cười nói từ xa. Lúc sau lại phát mỗi người một cái khẩu trang đến phòng chị Nhung lãnh thuốc uống vì nghi phơi nhiễm dịch Sars. Chúng tôi được yêu cầu về nhà nghỉ, hạn chế tiếp xúc với mọi người, chờ kết quả thử nghiệm.

Thanh Hương (phải) đang nghe điện thoại bạn đọc. [Ảnh tư liệu]



Sau một ngày xét nghiệm, kết quả là bột mì.

Cơ quan thở phào nhẹ nhõm. Riêng phòng chúng tôi bị xịt thuốc DDT tất cả mọi góc ngách, không chừa một ly. Máy vi tính, bàn phím, bàn làm việc, tủ, ghế, kể cả bánh kẹo trái cây mà chúng tôi mang vào từ sáng hôm ấy (chưa kịp ăn) toàn bột là bột, mà kỳ này là bột DDT trắng xóa, cay sè mắt. Mọi người di dời ra ngoài làm việc, riêng công việc của tôi và Minh Hào phải gắn liền với máy vi tính, nên chịu đựng ngồi lại trong phòng. Hai chị em vừa làm vừa chảy nước mắt rùng rùng.

Có thể xem đó như là tai nạn nghề nghiệp. Nếu hôm ấy là bột Sars thật thì có thể anh em chúng tôi cùng nằm chung một bệnh viện. Rất may chỉ là trò chơi quái ác của một bạn đọc nào đó, nhưng đã gây xôn xao cơ quan, tốn công sức tiền bạc để ứng phó với sự cố, và làm nhiều anh em phải uống thuốc kháng sinh để chống phơi nhiễm, khiến người lừ đừ rất mệt.

30 năm ở Ban Công tác bạn đọc, tôi có nhiều chuyện để nhớ, nhưng kỷ niệm bột trắng thật khó quên.

TỰ THÚ CỦA MỘT NHÀ BÁO “MÊ TIỀN”

TRẦN NGUYỄN

(Nguyên phóng viên ban Quốc tế)

Kỷ niệm mà mình nhớ nhất khi được làm việc tòa soạn 161 Lý Chính Thắng, là những lần bước rất chậm khi ngang qua “lô cốt” của chị thủ quỹ Lê Thị Một với rất nhiều hy vọng. Và mình thề là không có ai kêu tên mình mà nghe nó thánh thót du dương đầy quyến rũ như chị... Thuở đó, chị Một kêu chính là thần tài kêu...

Bữa cơm có thịt đời sinh viên

Trong những thành quả mà báo *Tuổi Trẻ* đã đạt được, ít ai “khoe” hai thứ: đó là tờ báo có lượng quảng cáo lớn nhất Việt Nam và là tờ báo chăm lo đời sống cho anh em làm nghề với thu nhập chính thức tốt nhất Việt Nam. Với một đứa “mê tiền” như mình, đó là những điều tuyệt vời nhất ở báo *Tuổi Trẻ*.

Thời sinh viên, rất đông những cử nhân báo chí tương lai lớp Báo chí 98 từng “ngất xỉu” khi bạn Minh Toán nhận nhuận bút tiền triệu cho một bài viết trên *Tuổi Trẻ*. Đó là năm 2000, khi mà nhuận bút một bài

thơ thiệt dài, phải thức trắng cả đêm viết, đăng trên báo tỉnh vốn vắn có ba chục ngàn. Và lẽ dĩ nhiên, cả lớp xúm vô viết bài cho *Tuổi Trẻ*, mỗi ngày ra sạp báo đọc ké và nín thở, thậm cầu nguyện có thể nhìn thấy cái tên của mình được xuất hiện, tất nhiên không phải ở mục “Thư đã nhận được”.

Và điều đau lòng nhất, chính là xác suất bài được đăng thấp kinh khủng. Tất nhiên rồi, báo lớn là vậy, tiêu chuẩn sẽ khắt khe lắm, mấy anh chị phóng viên già đời mà còn bị gác lên gác xuống. An ủi nhau vậy, để tiếp tục gởi tới tòa soạn từ “Ý kiến bạn đọc”, tới “Diễn đàn trẻ”, các tin “Trên từng cây số” và cả những bài phóng sự hoành tráng. Những “bữa cơm có thịt” đời sinh viên luôn gắn với ngày trả nhuận bút và người phụ nữ đẹp nhất trên đời lúc đó là chị Xuyên...

Cộng tác viên “mê tiền”

Vào *Tuổi Trẻ* làm việc, vốn dĩ là một đứa “mê tiền”, mình dành nhiều thời gian nghiên cứu các phương pháp kiếm tiền từ báo *Tuổi Trẻ*. Hóa ra, ở *Tuổi Trẻ* có nhiều cách kiếm tiền lắm. Chuyện đơn giản nhất, là... lãnh lương. Nhưng lương theo ngạch nhà nước thì chẳng bao nhiêu, lại tăng rất chậm, chưa kể là phải trầy vi tróc vẩy vô cùng mới được trở thành phóng viên chính thức để có lương, thông thường là phải cày ải dạng cộng tác viên khoảng 5-7 năm với chế độ trợ cấp không đủ trả tiền xăng nếu phải chạy nhiều ngoài đường. Kế đến, làm báo thì phải tính tới nhuận bút. Tới giờ mình vẫn thuộc lòng cách tính nhuận bút: tính điểm bài viết, sau đó nhân lên hệ số: cộng tác viên được 2.500 đồng/điểm, phóng viên được 2.000 đồng/điểm. Mình thề đó là cách làm văn minh hợp tình người nhất trong tất cả các tòa soạn tại Việt Nam mà mình từng có dịp cộng tác, khi mà hầu hết tờ báo tính nhuận bút cao hơn cho phóng viên, chẳng màng gì đến cảnh cộng tác viên phải cực gấp đôi phóng viên mới tạo ra được sản phẩm cùng loại. Nhưng đó chưa phải là chuyện quan trọng. Chuyện hấp dẫn là mỗi số báo sẽ có xét chọn những bài được khen. Khen vừa vừa thì được thưởng 50% nhuận bút, khen “thiệt tình” thì được thưởng 100%. Còn các sếp mà khen quá trời

quá đắt là thưởng luôn 200%. Mà vốn dĩ, đã nằm ở dạng được khen thì đã được ưu ái chấm nhuận bút nhiều điểm hơn bình thường rồi. Do đó, muốn kiếm nhiều tiền thì phải liên tục viết cho được những bài mà hội đồng biên tập sẽ khen.

Nhưng chuyện được khen thì cũng khó. Tờ báo toàn anh tài, muốn vượt lên so với các anh chị cũng không phải là chuyện ngày một ngày hai. Nhưng quan trọng là mình phải biết tính: tính coi mình có lợi thế gì. À, hóa ra thời đó, mình may mắn hơn hẳn khi được biết nhiều chút ngoại ngữ và một chút công nghệ thông tin. Vậy là khả năng cạnh tranh của mình cao hơn rồi...

Nhưng vậy thôi thì chưa phải là *Tuổi Trẻ*. Một luật bất thành văn nữa là cũng một bài như nhau, nhưng do hai người cùng hợp tác thực hiện thì nhuận bút sẽ cao hơn, tức là các sếp rất ưa chuộng hình thức phối hợp. Mình nhớ lại, hồi đó, hầu hết các bóng hồng đều được mình dụ dỗ viết chung: Đặng Tươi, Thi Ngôn, Tố Oanh... Mãi sau này mình mê kiếm tiền quá nên nhan sắc giảm sút, mới phải nhảy qua viết chung với Tiến Hùng...

Nghệ thuật kiếm tiền chân chính

Rồi thì cũng đến ngày được nhận vô làm phóng viên chính thức. Chao ôi, một chân trời mới mở ra. Làm báo cáo tuần cũng được chấm điểm, và điểm đó cũng quy ra tiền. Làm thế nào để có báo cáo tuần loại A? Là ghi cho thật nhiều đề tài vô. Đề tài ở đâu ra? Thì phải đi tìm kiếm chứ. Mình nhớ nhiều người xem viết báo cáo tuần là một thứ chán chường buộc phải làm, nhưng với mình thì đó lại là một chuyện hay. Thử có bốn cái báo cáo tuần loại A một tháng đi, có phải có thêm 1 triệu đồng vô túi không...

Rồi trực đêm cũng là một cách hay khác để kiếm tiền nữa. Trực quốc tế được chấm 250 ngàn đồng/đêm, và hiển nhiên sẽ được đăng kèm một cái box các tin giờ cuối, tức là thêm được ít nhất 150 ngàn đồng nữa. Nhưng mà trực đêm thì buồn, nghĩ tới cảnh mọi người đi nhậu hết mà mình ngồi một mình trong phòng trực thì cũng thảm, nên thôi ngồi

dịch tin cho *Tuổi Trẻ* Online (TTO). 100.000 đồng một mẩu tin hay hay gì đó, cũng là một công ngồi lướt web trực tin. Chịu khó ngồi dịch chút là kiểu gì cũng có tin đăng TTO để cải thiện thu nhập. Mình nhớ hồi đó sếp Xuân Loan hay la lối sao thấy thằng Nguyễn trực hoài vậy, tưởng là mình bị ăn hiếp, sếp đâu có dè nó “mê tiền” nên tình nguyện ở lại trực thôi. Ngoài ra, một điểm tốt của trực đêm nữa là có dịp lượn qua lượn lại “thánh địa” tòa soạn, nghe các sếp bàn đề tài, tính toán trang mục này kia, học được cả mớ thứ...

Còn gì nữa không ta? Tất nhiên là còn. Mỗi quý còn được xét thưởng những phóng viên có nhuận bút cao nhất. Mình nhớ là chị Kim Sơn, anh Ngọc Ẩn và anh Sỹ Huyền là những cái tên thường xếp cao nhất. Muốn lọt vô danh sách này, thì phải có kế hoạch. Và mình đã áp đặt những kế hoạch tàn khốc nhất cho bản thân phải đạt được nhằm hoàn thành mục tiêu lọt vào bảng vàng này. Đó cũng là lý do tuy là lính quốc tế nhưng mình oanh tạc đủ mọi trang mục khác. Kiếm tiền mà...

Nỗi nhớ xa nhà

Chuyện kiếm tiền ở *Tuổi Trẻ* của mình, còn có chuyện cuối năm phải được xếp thi đua loại gì loại gì để lãnh thưởng, chuyện phải ráng đu bám tham gia những chiến dịch lớn của báo, đảm bảo giải nhất báo chí quốc gia để được thưởng hay chuyện siêng năng đi thi những giải báo chí trong Nam ngoài Bắc hay ở khu vực Đông Nam Á đang có thêm tiền... Và mình nghĩ, cũng ít có nơi nào các sếp tạo điều kiện cho mình kiếm tiền dữ vậy...

Ngày mình rời *Tuổi Trẻ*, sếp Dương Thành Truyền bực mình, sếp Bùi Thanh bực mình, sếp Phan Xuân Loan rớt nước mắt. Nhưng mình “mê tiền” mà, nên đã xin đi chỗ khác kiếm nhiều tiền hơn. Sếp Lê Hoàng còn đưa bảng tính cho thấy mình đã kiếm đủ tiền ở *Tuổi Trẻ* rồi chứ không có ít ỏi gì...

Giờ đúng mười năm rời khỏi *Tuổi Trẻ*, ngồi phụ trách doanh nghiệp, mới thấm cái cảnh ngày xưa ăn sung mặc sướng ở *Tuổi Trẻ*. Mình tin rằng mình kiếm tiền ở *Tuổi Trẻ* không dễ dàng gì, vì phải nỗ lực hơn

100% khả năng của bản thân, phải cày bừa như điên so với các bạn cùng lứa. Nhưng mà giờ mới thấy thời *Tuổi Trẻ* giống như ở nhà, ngoan chút là được thưởng, không như ra đường, có ngoan thì cũng vậy thôi.

Viết về “mê tiền”, nhớ những ngày giáp Tết, cầm một đồng tiền trong tay mà không biết làm gì với nó: nhà cung cấp đòi tiền, ngân hàng đòi tiền, công nhân chờ lãnh lương... Một đồng tiền đó tưởng là nhiều nhưng không đủ đâu vô đâu hết trơn... Ngoài đời giông bão quá, có lần bị kiệt sức, nhắn với sếp Loan một lời ỉ ỏi của đứa con xa nhà: Sếp cho em về làm lại *Tuổi Trẻ* đi...

LAPTOP HAY LÀ “CỤC NỢ”?

KIM ANH

(Nhân viên phòng Tổ chức nhân sự -
nguyên phóng viên ban Thanh niên)

Đấy là lần đầu tiên tôi đi công tác dài ngày, lại phải tác nghiệp nơi núi rừng, trong điều kiện thiếu thốn và dường như cả huyện không có lấy một dịch vụ cho thuê máy vi tính chứ nói chi đến in-tec-nét. Đấy là huyện Đăk Glei tỉnh Kon Tum.

Trước ngày quảy ba lô lên đường, tôi không chỉ lo lắng làm thế nào khai thác đề tài để chiến dịch tình nguyện Mùa hè xanh trên tuyến đường Trường Sơn huyền thoại có “nét riêng” mà còn phải bận tâm cách gửi tin, bài về tòa soạn. Chuyện chuyển cái chữ không phải lo vì tới nơi ấy có một bưu điện tại trung tâm huyện, mình dễ dàng fax về. Tôi lo là lo chuyển hình ảnh bởi nơi đó không có chỗ rửa ảnh, nếu gửi phim bằng bưu điện dù có chuyển phát nhanh cũng phải mất ít nhất ba ngày. Còn đường từ huyện ra thị xã chỉ hơn trăm cây số nhưng đèo dốc khúc khuỷu trơn trượt, xe đi có khi cả nửa ngày mới “mò” đến nơi nếu không bị sa lầy. Chỉ nghe có vậy, tôi sợ sẽ không hoàn thành nhiệm vụ nên đề xuất mượn cơ quan máy ảnh kỹ thuật số và laptop để có thể chuyển trực tiếp

sản phẩm về tòa soạn. Anh Khổng Trọng Cường tập huấn kỹ càng và thao tác cho tôi xem rất “đã mắt”.

Khoác ba lô trên vai, tay tôi ôm khư khư cái laptop trị giá một năm lương, đi suốt hành trình chiến dịch. Có lần đi bộ hơn chục cây số để đến nơi đóng quân của các chiến sĩ Mùa hè xanh tại các bản làng heo hút, chân mỏi rã rời nhưng vẫn phải ôm theo cái máy, trong lòng nguyên rủa “biết vậy ta bỏ nó ở nhà cho rồi”. Có cái máy laptop để mang đi tác nghiệp là “ngon” lắm đối với một phóng viên trẻ như tôi. Nhưng ôm nó theo mà than thở kiểu này thì bạn biết chắc nó đã không giúp được gì nhiều, ngoại trừ dùng để... đánh máy!

Sau ba ngày đi thực tế, tôi hí hửng ngồi viết bài gửi về tòa soạn. Viết bài xong, trời đã tối lắm rồi, tôi vào huyện đoàn mượn line điện thoại để kết nối với tòa soạn. Biểu tượng hai chiếc máy vi tính đang kết nối trên màn hình kêu e e một hồi thì tắt. Cứ vậy, hơn cả giờ đồng hồ mà tôi không thể kết nối vào mạng của tòa soạn được. Lúc ấy, có phóng viên Lê Quang của báo *Sài Gòn Giải Phóng* vừa theo đoàn lãnh đạo Thành phố Hồ Chí Minh lên thăm chiến sĩ liền ra tay giúp tôi nhưng ôi thôi cũng đành bó tay chấm com. Sáng, chạy ra bưu điện hỏi thăm mới biết ở đây chỉ có điện thoại vô tuyến không thể vào mạng được. Lúc ấy báo *Tuổi Trẻ* còn ra ba kỳ/ tuần nên vẫn còn thời gian cho tôi xử lý bằng cách đón xe đò từ huyện ra thị xã để gửi gấp bài, ảnh về tòa soạn.

Lúc bấy giờ có cái laptop đã “oai” mà còn có thêm cái máy ảnh kỹ thuật số chụp và lưu bằng đĩa mềm là niềm ao ước của nhiều phóng viên. Nhưng mỗi lần đi công tác xa, nếu được cơ quan cho mượn máy ảnh kỹ thuật số thì trong ba lô phải luôn luôn có ít nhất ba hộp đĩa mềm (mà bây giờ không ai xài). Bởi lẽ, mỗi đĩa mềm chỉ lưu được từ 8-10 tấm hình! Lúc đó chụp tấm nào là phải ung lắm mới để lưu lại chứ không như thẻ nhớ bây giờ cứ chụp tá lả bao nhiêu cũng được....

Sau một tháng “cùng ăn, cùng ở và cùng hành quân” với các chiến sĩ Mùa hè xanh của Thành phố Hồ Chí Minh trên mặt trận đường Trường Sơn tỉnh Kon Tum, chiếc laptop ví như tài sản giá trị nhất nhưng cũng như... “cục nợ” luôn được tôi ưu tiên mang theo bên người. Về đến cơ quan, việc đầu tiên là chạy ngay xuống phòng kỹ thuật xin được trả “cục

nợ” laptop. Kinh nghiệm xương máu được tôi chia sẻ lại với các đồng nghiệp khi đi tác nghiệp ở những nơi vùng sâu vùng xa thì hãy nên hỏi ở đó dùng điện thoại vô tuyến hay hữu tuyến, nếu là vô tuyến xin chớ mang theo laptop vì lúc ấy nó trở thành “cục nợ”.

Chuyện này xảy ra với tôi vào năm 2000 khi mới là “tân binh” của *Tuổi Trẻ*!

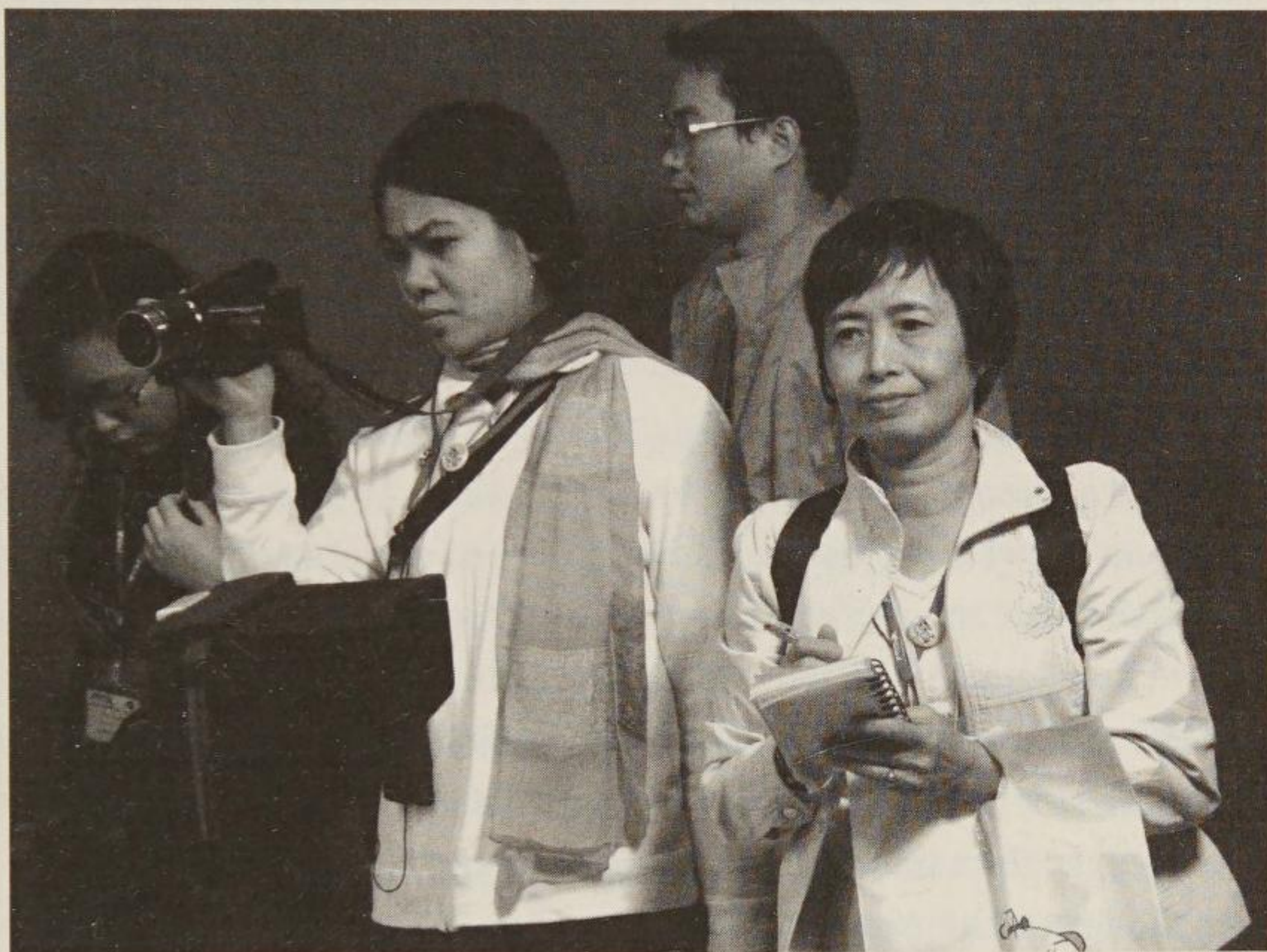
“DUYÊN NỢ” VỚI NGƯỜI TÌNH... *TUỔI TRẺ*

Bản thân tôi luôn nghĩ về chữ “duyên nợ” với người tình mang tên *Tuổi Trẻ* mà tôi đã gắn bó hơn 15 năm. Đó là câu chuyện lần đầu tiên có một sinh viên làm luận văn tốt nghiệp với đề tài “*Báo Tuổi Trẻ 10 năm đổi mới*” giai đoạn (1986-1995) và người đó chính là tôi. Đấy cũng là năm đầu tiên khoa Ngữ văn - Báo chí (lúc chưa tách khoa) trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn Thành phố Hồ Chí Minh xét chọn năm sinh viên có điểm số cao được thực hiện đề tài luận văn tốt nghiệp thay vì thi tốt nghiệp như những năm trước. Dù mới chỉ là một đề tài tốt nghiệp đại học có những câu chữ đọc lại thấy cũng còn “non tay” nhưng tôi vẫn nhớ những điểm nhấn trong đề tài mà tôi rút tỉa từ những tuyển bài, những phóng sự điều tra... đó là *tính dấn thân, tính chiến đấu, tính tiên phong...* của tờ báo được nhiều người yêu thích trong đó có tôi là một tín đồ từ thời sinh viên.

Được Ban biên tập, các anh chị ở văn phòng và các anh chị phóng viên giúp đỡ, tôi đã hoàn thành luận văn tốt nghiệp của mình với điểm số 9,5 điểm. Tôi cũng chỉ nghĩ mình có duyên với *Tuổi Trẻ* bấy nhiêu đấy thôi. Bởi lẽ trong tôi luôn nghĩ muốn làm phóng viên của *Tuổi Trẻ* phải rất cù, và trong tôi lúc đó chỉ suy nghĩ học xong ra trường về quê công tác như bao nhiêu bè bạn của tôi...

Ngày tôi mang cuốn luận văn lên văn phòng gửi tặng chị Kim Dung – Chánh văn phòng, chị hỏi tôi: “Sao em không đăng ký tham dự thi tuyển

lớp đào tạo phóng viên của báo?” Bỗng nhiên, lúc đó tôi nói chị Kim Dung cho tôi đăng ký dự thi và ngày hôm đó cũng đúng là hạn cuối đăng ký! Và tôi đã đặt chân vào gia đình *Tuổi Trẻ* từ lớp đào tạo phóng viên *Tuổi Trẻ* nhờ cái ngày dám bạo gan đăng ký thi tuyển, nếu không thì giờ này biết đâu chừng tôi đang công tác ở phố núi Pleiku rồi!



Phóng viên Kim Anh (quàng khăn) đang tác nghiệp tại chương trình Jenesys Nhật Bản năm 2010.
[Ảnh tư liệu]

THẤP THOÁNG BÓNG MÌNH TRONG ĐÓ...

PHÚC ĐIỀN

(Nhân viên ban Công tác bạn đọc-
nguyên phóng viên ban Giáo dục Khoa học)

1.

Một lần viết bài, lục lọi đồng giấy tờ trên bàn, không tìm lại được những thông tin, số liệu mình cần. Đi cơ sở xin số liệu, chị trưởng phòng vốn thường ngày thân thiện bỗng dưng nổi quạu: “Bao nhiêu tài liệu, các nhà báo đến, cứ hết xin đến mượn mà có bao giờ trả đâu!” Rồi chị lấy sổ tay cẩn thận ghi lại “Phúc Điền mượn báo cáo tổng kết ngày... tháng... năm...” và nhắc đi nhắc lại đó là bản cuối cùng còn lưu. Ra về, vừa bực vừa... quê bởi mình nhớ chưa lần nào mượn tài liệu gì của chị mà quên trả. Thầm nghĩ “không biết đồng nghiệp nào thất tín, làm mình bị vạ lây!”

Một ngày chủ nhật, trong đồng sách vở tài liệu cũ ở nhà, vô tình tìm gặp quyển sách có tựa đề *Mười ngã đường đời*. Phải nghĩ một lúc mới nhớ ra đây là quyển sách mà một cô cựu cán bộ ngành ngoại giao cho mình mượn để làm tài liệu viết bài từ nhiều năm trước. Bài viết không được đăng, quyển sách cũng bị bỏ quên trong một chiếc cặp cũ... Chợt giật mình nhớ hồi đó cô có dặn viết bài xong nhớ trả lại sách vì đây là

quyển duy nhất cô còn giữ. Tìm thấy sách đây rồi nhưng không còn có dịp gặp lại cô. Cô đã qua đời! Thì ra, mình cũng mắc chứng “bệnh” quên... Mà không phải một lần, hình như đã thành tật...

2.

Có những câu nói đã thành “quen thuộc” giữa những người làm báo: “Thật bực mình với bà trưởng phòng X, thấy báo chí tới là dọn cái mặt lạnh như tiền, chả bao giờ moi được cái gì từ bà này!”, “Thằng cha phó phòng cà chớn, có cái văn bản chả có gì quan trọng mà cũng chẳng dám cho”, “Thằng cha phó giám đốc đó hẹn năm lần bảy lượt mới chịu tiếp. Nhìn cái mặt là thấy ghét rồi, tởm vừa cãi nhau với thằng chả xong, trả lời như vậy mà cũng nói được”... Và còn hàng chục câu cửa miệng khác cũng “khí thế” không kém. Mình có bao giờ phát biểu kiểu đó không?

Có lúc, mấy ngày liền bí đề tài, không biết đi đâu, làm gì. Gọi điện hẹn hò với cơ sở ai cũng bận. Bỗng có người quen gọi báo thông tin hay. Thế là hăm hở xách xe lao ra khỏi cơ quan. Chưa bao giờ thấy yêu quý cơ sở đến như vậy! Nghĩ lại công việc của nhà báo thật lạ đời, ngày nào cũng đi, cũng phải gặp ai đó, có khi phải đi nhiều nơi, gặp nhiều người mới ra chuyện. Không đi, không tiếp xúc, không được trả lời phỏng vấn, coi như nhà báo “tịt”. Bởi vậy, cơ sở là những đối tác quan trọng biết chừng nào!

Chợt nhớ, có lần một chị đồng nghiệp thâm niên trong nghề phê bình: “Các em trẻ bây giờ nhiều người coi mình quan trọng quá! Nhiều người cư xử rất thiếu khiêm tốn với cơ sở. Có khi đó là một tổng giám đốc, một giáo sư, một thẩm phán, một người nổi tiếng, những người đáng tuổi cha ông mình... Chỉ nhờ khoác lên mình “chiếc áo nhà báo” mà những phóng viên ấy mới có dịp tiếp xúc với họ, nhưng lại cho rằng họ phải có “trách nhiệm” gặp mình, phải trả lời bất cứ cái gì mình hỏi, phải cung cấp bất cứ thông tin gì mình cần...”.

Ngẫm ra, trong số những nhà báo ấy, thấp thoáng bóng mình trong đó...

TÂM SỰ THẦY CÒ

BẢO NGHI

(Tổ trưởng Tổ morasse)

Nhớ lại những ngày đầu tiên chân ướt chân ráo bước chân vào Tổ morasse, tôi đã nghĩ đây là công việc buồn tẻ, mình sẽ không trụ được lâu. Thế nhưng đến nay sau hơn 14 năm mài đũng quần trên ghế cơ quan, tôi đã thật sự yêu thích, bị cuốn hút và trở thành một “morasse man” chuyên nghiệp!

Tôi đi mò rác...

Tôi thường gọi vui công việc của mình là... mò rác (morasse). Lúc trước, công nghệ thông tin chưa được “ngon lành” nên bản thảo viết tay còn nhiều, việc biên tập của tòa soạn cũng chủ yếu trên giấy. Nhiệm vụ của morasse là đọc đối chiếu từ bản “bon” do nhân viên kỹ thuật gõ lại so với bản thảo để đảm bảo sự chính xác, dò những bản bon của biên tập viên cắt gọt, của ban biên tập duyệt; đồng thời kiểm tra, phát hiện chỉnh sửa những sai sót...

Thật sự thời gian đầu tôi đã bị ngợp khi ngày nào cũng phải ngồi “bán mặt cho chữ, bán lưng cho trần (nhà)”. Có những bản thảo chữ viết rất khó đọc, cộng thêm phần biên tập trực tiếp của biên tập viên vào khiến

bản thảo trở thành một cái “lẩu” với đủ màu đen, đỏ, xanh, ngoặc lên kéo xuống đủ kiểu. Chúng tôi dò mà muốn nổ đom đóm. Và chỉ sau một thời gian ngắn làm việc, tôi đã đón nhận một sự thay đổi lớn trong đời: đôi mắt trong veo luôn 10/10 chuyển thành hai cái đít chai!

Tuy nhiên, đó cũng là điều tôi có thể hình dung được khi lần đầu trông thấy các anh chị trong bộ phận morasse, không ai là không đeo kính cả. Cho đến lúc chấp chững bắt tay vào công việc, tôi mới bắt đầu ném trái những tổn thất ngoài dự kiến! Tôi còn nhớ như in cú vấp ngã đầu tiên trong nghề. Hôm đó tôi đọc trang thể thao, có bài viết vinh danh các vận động viên tiêu biểu trong năm. Các bài viết thể thao thường có nội dung nhẹ nhàng, dễ đọc. Và có lẽ do suy nghĩ chủ quan ấy mà tôi đã bỏ sót một lỗi khủng khiếp trong câu “các vận động viên tiêu tiểu trong năm”. Ôi trời, từ “tiêu biểu” bị gõ nhầm thành “tiêu tiểu”, ấy thế mà tôi không phát hiện! Hôm sau ra báo, bạn đọc ném đá tôi bời. Thế là giải trình và... chế tài. Cho đến tận hôm nay tôi vẫn bị ám ảnh về tai nạn ấy, đến nỗi khi đọc bài nào có hai chữ “tiêu biểu” là tôi phải đọc đi đọc lại chúng nhiều lần.

“Chẳng có cái sai nào giống cái sai nào. Mình đề phòng chỗ này thì nó lại sai chỗ khác.” Đó là câu nói đùa mà các thành viên trong Tổ morasse thường tự an ủi nhau sau mỗi lần mò không sạch rác. Quả thật, dù luôn dặn lòng rằng phải thật tỉ mỉ, cẩn thận, tỉnh táo và cảnh giác trong công việc, thế nhưng những tai nạn vẫn cứ sẵn sàng ập đến.

Trong bản tin về một thượng tướng, chẳng hiểu tàu hỏa thế nào mà người viết lại cho ông ấy sinh năm... 2012! Thế nhưng cái điều vô lý ấy lại cứ trôi lọt qua các cửa ải, kể cả hai nhân viên morasse đọc trang hôm đó cũng “mackeno”. Một hạt sạn to đùng như vậy xuất hiện trên mặt báo thì quả là khó chịu. Đường dây điện thoại tiếp bạn đọc lại nhận được những cuộc gọi mắng vồn, và hậu quả đương nhiên là ngoài tác giả thì Tổ morasse cũng bị “cáo đầu”.

Đầu tháng 5 năm 2014, báo *Tuổi Trẻ* có thực hiện bài viết mang tính chuyên đề về giáo sư Đàm Thanh Sơn nhân sự kiện ông được bầu vào Viện hàn lâm Khoa học quốc gia Hoa Kỳ. Đó là bài viết chất lượng, vinh danh một nhà khoa học Việt Nam nổi tiếng với những cống hiến to lớn. Tuy nhiên ngoài những điều ấy, các thành viên trong Tổ morasse còn

nhớ đến bài viết này với một tai nạn kỳ quặc. Cả bài báo đều hoàn hảo, duy chỉ có một chỗ lằng xẹt “phang” tên ông ấy là “Đàm Thanh Thanh”! Chắc khi viết đến đoạn này, tác giả lại chợt nghĩ đến một vở cải lương nào đó, và các khâu hậu cần đều là... “fan” cải lương nên chả ai động bút đến mà cứ để thế tương lên mặt báo!

Còn rất nhiều những tai nạn mà tôi không thể kể hết ra đây, và sau mỗi lần như vậy, các “mò rác viên” đều trải qua một khoảng thời gian “sống trong sợ hãi”. Tuy nhiên, chúng tôi phải tìm cách “vượt qua chính mình” bằng những cố gắng phát hiện, chỉnh sửa, ngăn chặn thật nhiều sai sót nhằm bù đắp, xoa dịu nỗi đau.

Mối duyên “ăn đời ở kiếp”

Một trong những nguyên tắc làm việc của Tổ morasse là trao đổi với phóng viên khi phát hiện những sai sót cần phải kiểm chứng lại trước khi sửa cho chính xác, chẳng hạn như sai chức danh, sai tên nhân vật, lúc đầu viết Nguyễn Văn A, sau bỗng thành Nguyễn Văn B, hoặc sai về số liệu, chi tiết, logic, dùng thuật ngữ chuyên môn gây khó hiểu cho bạn đọc... Thế là những cuộc gọi tâm tình với người viết diễn ra hằng ngày. Có lần sau khi trao đổi xong, một tác giả đã nói: “Nhận được điện thoại của morasse, ngoài việc chỉnh sửa được sai sót trong bài thì đó cũng giống như nhận tin vui là bài vở của mình đã được lên trang.” Nghe cũng thấy ấm lòng. Ngoài ra morasse vẫn thường gặp gỡ, hỏi han các biên tập viên, các lãnh đạo tòa soạn, mà một lần khi thấy tôi cầm bản thảo bước đến gần, anh Đặng Đại đã thốt lên: “Rồi, có người khiếu nại!”...

Tuy nhiên, đó cũng chỉ là những cuộc tình thoáng qua cho đời thêm hương hoa. Mối duyên thật sự gắn kết “ăn đời ở kiếp” chính là giữa Tổ morasse và Tổ kỹ thuật trình bày. Đây là hai bộ phận lâu nay được xem như hình với bóng trong quy trình bếp núc của tòa soạn. Có thể được khái quát như sau: tin, bài sau khi được biên tập sẽ chuyển sang bộ phận kỹ thuật; nhân viên kỹ thuật lấy file (trước đây là phải ngồi gõ lọc cọc vì nhiều bản thảo viết tay), dựng trang rồi in ra giấy chuyển sang bộ phận morasse đọc sửa; morasse đọc xong trả trang về để kỹ thuật viên sửa theo trên file; sau đó kỹ thuật viên lại in ra để morasse dò lần cuối

trước khi chuyển trang cho tỉnh táo viên đọc “khóa đuôi”. Chỉ đơn giản có vậy, giống như mọi chuyện đã được mai mối sẵn và chỉ việc về ở với nhau thôi. Ấy thế mà mối tình này cũng lắm éo le!

Chuyện gấu ó với nhau vì “bất đồng ngôn ngữ” xảy ra như cơm bữa. Chẳng hạn, kỹ thuật viên: “Ban đầu đang chữ thường, sửa cho viết hoa lên, bây giờ lại sửa cho thường xuống. Tóm lại là morasse muốn gì đây?!” , “Morasse làm ơn viết chữ rõ ràng một chút, sửa gì mà đổ lôm, đọc không ra”, “Đọc gì mà lâu vậy, bộ muốn mọc mầm luôn hả?” ... Còn morasse: “Sao bài này morasse sửa rồi mà kỹ thuật chưa sửa theo, lỗi còn sót quá trời nè!”, “Người ta sửa chữ dưới không sửa, lại đi sửa chữ trên là sao?” (trong một đoạn viết có mấy chữ giống nhau, morasse sửa chữ của câu dưới, kỹ thuật viên lại kèm nhèm “bụp” chữ ở câu trên, thế là có chuyện)... Hoặc khi morasse đang đọc bản bon đã dựng trang thì phát hiện tự nhiên mất tiêu một đoạn trong bài so với bản thảo, liền học tốc chạy sang hỏi kỹ thuật viên thì có ngay một màn đốp chát: “Sao thiếu đâu mất đoạn này?” – “Như trên ta có” – “Là sao?” – “Biên tập viên cắt rồi” – “Cắt hồi nào? Có thấy bản bon cắt nào đâu?” – “Cắt trên máy thì làm sao thấy được!” (biên tập viên ngồi cạnh nhân viên kỹ thuật rồi chỉ vào màn hình kêu cắt luôn)...

Mối tình nào cũng vậy, có hục hặc thì cũng có những mặn nồng, đằm đuối. Đó chính là những lần vi tính... gõ nhầm rồi đưa sang morasse, đọc nghe mà phát thèm: “Giáo viên dạy học trò cách làm tình” (thay vì “làm tính”), “Sự kiện thể thao trong quần” (trong tuần), “Tôi đưa cô ấy vào rừng để chụp chim” (chụp ảnh chim)... Lúc trước trong Tổ kỹ thuật còn có những nữ nhân viên như Loan Thảo, Hoàng Yến... và khi một nam morasse sang nhờ một nữ kỹ thuật cho xem trang trên máy thì: “Mở ra cho anh xem một chút đi em. Kéo xuống, kéo xuống nữa đi. Đừng đóng lại, anh muốn xem nữa.” Hay khi phát hiện có hai bản tin giống nhau thì “chàng” tỉ tê: “Thảo ơi, có “tinh trùng” (tin trùng) rồi.” Đến công đoạn cuối là xuất file sang các nhà in mới “khủng khiếp”: “Anh Phú Yên ơi, xuất được chưa?” – “Chưa, anh đang xoa nhũ mà” (kiểm tra bản bon cuối in trên giấy bóng mờ giống bản phim để đưa sang nhà in) – “Sao lâu vậy anh?” – “Chờ đã, còn phải xem có “tinh trùng” không nữa, chưa xuất được”... Người ngoài không hiểu, nếu tình cờ nghe được những mẩu đối đáp như thế này chắc sẽ chạy đi... báo công an!

Thói đời, đã đắm say, suồng sã với nhau rồi thế mà đôi lúc lại cũng có thể “cắm sừng” nhau ngay. Chả là sau khi nhân viên kỹ thuật in bon và chuyển sang morasse đọc thì lãnh đạo tòa soạn hoặc biên tập viên thông báo gác bài, đổi bài mới. Do bận loay hoay lấy bài gác ra, dựng bài mới vào, kỹ thuật viên quên báo cho morasse ngưng đọc. Morasse không biết “sự đời đổi thay” nên cứ say sưa mần. Xong xuôi trả lại thì người dựng trang mới... sực nhớ: “Ủa, bài này gác rồi mà!” Vậy là coi như morasse “ăn mần”. Ông ăn chả thì bà ăn nem. Đến khâu kiểm tra bản bon cuối (nhũ), sau khi làm xong có lúc morasse lại quên báo để kỹ thuật viên truyền file sang nhà in. Thế là “đăng ấy” ngồi chờ dài cổ, mãi lúc sau không thấy hồi âm mới chạy sang hỏi thì morasse: “Ủa, vậy mà tưởng báo rồi...”

Không biết có phải do cứ lục đục với nhau đau đầu quá nên khi thực hiện tòa soạn hội tụ, ban biên tập đã quyết định “tổng” cặp đôi Chí Phèo – Thị Nở này vào cái am ở tầng 5 để “chúng nó đóng cửa dạy nhau”?!

Tuy nhiên, quy trình này rồi cũng lùi vào quá khứ để đón nhận một bước tiến mới, một quy trình làm báo hiện đại hơn: tòa soạn điện tử, làm việc hoàn toàn trên máy vi tính chứ không còn in ra giấy. Song cho dù có thế nào chăng nữa, mối tình này cũng vẫn đậm thắm, thắt chặt và luôn hướng đến mục tiêu chung: vì một tờ báo thật hoàn hảo khi đến tay bạn đọc.

CÂU CHUYỆN “TÌNH TRƯỜNG”

LÊ NGỌC (nhân viên Tổ morasse)

Nếu đã trót mang nghiệp cò thì cho dù có tu dưỡng ngàn năm, khốn nỗi cuối cùng vẫn không sao thoát khỏi vòng hệ lụy của hai chữ “tình trường” đầy ma lực. Trong tình trường không có cái sai nào giống cái sai nào. Mỗi lầm lỡ đều có một niềm đau và nỗi nhớ thật riêng, không trùng lặp. Không ai có thể rút kinh nghiệm cho bản thân để lần sau không vấp phải cùng một sai lầm trong vô số những điều sai vô cùng đa dạng, phong phú, muôn hình vạn trạng.

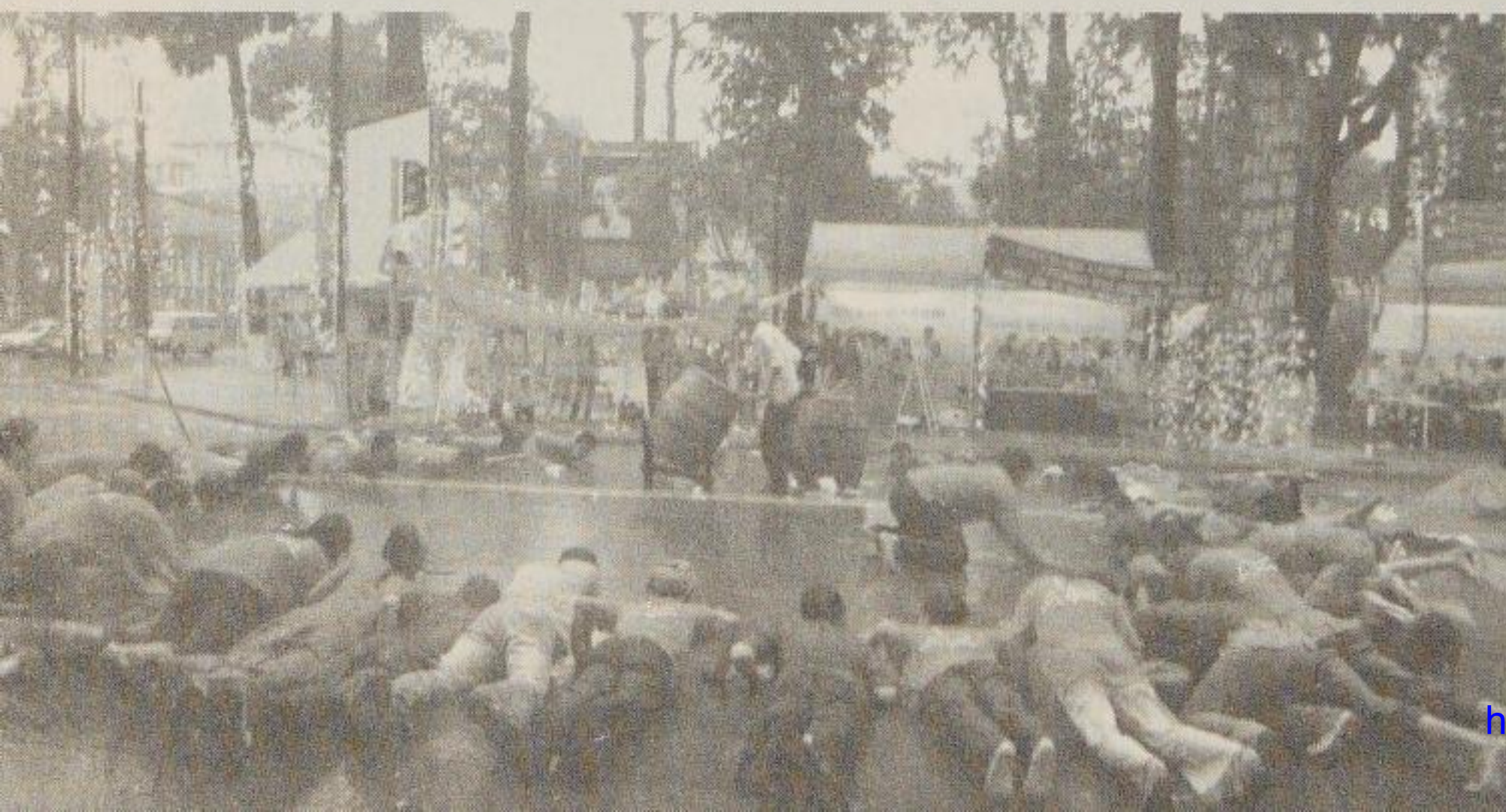
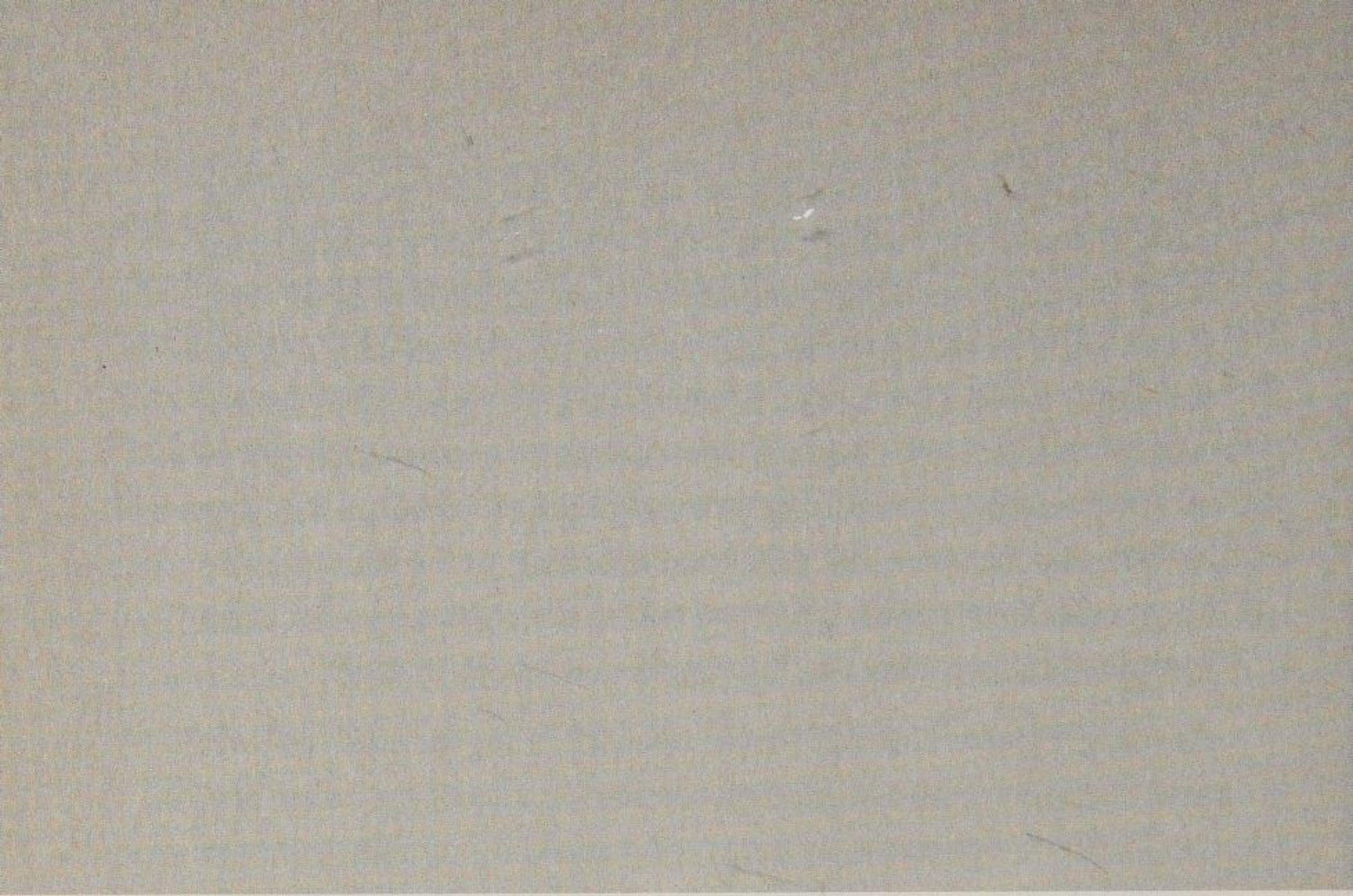
Tình trường = trường tình = tường trình, bao hàm thuật, kể lại chi tiết một sự việc theo chiều hướng gây hậu quả từ khá nghiêm trọng đến nghiêm trọng trên mặt báo. Tùy theo tình tiết tăng nặng hay giảm nhẹ

cấu thành hậu quả sẽ tương ứng với các mức: sơ thẩm, phúc thẩm hay chung thẩm. Thông thường trong mỗi phi vụ tình trường thường có vài đối tác cùng tham gia đứng chung một liên danh gọi tên là đồng sự, và tất cả sẽ cùng nhau khắc phục hậu quả. Chia hai, nếu hợp tác song phương: morasse – vi tính. Chia ba, chia tư nếu là hợp tác đa phương: morasse – vi tính – tình tảo viên – biên tập viên. Còn nếu cò đầu tư nguyên gói thì đành ôm trọn khối tình sầu vậy. Và khi đã quy thành án rồi thì khả năng ân xá là gần như không thể. Biện pháp khắc phục cụ thể là trừ vào bóp (thuật ngữ chuyên ngành gọi là chế tài), hạ bậc thi đua, nghiêm trọng hơn có thể cắt hợp đồng đầu tư và “ngày mai anh lên đường”.

Đây cũng là loại cò duy nhất chuyên trị đi đêm trong các nghề “cò”. Một ngày làm việc của cò bao giờ cũng bắt đầu lúc chạng vạng hoàng hôn, đến khi tàn việc thì gà đã gáy sang canh. Lúc xếp bút ra về thì một ngày mới đã bắt đầu từ bên ngoài khung cửa sổ. Bởi vậy khi tạm biệt, câu chào xã giao nơi cửa miệng mỗi người là “hẹn gặp lại” với niềm hy vọng tất cả đều cùng tồn tại sau mỗi cuộc tình trường nhiều sóng gió trên muôn dặm trường tình sơ suất. Thậm chí lắm lúc chân bước ra đi nhưng lòng còn vương lại. Làm sao biết được sau khi báo ra thì trời lại sáng hay trời lại tối? Chỉ có trời mới biết điều ấy, còn người thì sẽ thấu vào hôm sau.

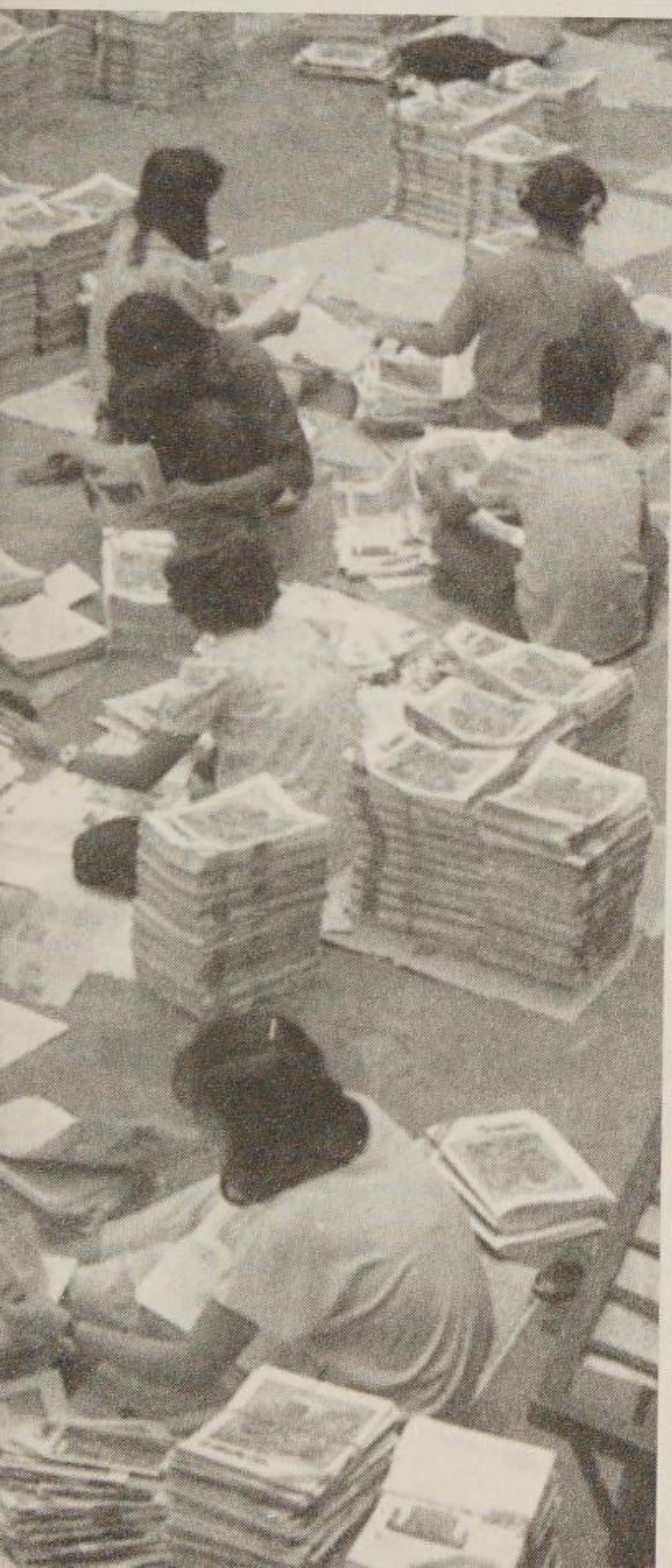
Bảo Nghi (bìa phải) đang làm việc cùng các “thầy cò” khác. [Ảnh tư liệu]





TRONG THẺ GIỚI PHẪNG

(2001-2015)



ĐƯA PHÓNG VIÊN ĐI CHIẾN TRƯỜNG AFGHANISTAN

LÊ VĂN NUÔI

(Nguyên Tổng biên tập)

"Có thể nói gì từ cuộc xuất quân đầu tiên của báo chí Việt Nam đến các điểm nóng của thế giới nhân cuộc chiến Afghanistan? Đó là cuộc hội nhập chủ động với báo chí thế giới, tuy còn bỡ ngỡ nhưng đầy quyết tâm và có được sức mạnh từ bạn bè thế giới và từ quê nhà xa xôi..." (Trích Lời tòa soạn, báo Xuân Tuổi Trẻ 2002)

Năm ngày sau sự kiện nước Mỹ bị tấn công – ngày 11 tháng 9 năm 2001; nhận định cuộc chiến sẽ diễn sang giai đoạn mới, tôi phác thảo một chương trình thông tin trên *Tuổi Trẻ* theo hướng đón đầu sự kiện Afghanistan sẽ bị tấn công. Đồng thời, tôi đề xuất Ban biên tập cho thành lập “Phòng tin nhanh quốc tế” với đầy đủ trang thiết bị hiện đại và huy động mọi phóng viên, biên tập viên có khả năng viết về quốc tế.

Anh em phóng viên quốc tế phải làm việc thường trực 18/24 giờ, gần 20 tiếng mỗi ngày – từ 8 giờ sáng này đến 2 giờ sáng hôm sau. Tương tự như chế độ làm việc của nhóm anh em làm Tin nhanh Thể thao, nhưng căng thẳng hơn ở chỗ đòi hỏi sự miễn cảm về chính trị - đối ngoại của nhà báo Việt Nam. Tôi nêu rõ với anh em phóng viên, biên tập viên về quan điểm chính trị và chủ trương biên tập của *Tuổi Trẻ* là: “Chính phủ Mỹ

có quyền phản công những kẻ khủng bố mình, nhưng không có quyền đìm cả một dân tộc vào biển máu; không thể đồng hóa quân khủng bố Taliban với cả dân tộc Afghanistan đói nghèo, lam lũ.”

Trang tin quốc tế về chiến sự quân Mỹ tấn công Afghanistan trên nhật báo *Tuổi Trẻ* được dựng hai lần mỗi đêm: lần một vào 0 giờ, cho in 100.000 bản; Lần hai vào 2 giờ sáng với bản tin cập nhật lúc 2 giờ sáng thay cho bản tin 0 giờ; và thay tựa tin bài quốc tế các trang 1 và 16, rồi thay kèm, cho in tiếp 200.000 đến 300.000 bản còn lại. Tôi chỉ đạo anh em tòa soạn: Nếu có sự kiện lớn diễn ra trước 3 giờ sáng, ta vẫn phải thay tin, làm lại tờ báo lần thứ ba. Các anh chị phụ trách tòa soạn phải trực chiến cùng nhóm phóng viên “Phòng tin nhanh quốc tế”, bởi tôi lưu ý rằng vào 24 giờ - 2 giờ sáng Việt Nam tương ứng với 12 giờ-14 giờ trưa Washington-Mỹ, là giờ mà giới lãnh đạo Tòa Bạch ốc và Ngũ giác đài thường hay họp báo công bố những quyết định mới về chiến dịch tấn công Afghanistan. Suốt ba tháng trời rong rã kể từ sau sự kiện 11 tháng 9 năm 2001, bản thân tôi đêm nào cũng trực tòa soạn đến 1 giờ sáng mới ra về, nhưng khi ngủ vẫn mở điện thoại nhằm yêu cầu tòa soạn nếu có thay tin, in lại báo thì phải báo tổng biên tập biết và quyết. Sở dĩ tôi không để các anh phó tổng biên tập trực luân phiên, vì nhận thấy sự kiện này rất quan trọng, tổng biên tập phải tập trung chỉ đạo và vì anh Phó tổng biên tập Huỳnh Sơn Phước bận đi học ở Mỹ từ ngày 17 tháng 9, ngay sau thời điểm nước Mỹ bị tấn công chỉ một tuần – theo chương trình của Sứ quán Mỹ đã mời một số nhà báo Việt Nam từ trước đó nhiều tháng.

So ngược từ năm 2001 trở về trước thì vào tháng 9 và quý 4 năm 2001 là giai đoạn nhật báo *Tuổi Trẻ* có số lượng phát hành cao nhất: có ngày lên đến 440.000 tờ và sau sự kiện chấn động này, báo duy trì được số lượng bình quân khoảng 300.000 tờ/ngày, mở thêm thị phần 100.000 bạn đọc, so với số phát hành 200.000 tờ/ngày trước tháng 9 năm 2001. Số lượng báo tăng vọt đến nỗi Nhà in Lê Quang Lộc – thuộc báo *Tuổi Trẻ*, nằm chung khuôn viên tòa soạn 161 Lý Chính Thắng - với hai máy in Goss Mercury có tốc độ in 45.000 tờ/giờ cũng không kịp đáp ứng, khiến tôi cứ cách vài ngày lại phải mời anh Triệu Công Tinh Thông, giám đốc In Lê Quang Lộc, họp chung với anh em trưởng, phó phòng phát hành, để

cùng bàn bạc tháo gỡ khó khăn và phối hợp các bên nhằm bảo đảm tốc độ và thời gian phát hành báo trước 3 giờ 30 sáng hàng ngày.

Điểm yếu của trang tin quốc tế trên nhiều báo in Việt Nam lúc ấy là không có phóng viên thường trú nước ngoài, nên thường phải trích dịch, biên dịch lại từ nguồn tin của báo, đài phương Tây và dễ bị chi phối bởi quan điểm đưa tin của họ. Bởi vậy, sau sự kiện 11-9 báo hiệu một cuộc chiến tranh lớn sẽ nổ ra, Ban biên tập báo phải tổ chức thêm một số anh chị cộng tác viên là những nhà trí thức, giáo sư đang làm việc ở nước ngoài như Thanh Tâm (Mỹ), Mai Kim Đỉnh (Anh Quốc)... để giúp *Tuổi Trẻ* có mặt ở những điểm nóng chiến cuộc; bên cạnh sự kỳ vọng *Tuổi Trẻ* sẽ có được những tin bài nóng của anh Phước gửi về từ Mỹ.

Đầu tháng 10 năm 2001, nhận định điểm nóng cuộc chiến sẽ không nằm ở Mỹ nữa, tôi quyết định cử phóng viên đi tiếp cận mặt trận mới có thể là Afghanistan, vì đang có nhiều dấu hiệu chính phủ Mỹ và Lầu Năm Góc đang điều động nhiều cánh quân và nhiều hàng không mẫu hạm hướng đến Afghanistan. Ban đầu, tôi hỏi ý kiến một phóng viên *Tuổi Trẻ* biết tiếng Nga và anh này đề xuất phóng viên nên đi theo lộ trình: bay sang Nga – vào một trong những nước Trung Á thuộc Liên Xô cũ như Tajikistan để từ đó thâm nhập vào biên giới Afghanistan theo Lực lượng Liên minh phương Bắc. Phương án này không thực hiện, vì tôi nhận thấy không đủ cơ sở bảo đảm sự an toàn cho phóng viên: chưa biết rõ thái độ chính trị của các nước Trung Á đối với cuộc chiến này. Mặt khác, quân Liên minh phương Bắc chống lại chính quyền Taliban chỉ mới chiếm được một phần mười lãnh thổ Afghanistan. Vài ngày sau, tờ *An ninh Thế giới* công bố cử hai phóng viên sang Pakistan. Ngay sau đó, trong một cuộc họp tin với phóng viên, tôi nêu lại yêu cầu: “Báo *Tuổi Trẻ* cần có người đi tiếp cận chiến trường Afghanistan, anh em nào tình nguyện thì đến gặp tôi gấp.” Ngay hôm sau, Cam Ly – một nữ phóng viên Ban Quốc tế – tình nguyện đi và gặp tôi trình bày phương án tác nghiệp: Từ Hà Nội, Cam Ly bay sang một nước châu Á, bay tiếp sang thủ đô Islamabad của Pakistan; tiếp cận người dân tị nạn Afghanistan ở đây và ở vùng biên giới Afghanistan. Tôi trao đổi với Cam Ly: Pakistan là mắt xích yếu nhất trong liên minh chống khủng bố do Mỹ đứng đầu, bởi những mâu thuẫn nội tại của các lực lượng chính trị, quân sự Pakistan,

trước kia họ ủng hộ lực lượng Taliban, bây giờ cộng tác với Mỹ. Nên có khả năng sẽ có bùng nổ bạo loạn hoặc đảo chính ở Pakistan. Nếu tình hình đó xảy ra thì Cam Ly phải lui về Ấn Độ ngay; và khi sang đến Pakistan, cứ cách ba ngày, Cam Ly cần email cho tôi biết là em đang ở đâu nhé!

Tôi ký gởi một công văn khẩn cho ông Mohammad Younis Khan, Đại sứ Cộng hòa Hồi giáo Pakistan ở Hà Nội, xin cho phóng viên Cam Ly vào Pakistan. Đồng thời, tôi yêu cầu Chánh văn phòng báo *Tuổi Trẻ* chuẩn bị cho Cam Ly một thẻ tín dụng 10.000 USD và máy tính xách tay, máy ảnh kỹ thuật số để lên đường ngay.

Từ ngày 16 tháng 10 năm 2001, những tin tức, hình ảnh nóng hổi từ vùng cận chiến trường Afghanistan đã xuất hiện trên trang báo *Tuổi Trẻ*. Nhiều bạn đọc và phóng viên đã gởi lời khen ngợi độ nóng và chiều sâu tin bài của ngòi bút Cam Ly.

Mặt khác, cũng có vài người bên ngoài và trong nội bộ chất vấn, khuyến cáo tôi: Sao không cử phóng viên nam đi mà lại cử một cô gái đi Afghanistan? Đi như vậy nguy hiểm quá! Nếu phóng viên có bề gì thì ông tổng biên tập phải chịu trách nhiệm!

Tôi đã từng sống sót qua cuộc chiến tranh khốc liệt ở Việt Nam và đã từng bôn ba qua vài nước Ả-rập-Hồi giáo như Libya, Sirya, Iraq... và nhất là từng đội nón sắt chạy dưới làn mưa đạn pháo giao tranh giữa Palestine – Israel để vào thăm căn cứ kháng chiến quân Palestine trú đóng trên đất Lebanon ở vùng rừng núi giáp biên giới Israel. Nên tôi thấu hiểu và cũng rất lo âu về những khó khăn to lớn đang chực chờ cô phóng viên đơn thân độc mã ở chiến trường. Nhưng vì sự nghiệp phát triển thông tin của *Tuổi Trẻ*, vì sự khao khát thông tin của bạn đọc cộng với sự tình nguyện của cô gái dũng cảm này, tôi đâu thể vì ngại trách nhiệm của tổng biên tập mà né tránh việc cử Cam Ly đi làm phóng viên chiến trường!

Một hôm, Cam Ly email về cho tôi và tòa soạn biết đã nộp đơn xin vào Afghanistan ở Sứ quán Taliban tại Islamabad, nhưng số người được duyệt ít quá và chờ lâu quá, nên có một nhóm phóng viên nước ngoài đang tổ chức đi “chui”, Cam Ly muốn đi theo nhóm này. Tôi trả lời ngay: “Nếu Cam Ly đi vào Afganistan hợp pháp theo đường tổ chức của Sứ quán Taliban được thì mới đi; dứt khoát em không được đi theo đường

khác. Hơn nữa, phương tiện thông tin trong nước Afghanistan rất yếu kém, nếu Cam Ly vào mà không có điện thoại vệ tinh truyền ảnh video trực tiếp (video satellite phone – V.S.P) như nhiều phóng viên quốc tế khác, thì không tác nghiệp được, lại nguy hiểm tính mạng.”

Không ngờ chỉ ít ngày sau đó, báo chí nước ngoài đưa tin vừa có ba nhà báo nước ngoài bị trúng đạn, tử thương khi đi theo quân Liên minh phương Bắc vào Afghanistan.

Ngày hôm sau, nhằm yểm trợ cho Cam Ly và chuẩn bị đón tình hình đại quân Mỹ tiến vào Afghanistan, tôi động viên và điều động thêm phóng viên Ngọc Danh – to cao, nặng 125 kg – bay sang Pakistan. Tôi tiễn Ngọc Danh với câu nói đùa: “Cậu nhớ luôn sát cánh với Cam Ly và nhớ lấy thân hình Sumo của cậu che đạn cho Cam Ly nhé!”

Cuộc “hành quân” đến chiến trường Afghanistan này đã giúp những người làm báo *Tuổi Trẻ* chúng tôi cảm nhận sâu sắc: Nhà báo phải sống và viết ở ngay điểm nóng của sự kiện, của chiến trường, mới có thể cung cấp cho tờ báo, cho người đọc những thông tin tươi mới, xác thực, giàu cảm xúc.

Phóng viên Cam Ly tại Đại sứ quán Taliban ở Islamabad năm 2001.



HỌC BỔNG TIẾP SỨC ĐẾN TRƯỜNG: KHỞI HÀNH TỪ QUẢNG TRỊ...

LÊ ĐỨC DỤC

(Phóng viên văn phòng thường trú tại Huế)

Đôi khi những chương trình lớn lại bắt đầu từ những số phận nhỏ. Từ trước đến nay đã có bao nhiêu cô cậu trò giỏi nhà nghèo đã gác mộng sinh viên? Tôi không thể biết hết cho đến một ngày tôi gặp Nguyễn Thanh Lập, cậu học trò nghèo thôn An Tiêm xã Triệu Thành, Quảng Trị hai năm liền đậu rất cao Đại học Bách khoa Thành phố Hồ Chí Minh nhưng vẫn không thể nhập học vì nhà nghèo quá.

Tôi còn nhớ sáng hôm đó, ngày 5 tháng 9 năm 2003, đưa con gái đi khai giảng ở trường tiểu học Nguyễn Bá Ngọc (Đông Hà) thì gặp anh Phạm Đức Châu - chủ tịch Hội phụ huynh học sinh của trường (nay anh là phó Bí thư thường trực tỉnh ủy Quảng Trị). Chúng tôi đang ngồi uống nước trà chờ đến giờ khai giảng, chợt anh Châu như nhớ ra điều gì vội nói với tôi: “Hôm qua, anh gặp một em học sinh ở Thành cổ Quảng Trị, nó đậu đại học hai năm liền và không có tiền đi học.” Hỏi địa chỉ cụ thể thì anh Châu không biết, mà chỉ biết bố em ấy trước đây có cái tiệm đóng giày tên là Tân Lập, trong một lần xui xẻo, những người thợ

xây khi đập bỏ bức tường cạnh cái quán đóng giày nhỏ của ông đã bất cẩn để tường sập đè lên khiến người bố thiệt mạng.

Chỉ với thông tin như vậy thì chắc cũng có thể tìm ra được em sinh viên ấy, vậy là ngay sau đó, gửi con gái mình cho cô giáo chủ nhiệm tôi vội vàng phóng xe máy vô thị xã Quảng Trị. Việc hỏi tìm nhà của Lập cũng không mấy khó khăn vì thị xã vốn nhỏ hẹp. Tôi tìm đến nhà Lập, ngôi nhà nhỏ tạm bợ nép trên mảnh ruộng bên đường từ thị xã Quảng Trị về Cửa Việt, thuộc xóm Rào, xã Triệu Thành (Triệu Phong). Không biết nói thế nào về gia cảnh này, mẹ Lập, bà Lan, đã hơn 60 tuổi, bao nhiêu năm nay nuôi bảy đứa con nhờ vào gánh hàng rau củ bán ở chợ thị xã.

Hỏi tìm Lập, em đã vào Sài Gòn từ hôm qua để xin bảo lưu kết quả, dù năm trước em cũng từng đậu Đại học Bách khoa và trong khi những bạn bè tíu tít tựu trường thì em nuốt nước mắt cầm cái bay theo nhóm thợ xây đi phụ hồ kiếm sống. Bài báo về Lập “*Hai lần đậu đại học, nhưng cổng trường vẫn xa*” đăng ngay ngày hôm sau (6 tháng 9 năm 2003) đã gây xúc động lớn trong bạn đọc. Và cũng từ một cuộc điện thoại khác của bạn đọc, mách cho tôi biết có em Lê Minh Hiếu ở Hải Lăng (Quảng Trị) cũng cơ cực không kém và có nguy cơ không thể nhập học. Tôi lại tất tả đi tìm Hiếu. Câu chuyện “Hiếu cà-rem và giấc mơ đại học” đăng liền sau bài về Lập thực sự đã mở đầu cho nhiều câu chuyện cảm động khác về những “Trần Minh khố chuỗi” thời nay

Cùng với nhiều bài viết khác của các đồng nghiệp trên mọi miền đất nước về các tân sinh viên nghèo đăng trên báo *Tuổi Trẻ*, ngay sau đó bạn đọc của *Tuổi Trẻ* đã đặt vấn đề: tại sao báo *Tuổi Trẻ* không khởi động một chương trình nào đấy giúp các sinh viên hoàn cảnh gieo neo này được đến trường? Vậy là chương trình *Vì ngày mai phát triển* của báo có thêm một chương trình nhỏ mang tên “Tiếp sức đến trường” được thực hiện từ năm học 2003-2004 mà Lập, Hiếu... là những sinh viên Quảng Trị đầu tiên có tên trong số những tân sinh viên nhận học bổng từ chương trình này. Bây giờ học bổng “Tiếp sức đến trường” đã đi một chặng đường dài hơn 10 năm, số sinh viên nhận học bổng đã lên tới hàng ngàn, nhưng câu chuyện của những anh chị em mạnh thường quân của Câu lạc bộ Nghĩa tình Quảng Trị vẫn ghi dấu như một sự tiên phong.

Đất Quảng Trị có cả hàng trăm tân sinh viên như Hiếu, như Lập. Làm sao có đủ tài lực giúp cho những sinh viên nghèo này? Như một cơ duyên, thời điểm này (2004) Câu lạc bộ những nhà doanh nghiệp Quảng Trị tại Thành phố Hồ Chí Minh cũng được thành lập. Ngay trong buổi họp mặt đầu tiên ấy, câu lạc bộ đã xác định ngoài việc hỗ trợ cho nhau trong chuyện làm ăn, tương trợ nhau khi hoạn nạn... thì mục tiêu chính trong giai đoạn này vẫn là hỗ trợ “Tiếp sức đến trường” cho các sinh viên quê Quảng Trị, rồi lâu dài sẽ hỗ trợ thêm các sinh viên *quê miền* đang sống khắp mọi miền đất nước.

Nhớ lần đầu tiên (năm 2004) tổ chức chương trình nên hơi “khó”, anh em trù tính trao khoảng 20 suất, mỗi suất 2,5 triệu tổng cộng chừng

Xúc động trước hoàn cảnh của tân sinh viên Lê Thị Nở (Quảng Nam), Học bổng Tiếp sức đến trường của báo *Tuổi Trẻ* còn trao 3 triệu đồng cho bà Nguyễn Thị Khê (bà ngoại của Nở) để giúp bà bớt một phần khó khăn. [Ảnh: Đoàn Cường]



50 triệu. Tính toán như vậy nhưng khi chúng tôi thông báo về chương trình này trên các phương tiện thông tin đại chúng, có hơn 100 hồ sơ gửi về. Em nào cũng đáng được quan tâm, đáng được xem xét nhưng rồi tiền thì có hạn, biết làm sao để đáp ứng cho hết? Nhưng rồi trước những hoàn cảnh quá khó khăn ban tổ chức đã quyết định vận động các doanh nghiệp hỗ trợ thêm để nâng lên 30 suất, và đến phút chót đã là 33 suất, tổng trị giá 82,5 triệu đồng.

Từ 33 suất học bổng của năm đầu tiên ấy, 10 năm sau, số học bổng mỗi năm gần đây (2013-2014) đều trên 200 suất mỗi năm trị giá 5 triệu đồng/suất. Đó không phải là một số tiền lớn nhưng với những sinh viên nghèo nó thực sự quý giá, đủ cho các em trang trải trong những ngày đầu gian khó.

Và 12 năm qua, những sinh viên nhận học bổng những đợt đầu tiên nay có em đã ra trường, có em sẵn được học bổng đi du học, làm thạc sĩ, tiến sĩ ở nước ngoài. Có em đã quay lại hỗ trợ từ số tiền mình kiếm được cho các thế hệ đàn em, khiến học bổng “Tiếp sức đến trường” càng ý nghĩa hơn trong sự sinh sôi đơm đọt.

Càng ý nghĩa hơn khi sau năm đầu tiên, những thông tin về chương trình này của Câu lạc bộ Quảng Trị đăng trên báo *Tuổi Trẻ* nhiều người doanh nhân các tỉnh thành khác đã bảo nhau: Quảng Trị nghèo mà còn làm được vậy sao chúng ta có đồng hương rất thành đạt tại đây không tập hợp lại mà làm như Quảng Trị? Và từ đấy thêm nhiều Câu lạc bộ Tiếp sức đến trường các tỉnh thành ra đời, góp cùng những người làm báo *Tuổi Trẻ* thực hiện chương trình này.

MÓN NỢ DI SẢN

MINH TỰ

(Trưởng văn phòng thường trú tại Huế)

Sau một thập niên lặn lội với núi rừng Tây Nguyên, năm 1999 tôi trở về Huế. Tiếp tục công việc người đưa tin từ vùng đất mà trước đó, tôi được thụ hưởng nhiều hơn là đóng góp.

Mỹ thuật cung đình là đây ư?

Một hôm, tôi đưa người bạn vào thăm hoàng cung (người Huế thường gọi là Đại Nội), lúc đó đang diễn ra một công trường trùng tu ở Thế Miếu, Hưng Miếu, bên cạnh đó là Diên Thọ Cung cũng vừa trùng tu xong. Người bạn tôi chỉ vào những bức họa trên các bức tường, bình phong, cổng, mái... vừa được thợ vẽ xong với số lượng rất nhiều, hỏi: “Những hoa văn, họa tiết này đúng như nguyên gốc dưới thời Nguyễn phải không?” Không phải nhà chuyên môn nên không trả lời được, nhưng quả thật là tôi cảm thấy quá nghi ngại trước những hình ảnh vẽ rất vụng về, ngô nghê với màu sắc lòe loẹt. Mỹ thuật cung đình Nguyễn là đây ư?

Tôi liền tìm gặp họa sĩ Phan Thanh Bình của trường Đại học Nghệ thuật Huế, là người nghiên cứu về mỹ thuật cung đình Nguyễn (sau này là hiệu trưởng của trường). Họa sĩ Bình lắc đầu: “Tôi e là không phải.” Tôi mời họa sĩ Bình cùng đi xem toàn bộ các bích họa, hoa văn trang trí vừa mới trùng tu khắp các miếu môn, ô học, bình phong trong Thế Miếu, Hưng Miếu, Diên Thọ Cung. Họa sĩ Bình nhận xét: “Một gam màu

rất rọ, quá sức lòe loẹt và gay gắt, chúng tỏ người vẽ không biết gì về màu sắc. Hình vẽ quá tự nhiên chủ nghĩa. Ngay thợ tay ngang thường vẽ các am miếu cũng không đến nỗi kém cõi thế này!”

Tôi liền phỏng vấn tiếp một loạt chuyên gia. Họa sĩ Vĩnh Phối, nguyên hiệu phó trường Đại học Nghệ thuật Huế, ngôi trường đóng ngay trong Đại Nội, nói: “Ngày xưa, nghệ nhân có kỹ thuật vẽ trên vữa ướt, nên tranh chín màu và bền vững với thời gian, còn thợ bây giờ chắc không làm được.” Họa sĩ Đỗ Kỳ Huy, phó khoa hội họa: “Bằng cách đi thu lượm thợ khắp nơi rồi tập hợp thành những nhóm thợ lộn xộn, làm sao đảm bảo tính chuyên nghiệp.” Họa sĩ Bùi Việt Dũng, Đại học Kiến trúc Hà Nội, từng học mỹ thuật ở Huế, cho rằng: “Nếu không phục hồi được thì nên giữ nguyên hiện trạng và che chắn bảo vệ, dầu không còn nguyên vẹn cũng giữ được cái nguyên gốc, không thể làm mới như hiện nay.” Giáo sư Tiến sĩ Kiến trúc sư Hoàng Đạo Kính đã trở nên thận trọng hơn sau những phát ngôn “đụng chạm” của mình về Huế trên một bài báo *Tuổi Trẻ Chủ Nhật* vào tháng 5 năm 1999, nhưng cũng không kiềm chế được: “Mỹ thuật cung đình mà như thế thì hạ lưu quá”, và ông kết luận: “Người ta lại tiếp tục trẻ và rẻ hóa di tích Huế!”

Chất lượng kém, nhưng điều mấu chốt nó có phải là trang trí nguyên gốc không? Gặp Giám đốc Trung tâm bảo tồn di tích cố đô Huế, sau một hồi giải thích rất dài, ông cho rằng chỉ vài chỗ kém do tay thợ không đều, rằng sự lòe loẹt là do mỹ thuật triều Nguyễn nó vốn thế, và khẳng định phần lớn là đúng với những dấu vết nguyên gốc vẫn còn lưu trên các kiến trúc. Nhưng khi chúng tôi hỏi với những kiến trúc đã bị sụp đổ hoặc đã mất thì làm sao, ông tỏ ra khó chịu: “Nếu đòi hỏi nguyên gốc, gốc mất rồi còn đâu nữa. Vấn đề là phải đảm bảo tính chân xác, điều đó thể hiện ở tư tưởng.”

Trùng tu di tích bằng xe xúc

Cùng lúc đó, ngay trước Kỳ Đài cũng đang diễn ra một công trường gọi là “tu bổ kè đá hộ thành hào”, nhưng người ta dùng xe xúc phá dỡ ào ạt toàn bộ bờ kè bằng đá núi màu gan gà, rồi cho đúc móng bê tông cốt thép, sau đó xây lên các bờ kè mới, cùng với những bậc cấp mới mở ra

để tạo thành một lối đi dạo. Nhà nghiên cứu Hồ Tấn Phan than trời: “Như ri mà gọi là trùng tu hử trời, xây dựng công trình mới thì đúng hơn!” Ngày nào ông Phan cũng cùng tôi sục sạo ở khu vực bờ hào chưa kịp trùng tu, tụt xuống những hố đào của xe xúc để tìm kiếm dấu vết cũ. Thợ xây thấy khả nghi liền gọi bảo vệ trung tâm đến ngăn cản, đòi xóa phim trong máy ảnh của tôi. Lần đầu tiên tôi chứng kiến nhà nghiên cứu già nua hiền từ ấy lên cơn thịnh nộ, khiến nhân viên bảo vệ phải bỏ đi.

Chúng tôi cũng nhanh chóng rời hiện trường với rất nhiều hình ảnh quan trọng. Vẫn còn đó một bờ kè bằng đá núi màu gan gà được người thợ ngày trước sắp đặt liền nhau, không có vữa kết dính mà vẫn còn nguyên vẹn qua thời gian và biết bao mưa lũ. Vậy mà người ta đã dùng xe xúc để phá dỡ ào ạt, để xây mới một bờ kè bằng đá granit xen lẫn vài viên đá gan gà vốn có, khác hoàn toàn cả kỹ thuật lẫn vật liệu. Sau đó, ông giám đốc Sở Văn hóa thông tin Thừa Thiên - Huế Nguyễn Xuân Hoa đến hiện trường xem và phải thốt lên: “Đá gan gà thần thái đẹp quá. Tôi lấy làm lạ, sao không dùng đá cũ đó mà làm lại?”

Mới hóa, trẻ hóa, rẻ hóa!

Ngày 18 tháng 5 năm 2003, báo *Tuổi Trẻ Chủ Nhật* đã dành hẳn năm trang và nguyên trang bìa để đăng chuyên đề, chạy tit lớn trên trang bìa: Trùng tu hay là “Mới hóa, trẻ hóa, rẻ hóa di tích Huế”?, cùng với những bức tranh “mỹ thuật cung đình” rất “ón tượng”. Báo vừa phát thành, tôi đã nhận được nhiều điện thoại gọi đến từ nhà báo cho đến các họa sĩ, các nhà nghiên cứu tại Huế. Ngay tại quán café Sơn bên công viên Tứ Tượng - “văn phòng thường trú” của tôi bấy giờ - đã nổ ra một cuộc tranh luận nảy lửa. Trong đó, có những người phản đối tôi quyết liệt, dù không có chuyên môn gì về mỹ thuật và bảo tồn di sản, thậm chí chưa hề vô Đại Nội để xem. Có người còn gọi điện cho ban biên tập cho rằng tôi viết bậy, trung tâm di tích sẽ kiện *Tuổi Trẻ* ra tòa cho mà xem.

Phản ứng này tôi đã lường trước khi đăng bài, bởi trong quá trình điều tra sự việc, tôi đã nhận không ít lời “khuyên nhủ”. Tôi đọc lại bài xem có sai dấu phẩy nào không, rồi xem lại toàn bộ tư liệu đã thu thập, nghe các băng ghi âm. Việc tiếp theo là sao thêm một bộ băng ghi âm để dự

phòng, đóng gói toàn bộ tư liệu gốc, băng ghi âm, các cuốn phim rồi đem đi gửi ở một nơi khác. Các cuộc trao đổi với tòa soạn đều không sử dụng điện thoại cố định nhà và di động cá nhân. Nhưng các cuộc điện thoại của bạn đọc gọi đến máy di động thì tôi không thể từ chối. Tôi nhớ nhất là cuộc điện thoại của một người xin giấu tên, nói với giọng đầy bức xúc, cho rằng nhân danh bảo tồn mà làm hủy hoại di sản của cha ông là phạm tội hai lần, tội với tiền bối và tội với hậu thế! Hầu như ngày nào anh cũng gọi cho tôi, anh cho biết đã từng làm việc trùng tu di tích Huế, vì không can gián được nên đã xin nghỉ việc...

Tòa soạn quyết định dành bốn trang của số báo tiếp theo để đăng ý kiến phản hồi. Tiến sĩ Trần Đức Anh Sơn, giám đốc Bảo tàng mỹ thuật cung đình Huế, đơn vị thuộc Trung tâm bảo tồn di tích cố đô Huế, đã gửi một lá thư nhức nhối: “Tôi buồn vì trong những cuộc trùng tu gần đây, những người nghiên cứu như tôi bị đặt ra ngoài cuộc.” Họa sĩ Võ Xuân Huy lúc đó là giảng viên của trường Đại học Nghệ thuật Huế cũng gửi đến bài viết yêu cầu phải làm rõ đúng sai trong việc xác lập cơ sở khoa học trùng tu các trang trí trên kiến trúc triều Nguyễn. Đồng thời anh đi khảo sát hết các hạng mục mỹ thuật trong khu di tích Đại Nội và chép cho tôi một đĩa tư liệu đầy đủ những trang trí trên những phế tích chưa trùng tu.

Cũng trên trang báo này có đăng ý kiến trả lời của lãnh đạo Bộ Văn hóa và Cục Bảo tồn - bảo tàng, chung quy đều cho rằng: việc trùng tu các hạng mục trang trí mà báo *Tuổi Trẻ Chủ Nhật* nêu “không có gì là sai” và “khen chê là chuyện bình thường”. Câu trả lời của các quan chức chịu trách nhiệm cao nhất về bảo tồn di sản đã thổi bùng lên một cuộc tranh luận của rất nhiều bạn đọc, đặc biệt là các nhà nghiên cứu văn hóa - lịch sử Huế. Riêng nhà nghiên cứu Chu Sơn từ Đà Nẵng vội vàng ra Huế, kéo theo hai thầy Phan nghiên cứu Huế (Nguyễn Hữu Châu Phan và Hồ Tấn Phan) đi xem lại toàn bộ công trường trùng tu, rồi bỏ ra mấy ngày để viết bài báo thật tâm huyết: “Đối thoại với người có trách nhiệm về trùng tu di tích Huế”. Tòa soạn quyết định đăng bài này ở số báo tiếp theo, ra ngày 1 tháng 6 năm 2003, cùng với ý kiến của họa sĩ Phan Thanh Bình, bác sĩ kiêm nhà nghiên cứu Nguyễn Anh Huy và bạn đọc Vĩnh Duy. Đây là số báo thứ ba bàn chuyện này.

Chữa cháy!

Sự việc đã được đẩy lên đỉnh điểm với một diễn đàn đủ các ý kiến từ nhiều phía, bạn đọc báo cứ nghĩ đã đến lúc người lãnh đạo chính quyền tỉnh Thừa Thiên - Huế phải lên tiếng phải trái với người dân, thì xuất hiện một tình huống mới, có thể nói là rất kịch tính. Trung tâm bảo tồn di tích cố đô Huế tuyên bố đã tìm ra một tư liệu cho thấy việc trùng tu bờ kè trước kinh thành là đúng. Đó là một đoạn tư liệu đã đăng trên tạp chí B.A.V.H. (Những người bạn Huế xưa) xuất bản năm 1924. Đồng thời, kết quả thám sát khảo cổ học cho thấy có một bờ kè và một chiến lũy, khoảng trống giữa hai tuyến kè - lũy dùng làm đường đi, đúng như trùng tu. Cuộc thám sát khảo cổ học được thực hiện một ngày sau khi báo đăng, mà theo lời của nhà khảo cổ học Nguyễn Tuấn Lâm, chuyên gia của Bảo tàng lịch sử Việt Nam, đó là cuộc khảo cổ học “chữa cháy”. Trung tâm này liền tổ chức ngay một cuộc họp công khai tại Phu Văn Lâu, mời đông đảo nhà nghiên cứu và và báo chí, để công bố “hai phát hiện quan trọng” này và khẳng định rằng đây là tài liệu “xác đáng và tin cậy”. Điều đó có nghĩa là báo *Tuổi Trẻ* đã lên tiếng sai. Nhiều nhà nghiên cứu đã lên tiếng phản bác lại... “Trong khi hạng mục của di tích này đã được khôi phục hơn nửa khối lượng thì người ta mới phát hiện ra đó là một chiến lũy. Tức là trước đó, người ta không biết mình đang khôi phục lại cái gì (?)”. Tôi kết thúc bài viết tiếp theo của mình như thế. Và số báo *Tuổi Trẻ Chủ Nhật* thứ tư vẫn chưa thể chấm dứt cuộc tranh luận.

Đến lúc này lãnh đạo UBND tỉnh Thừa Thiên – Huế đã phải lên tiếng: “Lãnh đạo tỉnh và Bộ Văn hóa sẽ nghiêm túc xem xét các vấn đề báo nêu và hãy cho các nhà trùng tu thời gian để tiếp tục tìm kiếm chứng cứ khoa học.” Chúng tôi biết rằng đó chỉ là một câu trả lời mang tính chất hạ nhiệt dư luận. Nhưng sự việc cũng đến lúc cần phải chấm dứt, đã qua năm số báo kéo dài năm tuần lễ, điều gì cần nói thì đã nói hết cả rồi. Và điều mà chúng tôi thật sự mong mỏi là những di tích còn lại với số lượng rất nhiều trong quần thể di tích cố đô Huế sẽ tránh khỏi tình trạng “làm nửa chừng rồi biết nó nguyên gốc là cái gì”.

Một thời gian sau, tôi trở lại với khu di tích ấy và được một số người trẻ tâm huyết (sau này họ đã trở thành lãnh đạo của đơn vị quản lý di

tích ấy) cho biết tình hình đã có sự cải thiện đáng kể. Đã ra đời hội đồng khoa học về bảo tồn di tích và trong thành phần tham gia có các nhà nghiên cứu Huế, các chuyên gia ở ngoài cơ quan này. Những người tâm huyết và có trình độ ở trong đơn vị này cũng đã không còn đứng ngoài cuộc trùng tu di tích. Những tiếng nói phản biện đã nhiều lên và công việc trùng tu cũng trở nên “thận trọng hơn”.

Tôi hiểu chữ “thận trọng” này mang rất nhiều nghĩa. Và cũng vì vậy, cuộc đua tin từ quần thể di sản Huế của tôi vẫn phải tiếp tục với những thông tin không vui. Cuối năm đó, tháng 12 năm 2003, tôi phải tiếp tục câu chuyện “Nhã nhạc cung đình Huế: bảo tồn thì ít, cải biên thì nhiều”. Một năm sau, là câu chuyện đòi Vọng Cảnh. Món nợ di sản Huế đã đeo đuổi tôi cho đến tận hôm nay vẫn chưa dứt.

THÔI THÚC CỦA PHÓNG SỰ

VŨ TOÀN

(Nguyên Trưởng văn phòng thường trú tại Nghệ An)

Nhớ nhất trong 13 năm thức ngủ với từng trang báo *Tuổi Trẻ* là áp lực công việc. Chỉ một ít thời gian ở nhà với đứa con đau. Đi công tác bất kể đêm, về viết ngay. Viết chăm chút từng từ. Viết xong đọc lại nhiều lần rồi thấp thỏm gửi vào tòa soạn. Đặc biệt là viết phóng sự, có một thôi thúc kỳ lạ: cứ đi, lao tới và viết...bất chấp những hiểm nguy, khốn khổ...

Một đêm đánh nhau với lâm tặc

Một đêm của năm 2004, tôi và Minh Thư (phóng viên báo *Nhân Dân*) rời chốt kiểm lâm trạm Gành (huyện Quỳnh Hợp) xuống nằm dưới chòi canh bên bờ sông Cả phục bè gỗ lậu sẽ qua đây tầm một giờ. Trong chòi có hai kiểm lâm viên dựng hai khẩu AK bên vách nứa. Tôi đang thiêu ngủ thì giật mình theo tiếng súng của kiểm lâm nổ vang. Nhìn ra giữa sông thấy bè gỗ lù lù. Lâm tặc đang nhón nháo co người đẩy sợi dây nối hai bờ, giăng cách mặt nước rất xiết chừng 30 cm lên để luồng bè gỗ lọt qua. Kiểm lâm nổ súng cảnh cáo xong thì nhẩy vô xuống. Tôi cũng nhẩy theo. Ngoái nhìn thấy Minh Thư đang ôm chân kêu đau do bị trượt, sống chân va vào mép bìa gỗ. Trong chớp mắt xuống cố lao ra giữa dòng nhưng bị lâm tặc khống chế bằng những mũi tên là từng đoạn nứa ngắn vát

nhọn. Bên bờ sông, một toán người ném đá ào ạt để yểm trợ cho lâm tặc. Tôi ngược nhìn và xoay trở thế đứng để chụp hình vì diễn biến hiện trường đầy hấp dẫn, kịch tính mà mình cứ kể lại là đã thành phóng sự. Khi xuống sắp xáp bè gỗ thì “mũi tên” bay rào rào như mưa, cấm phạm phạm xuống nước. Lúc này tôi mới phát hoảng vì sờ trên đầu không có gì che chở trong lúc mũi tên mỗi lúc càng dày đặc. Tôi ngồi xuống, nói gấp gáp: “Các anh giữ máy ảnh hộ để tôi nhảy xuống sông nếu không thủng đầu với chúng nó. Để máy ướt là hỏng hết đấy.” Kiểm lâm nổ thêm ba phát súng uy hiếp rồi lái xuồng đưa tôi ra xa bè gỗ. Lúc đó, sợi dây nối của kiểm lâm căng trên mặt nước đã bị bỏ lại phía sau. Bè gỗ lậu dập dềnh trôi về xuôi trong tiếng reo hò của lâm tặc. Lên lại trạm Gành, tôi ướt như chuột lột, rửa Minh Thư “tu” bát mì tôm để về kịp viết bài. Lạ thế, hễ có sự kiện rồi là nghĩ đến việc viết, không thiết ăn uống, không thấy mệt nhọc, lòng cứ hồ hởi như trẻ được người lớn cho quà. Tuần đó, *Tuổi Trẻ Chủ Nhật* đăng phóng sự “Một đêm đánh nhau với lâm tặc” trong hai trang báo hoành tráng.

Bay vào “thủ phủ” Vàng Pao

Năm 2005 sau khi đi quy tập ở vùng rừng ven tỉnh lỵ Xieng Khuang (Lào), tìm được sáu bộ hài cốt liệt sĩ, tôi ngỏ lời với đại tá Hồ Trọng Bình (đoàn trưởng đoàn quy tập mộ liệt sĩ thuộc Bộ chỉ huy quân sự Nghệ An) cho vào thủ phủ Vàng Pao vốn là cứ điểm quân sự Loong Chặng ở tỉnh Vientiane. Đại tá Bình chỉ lên tám bản đồ quy tập chỉ chỉt những chấm đỏ, nói: “Vô đó sao được. Loong Chặng cách hậu cứ này hơn trăm cây số, phỉ nó “xơi tái” liền. Đừng liều lĩnh.” Nhưng thấy tôi tiếc nuối, đại tá Bình khóa chặt mười ngón tay trên bàn, vẽ đăm chiêu: “Ông là phóng viên đầu tiên vào Loong Chặng. Đây là điều khiến tôi cảm động nên phải tính kỹ. Đi đường bộ không an toàn. Phỉ nấp trong rừng nó “đòm” bất cứ lúc nào. Máy anh bộ đội Lào vừa bị phỉ bắn chết cách đây vài đêm. Nếu thực sự cần kíp thì tôi liên hệ Bộ quốc phòng Lào xin một chuyến trực thăng vào Phu Phả Xây chở hài cốt liệt sĩ ra (vì chở hài cốt liệt sĩ bằng xe tải qua vùng rừng này rất nguy hiểm) rồi anh đi luôn. Từ Phu Phả Xây mũi quy tập trong đó sẽ đưa anh đi xe Zin 130 vào Loong Chặng. Tôi sẽ liên

hệ bạn bố trí bộ đội cảnh giới dọc một số đường rừng. Nhưng nói thật là rất nguy hiểm đấy. Chết tôi không chịu trách nhiệm đâu.”

Hôm sau đại tá Bình chở tôi ra sân bay Xieng Khuang. Khi chiếc trực thăng mang số hiệu ROPL-34055 hạ cánh, tôi ngạc nhiên thấy mấy người Lào dắt bốn con bò nục nịch tiến về phía máy bay. Đại tá Bình nói trong gió bụi: “Nhà báo sẽ bay một chuyến với bốn con bò này. Dân trong đặc khu Xây Xăm Bun ra mua bò xin về cùng đấy.”

Tôi lên máy bay với tốp bộ đội đặc khu Xây Xăm Bun, bốn con bò lên sau cùng. Trong khoang chỉ có phi công, lái phụ và một chỉ huy đoàn với vài chục người ngồi hai dãy ghế hai bên cùng bốn con bò nhưng máy bay cất cánh rồi lại hạ cánh. Phải bốn lần cất cánh trở lại máy bay mới bắt đầu bay. Lạ thật, lần đầu tiên ngồi trong máy bay trực thăng mà là trực thăng cũ của Lào tôi bỗng lo nhưng vẫn hào hứng được bay vì một đề tài hay đang ở phía trước. Tôi chợt nghĩ “chết thì thôi mà mấy khi bị chết oan” rồi bắt chuyện với anh phi công trẻ, đẹp trai tên là Khăm Súc để nói tâm trạng này. Khăm Súc bảo: “Đừng sợ. Đây là máy bay vừa đại tu, nâng cấp từ các linh kiện bảy máy bay khác của Lào. Vợ tôi là bác sĩ ở thủ đô Vientiane đấy. Giờ đang bay trên trời, tối là ngủ với vợ rồi.” Khăm Súc vừa nói thật vừa đùa vui nhưng tôi vẫn chột dạ. Vừa lúc máy bay bỗng vọt lên cao để bay qua đỉnh Phu Phả Xây. Tôi nhìn ra cửa sổ thấy nắng Lào vàng rộ như bát ngát màu hoa cúc quỳ rớt trong thung lũng rừng núi. Nhìn xuống thấy li ti những ngọn núi nhọn hoắt lấp lóa trong mây, trong nắng. Khăm Súc nói: “Ta đang bay qua đỉnh Phu Phả Xây.” Tôi chợt nhớ chuyến máy bay chở trung tướng Đào Trọng Lịch cùng 19 sĩ quan cao cấp của Việt Nam và Lào gặp nạn (1998) khi đâm phải dãy núi này. Khăm Súc kể: “Mấy năm trước bạn tôi lái máy bay qua đây cũng gặp nạn. Một viên đạn của phỉ Vàng Pao bắn xuyên bụng máy bay, xuyên lên người anh bạn. May máy bay hạ cánh an toàn xuống Xây Xăm Bun, anh bạn được đưa về đến thủ đô thì mất.” Câu chuyện vừa dứt thì tôi nhìn thấy bãi hạ cánh của máy bay trong đặc khu Xây Xăm Bun. Tôi vội vàng rời máy bay trèo lên cabin xe Zin 130 vẫn chưa hết hoảng.

Sau đợt quy tập, tham quan “thủ phủ” của Vàng Pao và viết xong bài thơ *Trên đỉnh đèo Phú Mộc*, tôi quá giang chiếc xe bán tải của dân

bản (người quen với bộ đội quy tập) ra Xieng Khuang. Mũi trưởng mũi Loong Cheng tên là Thành “bep”, khuyên: “Trời sắp tối rồi lại mưa rừng nữa để mai tìm xe khác rồi ra, đi bây giờ không an toàn đâu.” Tôi không chịu. Hình như cái phóng sự của chuyến đi đang trôi miên như thói quen thường có “đi đến nơi, làm xong việc là muốn về ngay”. Thế là tôi lên ngồi sau thùng xe với mười mấy dân bản và đồ đạc chất cứng. Suốt đêm ấy tôi không hề buồn ngủ một giây vì đường rừng vùng Thượng Lào khó bút mực nào tả hết. Riêng ám ảnh tiếng súng “đòm” bất kể lúc nào của tàn quân phỉ Vàng Pao giữa mênh mông màn đêm thi thoảng như “dọa” tôi. Đi trong rừng mà như đi trên máy bay vì có khi nhìn xuống thấy những ngọn đèn bé tẹo của làng bản như những con đom đóm đang bay mới biết mình đang rong ruổi trên những đỉnh rừng Lào. Lần ấy ra đến thị xã Xieng Khuang gần 5 giờ, trời vẫn mưa. Đối lại tôi có hồ sơ năm kỳ về chuyến đi quy tập mộ liệt sĩ khó quên này.

SUYT LỘ “ĐUÔI”... NHÀ BÁO!

LÊ THANH HÀ

(Phóng viên ban Chính trị xã hội)

Khi bước chân vào nghề báo, tôi đặc biệt thích thể loại bài điều tra vì khi thực hiện những bài viết dạng này tôi luôn cảm thấy được “thỏa chí tang bồng” với nghề và thỏa đam mê làm “thám tử” từ khi còn rất nhỏ.

Để đưa ra được ánh sáng những tồn tại, tiêu cực, góc khuất mà một số cá nhân, đơn vị nào đó đang bung bít, che giấu...trước khi thực hiện điều tra, tôi luôn tìm cách tốt nhất, nhanh nhất để tiếp cận, thu thập chứng cứ cho bài viết. Đồng thời chuẩn bị chu đáo các phương tiện tác nghiệp, từ máy chụp hình, máy ghi âm đến pin dự phòng. Kể cả trang phục, nón mũ, giày dép...tôi cũng chú ý sao cho thật phù hợp với yêu cầu tác nghiệp. Tôi cũng luôn nghĩ đến các tình huống bất ngờ có thể xảy ra khi thâm nhập thực tế và nghĩ trước cách giải quyết nếu có trục trặc.

Có những lúc tưởng đã cẩn thận hết sức mà thực tế lại phát sinh tình huống khiến tôi có lúc phải toát mồ hôi vì sợ lời “đuôi”... nhà báo thì hồng việc. Nhiều năm đã trôi qua, mỗi khi nhớ lại hai chuyện sơ suất

của chính mình khi thâm nhập thực tế tôi vẫn tự cười thầm và cảm thấy nhờ may mắn mới không bị... lộ!

Vụ thứ nhất: Tôi còn nhớ cuối tháng 3, đầu tháng 4 năm 2004, anh Trương Quang Vĩnh - Phó tổng biên tập báo *Tuổi Trẻ* - gọi tôi xuống phòng làm việc và yêu cầu tôi đi Cần Thơ phối hợp với phóng viên Quang Vinh thực hiện loạt bài điều tra về giá thuốc. Để thực hiện loạt bài này, tôi đã vào nhiều vai khác nhau để thâm nhập thực tế ở một số bệnh viện tại thành phố Cần Thơ. Một trong những bệnh viện “nổi tiếng” có nhiều bác sĩ kiêm trình dược viên cho các công ty dược phẩm khi đó là Bệnh viện Nhi đồng Cần Thơ.

Để chứng minh bác sĩ của bệnh viện này kê toa nhận “hoa hồng”, tôi phải vào vai người mẹ đưa con nhỏ đến bệnh viện khám bệnh. Thấy chị bán báo trước cửa văn phòng đại diện báo *Tuổi Trẻ* ở Cần Thơ có con nhỏ, người nhà hay bế bé ra cho bú mẹ rồi ẵm về, tôi liền ngỏ lời nhờ chị giúp đỡ. Chị bán báo vui vẻ đồng ý và hỏi tôi khi nào cần em bé chị sẽ cho người bế ra.

Ngày 26 tháng 4 năm 2004, khi tôi và phóng viên Quang Vinh đi thực tế ở Bệnh viện Tai mũi họng Cần Thơ, người nhà chị bán báo gọi điện thoại nói đã đưa bé đến trước cổng Bệnh viện Nhi đồng Cần Thơ (hai bệnh viện này nằm cùng một đường và đối diện nhau). Thấy gần hết giờ khám bệnh, tôi vội băng qua đường bế ngay em bé chạy vào khu khám bệnh mà quên hỏi bé là trai hay gái, tên gì, mấy tháng tuổi. Thấy người lạ, mắt bé đỏ hoe nhìn tôi ngơ ngác, còn cái miệng nhỏ xíu mếu máo chực khóc. Khi bác sĩ hỏi, tôi nói đại một cái tên và nhìn mặt rồi khai bé bảy tháng tuổi. Tới lúc bác sĩ vừa hỏi “trai hay gái” vừa kéo áo bé đặt ống nghe vào bụng thì tôi toát mồ hôi. Đầu bé đội mũ, mặt lại rất xinh, nhìn khó biết trai hay gái nhưng không hiểu sao tôi buột miệng trả lời là trai. Nói rồi mà bụng cứ lo, lỡ bác sĩ khám cả bụng dưới và thấy là bé gái sẽ nghi ngờ “mẹ mìn” mới không biết con là trai hay gái. Tới lúc bác sĩ lúi húi ghi toa thuốc, tôi mới len lén sờ... dưới hai đùi bé để kiểm tra và đụng ngay “trái ớt” nhỏ xíu. Tôi mừng hóm, thở phào nhẹ nhõm vì trút được nỗi lo lộ “đuôi” nhà báo.

Vụ thứ hai: Tháng 5 năm 2007, dư luận rộ lên một loại “thuốc” có

nguồn gốc từ Campuchia tên “Thần dược cứu nhân vật” có thể trị được... 53 chứng bệnh. Thuốc này được lên lút mua bán ở nhiều nơi, từ Nam chí Bắc. Tôi và phóng viên Minh Luận được chị Ngô Thị Thu An - Trưởng ban Chính trị xã hội - giao thâm nhập đường dây mua bán loại “thần dược” này. Ngày 13 tháng 5 năm 2007, tôi vào vai người cần mua “thần dược” để tiếp cận một đối tượng chuyên bán “thần dược” cho công nhân Công ty Pou Yuen. Trước khi vào nhà đối tượng này ở quận Bình Tân, tôi gửi xe ngoài đường, mở sẵn máy ghi âm và gọi điện thoại cho đối tượng này ra đón (người này không cho địa chỉ nhà trước khi gặp mặt). Dù đã nhìn kỹ các nút trên máy ghi âm nhưng tôi vẫn bấm nhầm nút ghi thành nút phát mà không biết.

Khi đi sâu vào con hẻm nhỏ, tiếng xe cộ ngoài đường nhỏ dần, đối tượng này chợt hỏi “Có tiếng gì léo nhéo vậy ta?” Tôi căng tai ra ngay mà vẫn không nghe thấy gì nên tỉnh bơ nói: “Làm gì có tiếng léo nhéo!” Chỉ đến khi vào hẳn nhà đối tượng, ngồi bệt xuống đất để xem thuốc tôi mới phát hiện máy ghi âm đang phát nội dung một file ghi âm trước đó. Khi tôi đang toát mồ hôi chưa biết xử lý thế nào, đối tượng này lại nói: “Rõ ràng có tiếng người nói” rồi nhìn tôi chằm chằm, đầy nghi ngờ. Tôi thoáng nghĩ không phải ai cũng biết máy ghi âm thế nào nên quyết định “đánh bài ngựa”, lôi máy ghi âm từ túi xách ra và thản nhiên: “Chết cha rồi, hai cục pin mới mua 14.000 đồng. Mới nghe được mấy bài nhạc mà quên tắt là hết pin mất tiêu rồi.” Vừa than thở tôi vừa nhanh tay bấm sang nút ghi âm rồi giả bộ vứt xuống cạnh túi xách như không quan tâm gì. May mắn là đối tượng này không biết máy ghi âm nên tôi... không bị lộ.

Theo thời gian công tác, tôi đã thực hiện thêm nhiều bài điều tra khác nhưng mỗi khi nhớ lại hai lần suýt bị lộ khi tác nghiệp này, tôi luôn tự dặn mình cẩn thận không bao giờ thừa. Và sự cẩn thận này đã giúp tôi không còn bị “toát mồ hôi” lần nào nữa.

NHỊP ĐỜI QUA ỐNG KÍNH

NGUYỄN CÔNG THÀNH

(Nguyên Trưởng phòng ảnh)

Giữa tháng 9 năm 2013 bạn Lê Thị Mỹ Nhiên đại diện một nhóm sinh viên K10 khoa Báo chí và Truyền thông – Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn Thành phố Hồ Chí Minh gọi điện thoại cho tôi xin một số file ảnh “Nhịp đời qua ống kính”, giúp các bạn xuất bản cuốn sách ảnh để làm bài tập cuối kỳ và cũng mong muốn có được một cuốn sách kỷ niệm một thời sinh viên báo chí.

Cuốn sách mang tên *Mỗi ngày một câu chuyện* dày 108 trang, tuyển chọn 40 mẫu Nhịp đời qua ống kính đã đăng tải trên báo *Tuổi Trẻ* cùng những mẫu chuyện đằng sau ống kính và những mẫu góp ý của vài nhà báo trẻ. Theo các bạn, cuốn sách là nơi để mọi người có thể thấy rằng: những điều đang giúp cho cuộc sống này ngày càng xinh đẹp hơn không phải là những gì quá xa vời, quá cao sang mà ngược lại đó chính là những thứ đơn giản nhất, bình dị nhất và chân thành nhất. Đó là những mảnh ghép để cho cuộc sống này thêm đa dạng, đa hình. Nhịp đời qua ống kính trên *Tuổi Trẻ* đã vào giảng đường đại học.

Xuất hiện đầu tiên ngày 3 tháng 1 năm 2005 ở góc trang 3 thời sự,

Nhịp đời qua ống kính là một trong những mục mới trong đợt cải tiến báo *Tuổi Trẻ* số đầu năm. Mục Nhịp đời qua ống kính giới thiệu những bức ảnh ghi lại những khoảnh khắc mọi mặt đời sống hàng ngày và duy trì suốt hơn 10 năm qua, nay vẫn thường xuyên xuất hiện ở góc dưới trang bạn đọc. Ban đầu các mẫu Nhịp đời qua ống kính do các phóng viên ảnh *Tuổi Trẻ* như Việt Dũng, Thanh Đạm, Trần Tiến Dũng thực hiện, sau đó xuất hiện nhiều mẫu của các anh chị em phóng viên viết, thích chụp ảnh như Kim Em, Lê Đức Dục, Vũ Toàn, Lê Anh Dũng, Yến Trinh, Hoàng Hương, Đăng Nam, Nguyễn Phan, Kim Liên, Minh Luận, Thi Ngôn, Hoàng Lê, Như Hằng, Bích Dậu, Sĩ Huyền, Cẩm Hà, Quỳnh Nguyễn, Khánh Ngọc, Tố Oanh v.v....

Và ngày 14 tháng 1 năm 2005 xuất hiện mẫu Nhịp đời qua ống kính đầu tiên của cộng tác viên, bạn Đinh Triều Quang. Từ đó các mẫu Nhịp đời qua ống kính của cộng tác viên ngày càng xuất hiện nhiều hơn, các anh chị em là những nghệ sĩ nhiếp ảnh, những nhà báo trên cả nước, với cả một danh sách dài và chỉ đơn cử một số cộng tác viên xuất hiện thường xuyên như: Hải Thanh, Đinh Triều Quang, Lê Bích, Vũ Công Điền, Na Sơn, Duy Anh, Lư Thế Nhã, Nguyễn Tiến Đạt, Thu An, Phạm Thị Thu, Lê Hữu Thọ, Hoàng Duy, Khắc Hiếu, Văn Định, Khuê Việt Trường, Uyên Hoàng Hạc, Võ Quý Cầu, Kỳ Anh, Tam Thái, Đào Hoa Nữ, Trần Đăng Khoa, Huỳnh Văn Mỹ, Lý Hoàng Long, Trần Việt Đức, Xuân Trường v.v... Cùng một số nhà báo nước ngoài như Peter Stuckings - phóng viên tạp chí *Asia Life* đến từ Úc, Catherine Karnow - nhà làm phim kiêm phóng viên đến từ Mỹ hay phóng viên Frans Devriese đến từ Bỉ.

Tôi gắn với mục Nhịp đời qua ống kính ngay từ ban đầu. Tôi đam mê theo đuổi mục này bởi trong cuộc sống hàng ngày của người làm báo, bên cạnh những thông tin, hình ảnh thời sự nóng bỏng... luôn có những khoảnh khắc đời thường cũng phải được ghi lại qua ống kính, và theo các bạn sinh viên báo chí Nhịp đời qua ống kính trên *Tuổi Trẻ* có thể xếp thành ba mục: *Mưu sinh*, *Nụ cười và Lặng đọng*. Với tôi Nhịp đời qua ống kính còn là những câu chuyện nghĩa tình giữa nhân vật trong ảnh, trong câu chuyện và tác giả.

Đến nay tuy đã nghỉ hưu nhưng tôi vẫn săn tìm, thực hiện Nhịp đời qua ống kính qua những chuyến đi rong ruổi trên mọi miền đất nước

hay lang thang trên đường phố Sài Gòn, bởi Nhịp đời qua ống kính đã như một phần trong đời sống nghề nghiệp của tôi.

Mục "Nhịp đời qua ống kính" số đầu tiên. [Ảnh tư liệu báo *Tuổi Trẻ*]



NHỊP ĐỜI QUA ỐNG KÍNH

Hàng ngàn công nhân của Khu công nghiệp Tân Tạo, quận Bình Tân, TPHCM và Nhà máy Pouyuen VN (đối diện KCN Tân Tạo), đa số là nữ - ngày hai lần phải leo qua dải phân cách để băng qua quốc lộ 1A như thế này trong tiếng còi xe inh ỏi. Làm thế nào giải quyết tình trạng vô cùng nguy hiểm này? (ảnh chụp sáng 30-12-2004)

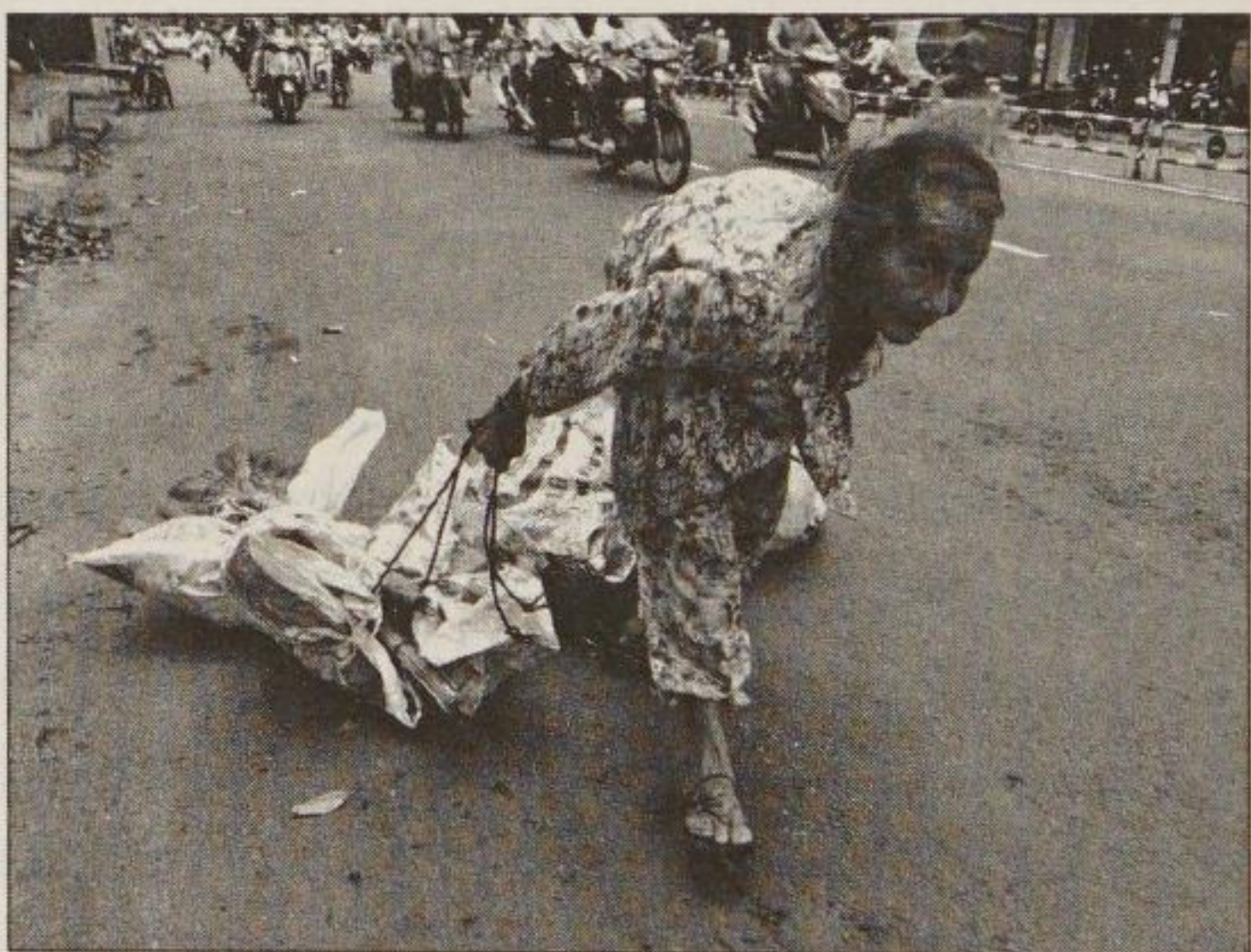
NGUYỄN CÔNG THÀNH

Nhịp đời qua ống kính

Tuổi 80 quét đường. Bà Mai trạc tuổi 80, dáng gầy, người nhỏ nhắn, lưng còng... đều đặn quét rác trên đường 3 Tháng 2, quận 10, TP.HCM, gom lại từng đồng, hốt bỏ vào bao tải rồi kéo đến điểm tập kết ở Công trường Dân Chủ. Bà con ở hẻm 19 đường 3 Tháng 2, phường 11, quận 10 cho biết: "Bà Mai là vậy. Hễ thấy đường có rác là bà xách chổi, xách bao ra quét, ngày nào cũng như ngày nào, bất kể nắng mưa, quanh năm suốt tháng".

NGUYỄN CÔNG THÀNH

Mời bạn đọc cùng tham gia và gửi ảnh về nhipdoiquaongkinh@tuoitre.com.vn.



Một khoảnh khắc đời thường được ghi lại trong "Nhịp đời qua ống kính". [Ảnh tư liệu báo *Tuổi Trẻ*]

MƯA... SAU MẶT BÁO

ĐAN TÂM

(Nhân viên phòng Nghiên cứu phát triển)

Tôi tuy được phân công về phòng Nghiên cứu phát triển, nhưng như một “cái duyên” nên đã nhiều lần được tham gia tổ chức các chương trình sau mặt báo của *Tuổi Trẻ*. Với những người làm tổ chức sự kiện, điều ám ảnh nhất vẫn luôn là MƯA. Và thực tế là MƯA cũng đã cùng “giao lưu” ở một số chương trình do báo tổ chức...

1. Mưa và Đêm trắng

Một chương trình đầy cảm xúc, có lúc tưởng như bế show, thua trắng vì mưa, nhưng vào giờ chót, bất kể mưa, bạn đọc đến chật kín làm thổi bùng cảm xúc dưới ánh nến lung linh. Đó là Đêm trắng Góp tay xoa dịu nỗi đau da cam được tổ chức trước Công viên 30 Tháng 4 vào tháng 8 năm 2004 để ủng hộ nạn nhân chất độc da cam.

Từ 7 giờ sáng đã có nhiều bạn đọc đến tham gia chương trình với rất nhiều hoạt động như xếp hạc, triển lãm tượng sắp đặt, cùng tham gia vẽ bức tranh khổng lồ, ký tên ủng hộ... Mọi hoạt động đều suôn sẻ cho

đến khoảng 15 giờ, cơn mưa lớn không mong đợi bất chợt đổ ầm xuống. Mọi người nhanh chóng chạy đi che chắn tất cả những thứ có thể ướt... mà không lo mình đã ướt.

Con mưa kéo dài làm gương mặt ai cũng lo lắng nhất là chương trình giao lưu văn nghệ sẽ diễn ra vào lúc 20 giờ. 4.000 áo mưa được chuẩn bị cho tình huống xấu nhất. Không ngại mưa, càng dần đến tối, dòng người đổ về tham dự chương trình càng đông. Khu triển lãm, giao lưu, ký tên, xếp hạc giấy... chỗ nào cũng chật kín người. Giờ nhớ lại tôi vẫn không thể quên hình ảnh một bạn đọc mặc áo mưa chạy gần 20km từ Thủ Đức hay những cụ già, em bé được cha mẹ đưa đến tham dự chương trình. Thế mới thấy cái tình của bạn đọc dành cho *Tuổi Trẻ*. Cũng may, đến lúc đêm văn nghệ bắt đầu thì trời tạnh mưa. Dưới ánh nến lung linh, những tiếng hát cất lên thật mượt mà, sâu lắng đi vào lòng người.

2. “Xin mưa nhỏ thôi, trời nhé!”

Chương trình “Chung tay thắp sáng nhà giàn DK1” được báo *Tuổi Trẻ* tổ chức vào tháng 9 năm 2009 tại sân khấu Bãi Trước - Vũng Tàu. Mọi việc đều diễn ra như dự kiến nhưng có một thứ không ai mong đợi lại xuất hiện, đó là “áp thấp nhiệt đới” trên biển Đông gây mưa. Ban tổ chức lại càng hoang mang khi nghe tin, vì mưa bão mà một hoạt động ngoài trời khác rất lớn tại Vũng Tàu đã phải hủy. Trong khi, sân khấu đã xong, văn nghệ sĩ đã sẵn sàng... chỉ mỗi điều không mong lại đến: Mưa!

Kể từ lúc sân khấu đã dựng đến khi chương trình kết thúc, trong bụng của những người tham gia tổ chức chương trình đều chỉ thầm mong một điều “trời ơi, đừng mưa”. Đặc biệt, anh Lưu Đình Triều, thành viên ban tổ chức, không giấu nổi cảm xúc đã viết bài “*Phập phồng... mưa*” trên báo *Tuổi Trẻ* để xin xỏ ông trời rằng “*Đêm nay 6 tháng 9, nếu mưa, xin mưa nhỏ thôi, trời nhé!*”

Bất chấp ai nói gì thì nói, ai xin gì thì xin. 20 giờ tối hôm ấy, trời mưa lác rác... Những người chịu trách nhiệm lằng xằng tới lui hội ý, tính toán và cuối cùng... chương trình vẫn diễn ra theo kịch bản. Hơn 1.000 áo mưa được phát cho khách mời và người dân tham dự chương trình. Lòng ai

cũng như lửa đốt. Nhịp tim tăng theo nhịp mưa. 20 giờ 30 mưa trở nặng hạt hơn, kèm gió. Một số người đã mặc áo mưa. Sự lo lắng đã lên tới độ. Nhưng ngay chính vào lúc đó, hình ảnh anh lính hải quân nghiêm như pho tượng đứng trên mô hình nhà giàn cao 5m trên sân khấu, bất chấp mưa làm cho tất cả mọi người cảm thấy khâm phục. Chính lúc này, mưa chẳng là gì, rất nhiều người quyết định dầm mình dưới mưa như để trải nghiệm một phần nhỏ gian khổ cùng những người lính.

Cũng có thể nói, cơn mưa nhỏ ấy làm cho chương trình càng thêm ý nghĩa. Đặc biệt, những người xem qua sóng truyền hình lại cho rằng, những giọt mưa lất phất, bay bay trước ống kính làm cho đêm văn nghệ càng thêm phần lãng mạn, thi vị hơn.

3. Thót tim cùng mưa Trường Sa

Chuyến hải trình của đoàn công tác báo *Tuổi Trẻ* đến Trường Sa vào tháng 5 năm 2012, ngoài việc thăm và làm việc với các đảo còn có nhiệm vụ quan trọng khác là tổ chức lễ khánh thành công trình nhà lâu bền “Góp đá xây Trường Sa” trên đảo Đá Tây A. Sáng ngày khánh thành công trình, trời bắt đầu nổi bão, biển trắng xóa một màu mưa.

Vì sự kiện quan trọng, trưởng đoàn công tác quyết định vẫn đưa tất cả mọi người lên đảo để tham dự lễ khánh thành công trình.

Bình thường, mỗi lần lên xuống xuồng để vào các đảo đã khó khăn, nhưng khi trời mưa bão thì còn kèm nguy hiểm. Do sóng lớn, nên không thể sử dụng canô mà phải dùng xuồng kéo. Sau hơn một giờ vật lộn với những con sóng biển quá mạnh, đoàn khách hơn 100 người đã được đưa lên đảo Đá Tây A. Trong công trình vững chãi giữa biển, mọi người vui vẻ giao lưu với các anh lính đảo mặc bên ngoài sóng cao, gió rít, mưa mịt mù. Thời gian thăm đảo chưa hết, trưởng đoàn hạ lệnh rút dần khách ra tàu.

Nhóm trở về đầu tiên khoảng 20 người. Trời vẫn còn mưa và sóng rất mạnh. Chiếc xuồng đi trước ì ạch, khó khăn kéo xuồng sau nhấp nhô giữa biển nước mênh mông. Đang di chuyển bỗng nhiên chiếc xuồng đi trước bị tắt động cơ. Từ tàu lớn, một xuồng máy được đưa ra ứng cứu.



Dù phải mặc áo mưa, các bạn trẻ vẫn sôi nổi theo dõi chương trình Chung tay thắp sáng nhà giàn DK1.
[Ảnh tư liệu]

Các bạn trẻ trường Đại học Kiến trúc đang cùng nhau góp vui trước chương trình
Đêm trắng mặc dù trời đang mưa rất lớn. [Ảnh tư liệu]



Khoảng cách từ tàu lớn HQ 996 ra đến hai xuồng bị tắt máy cũng không quá xa, nhưng do gió to, sóng lớn muốn ra nhanh cũng không phải dễ. Trên biển, hai chiếc xuồng bị sóng đánh trôi tự do. Mọi người đều ướt và lạnh. Lúc đầu tôi thấy bình thường, nhưng sau hơi sợ vì không biết bơi, trên người chỉ mặc chiếc áo phao, lỡ có gì sao chống nổi với sóng biển...

Cuối cùng, chiếc xuồng cứu hộ đã đến và quăng dây cho xuồng máy, nhưng chẳng may các anh lại chụp hụt, sóng đánh xuồng ra xa, một lúc sau mới xấp lại gần được xuồng chết máy. Lúc này tôi thấy trưởng đoàn đã tỏ ra rất nóng ruột và gấp rút trong tiếng hét ra lệnh: “Quăng dây mau, sắp tới “mép xanh” rồi!” Cũng may lần này thì các anh đã chụp được và kéo hai xuồng về tàu an toàn.

Do mưa và sóng quá lớn nên việc di chuyển khách phải dời lại cho đến khi bớt mưa mới tiếp tục. Sự cố xuồng máy tắt động cơ lại xảy ra với chuyến di chuyển cuối cùng. Nhưng lần này lại gây thót tim hơn khi cả xuồng cứu hộ ra cũng tắt máy, thế là một xuồng cứu hộ khác được điều ra để kéo ba xuồng đang trôi tự do trên biển về tàu lớn. Trong lúc chờ đợi được “giải cứu” mọi người trên xuồng nắm chặt tay nhau và hát, tiếng hát làm xua tan đi cái lạnh, nỗi sợ hãi giữa những con sóng chồm lên hung dữ. Từ tàu lớn nhìn ra, ai cũng lo lắng cho bốn chiếc xuồng nhỏ nối đuôi nhau cứ nhấp nhô, lên cao hụp xuống trong mưa, gió giữa biển nước mênh mông.

Về tàu mới biết “mép xanh” điểm giao cắt giữa mặt bãi san hô với vực sâu của biển, ở điểm này nếu bị sóng đánh thuyền rất dễ bị lật. Đến đây tôi chợt nghĩ vào lúc đó, nếu lần thứ hai ném dây mà các anh không bắt trúng thì mọi chuyện sẽ thế nào nhỉ?

Quả là một trận mưa bão nhớ đời!

10 NĂM PHÓNG VIÊN TRUYỀN HÌNH

THI NGÔN

(Nguyên phóng viên phòng Truyền hình)

Nhờ dịp này tôi mới có cơ hội ngồi đếm, giặt thót mình, ồ, đã 10 năm.

10 năm, chỉ nhớ chung đó là một thử thách không hề nhẹ cho một phóng viên khi “chuyển hệ” từ báo viết sang truyền hình. Nhưng với tôi con đường đó thật vui.

10 năm, từ vài người với cái máy quay “cục kẹo”, Truyền hình *Tuổi Trẻ* (TVO) đã lớn mạnh với hơn 40 nhân sự, máy móc thuộc hàng hiện đại, tin tức bán đi khắp nơi và nghe đâu kế hoạch sắp tới còn hơn thế nữa: trung tâm tin tức của cả nước, kênh truyền hình riêng... Tôi mơ hơi xa nhưng sao lại không?

Kể nghe, hồi đó khi đang là phóng viên của ban Thanh niên, tôi bất ngờ nhận được một “đơn hàng” khá lạ từ anh Hàng Phước Long, Thư ký tòa soạn phụ trách *Tuổi Trẻ* online (TTO) nhờ làm một kế hoạch về chương trình truyền hình dành cho giới trẻ sẽ phát số đầu tiên nhân dịp sinh nhật hai năm TTO. Dù thắc mắc “truyền hình trên mạng là cái gì” nhưng chưa đầy một tuần sau là tôi làm xong. Tôi còn nhớ nó hoành

tráng lăm đủ thứ mục này chuyên đề nọ. Vi Thảo – phóng viên TTO lúc đó – được phân công thực hiện và chưa đầy hai tuần thì anh Long gọi tôi và bảo “Em viết thì em làm đi. Con em đẻ em nuôi.”

Tưởng nói chơi ai dè làm thiệt. Tôi rủ thêm vài đứa em quen biết, trẻ tuổi và máu lửa nhiệt tình, chỉ biết làm mà không đòi hỏi gì như KAN là stylist cho mấy cô người mẫu, Phi Doremon làm chương trình bên Lan Anh, Bi chuyên make up... rồi thì mời ca sĩ Tố Như, Minh Béo, Tóc Tiên làm MC, sau đó có thêm Quỳnh Nguyễn, Hoài Nam, Anh Đào, Nguyễn Bình (Truyền hình Thanh niên của Thành đoàn)... tham gia chung.

Hồi đó chưa có ai làm truyền hình mạng nên TVO (nghĩa là Tivi Online) được “nể trọng” ghê lăm. Nghệ sĩ nào cũng khoái được lên hình, dù máy quay khi đó chỉ là hai “cục kẹo” nhỏ bằng nắm tay, một cái quay đĩa DVD và một quay băng cũ mà anh Quang Tiên (trưởng phòng Vật tư) hay dùng để quay tư liệu cho cơ quan. Quay xong, cả đám kéo qua phòng thu Lâm Song ở Q1 để thu lời bình và dựng phim. Phòng thu này cũng là chỗ quen biết, nên nhiệt tình hỗ trợ, tới cái micro cũng sẵn lòng cho mượn. Khi đó mỗi tuần phát có một số, vậy mà có đủ thời trang, phỏng vấn người nổi tiếng, “ăn chơi nhảy múa” tới phóng sự dân sinh, tin tức... Nhiều lúc trễ hạn, cả đám thức tới 2-3 giờ khuya, có khi tới sáng để làm. Vui hết biết.

Vui thì vui thiệt nhưng tôi bị sếp Bình Nguyên, Trưởng ban Thanh niên giữa hoài vì cái tội mê làm truyền hình hơn viết báo, xếp loại thi đua lúc nào cũng thấp lè tè vì mãi lo ăn cơm ban mà vác tù và nhà TTO. Nhưng mê quá không bỏ được. Với lại tôi nghĩ, làm Ban Thanh niên hay TTO thì cũng là cho “mẹ” *Tuổi Trẻ* cả, sao phải xoắn. (Bình Nguyên sau đó cũng chuyển hẳn qua làm truyền hình cho tới nay)

Làm truyền hình khoái nhất ở chỗ nào bạn biết không? Đó là người làm truyền hình không phải “nói giùm” hay “cười vay khóc mượn” cho nhân vật hay hiện tượng được, vì bản thân hình ảnh đã nói lên tất cả rồi. Thí dụ như bạn viết đông đảo người xem mà hình ảnh chỉ thấy le que là bị ném đá ngay. Có chăng là bạn can thiệp về kỹ thuật, âm thanh, ánh sáng để phóng sự/tin tức đó hấp dẫn hơn, “phê” hơn mà thôi.

Rồi sau ba năm đứng “chàng hảng” như vậy thì Phòng Truyền hình được thành lập và tôi được chuyển hẳn qua đây. Anh Nguyễn Chương từ

ban Văn hóa văn nghệ về làm phó phòng, sau nữa là anh Hoài Lê về làm trưởng phòng còn anh Chương thì nghỉ hẳn. Ngày 3 tháng 8 năm 2008, “Phòng truyền hình báo *Tuổi Trẻ*” chính thức bố cáo thiên hạ và TVO có trang web riêng. Ban biên tập đầu tư “không tiếc tiền” về nhân sự lẫn tài lực: máy móc, trang thiết bị hiện đại nhất, nhân viên tuyển các nơi về: Minh Thùy từ Bình Phước xuống, Thạch Ngọc Phúc từ VTV Campuchia qua, gần đây thì có Thế Anh, Anh Thoa từ báo ngày chuyển đến, rồi mấy chục em cộng tác viên thường xuyên... Các sản phẩm cũng nhiều hẳn, tin tức thời sự phát hàng ngày và bán cho các đài lớn như HTV7, HTV9, VTV3, O2... Nhiều chương trình lớn/nhỏ cũng được phát trên các kênh truyền hình như *Bếp Yêu thương* (HTV7), *Hương nghiệp*, *Tiếp sức những ước mơ* (VTV9), *Những người con xa xứ* (HTV1), *Huyền thoại miền đất võ* (VTV9)...

Quá khứ là kỷ niệm, thực tại là nền tảng để hướng tới tương lai. 10 năm trước chưa có ai làm truyền hình mạng, 10 năm sau báo có truyền hình riêng thì truyền hình mạng đã nở rộ, nên mức độ cạnh tranh ngày càng khốc liệt buộc người làm báo nói chung và những người làm truyền hình

của báo *Tuổi Trẻ* phải tự mình thay đổi không ngừng mới mong bắt kịp thời đại để tồn tại và phát triển. Câu chuyện này trong tương lai chắc chắn sẽ có nhiều biến chuyển thần kỳ lắm. Các bạn hãy cùng tôi chứng kiến và viết tiếp nhé.



Phóng viên Thi Ngôn khá thành thạo trong việc “chuyển hệ” từ báo viết sang truyền hình. [Ảnh tư liệu]

NHẬP VAI ĐI TÌM SỰ THẬT

VÕ HỒNG QUỲNH
(Thu ký tòa soạn)

Trong thể loại điều tra hoặc phóng sự điều tra, nhập vai là một khâu đặc biệt quan trọng cùng với các công đoạn khác làm nên thành công của một bài báo. Hơn nửa thời gian của một giai đoạn gần 20 năm theo nghề báo, tôi có được may mắn cùng với đồng nghiệp của *Tuổi Trẻ* thực hiện hàng loạt bài điều tra hoặc phóng sự điều tra. Trong đó, có nhiều loạt bài đã làm nên tên tuổi của *Tuổi Trẻ*, đến nay bạn đọc chắc vẫn nhớ như “Điện kế điện tử: tin cậy được không?”, “Bên ngoài vụ án Tân Trường Sanh: cán bộ hải quan vẫn vô tư nhận tiền bồi dưỡng”, “Trở lại những con đường mãi lộ”, “Chung chi công khai tại cửa khẩu hải quan”, “Thâm nhập đường dây động vật quý hiếm”...

1.

Có lẽ phải bắt đầu từ loạt bài điều tra “Điện kế điện tử: tin cậy được không?” (đăng trên *Tuổi Trẻ* vào tháng 6 năm 2005, loạt bài đã đạt giải A Giải báo chí quốc gia).

Từ một lá đơn của bạn đọc ở Thành phố Hồ Chí Minh phản ánh điện kế điện tử (thí điểm thay điện kế cơ) sau khi được lắp đặt chạy “phi mã”, phóng viên Võ Hương (hiện là biên tập viên TTO) được phân công đi tìm hiểu, viết bài theo thư bạn đọc. Nhưng từ đây, đã hé lộ ra hàng loạt những nghi vấn khác ngay khi bài viết của Võ Hương đăng, nhiều bạn đọc điện thoại hoặc viết thư phản ánh những “bí ẩn” xung quanh chiếc điện kế điện tử này. Ban biên tập chỉ đạo Ban Chính trị xã hội làm chủ lực phối hợp với các ban Kinh tế, Quốc tế cùng vào cuộc điều tra. Nhóm phóng viên khoảng 10 người được phân công đi thu thập chứng cứ tại hải quan, điện lực thành phố, nhà dân... làm việc bất kể ngày đêm. Tôi nhớ, thời điểm đó gần như mỗi ngày đều xuất hiện một bài điều tra liên quan đến điện kế điện tử, bạn đọc theo dõi và cùng làm việc với phóng viên. Sự quan tâm theo dõi của bạn đọc là một sức ép ghê gớm khiến chúng tôi hăm hở đột vào tất cả các góc ngách để tìm kiếm, thu thập chứng cứ cho bài điều tra. Trong vai người dân, nhân viên sửa điện, doanh nghiệp đi làm thủ tục hải quan... chúng tôi đã phát hiện ra những sai phạm từ việc điện kế điện tử lắp ráp tại một khu công nghiệp ở Thành phố Hồ Chí Minh, linh kiện nói là nhập từ Singapore nhưng thực ra là của Trung Quốc đến việc nhập nhằng trong đấu thầu, đơn giá...

Khi ông giám đốc Điện lực Thành phố Hồ Chí Minh lúc đó bị tạm đình chỉ công tác để giải trình, thì tôi và Như Hằng được phân công sang Singapore điều tra về công ty đã trúng thầu và sản xuất điện kế điện tử cho điện lực thành phố. Đây có thể coi là “nút thắt” cuối cùng của toàn bộ vụ việc. Tôi lo. Như Hằng cũng lo. Yêu cầu của Ban biên tập đặt ra là phải điều tra nhanh trong bốn ngày, hoàn toàn bí mật và bảo đảm an toàn. Chúng tôi gần như mù tịt thông tin về công ty này ở Singapore, ngoài một địa chỉ mơ hồ. Bay sang Singapore, chúng tôi bắt đầu hỏi thăm nhiều nơi về công ty đã trúng thầu, từ bác tài xế taxi, các cơ quan liên quan (thuế, bộ công nghiệp, điện lực...) đến hệ thống điện thoại ở nước này. Tôi nhớ là đã đi rất nhiều, hỏi rất nhiều để rồi cuối cùng cũng tìm ra được địa chỉ của công ty ở một khu công nghiệp nằm ngoài thành phố. Đến nơi, nhân viên tiếp tân nhìn chúng tôi đầy nghi ngờ, hỏi “ở đâu đến, có việc gì?”. Chúng tôi giới thiệu là người của Tổng công ty điện lực Việt Nam ở Hà Nội sang tìm hiểu, đặt hàng nhập

mua điện kế điện tử. Lúc này, bỗng đâu xuất hiện thêm ba, bốn người ở bên trong văn phòng ra, thái độ rất vui vẻ, hồ hởi. Họ hỏi chi tiết về điện kế, điện tử; phương thức sản xuất, mua bán... Và điều quan trọng, vì sao lại tìm đến họ? Bất ngờ, họ bảo “Anh chị gọi về Tổng công ty điện lực ở Hà Nội cho họ nói chuyện thêm với... “sếp” để khẳng định những điều anh chị nói là có thật.” Tình huống này quả thật là quá bất ngờ, mà trong “kịch bản” tôi và Hằng không thể nghĩ ra. Sau một chút lúng túng, tôi quyết định mở điện thoại di động gọi về “Tổng công ty điện lực ở Hà Nội” nhưng thực ra là gọi cho Trưởng văn phòng đại diện của *Tuổi Trẻ* ở Hà Nội. “Sếp” Đà Trang nghe máy. Tôi nói: “Anh đang làm việc ở Singapore, em cứ nói là người của Tổng công ty điện lực để nói chuyện với anh nhé.” Xui xẻo sao tôi vừa dứt lời thì điện thoại di động mất sóng, gọi lại đến hai, ba lần cũng không được khiến tôi và Như Hằng lúng túng... Đến lúc này, những người tiếp chúng tôi chắc cũng đã hiểu ra sự việc, họ liền thay đổi thái độ. Một người trong số họ đã vung tay, đuổi chúng tôi ra ngoài; những người khác chạy vào phía trong gọi điện thoại với thái độ rất vội vã. Hoảng sợ, tôi và Như Hằng liền... bỏ chạy. Ngoài trời, nắng chói chang, vắng lặng, chúng tôi đi như chạy. May sao cũng có một chiếc taxi chở chúng tôi về lại trung tâm thành phố.

Không thể bỏ cuộc, chúng tôi rà trên mạng tìm đến văn phòng ảo và nhà của giám đốc công ty. Tuy nhiên, sau sự cố trên chúng tôi đã bị theo dõi. Khi ra ngoài đường, luôn có một thanh niên đi mô tô phân khối lớn, đầu đội mũ bảo hiểm có kính che kín mặt bám theo. Dù vậy, chúng tôi cũng đã tìm ra văn phòng ảo của công ty và khai thác được khá nhiều thông tin, trong đó có vấn đề rất quan trọng là không hề có chuyện sản xuất linh kiện điện kế điện tử tại Singapore để nhập vào Việt Nam. Tìm đến địa chỉ nhà của ông chủ công ty này, người ở đây cho biết nhà đã được bán... Đến Cục Thuế, chúng tôi biết thêm công ty này không khai thuế; còn ở Bộ Công nghiệp họ cho chúng tôi biết công ty không có đăng ký quyền sở hữu điện kế, điện tử.

Buổi tối cuối cùng ở Singapore, đối với tôi thật ngột thở. Chúng tôi di chuyển bằng taxi và phải thay đổi liên tục để tránh “đuôi”. Lên đến tầng 22 của một chung cư, tìm đúng địa chỉ nhà của ông chủ công ty, chúng tôi hồi hộp bấm chuông. Không có ai trong nhà, người của căn hộ

bên cạnh cho biết cách đây vài ngày nghe nói ông ta đã ra nước ngoài. Đành phải chấm dứt cuộc điều tra.

Sau loạt bài ba kỳ của tôi và Như Hằng ở Singapore, chúng tôi cũng kết thúc tuyến bài điều tra nhiều kỳ về “Điện kế điện tử: tin cậy được không?” Và chỉ một thời gian sau thì cơ quan điều tra Bộ Công an vào cuộc, khởi tố vụ án; bắt nhiều người liên quan, trong đó có truy nã quốc tế đối với giám đốc công ty này.

2.

Phóng sự điều tra *“Bên ngoài vụ án Tân Trường Sanh: cán bộ hải quan vẫn “vô tư” nhận tiền bồi dưỡng”* (đăng trên *Tuổi Trẻ* vào tháng 4 năm 1999) là một bài học nghiệp vụ tuyệt vời mà tôi luôn nhớ.

Đó là thời điểm nghị án của phiên tòa xét xử những cán bộ hải quan biến chất trong vụ án Tân Trường Sanh buôn lậu. Thời gian nghị án một tuần, bạn đọc phản ánh tại các cửa khẩu cán bộ hải quan vẫn nhận tiền bồi dưỡng của doanh nghiệp. Tôi, Huy Giang, anh Hoàng Linh và chị Thủy Cúc được phân công chia nhau đi thực tế tại các cửa khẩu. Trong vai doanh nghiệp đi làm thủ tục hải quan, tôi thật sự ngỡ ngàng khi việc nhận tiền diễn ra quá ư vô tư. Tiền kẹp trong hồ sơ của doanh nghiệp được cán bộ hải quan lấy ra như một loại phí, rồi bình thản bỏ xuống hộc bàn. Họ vô tư đến mức tôi vừa ghi chép, vừa chụp ảnh bằng điện thoại di động mà không hề bị phát hiện. Tôi trở lại cửa khẩu này liên tục ba ngày, đều chứng kiến sự việc như vậy. Khi tòa bắt đầu làm việc ngày đầu tiên sau nghị án, thì bài phóng sự điều tra được đăng tải đã gây nên một chấn động ghê gớm. Tôi nhớ, ở sân Tòa án Nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh người ta chuyền tay nhau đọc *Tuổi Trẻ*, thậm chí có người còn photocopy bài báo để bán... Còn bên trong phòng xử, những bị cáo nguyên là cán bộ hải quan thì ăn năn, hối hận nói lời sau cùng.

Thực hiện các bài điều tra hoặc phóng sự điều tra đối với tôi là công việc vô cùng hấp dẫn dù gặp nhiều khó khăn, nguy hiểm. Loạt bài *“Trở lại những con đường mãi lộ”* (đăng *Tuổi Trẻ* vào tháng 4 năm 2000), tôi nhớ đã cùng Lê Anh Dũng gần như thức trắng nhiều đêm liền đi theo làm

phụ xe trên các tuyến đường. Vừa phải làm công việc của một phụ xe, vừa phải tác nghiệp khéo léo để tránh bị lộ - quả thật cũng có lúc nản lòng. Nhớ nhất một lần trong loạt bài này, để ghi âm cuộc “trả treo” giữa cảnh sát giao thông với tài xế khi xung quanh đêm tối đen như mực. Chúng tôi giả bộ xe bị hư, cứ thế dắt bộ đến gần, ngồi xuống sửa, đặt máy ghi âm. Cuộc ngã giá chỉ trong vài phút nên đã kịp ghi âm lại chứng cứ ngay khi cảnh sát giao thông đuổi đi... Trong loạt bài điều tra *Chung chi công khai tại cửa khẩu hải quan* (đăng *Tuổi Trẻ* vào tháng 5 năm 2004), tôi với Lê Anh Dũng phải mất hàng tháng trời thực hiện. Vì trước khi nhập vai “cò” dịch vụ làm thủ tục hải quan, chúng tôi phải tìm công ty học việc, tìm cò thật nhờ hướng dẫn các công đoạn của quá trình làm dịch vụ; kể cả việc đưa tiền hối lộ. Nhưng khi nhập cuộc thì phải làm thế nào để không được vi phạm việc trực tiếp đưa tiền. Một lần theo chân cán bộ kiểm hóa đi kiểm tra hàng, kiểm xong cán bộ hỏi “đâu, tiền đâu?” Tôi làm bộ ngu “tiền gì, kiểm hóa đâu có phải trả tiền”. Thế là bị chửi thậm tệ, nhưng trong bụng thì vui vì đoạn đối thoại đã được ghi âm đầy đủ, chuẩn xác từng từ...

PHÁT HÀNH... 360°

NGUYỄN VĂN DŨNG

(Phó phòng Nghiên cứu phát triển –
nguyên Trưởng phòng Phát hành)

Phát hành báo, nếu nhìn vào những gì diễn ra thường ngày có lẽ giản đơn và nhàm chán. Trước khi phát hành một tờ báo, các khâu chuẩn bị đều sẵn sàng: Tòa soạn đã xử lý nội dung hoàn chỉnh, in ấn đã có các nhà in giải quyết, chuyển báo đến các vùng phát hành đã có nhà xe đảm nhận. Vậy công việc phát hành chỉ còn lại việc lên số lượng, thu tiền và phát báo là xong. Tôi đã từng nghĩ như thế khi chưa trực tiếp tham gia vào công tác phát hành. Thực tế, xử lý hoạt động phát hành rất phức tạp và đôi lúc cũng không kém phần “ly kỳ”.

Nghe điện thoại lúc nửa đêm

“Reng, reng...reng”, tôi bật dậy: “A lô Dũng xin nghe!” - “Hôm nay, một máy in của nhà in Q bị sự cố khó đảm bảo số lượng cho phát hành, mình xử lý sao đây anh Dũng?”

Một đồng nghiệp trực in đã thông tin cho tôi biết sự cố. Suy nghĩ trong vài giây, tôi đề nghị: “Vậy thì anh chuyển một nửa số lượng đang in tại nhà in Q sang nhà in X để in và thông báo một số đại lý phát hành đang

nhận báo từ nhà in Q sang nhà in X để nhận báo. Anh nhớ xin lỗi các anh chị đại lý về sự cố này nhé!” Kết thúc cuộc gọi, tôi nhìn vào đồng hồ, lúc đó là 0 giờ 38 phút.

Trong một đêm khác, cuộc gọi không phải của đồng nghiệp, mà là của một anh kỹ thuật viên nhà in X thông báo có lỗi morasse trong bản in, nhưng các anh kỹ thuật trình bày đã về nghỉ đề nghị tôi xử lý. Tôi quyết định ngay lập tức là phải sửa lại lỗi morasse cho chính xác và không quên chuyển lời cảm ơn đến anh kỹ thuật viên của nhà in X. Ngay lúc đó, số điện thoại của đồng nghiệp trực in tại chín nhà in khác trên cả nước được kích hoạt và xử lý khắc phục sự cố.

Những cuộc điện thoại lúc nửa đêm cứ liên tục gọi đến, có khi 6 đêm/tuần ngoài chuyện xử lý các sự cố in ấn, đôi khi là chuyện khiếu nại của các đại lý về việc ra báo trễ (thường do tòa soạn truyền file trễ), người này được phát báo sớm, người khác bị phát báo muộn hơn... Theo thời gian, tôi như một cái máy và luôn ở trạng thái bất cứ lúc nào cũng có thể xử lý công việc.

Thi thoảng, sau những cuộc gọi lúc nửa đêm, tôi đi vào nhà in để quan sát công việc phục vụ đại lý của những đồng nghiệp. Bên cạnh đó, tôi cũng gặp các anh chị đại lý để nắm bắt thêm tình hình phát hành báo *Tuổi Trẻ* và các ấn phẩm báo bạn, để kịp thời có những đề xuất cho Ban biên tập điều chỉnh các chính sách phát hành hợp lý.

Sau những câu chuyện chung về phát hành báo, và công việc của các anh chị đại lý phát hành cũng tạm xong, để có thêm những đánh giá về sự tác động của một chính sách phát hành đang áp dụng trên thị trường, tôi thường “rủ rê” các anh đại lý uống cà phê “ban mai” - khoảng 3 giờ 30 sáng.

Học bổng “Đồng hành cùng người bán báo”...

Anh em phát hành chúng tôi luôn trần trở câu hỏi: “*Tuổi Trẻ* làm gì để có thể hỗ trợ những người bán báo dạo – cánh tay nối dài của *Tuổi Trẻ* đưa tờ báo đến với người đọc?” Trong một lần lân la thị trường tiếp cận một chị bán báo dạo ở khu vực Trần Văn Đang (ga Sài Gòn), với tâm

trạng kiếm tiền đóng học phí cho con vào năm học mới, chị dự định nghỉ bán báo khoảng 20 ngày về quê gặt lúa. Tôi nhẩm tính, nếu 50 chị bán báo dạo cùng nghỉ bán thì số lượng phát hành của *Tuổi Trẻ* sẽ giảm đi ít nhất 1.000 tờ/ngày và thế là trong đầu tôi hình thành ngay ý tưởng tổ chức chương trình học bổng dành cho con người bán báo dạo.

Ý tưởng này được trình bày với các anh trong Ban biên tập và được các anh ủng hộ. Chương trình học bổng “Đồng hành cùng người bán báo” chính thức được khởi động năm 2012.

Sau năm đầu tiên thí điểm tổ chức cho khu vực Thành phố Hồ Chí Minh, hiệu ứng của xã hội về chương trình cho kết quả rất tích cực. Năm thứ hai, chương trình này được Ban biên tập chấp thuận cho thực hiện trên phạm vi cả nước.

Qua chương trình này, sự gắn kết giữa báo *Tuổi Trẻ* với các anh chị đại lý và đặc biệt là người bán báo dạo trở nên thắt chặt hơn

Hỗ trợ bảo hiểm tai nạn cho nhân viên chở báo

Trở lại những buổi “đi đêm” vào các nhà in. Khi quan sát các anh chị chở báo cho các đại lý phát hành, tôi nhận ra sự nguy hiểm đang rình rập, tai nạn nghề nghiệp (tai nạn giao thông là chủ yếu) có thể đến với các anh chị bất cứ lúc nào.

Thật vậy, trong khoảng hai tiếng đồng hồ các anh chị phải vận chuyển báo từ rất nhiều tòa soạn như *Tuổi Trẻ*, *Thanh Niên*, *Sài Gòn Giải Phóng*, *Pháp Luật*, *Người Lao Động*, *Bóng Đá*, *Công An*... với số lượng lớn, về đến nơi phát hành cho người bán báo. Để giải quyết công việc, có lúc các anh phải chất báo phía sau xe cao qua khỏi đầu, còn phía trước thì ngang cằm và điều khiển xe theo quán tính và thói quen.

Sự đóng góp của những anh chị chở báo vào công việc phát hành cũng rất quan trọng, (nếu) có tai nạn đến với họ thì họ tự lo, và thường các đại lý gửi đơn đến các tòa soạn xin hỗ trợ. Có trường hợp phải bán đi phương tiện làm ăn duy nhất (chiếc xe máy chở báo) để có đủ chi phí thuốc men.

Trong dịp cà phê với người bạn đang làm đại lý bảo hiểm nhân thọ, tôi chia sẻ về những rủi ro của các anh chị chở báo và lắng nghe ý kiến

tham vấn của bạn. Sau đó, tôi được tư vấn là nên mua tặng bảo hiểm tai nạn hàng năm cho các anh chị chở báo. Đến nay, báo *Tuổi Trẻ* đã tặng thẻ bảo hiểm tai nạn cho hơn 500 người chở báo, với giá trị được bồi thường tối đa 30 triệu đồng/ca tai nạn.

Có lẽ, đến nay chỉ duy nhất báo *Tuổi Trẻ* có những cách chăm sóc rất riêng và có chiều sâu dành cho những người hợp tác phát hành báo.

Phát hành *Tuổi Trẻ Cười* in ngay tại 161 Lý Chính Thắng năm 1988. [Ảnh tư liệu]



HÀNH TRÌNH TÌM NGƯỜI “CỨU” NHẬT KÝ ĐẶNG THÙY TRÂM

TRƯƠNG UYÊN LY

(Nguyên phóng viên ban Văn hóa văn nghệ)

Tôi từng là phóng viên báo *Tuổi Trẻ* từ năm 2001 cho đến đầu năm 2009. Nhờ có những năm tháng ấy, tôi đã được gặp những câu chuyện, những con người có ý nghĩa vô cùng quan trọng trong đời mình mà mỗi lần nhớ lại hoặc tìm đọc lại về họ, tôi vẫn thấy ngực mình nghẹn lại, mắt mình chực khóc vì cảm động, vì biết ơn đời, biết ơn nghề.

Một trong những câu chuyện như thế, có vị trí độc nhất vô nhị không gì thay thế trong tôi, là câu chuyện về cuốn nhật ký đi lạc sang tận nước Mỹ của nữ bác sĩ quân giải phóng Đặng Thùy Trâm - bị lính Mỹ phục kích và bắn chết vào mùa hè năm 1970 trong khi đang làm nhiệm vụ ở Đức Phổ, Quảng Ngãi.

Điều kỳ diệu là cho đến tận 35 năm sau cái chết của chị, cuốn nhật ký đã quay trở lại được với gia đình của chị ở Hà Nội nhờ vào những bàn tay nâng niu của người lính Mỹ đã từng tham chiến ở Đức Phổ là Frederic Whitehurst và đặc biệt là người phiên dịch cho quân đội Sài Gòn, ông

Nguyễn Trung Hiếu. Sau khi sát hại chị Đặng Thùy Trâm, lính Mỹ đã thu nhật cuốn nhật ký của chị Trâm đem về căn cứ để nghiên cứu xem có thông tin gì đáng giá về mặt quân sự. Hồi đó Nguyễn Trung Hiếu có nhiệm vụ dịch những tài liệu, lọc và giữ lại những gì có giá trị quân sự, còn lại thì đốt bỏ. Cuốn nhật ký của chị Trâm thuộc dạng phải “đốt bỏ đi”, nhưng những gì được viết trong đó đã làm ông cảm động và ông đã can đảm khuyên sĩ quan “cấp trên” của mình là Frederic Whitehurst rằng nên giữ lại cuốn nhật ký, vì bản thân nó đã có lửa rồi. Câu nói “Đừng đốt, vì trong đó đã có lửa” đã trở nên bất hủ và trở thành một phần không thể thiếu của câu chuyện nhật ký Đặng Thùy Trâm.

Vào năm 2005 khi tôi là một trong những phóng viên được báo *Tuổi Trẻ* giao nhiệm vụ tham gia tường thuật các diễn biến của câu chuyện nhật ký Đặng Thùy Trâm (liên quan đến hai anh em người cựu binh Mỹ, gia đình chị Đặng Thùy Trâm gồm mẹ và ba người em gái của chị và người phiên dịch Nguyễn Trung Hiếu), tôi mới thấy việc ông Hiếu “cứu” cuốn nhật ký đó đã phần nào cứu được cả những tâm hồn người sút mề vì hố sâu ngăn cách chiến tranh ở cả hai phía Mỹ và Việt Nam, cả hố sâu giữa những người Việt Nam trong nước và nước ngoài sau mốc lịch sử 1975, và qua đó, một cách gián tiếp, đã “cứu” cả căn bệnh “mù mờ chiến tranh” của chính bản thân tôi, một con người sinh ra khi chiến tranh đã kết thúc, khi đất nước đang hồi hã làm kinh tế thoát nghèo.

Khi được biết đến Nhật ký Đặng Thùy Trâm, với tôi, chiến tranh không còn là những nhân vật và hoàn cảnh xa mờ sau tủ kính bảo tàng bám bụi. Tất cả những con người trong chiến tranh hiện diện quanh tôi vô cùng sống động, họ khóc, họ cười, họ yêu thương, họ sảm hối, đau khổ, họ điên rồ, họ đau xót, họ sợ hãi, họ cao đẹp, họ tha thứ. Chiến tranh đã giúp họ bộc lộ tất cả! Trong những ngày tháng đáng nhớ vào năm 2005 ấy của tôi, tôi cũng đã được như họ, đã khóc đã cười đã sợ hãi kinh hoàng đã cảm động rung rung, và trên hết, đã cảm nhận được tình yêu thương mà nhờ đó khiến tôi yêu và tin đời này biết mấy dù có phải đi đến tận cùng trời cuối đất.

Tất cả là nhờ câu nói “Đừng đốt” của người phiên dịch Nguyễn Trung Hiếu!

Nguyễn Trung Hiếu là một cạnh của tam giác quan trọng Đặng Thùy Trâm – Fred Whitehurst – Nguyễn Trung Hiếu. Trong khi tâm hồn và cuộc sống của chị Trâm đã hiện rõ trong từng trang nhật ký, trong khi Fred người cựu binh Mỹ bày tỏ đầy thổn thức và cảm xúc trong những dòng thư tha thiết gửi đến gia đình chị Trâm và báo *Tuổi Trẻ*, thì bức chân dung về người phiên dịch Hiếu vẫn chỉ toàn màu trắng. Thiếu đi chân dung người phiên dịch, câu chuyện sẽ như thiếu thốn điều gì. Và tôi được giao nhiệm vụ tìm người phiên dịch ấy trên đất Mỹ.

Chuyến đi ấy đã đem lại cho tôi một loạt bài phóng sự đăng trên báo *Tuổi Trẻ* trong tháng 10 năm 2005 dưới tên gọi “Hành trình đi tìm Nguyễn Trung Hiếu”.

Tôi còn nhớ trước khi lên máy bay đi đến nước Mỹ xa xôi rộng lớn để được nhìn thấy Nguyễn Trung Hiếu bằng xương bằng thịt, vào đầu tháng 9 năm 2005, tôi đã may mắn gọi điện thoại được cho ông nhờ vào số điện thoại do một người bạn đọc tận tình của *Tuổi Trẻ* và là một người quen biết ông Hiếu cung cấp. Đó là những cuộc điện thoại lúc 0 giờ. Trong khoảng một tháng, từ đầu tháng 9 đến đầu tháng 10, tôi ở lại tòa soạn đến nửa đêm để gọi điện thoại cho ông.

Từ những cuộc điện thoại lúc 0 giờ, giữa chúng tôi hình thành một mối liên hệ đặc biệt, không chỉ là quan hệ giữa phóng viên – nhân vật mà là sự chia sẻ, đồng cảm và đau xót của một người bạn với một người bạn – ít nhất đó là cảm nhận của chính tôi trong câu chuyện. Với tôi, có lẽ điều thúc đẩy tôi lớn nhất và cho tôi can đảm để vượt qua những nỗi lo “bị bọ” bởi những phần tử quá khích ở nước Mỹ để đến với ông Hiếu, chính là vào một đêm nọ, đêm 7 tháng 9 năm 2005, tôi cảm thấy đau xót rụng rời khi ông Hiếu nói với tôi:

“Với tôi bây giờ, cuộc đời không có gì là đáng tin nữa. Mấy chuyện chính trị tôi không quan tâm. Đến cả tình người, không có gì là đáng tin hết. Tôi nói chuyện đó với cô, xin lỗi, như một con người trần trụi ra mà nói với nhau đây. Tôi đọc cho cô nghe hai câu thơ này: Hôm qua tôi chết một lần. Hôm nay tôi chết thêm lần nữa.”

Những lời ấy làm nhói tim tôi. Đêm đó về nhà, tôi không ngủ được, nỗi buồn và những câu hỏi về thân phận con người cứ day dứt trong

tôi. Không thể như vậy được... Sau đêm ấy, tôi cố chứng minh cho ông Hiếu thấy điều ngược lại. Tôi nhớ mình đã dành hết năng lượng, sự trân trọng, sự dịu dàng mà mình có, trong những cuộc trò chuyện với ông, để ông thấy vui hơn, tin hơn.

Dần dần, sự cố gắng của tôi có kết quả. Ông coi tôi như bạn, ông kể cho tôi nhiều chuyện, những chuyện buồn, có cả chuyện vui hồi thơ ấu. Nhưng đa số là chuyện buồn. Than ôi! Một con người có tâm hồn lương thiện biết yêu, biết cảm, biết đau, nhưng như thế chưa đủ để được sống bình yên. Tôi thấy ông bất hạnh vì chiến tranh, vì nhiều thứ. Ông mất đi người vợ đầu tiên do vợ ông gặp tai nạn giao thông trong lúc ông đang đi trại cải tạo. Sau chín tháng kể từ cái đêm lao ra biển, ông mới chính thức đặt chân lên nước Mỹ và làm lại từ đầu. Thế nhưng số phận vẫn chưa thôi giày vò ông. Ông tìm được việc làm, tiết kiệm được một khoản tiền, yêu một cô gái và tính chuyện đám cưới. Thế rồi ông đã đặt cược toàn bộ số tiền mình có vào việc chơi cổ phiếu, với hy vọng kiếm được một khoản đáng hoàng để lập gia đình. Ông đã mất trắng số tiền, bị chủ nợ săn đuổi. Rồi vợ ông đã giúp ông trả nợ. Sau đó, ở một công việc khác, ông vướng vào một vụ kiện giữa chủ và nhân viên, rồi ông bị thua kiện và mất việc...

Vào thời điểm tôi gặp ông, ông đóng vai trò nội trợ, chăm sóc con nhỏ, cả gia đình phải tần tảo sống trong ngôi nhà thuê được nhà nước trợ giá, với đồng lương của vợ ông. Họ không có đủ tiền để gửi đứa con gái nhỏ nhất đi nhà trẻ.

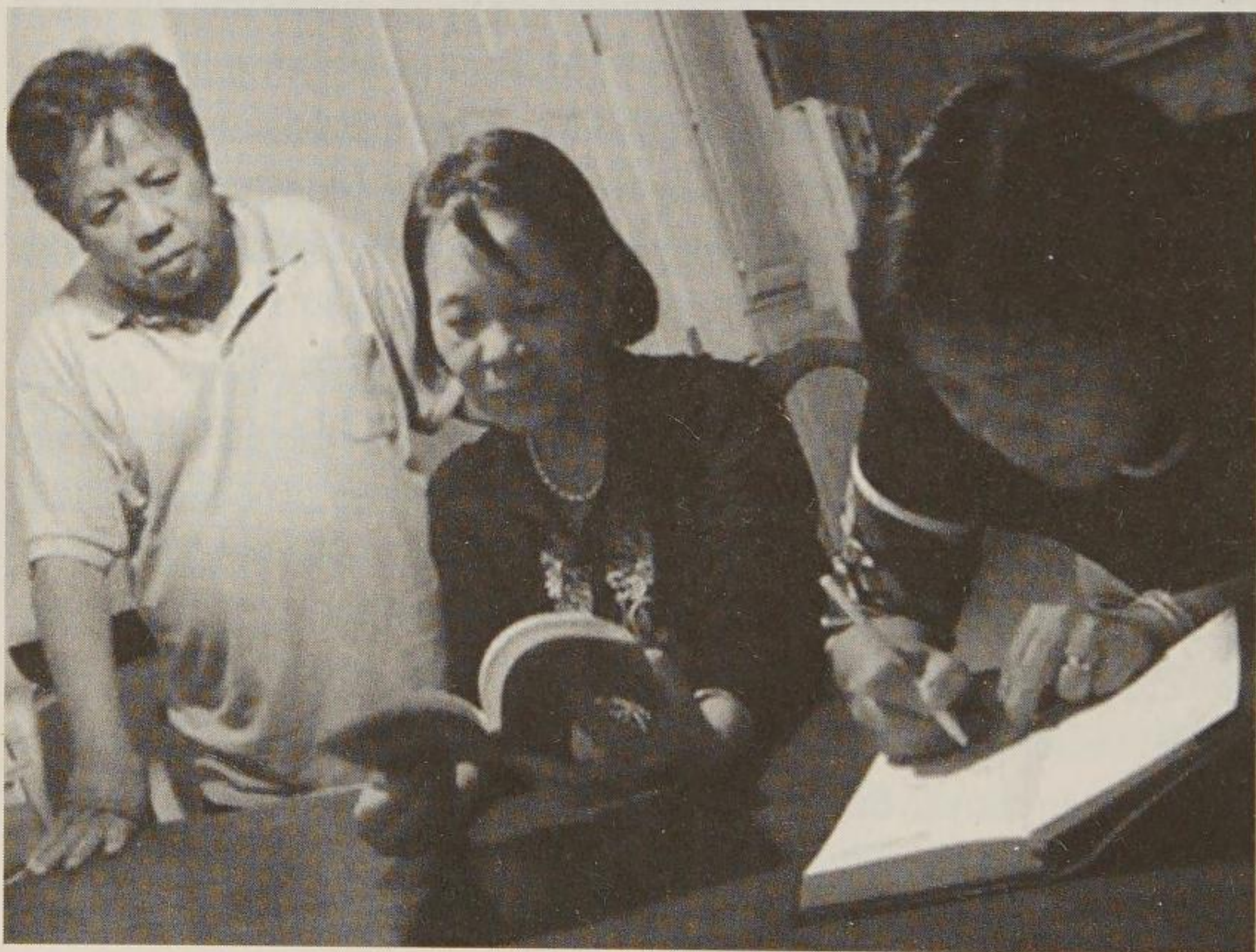
Trong những ngày tháng 10 ở nước Mỹ, tôi, gia đình chị Trâm, rồi Fred, thay nhau liên lạc và trò chuyện với ông Hiếu vào các giờ khác nhau trong ngày. Chúng tôi đều mong mỗi được gặp ông bằng xương bằng thịt. Tuy nhiên, khi chúng tôi đến càng gần ông Nguyễn Trung Hiếu lúc thì tỏ ra rất thoải mái, cởi mở, thậm chí còn trực tiếp mời chúng tôi đến nhà chơi, song có lúc lại e ngại, đề phòng, cảnh giác. Chúng tôi, gồm tôi, chị Phương Trâm và chị Hiền Trâm, đã nhận được lời mời của ông Hiếu nên lên chuyến bay dài từ Washington DC đến tận San Jose để được gặp ông như đã hứa hẹn. Sáng 11 tháng 10, mệt mỏi nhưng đầy phấn khích, tôi gọi điện cho ông Hiếu từ sân bay Cali để báo rằng chúng tôi

đã tới nơi. Ông Hiếu trả lời với giọng hốt hoảng rằng có người gọi đến chửi bới dọa dẫm ông: “Việc gặp cô và gia đình chắc phải coi lại xem sao đã!” Nhận được thông tin, cả ba người chúng tôi đều chùng xuống trong nỗi buồn và cảm giác bất lực. Chúng tôi thuê taxi, tìm một nhà nghỉ ven đường và ngồi với nhau im lặng thê lương trong căn phòng. Chúng tôi thay nhau gọi điện cho ông Hiếu nhưng không có ai nhấc máy. Thế rồi lúc đó tôi bật dậy. Tôi nghĩ không thể như vậy được. Chúng tôi đã đi nửa vòng trái đất để đến tận đây... Và tôi quyết định tôi sẽ đến gặp mặt ông bằng được.

Sau khi bàn bạc kỹ và được sự đồng ý của hai sếp là anh Đà Trang và anh Bùi Thanh, tôi quyết định hành động.

Để an toàn nhất cho tất cả, tôi đi một mình. Nhằm tránh gây chú ý, tôi cũng không mang theo hành trang gì cho thấy mình là phóng viên. Tôi muốn mình xuất hiện ở nhà ông như một người bạn đến thăm chơi, nhỏ bé và lặng lẽ. Tôi gọi chiếc taxi đến nhà ông Hiếu, chuyển taxi nhớ

Ông Nguyễn Trung Hiếu tiếp gia đình chị Đặng Thùy Trâm tại nhà riêng ở California. [Ảnh: Uyên Ly]

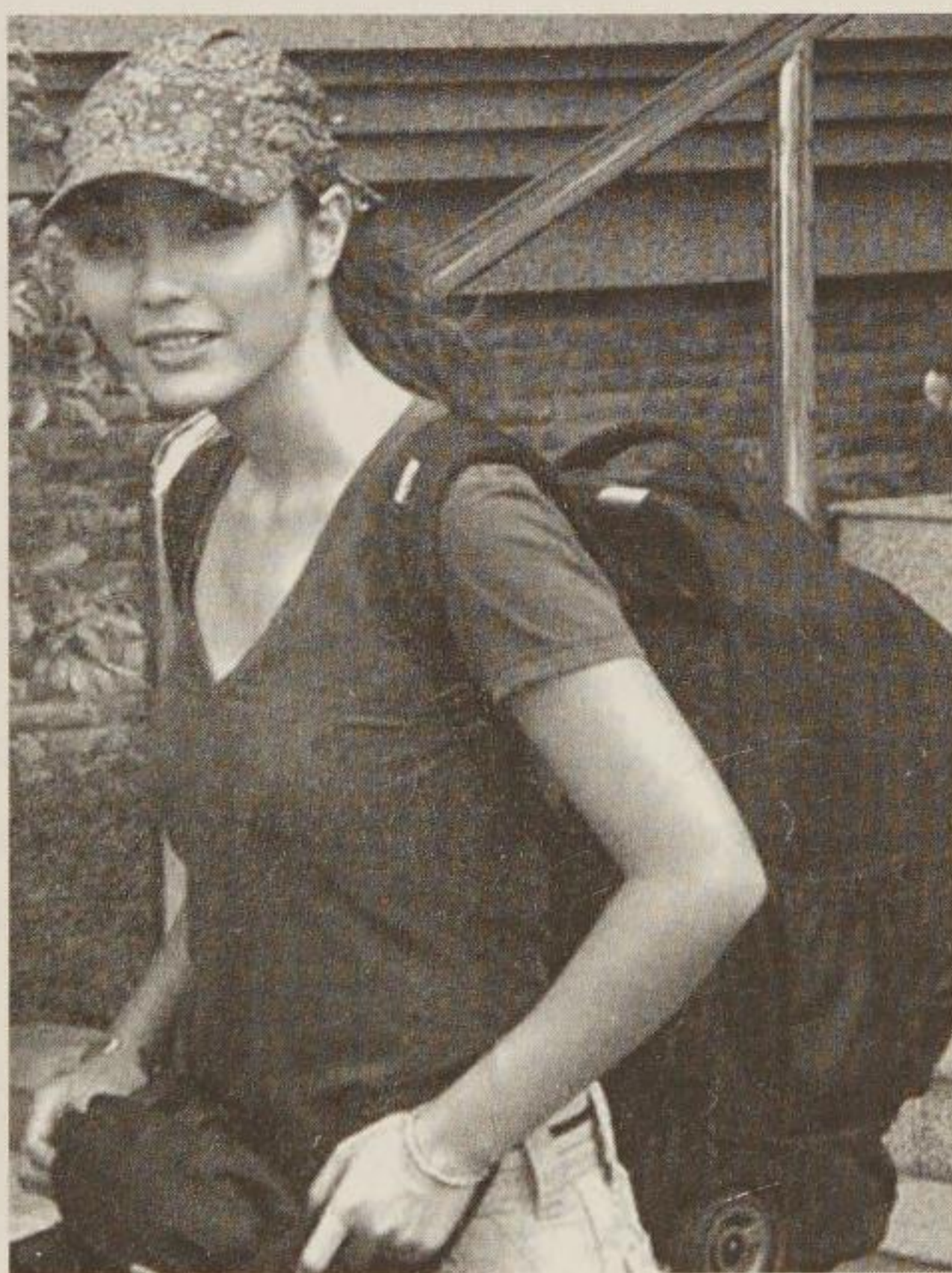


đời, vì hành trình trong suy nghĩ lúc ấy ngổn ngang mông lung hồi hộp căng thẳng vô cùng. Tôi nhớ rất rõ hình ảnh mình ngồi bên trong xe suốt 30 dặm đường ấy... Bên ngoài cửa sổ taxi, những dãy trúc đào, những đóa tường vi, những ngọn núi vụt qua rồi biến mất... Thế rồi tôi cũng thấy mình đứng ở trước cửa nhà Nguyễn Trung Hiếu, bên trong trống ngực đập thình thịch. Và kia, đang tiến đến gần tôi, một người đàn ông hơi thấp, đậm, khuôn mặt phúc hậu, tay ôm túi đồ trước ngực. Tôi chưa kịp nói gì, ông đã nhận ra tôi trước tiên, vì tôi đã từng gửi ảnh của tôi cho ông xem trước đây. Tôi cũng chưa kịp tỏ ra lo lắng, thì ông đã trấn an tôi bằng sự niềm nở nồng hậu khiến tôi yên tâm hơn hẳn. Tôi đã xin phép ông để gọi điện mời chị Phương Trâm và chị Hiền Trâm đến thăm ông. Ông rất vui vẻ đón tiếp chúng tôi, đưa chúng tôi về tận khách sạn, hàn huyên với chúng tôi đến tận quá nửa đêm...

Sau khi trở về Việt Nam, tôi tiếp tục giữ liên lạc với ông qua điện thoại để hỏi thăm tình hình, đặc biệt là để xem ông và gia đình có được an toàn không. Thật may là không có chuyện gì xảy ra, thậm chí những người Việt ở hăng nơi vợ ông làm việc còn tỏ ra thân thiện với ông hơn trước.

Thế rồi loạt bài Nguyễn Trung Hiếu cũng đã khép lại. Tôi đã hoàn tất nhiệm vụ hoàn thiện bức chân dung còn để trống trong tam giác Thùy Trâm – Fred – Trung Hiếu.

Và không thể không nhắc đến sự hỗ trợ và cổ vũ từng giờ của những người sếp tôi ở báo *Tuổi Trẻ* đã thức cùng tôi trong những múi giờ khác nhau, cùng bàn bạc về diễn tiến tiếp theo của câu chuyện suốt một thời gian dài trong chuyến đi Mỹ.



Phóng viên Uyên Ly

Tôi cũng đã ngập tràn trong hạnh phúc khi nhận được rất nhiều phản hồi của bạn đọc, sự cổ vũ của đồng nghiệp, và giải thưởng báo chí, bằng khen....Nhưng trên hết, tôi biết mình đã được nhận món quà vô giá của đời, vào tuổi 25 của mình. Đó là niềm hạnh phúc được gặp, được biết đến những con người có số phận bị quăng quật bởi chiến tranh. Họ là những tâm hồn nhạy cảm mà mạnh mẽ vô cùng, họ đã trải qua những mất mát nhưng vẫn vươn lên xanh tươi vượt khỏi những ký ức đổ nát hãi hùng, họ can đảm nở hoa và tỏa hương thơm cho người khác. Bằng tình yêu thương, họ đã vượt qua những ám ảnh đau đớn của riêng mình, vượt qua rào cản lịch sử, chính trị của dân tộc mình, để đến với nhau đồng cảm và bao dung.

9 NĂM ĐI CÙNG BẠN ĐỌC TUỔI TRẺ

ĐẶNG KIM TRÂM

(Nhân viên ban Công tác bạn đọc)

Cuối năm 2006, chị Trần Thị Xuyến về hưu, nên công việc của chị tại Ban Công tác bạn đọc đang trống, đột nhiên tôi nảy ra ý định muốn thay đổi công việc, vì thấy làm tại phòng Quảng cáo đã quá lâu rồi. Thế là tôi trở thành nhân viên của ban Công tác bạn đọc.

Thu tiền từ thiện

Đầu tiên tôi làm công việc của chị Xuyến, nhận tiền đóng góp từ thiện, phụ luật sư tiếp bạn đọc, tiếp bạn đọc đến tòa soạn và nghe phụ đường dây nóng. Trước đây việc đóng góp tiền từ thiện chị Xuyến chỉ làm sổ sách bằng tay, tôi cảm thấy như thế mất nhiều thời gian, tôi suy nghĩ chuyển tất cả sang máy vi tính, tính tiền bằng Excel, báo cáo bằng Word, nhờ vậy công việc được chính xác và gọn nhẹ hơn. Tôi mới làm công việc của chị Xuyến được sáu tháng thì xảy ra vụ sập cầu Cần Thơ, bạn đọc khắp nơi kéo đến tòa soạn gửi tiền đóng góp cho nạn nhân, đông đến nỗi phải huy động cả ban Công tác bạn đọc xuống ngồi ghi phiếu,

năm người ngồi cùng ghi phiếu nhận tiền vậy mà vẫn không kịp. Lần đầu tiên phải thu, kiểm một số tiền lớn và quá nhiều khiến tôi chơi vơi, hết giờ đóng cửa ngồi kiểm tiền, kiểm sổ sách, 8 giờ tối mới về nhà.

Tiếp bạn đọc

Ban Công tác bạn đọc là nơi thường xuyên tiếp nhận mọi thông tin trong xã hội. Nghe nghe những thông tin tệ hại, xấu xa nhất, tôi cảm thấy thật là buồn. Bởi, gia đình đang êm ấm, bỗng nhiên quy hoạch, mở đường thành ra nhà mặt tiền, đất lên giá, thế là vợ chồng, anh em, cha con tranh giành nhau, mất hết cả tình cảm; chỉ vì tiền con cái đuổi cha mẹ ra đường; người ta lừa lọc, gian dối với nhau; đây là nơi cờ bạc, đánh đề, chích hút, mua bán ma túy...

Cũng chính vì thời thế, đã rất nhiều người giỏi giang trở nên bị tâm thần phân liệt, họ thường xuyên ra vào phòng Tiếp bạn đọc, chúng tôi thường đùa gọi họ là những khách VIP, khách hàng thân thiết. Có những người la lối um sùm, nhưng có những người nhìn bề ngoài vẫn bình thường, ăn mặc đẹp đẽ lịch sự, nói năng nhỏ nhẹ, sự hiểu biết rộng, tuy nhiên khi tiếp xúc từ 5-10 phút là chúng tôi đã nhận ra ngay, bởi họ luôn vương mắc những ý nghĩ của họ trong đầu, không thể tiếp thu được lời nói của người khác. Như một kỹ sư từng du học ở Liên Xô, chúng tôi gọi là ông Liên Xô, lúc thì nói tiếng Việt, lúc húng lên xổ toàn tiếng Liên Xô, nói rất nhiều, liên tục không nghỉ, không cần người nghe, không người đáp trả, chỉ có mỗi một nhu cầu là được nói. Ông rất dễ thương, không la lối, không tức giận, thỉnh thoảng rảnh rỗi, chúng tôi cũng nói chuyện hỏi thăm ông. Được hỏi thăm về gia đình, bản thân, ông rất vui. Các bạn mới vào không biết, nghe ông nói cảm đầu cảm cổ ghi chép liên tục.

Lâu lâu có những bạn đọc bị một bài báo nào đề cập đến, tức tối vào phòng chửi xối xả, đổ tất cả bức tức lên đầu chúng tôi. Hoặc do bức xúc vì không được giải quyết như ý, những sự việc ở tận đâu đâu, nhưng họ vẫn điện thoại, hay đến trực tiếp, la lối, chửi rủa, móc máy.... Bốn phận của nhân viên Phòng Tiếp bạn đọc là phải im lặng, lắng nghe thay cho cả cơ quan, và chịu đựng tất cả.

Cũng tại ban Công tác bạn đọc tôi gặp đủ mọi loại người, đủ mọi câu chuyện, đủ mọi giọng nói qua giao tiếp trực tiếp, qua điện thoại, qua đơn thư khiếu nại, tố cáo. Tôi hiểu rõ hơn về xã hội thực tại chung quanh tôi, biết được nhiều câu chuyện thương tâm, trái tai gai mắt, bất hợp lý, những câu chuyện đau lòng, tồi tệ nhất... Chỉ khi gặp những người đến đóng góp tiền hảo tâm, lúc đó tôi mới cảm thấy “bầu trời vẫn đẹp sao”.

Một chú đáng người ốm xương xường tại Bình Dương, thỉnh thoảng lên tòa soạn đóng góp tiền từ thiện, chú ăn mặc xuềnh xoàng, răng gãy không buồn làm răng, vậy mà lúc đóng góp hai triệu, lúc đóng góp mười triệu. Chú cho rằng, đồng tiền của chú khi bỏ ra sẽ cứu giúp được người khác sống, làm được việc có ích, không tiêu xài phí lý.

Một cô ở Củ Chi mang mười triệu đến đóng góp giúp nhiều nơi. Cô rất áy náy, ngại ngùng vì đáng lẽ cô phải đi từng nơi để gởi, may nhờ *Tuổi Trẻ* đi gởi giùm cô. Cô không phải là người giàu có, nhưng cô không có gia đình, con cái, đi coi nhà giùm cho người ta, mỗi năm nhận được tiền công, dư đem làm từ thiện.

Một cô bé sinh viên thỉnh thoảng ghé vào phòng, rụt rè đưa tờ giấy 10.000đ, 20.000đ để gởi Chương trình Ước mơ của Thúy. Tôi vội vàng cười thật tươi và niềm nở đón nhận, hỏi chuyện với cô bé, giúp cô bé bớt cảm giác ngại ngùng vì suy nghĩ số tiền của mình quá ít ỏi. Với tôi, số tiền nhỏ bé này còn giá trị và đáng trân trọng hơn mấy chục triệu của những người giàu có đến đóng góp từ thiện với thái độ trịch thượng, ban ơn.

Và còn nhiều, còn nhiều người như vậy, khiêm nhường, lịch sự, và không muốn nêu tên mình, chỉ có một ý nguyện được đóng góp để giúp đỡ những người khó khăn. Gặp những người như vậy, tôi thấy cuộc đời quả thật vẫn đẹp sao, và xã hội vẫn còn thật nhiều người tốt.

Ngồi tại đây, tôi được biết những điều thật tốt đẹp và những điều thật tệ hại, xấu xa, những điều tôi chưa hề biết đến trước đây. Từ đó, tôi luôn nhủ trong lòng, phải luôn chú ý làm mới bản thân mình, đừng để lòng mình bị chai sạn, mất cảm xúc trước nỗi đau của bạn đọc.

Biết bao những việc bất công, oan sai, biết bao những nỗi niềm bức xúc của người dân, không biết trông cậy vào ai giúp đỡ, không biết kêu cứu ở cơ quan nào... cuối cùng, dồn hết vào *Tuổi Trẻ*. Thế nhưng *Tuổi*

Trẻ cũng chỉ có khả năng giới hạn, sức lực có hạn, có rất, rất nhiều việc *Tuổi Trẻ* cũng đành bó tay, mặc dù vô cùng day dứt...

Nghe Đường dây nóng

Hầu hết các cuộc gọi qua Đường dây nóng là hỏi thăm địa chỉ, điện thoại của tất cả các công ty, các cơ quan nhà nước, của phòng quảng cáo, phát hành *Tuổi Trẻ*... Những khiếu nại, bức xúc về nhà đất, bị cưỡng chế... Bị xã hội đen đánh, gặp sự cố... cũng gọi phóng viên đến. Bạn đọc nghĩ rằng đường dây nóng để phục vụ cho họ, là nơi để họ cầu cứu khi gặp sự việc khó khăn. Được bạn đọc tin tưởng cũng là điều hãnh diện, tuy nhiên, khi những yêu cầu không được giải quyết như ý, có bạn đọc bắt đầu xổ đủ thứ tiếng, tiếng “Đức”, tiếng “Đan Mạch”... để xả ra tất cả những bức xúc, bức bối của riêng họ...

Những tối phải trực Đường dây nóng, thường 2-3 giờ sáng, tôi giật mình thức dậy vì chuông reo: “Chị ơi, có tai nạn xe lửa đâm xe khách, rất nhiều người bị thương, nhưng chúng tôi không biết gọi cho ai đến tiếp cứu, chị báo giúp cho người đến cứu chúng tôi với...”. Tôi ngồi bật dậy, tỉnh ngủ hẳn, hỏi tiếp thông tin và điện thoại cho tòa soạn gặp anh Bùi Thanh và anh Bùi Thanh lập tức báo ngay cho văn phòng Nha Trang. Nhờ thế, sáng hôm sau, *Tuổi Trẻ* đã có tin mới, nóng nhất về vụ tai nạn. Những lúc như thế, ai ai cũng hào hứng, không hề mệt mỏi, vội vàng điện thoại báo ngay thông tin về tòa soạn..

Một lần, tôi rất áy náy khi nghe cuộc điện thoại của một người đàn ông, anh có người cháu trai 20 tuổi, nhảy xuống sông cứu người rồi bị chết đuối. Anh gọi 113 nhờ đến cứu hộ, nhưng không thấy ai đến, anh điện thoại đến đường dây nóng hỏi Đội cứu hộ trên sông là số điện thoại nào? Tôi cũng không biết phải gọi số điện thoại nào là đúng. Tôi điện thoại cho phóng viên ban Chính trị xã hội để hỏi, mọi người cũng ngó ra, không biết rõ. Tôi điện thoại cho 1080 để hỏi, được trả lời theo danh bạ điện thoại cũng sẽ gọi đến 113. Tôi điện thoại lại cho anh báo cho anh biết và cảm thấy thật buồn, buồn cho người dân Việt chúng ta có những điều cần kêu cứu nhưng lại không biết kêu cứu tại cơ quan nào?

Đơn thư khiếu nại

Đọc đơn thư của bạn đọc tôi biết thêm nhiều sự việc, nhiều câu chuyện, nhiều điều bất hợp lý đang tồn tại trong xã hội. Một người đàn ông bị mất chân, phải ngồi xe lăn bán vé số, ông ở tại lầu 6 một chung cư, nhưng gần đây chung cư đóng cửa thang máy sau 11 giờ đêm, vì thế khi đi bán về trễ, ông phải đi thang bộ, thang bộ không sử dụng xe lăn được, ông phải lết từ tầng trệt lên tầng 6!!! Đọc xong không thể chịu được, tôi lập tức chuyển đơn của ông cho ban Chính trị xã hội, nhờ thế có bài viết và nhờ thế, ban quản lý chung cư đã tìm cách để giúp ông vẫn được đi thang máy khi đi bán về trễ.

Đọc đơn của một cô cho người ta vay tiền nhưng không chịu trả, cô không có chồng con, sống một mình, để dành được một ít tiền cho người quen vay, nhưng họ lại chây lì không trả. Tôi chuyển đơn cô đến đơn vị quản lý người vay tiền của cô, vì thế, người vay phải đến gặp cô trả tiền. Cô nhờ người cháu đem vào tặng một ít khô mực, khiến tôi rất áy náy, vội điện thoại cảm ơn cô và nói với cô: “Khi thấy công việc có được kết quả, đó chính là phần thưởng, là sự trả công tốt nhất đối với chúng con rồi.”

Và còn rất, rất, rất nhiều việc không thể kể hết ra được...

Có những đơn thư của bạn đọc chỉ đọc qua một lần là hiểu ngay, nhưng phần lớn đơn thư đọc đi đọc lại nhưng chẳng hiểu rõ, bởi bạn đọc viết thật dài, mấy chục trang giấy, kể lể từng chi tiết nhỏ, từng câu trao đổi qua lại, nhưng nguyện vọng muốn điều gì lại không viết rõ. Lại tiếc nhiều đơn không có số điện thoại, vì nếu có tôi có thể điện thoại để trao đổi, hiểu rõ ý của bạn đọc và có thể tìm cách giải quyết phù hợp, và tốt nhất cho bạn đọc.

Tính đến nay, tôi đã làm việc tại ban Công tác bạn đọc được chín năm rồi. Tôi đã trải qua tất cả những công việc của ban: nhận tiền đóng góp từ thiện, tiếp bạn đọc đến tòa soạn, nghe đường dây nóng, làm phiếu chuyển phiếu báo cho các đơn thư của bạn đọc, tổng hợp email, kiểm tra, nhận các email tin bài, đọc tin bài bạn đọc gửi đến, đọc đơn thư khiếu nại, tố cáo của bạn đọc, xử lý khiếu nại. Với công việc nào tôi cũng cố gắng tìm ra những điểm hay của nó, để giúp tôi có hứng khởi làm việc.

VUI BUỒN CÙNG NGƯỜI KHÔNG QUEN

ĐỖ THU HẰNG (nhân viên văn phòng đại diện tại Sông Tiền)

23 tuổi, tôi đã bắt đầu làm việc ở văn phòng báo *Tuổi Trẻ* vùng đồng bằng Sông Tiền với vị trí nhân viên văn phòng. Ở Văn phòng sông Tiền lúc ấy, nhân viên thì làm tất các công việc thuộc về văn phòng như tiếp nhận bạn đọc đến gửi đơn khiếu nại, tiếp bạn đọc đến quảng cáo, đến ủng hộ tiền cho các chương trình xã hội. Sau bốn năm gắn bó với *Tuổi Trẻ*, có rất nhiều kỷ niệm vui buồn đi qua. Buồn là khi có nhiều bạn đọc đến gửi gắm những bức xúc nhưng không được đăng tải trên báo, do không hiểu nên lại tỏ thái độ khó chịu... Vui là khi báo có tiếng nói giúp được người dân.

Nhớ một buổi sáng sớm khi đến văn phòng tôi nhìn thấy một người phụ nữ rất lam lũ, dắt theo hai bé trai lấm lem ngồi đợi. Thấy tôi nhìn hai đứa nhỏ, chị ngại ngùng giải thích bỏ tụi nó ở nhà không ai giữ. Rồi chị bắt đầu kể cùng những giọt nước mắt lăn dài. Trước đây chồng chị đã có gia đình, con cái, nhưng đã ly dị, tòa án xử hàng tháng chồng chị phải trợ cấp nuôi con 30kg gạo. Vì quá nghèo, anh không đủ tiền trợ cấp cho con với vợ trước nên bị thưa ra tòa, chị đã chạy vay vay mượn thi hành án trả, nên thi hành án không nhận và cuối cùng là anh "ở tù". Tôi hướng dẫn chị viết đơn và cũng rơm rớm nước mắt khi thấy cuộc sống của nhiều người dân vẫn còn quá khó khăn, khổ sở. Trưởng văn phòng đã phân công cho phóng viên Ngọc Hậu xem và viết bài "Vô tù vì không có tiền trợ cấp cho con". Bản thân anh Ngọc Hậu còn mời bạn là luật sư bào chữa miễn phí cho người chồng tại tòa. Cuối cùng chồng chị cũng được về nhà đi làm nuôi vợ con và thi hành án trợ cấp cho con với vợ trước. Chuyện đã xảy ra mấy năm, nhưng khi có dịp đi Mỹ Tho, chị lại ghé văn phòng để "cảm ơn báo *Tuổi Trẻ*, cảm ơn anh Ngọc Hậu".

Lần khác, có chị Liên đến văn phòng trình bày rằng gần nhà chị có một ông lão hơn 80 tuổi đi lạc, không nhớ tên, không nhớ nhà ở đâu, nhưng viết chữ rất đẹp và đánh cờ rất giỏi. Chị thấy ông cứ đi quanh quẩn ở xóm, nên rất thương cho ông ăn cơm và muốn đăng báo giúp ông tìm gia đình. Đăng đến kỳ thứ hai thì gia đình ông ở Thành phố Hồ Chí Minh đọc được và xuống đón ông về. Chị đến văn phòng báo tin để không đăng nữa. Lúc đó nhìn thấy chị rất vui vì đã giúp một người không quen biết tìm lại được gia đình mà tôi cũng vui lây.

Hàng ngày đọc báo có quá nhiều chuyện tiêu cực, nhưng vào công việc thấy rằng cuộc sống vẫn còn rất đẹp khi có những người luôn thương yêu, quan tâm giúp đỡ người khác. Có những “bạn đọc thân thiết”, hàng ngày luôn theo dõi báo *Tuổi Trẻ*, khi thấy có những hoàn cảnh khó khăn là đến gửi tiền giúp đỡ và không quên thêm một câu nhắn nhủ “tui tin tưởng báo *Tuổi Trẻ*”. Đó là chú Thanh làm nghề thợ mộc thường xuyên đến đóng góp cho chương trình “Ước mơ của Thúy”, mỗi lần chú góp 100.000 đồng, số tiền tuy không nhiều nhưng đó là cả ngày lương của chú, cả sự yêu thương chia sẻ của chú đối với bệnh nhi ung thư. Đó là bà Tư tuổi đã hơn 80 tuổi vẫn theo dõi sát sao, khi thấy báo đăng trường hợp nào khó khăn, bà đều nhờ người đến gửi tiền giúp đỡ. Đó là chú Minh vẫn hay đến gửi tiền cho trẻ em nghèo học giỏi, và tâm sự rằng “Trước đây nhà chú cũng khó khăn, nhưng con chú học rất giỏi, giờ làm ở nước ngoài, bây giờ chú giúp đỡ lại những hoàn cảnh nghèo khó cũng là một cách trả nợ đời, để sống thanh thản hơn.”

Vào những ngày tháng 5 biển Đông dậy sóng vì Trung Quốc hạ đặt trái phép giàn khoan, văn phòng Sông Tiền cũng nhộn nhịp hơn hẳn khi có nhiều bạn đọc đến gửi gắm tình yêu nước, gửi gắm lòng nhiệt huyết đối với Tổ quốc. Có những người là bộ đội phục viên, có những bà mẹ đã từng nuôi giấu các chiến sĩ cách mạng, có những nhà thơ trong câu lạc bộ thơ văn đều lặn lội từ xa hơn mấy chục cây số đến văn phòng gửi gắm sự động viên chia sẻ với các anh chiến sĩ...

CẢM ƠN NHÂN VẬT - ÂN NHÂN CỦA NGƯỜI LÀM BÁO

THẾ ANH

(Phóng viên phòng Truyền hình)

Bước vào nghiệp viết, duyên nghề đưa tôi đến với nghiệp phóng sự cùng với nhiều đồng nghiệp máu lửa như Bình Nguyên, Tiến Hùng, Vũ Bình, Quỳnh Hương, Tấn Đức, Quốc Việt... thuộc ban Phóng sự - Ký sự của báo *Tuổi Trẻ*. Trong nghề báo, có lẽ người viết phóng sự là nợ các nhân vật nhiều nhất?! Có người đã phải trải qua nhiều nỗi đau, tủi nhục đến khi mấp mé bên huyết mộ để chúng tôi có một bài báo. Có người nỗ lực cả đời không mệt mỏi để đi đến vinh quang, họ tặng chúng tôi một câu chuyện hay. Có những sự kiện trả giá bằng nhân mạng để chúng tôi có những suy tư. Có những giai đoạn lịch sử gói trong mình những phận người vinh nhục, đón đau để chúng tôi có những bài học lớn...!

Cũng có những nhân vật âm thầm đứng bên lề bài báo. Đó là những đồng nghiệp, bè bạn ở tỉnh lẻ, họ luôn nhiệt thành giúp đỡ chúng tôi trong những chuyến đi xa. Hay những anh xe ôm, chú nông dân, bác

hưu trí sẵn sàng kề khà cùng chúng tôi bên quán rượu quê giữa đêm sương lạnh khi thấy lũ khách nhớ nhà!

Ấy vậy mà, đôi khi chúng tôi bị dòng chảy của nghề trôi dạt, quên đi những số phận đã nâng đỡ mình trong đường nghề. Thi thoảng chợt nhớ đến vài nhân vật, gọi điện hỏi thăm, bên kia là giọng người con rung rung: “Ba con vừa mất chú ạ!” Vô tâm, đó là nỗi đau nghề mà chúng tôi luôn bị dằn vặt!

Thỉnh thoảng ngồi với vài đồng nghiệp trẻ, lại trái lòng với mấy đứa em: Phải biết thương nhân vật của mình. Đừng bao giờ cầu thả trước một bài báo mà nó chứa trong đó số phận của một con người! Đứa gặt gù, đứa lướt web... Nghĩ bụng, thôi... mỗi người một lựa chọn! Nhưng sao vẫn thấy buồn... Buồn cho những bài báo đếm chữ kiếm tiền, buồn cho những bài báo lấy danh làm niềm vui...!

Ngày của nghề, dân phóng sự thường không được “sang” như nhiều đồng nghiệp khác. Món quà chỉ là vài cái tin nhắn được gửi từ bản làng xa xôi, là bịch chà bông có dấu bưu điện ở tận Đất Mũi, là vài ký gạo thơm được gửi từ Điện Biên... Là cuộc nhậu giản đơn, lấy chuyện nghề làm mối với những anh em theo nghiệp phóng sự! Trong cơn chênh choáng, các nhân vật - ân nhân cứ ùa về bất tận...

Người làm báo như một con nợ cả đời không trả nổi. Nợ nhân vật, nợ đời...! Vừa xong bài này lại thấy nợ bài sau. Cứ thế, chúng tôi đang múc nảo ra ăn dần trong cảnh nợ nần của nghề!

Cảm ơn đời đã rộng lượng cho chúng tôi được nợ nần...!

TÔI “MẦN” BẦU “SÔ” VĂN NGHỆ

MAI KHANH

(Nhân viên ban Công tác bạn đọc)

Báo *Tuổi Trẻ* xưa nay vốn làm ra làm, chơi ra chơi. Nên ngoài những ngày tháng căng thẳng cho công việc, có cơ hội là... lại lao vào làm văn nghệ. Hòa trong khí thế chung đó, tôi cũng tham gia làm vài tiết mục văn nghệ góp vui. Vốn sẵn “máu me” cộng với những kinh nghiệm từ những lần tổ chức anh em trong phòng tham gia các hội diễn cơ quan, tôi liều mình cùng vài anh chị “ôm bom cảm tử”.

Ý tưởng chỉ là khó sơ sơ, kịch bản cũng kho khó, nhưng casting tìm diễn viên mới là khó tận. Tâm lý chung của mọi người là run trước đám đông và ai cũng muốn mình đẹp. Vai đẹp thì có thể ráng xào nấu cho ra chữ chuyện vọp bẻ trên sân khấu thì chịu. Năn nỉ, thuyết phục, động viên, hứa hẹn, kể cả hù dọa nhưng chuyện bỏ vai đào tẩu là thường trực. Ác liệt nhất là sát giờ diễn họ mới alo tuyên bố rút lui với trăm ngàn lý do. Có người gọi là gật, nhưng đa số gọi là giật... lùi.

Đầu tiên là chương trình thời trang dịp 8 tháng 3 năm 2006, sau khi đầu tư 500 ống hút để thiết kế bộ trang phục thì diễn viên Quách Tĩnh – Hoàng Dung chỉ cho hóa trang một nửa, tức xắn quần chứ quyết không

cởi áo. Năn nỉ mãi, chỉ còn vài phút biểu diễn thì hai chàng diễn viên mới chịu thoát y. Đó cũng là vai hóa thân nữ nhi đầu tiên của Gia Tiến, còn Thanh Trục mãi đến khi hạ màn vẫn còn run lập cập.

Được đà, chúng tôi mần quy mô hơn, liên kết với nhóm sinh viên thực tập tổ chức tiết mục thời trang kinh dị. Truy lùng được một vài nhân vật sáng giá tập luyện khoảng 45 phút, vừa xong thì một anh ra đi viết tin theo chỉ đạo của sếp, một anh phát hiện trang phục bằng nylon bèn tháo chạy. Kẹt quá, tôi gọi một bạn tướng tá ngon lành, bự con lên đóng thế, chàng này vừa ló mặt, thấy dàn diễn viên đi một lượt xong đổ mồ hôi, đứng không vững “thôi cho em xuống làm việc”. Bỏ bớt tiết mục thì tiếc, cuối cùng quyết định: người ta có cặp có đôi, riêng có vài chị lôi thôi một mình. Ai dè giờ chót trời thương, anh Luận bên nhà in đồng ý “nhưng anh diễn theo cách của anh à nha”. “Chơi luôn!” Không nhớ anh đã lạng lách trên sân khấu thế nào nhưng bà con cười rất dữ. Sau thành công này, nhóm văn nghệ tự phát giác mang tên “Xung là kích” ra đời, thành viên nòng cốt có Hoàng Oanh, Gia Tiến, Mai Khanh, Hoài Nam, Trung Hiếu và Văn Tuấn.

Tiếp theo dịp 2 tháng 9 năm 2009 nhóm bày trò đóng nhạc kịch *Công chúa bong bóng* nhưng diễn viên chỉ hành động và lip-sync theo lời bài hát. Gay go nhất là không thể toàn bộ vai diễn đều “chính diện”. Rốt cục ai có nồng độ liều mạng cao thì vô vai phù thủy, quân lính, nhũ mẫu... Mời một biên đạo đến, vì không đủ thời gian nên hấn lo chăm chút các vai chính, các vai thứ được động viên tự sáng chế động tác. Tập tới đâu ráp tới đó, có khi màn 1 cảnh 1 xong thì qua màn 3 cảnh 2 vì còn vài ứng viên đang đấu tranh tư tưởng. Có khi tập xong hôm sau chỉnh sửa động tác, diễn viên nào không kịp nhớ thì đông tây y phối hợp, vừa tập vừa cười bò lăn; đến ngày nhập tâm tổng dợt diễn thử thì không thấy ai nhếch môi nữa. Thế sự đã rồi, đạo cụ đã xong, trang phục đã thuê, poster đã dán, cả êkíp nghiêng răng rùng rùng ra sân khấu. Tới khi màn hạ, khán giả vỗ tay rần rần, cười bể bụng, cả bọn vẫn còn ngơ ngác “Dzậy là thành công??” Ngay sau đó lượng fan của “mít-tơ” Đinh Dùm vọt lên ngoạn mục hơn cả nghệ sĩ Hoài Linh, Bảo Quốc.

Được đồng bào và lãnh đạo cổ vũ, êkíp phấn khích quyết tâm vượt lên chính mình chuyển sang hình thức sang trọng hơn: múa balê. Vì

múa đòi hỏi động tác đồng đều thuần thục nên gom góp được giờ rảnh nào là hô hào tập luyện, lịch tập ngày ba cử: 7 giờ-8 giờ, 13 giờ-14 giờ, 18 giờ-20 giờ. Diễn viên cũng phải là gương mặt mới. Bầu “sô” phải xin phép lãnh đạo, thuyết phục các đồng nghiệp của diễn viên đổi ca, choàng việc, nào mua sữa, mời cơm. Và thế là đúng ngày 8 tháng 3 năm 2010 Ung Hoàng Phúc (tổ Bảo vệ), Đặng Hà (phòng Quảng cáo), Văn Tuấn (tổ Quản trị) đã khóa thân lẫn lộn làm mãi nhân chị em hết sức.

2011 thời trang Dạ Yến, 2012 Gangnam Style,... lần lượt ra mắt. Bởi là bầu “sô” nên chúng tôi vừa làm diễn viên, vừa lo đạo cụ, vừa lên kịch bản, nhưng khó nhất là lừa được người nạp mạng cho vai diễn. Dùng trăm phương ngàn kế nhưng cái chính là ráng khơi được sự nhiệt tình và khám phá tiềm năng của từng người, đo ni đóng giày từng vai diễn để họ trở tài. Ấy vậy tỷ lệ thành công là 1/100 vì tuy tuổi trẻ, làm ở *Tuổi Trẻ* nhưng bà con vẫn khoái làm khán giả, một giải pháp an toàn. Làm riết cũng cạn ý tưởng, đòi hỏi khán giả ngày càng cao, kiểm duyệt cũng nâng mức. Vậy nên không ít lần tôi toan tính giải nghệ vì chương mặt hoài, vừa mệt, vừa đuối. Tuy nói vậy nhưng thỉnh thoảng lần giở những tấm hình và clip cũ để rồi máu me lại nổi lên, sôi sục, hùng hục...

Mai Khanh (trái) vừa là bầu “sô” vừa là diễn viên trong một cuộc sinh hoạt ở cơ quan. [Ảnh tư liệu]



CÚ NHẢY ÁM ẢNH

HUỖNH THÁI BÌNH

(Nhân viên ban Công tác xã hội –
nguyên phóng viên ban Thanh niên)

Cách nay tám năm tôi đã nhập vai học viên khóa huấn luyện dù tròn để viết bài. Vậy mà cho đến giờ, cứ mỗi lần nhớ lại khoảnh khắc lao mình vào không trung ở độ cao 1.000m, tôi lại có cảm giác ớn lạnh dọc sống lưng. Cảm giác ấy còn đi vào cả những giấc mơ...

Tôi còn nhớ rõ cái ngày 25 tháng 4 năm 2007, ngày thực hành đầu tiên của khóa huấn luyện nhảy dù tròn đầu tiên của Câu lạc bộ hàng không phía Nam. Trước đó hai tháng là khoảng thời gian tập luyện trên mặt đất. Chỉ có hơn chục động tác chính như rời cửa máy bay, điều khiển dù, xử lý sự cố, tiếp đất... nhưng chúng tôi phải vã mồ hôi tập đi tập lại không biết bao nhiêu lượt dưới cái nắng như đổ lửa. Mỗi người, kể cả mấy cô gái, phải “phi thân” xuống từ bệ xi măng cao ngất.

Ngày tập luyện cuối cùng, mọi người được phát bộ đồng phục nửa trắng, nửa xanh sậm, viền đỏ. Ai cũng háo hức chờ đến ngày được tung cánh giữa trời xanh. Mới 5 giờ sáng “ngày G”, tất cả đã có mặt tại sân bay trực thăng Tân Sơn Nhất. Ai trông cũng oai phong lẫm liệt khi khoác lên người bộ đồng phục bay. Trải qua hàng loạt thủ tục như điểm danh, đeo thử dù, đo huyết áp, khởi động sâu... từng tốp học viên ngồi chờ máy bay trực thăng đến chở đi.

Từng tốp học viên bước lên trực thăng, vẫy chào tạm biệt những người còn lại. Rồi cũng đến lúc trực thăng đón tốp học viên chúng tôi chở đi. Chiếc trực thăng MI-8 cũ kỹ rung bần bật một hồi trên không trung thì đến không phận sân bay Biên Hòa (Đồng Nai). Tốp bốn người đầu tiên bước lên, trông nét mặt họ thật căng thẳng. “Nhảy đi!” – ai đó động viên. Một, hai, ba chàng trai và một cô gái lao ra mất hút... bốn chiếc dù trắng bay lơ lửng giữa không gian.

Thời khắc đó tôi vẫn còn lưỡng lự chưa biết nên nhảy hay không. Số là tôi vắng mặt khá nhiều buổi tập luyện nên giờ hơi lo. Tôi nằm trong tốp thứ ba. Khi cửa máy bay mở ra, tôi nhìn xuống mặt đất từ độ cao 1.000m và khẽ rung mình, bước lùi một nhịp trước khi dứt khoát lao ra. Trong khoảng vài giây rơi tự do, thời gian như dừng lại. Tôi giật mạnh sợi cáp đỏ, chiếc dù nhỏ (dù môi) vọt lên như một tia sáng, ngay sau đó dù chính căng đánh “phụt”.

“Ổn rồi!” - tôi thầm nghĩ. Thoáng nhìn xuống tôi thấy mặt đất còn xa nên ung dung phóng tầm mắt ngắm toàn cảnh thành phố Biên Hòa. Tôi cố lèo lái nhưng chiếc dù cứ xa dần điểm đáp và cuối cùng “hạ cánh” xuống đường băng bê tông cách đó hơn 100m. Về sau này tôi mới biết, không riêng gì tôi mà một số học viên khác cũng đáp xuống đường băng, bãi sinh và thậm chí còn đâm sầm vào đàn bò đang gặm cỏ.

Khỏi phải nói cảm giác sung sướng đến rợn người khi tiếp...đường băng. Sướng quá nên mặc dù chân tay trầy trụa, tôi vẫn hăng hái thu dù và xếp lại. Nhưng đến tối hôm đó lại cứ thao thức mãi. Nghĩ đến chuyện bay nhảy ban sáng tôi bất chợt rung mình, sống lưng cứ ớn lạnh từng cơn. “Nếu khi giật khóa mà dù không bung ra, nếu dù chính không bung mà mình không đủ tỉnh táo giật thêm dù phụ thì sao? Nếu mình tan xác thì người thân sẽ ra sao?”, tôi cứ miên man suy nghĩ suốt đêm.

Đến tận bây giờ, mỗi khi chợt nhớ lại cú nhảy nhớ đời đó là tôi lại rung mình và cảm giác ớn lạnh lại vẫn cứ chạy dọc sống lưng. Và rồi thì thoảng lại trải qua giấc mơ lặp đi lặp lại giống hệt nhau: thấy mình lao đầu xuống hố đen không đáy. Mới hay, đằng sau một bài báo có thể là những dạn dày sương gió, những giọt mồ hôi, thậm chí cả những nước

mắt của phóng viên. Và có thể có cả những nỗi ám ảnh cứ đeo dai dẳng, trong đời thực và trong cả những giấc mơ...

Khóa huấn luyện dù tròn đầu tiên của Câu lạc bộ hàng không phía Nam có 52 học viên với đủ ngành nghề khác nhau: sinh viên, doanh nhân, kỹ sư, bác sĩ, nhà báo... có độ tuổi từ 18 đến 55. Tổng cộng 46 học viên khóa 1 được cấp chứng chỉ hoàn thành khóa học (học lý thuyết, tập luyện và thực hành nhảy dù).



Phóng viên Thái Bình (thứ hai từ phải sang) cùng các học viên khóa huấn luyện dù tròn đầu tiên của Câu lạc bộ hàng không phía Nam. Ảnh do một "phó nháy" học viên chụp vào ngày thực hành nhảy dù 25-4-2007.

ĐỒNG NGHIỆP QUANH TÔI

LƯU TRANG

(Phóng viên ban Giáo dục Khoa học)

Bảy năm sau khi ra trường, cũng là bảy năm “mài đũa quần” ở *Tuổi Trẻ*, một quãng thời gian không dài, không ngắn. Vậy mà khi ngồi viết những dòng này, cái cảm giác khó tả hồi năm cuối đời sinh viên, mỗi lần nhận được điện thoại có đầu số 08, với giọng nói thỏ thẻ “Anh Cù Mai Công ở *Tuổi Trẻ* đây em ơi” khi viết những bài đầu tiên cho trang Nhịp sống trẻ, vẫn còn vẹn nguyên. Náo nức, hồi hộp. Dập máy xong quay sang khoe liền với chúng bạn: “báo *Tuổi Trẻ* mới gọi á!” mà lòng tự hào chi lạ.

Ra trường, khóc mất một đêm vì trong số bốn sinh viên của lớp báo chí vẫn cần mẫn cộng tác cho báo, từ cái tin đường dây nóng đến những mẩu phản ánh nho nhỏ, chỉ có hai bạn nam được anh Minh Tự nhận làm cộng tác viên ở văn phòng miền Trung hồi đó. Nỗi buồn đeo đẳng trên chuyến xe lần đầu tiên vào Sài Gòn, mất một quãng thời gian thử sức với nhiều tờ báo: *Pháp luật Thành phố Hồ Chí Minh*, *Tiếp thị gia đình*, *Một Việt Nam*, *Sóng nhạc*... và cả thường trú báo *Thanh Niên* ở Nha Trang. Rồi Noel năm 2007, quyết định vào Sài Gòn và nhắn một cái tin cho anh Bình Nguyên (mới quen qua blog 360 mà chưa gặp lần nào), sau

đó được anh hứa giới thiệu làm cộng tác viên tại tòa soạn. Thế là quãng đời làm *Tuổi Trẻ* chính thức bắt đầu, đúng lúc ở ban Giáo dục – Khoa học có một phóng viên sắp “vỡ chum” (chị Hoàng Hương). Tất cả giống như một cái duyên. Chữ duyên nó đến, và con bé đang lông bông giữa Sài Gòn tấp nập, đầy lo lắng, hoài nghi về tương lai đã có một mái nhà.

Tôi vẫn cay sống mũi mỗi lần nhớ đến những tờ phiếu xăng hồng hồng, vàng vàng quý giá mà một anh đồng nghiệp trong ban (không dám viết tên vì bây giờ đang là lính trực tiếp của anh) thường đặt ở máy tính chỗ tôi ngồi. Hồi đó, không dám nói với mẹ là con đi làm không có lương vì sợ mẹ lo, sống nhờ vào nhuận bút, tiền thuê nhà tiền sinh hoạt ngốn hết. Nên những phiếu xăng là một gia tài quan trọng. Có xăng mới ra đường được. Ra đường mới có tin, có bài nộp sếp.

Vẫn còn nhớ như in thời là cộng tác viên, khi lần đầu xuống tổ ảnh để nhờ scan một tấm hình, bị chú Nguyễn Công Thành la một trận vì khi chú hướng dẫn cách dùng máy và scan hình lại không lấy giấy bút ghi lại. Còn nhớ chú nói: “Đi lên lầu lấy giấy bút xuống đây. Hậu đậu như vậy sao làm phóng viên được.” Tủi thân hết sức. Mà sau này nghĩ lại, cảm ơn chú nhiều lắm. Chắc chú không nhớ trận la ấy đâu, nhưng cháu thì nhớ. Và tờ giấy ghi hướng dẫn các bước scan hình vẫn còn kẹp dưới tấm kính trên bàn.

Còn nhiều đồng nghiệp nữa mà mỗi lần nhớ đến họ, tôi thấy tự ti khi mình cũng khoác cái mác “phóng viên *Tuổi Trẻ*”. Chị Lê Thanh Hà mấy chục năm vẫn chạy tốt và điều tra đều đều; chị Hoàng Diệp ngày nào cũng có tin, bài đăng (tôi thường tự hỏi chị ăn cơm và đi ngủ lúc nào mà tin bài nhiều vậy); anh Quốc Thanh có đủ các nguồn tin từ bác bảo vệ đến cô tạp vụ của sở, ban, ngành; chị Hoàng Oanh và em Minh Trang viết bài mượt và ngọt như viết văn; em Thuận Thắng với những tấm ảnh có hồn mình trong đó... Những đồng nghiệp khiến tôi nể phục và cũng ái ngại (cho mình). Họ dạy tôi nhiều, qua những đề tài, những bài viết mà không có sách bút hay trường lớp nào dạy được.

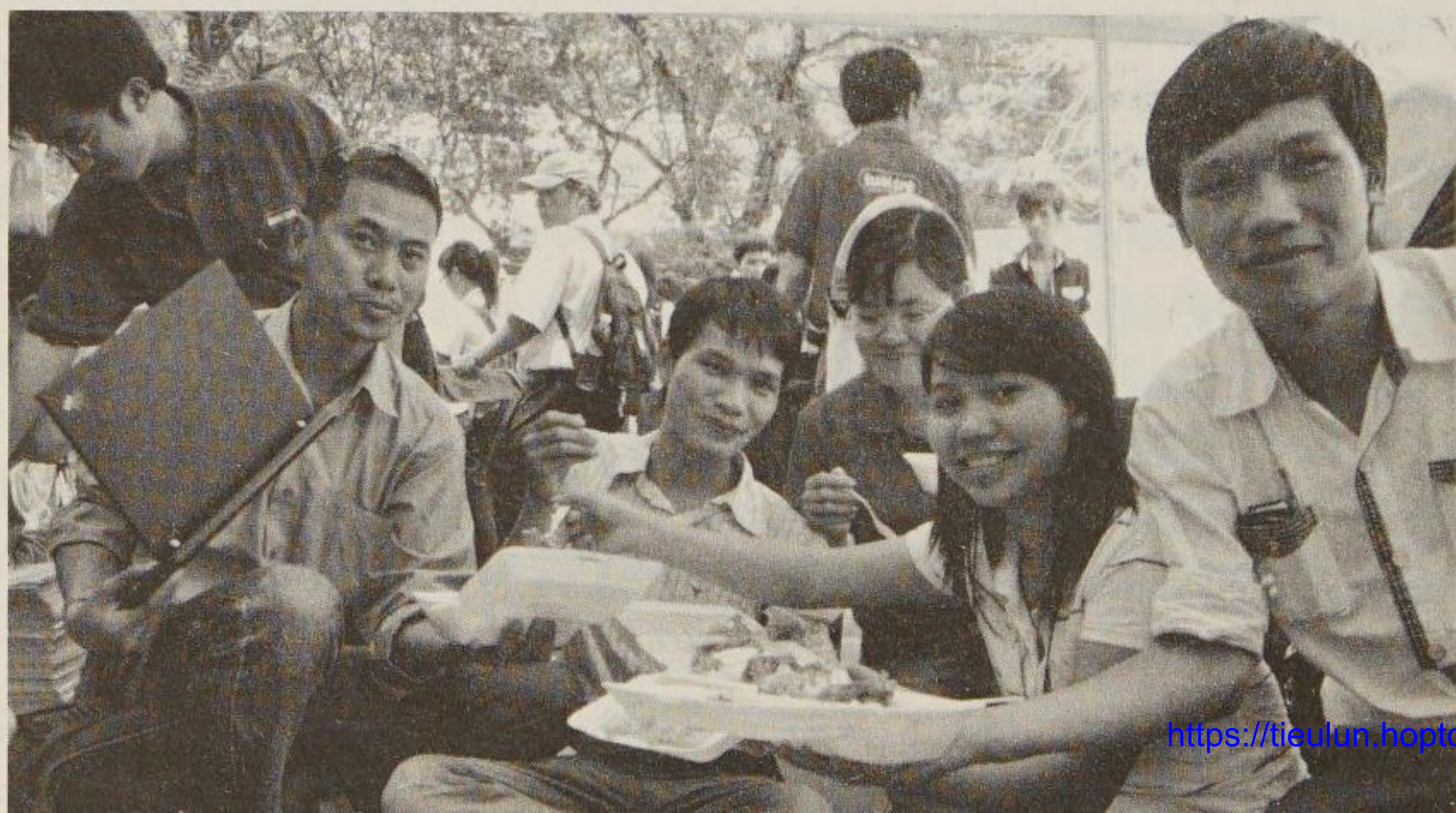
Ở *Tuổi Trẻ*, tôi vẫn thường nói, ban Giáo dục là dễ sống nhất. Tôi cũng may mắn trải qua ba đời sếp mà anh nào cũng hiền lành nên chưa bao giờ phải “xì chét” vì sếp, cũng chưa bị sếp mắng sa sả vào mặt (như lời kể của một số đồng nghiệp ban khác). Trong ban, mọi người sống nhường và nhịn. Ban này có truyền thống ngủ trưa, có lẽ vì ngủ đủ giấc nên tâm

mọi người đều tỉnh chẳng? Họp phòng lúc nào cũng ngắn và nhẹ nhàng, không có cảnh đấu tố, chạt chém, “máu chảy đầu rơi”. Đó cũng là cái duyên mà tôi may mắn có được. Lần duy nhất mà tôi to tiếng với một đồng nghiệp trong ban khiến tôi hối hận và đau khổ suốt một năm trời. Đó cũng là người mà tôi thương nhất trong ban mình.

Tôi cũng tự hào vì trong các hoạt động phong trào của báo, mình là một đứa xông pha, năng nổ. Đó là cơ hội tôi có nhiều hơn những người bạn và thân thiết với họ (nếu không thì chỉ biết mặt vì đi chung thang máy chứ cả đời không có dịp nói chuyện). Niềm vui ca hát, nhảy múa, tấu hài, tổ chức hội trại cũng là những lúc thấy cảm ơn cơ quan đã cho mình một môi trường thoải mái, hòa đồng và “phát tiết” những khả năng tiềm tàng chưa được khai thác (bởi nghề báo) của mình.

Về *Tuổi Trẻ*, tôi có nhiều điều để viết lắm. Nhưng ấn tượng nhất, có lẽ là xung quanh tôi có quá nhiều đồng nghiệp giỏi và tốt (và vui nhộn nữa). Những gì họ làm được khiến tôi suy nghĩ và thấy mình phải cố gắng nhiều. *Tuổi Trẻ* cũng cho tôi một tấm chồng (nghe thảm quá chẳng, cái câu làm báo khó lấy chồng hình như vẫn còn là câu cửa miệng), một đứa con gái dễ thương (trên đường đi làm MC cho chương trình Tư vấn tuyển sinh hướng nghiệp của báo tại Cần Thơ, với sự sắp xếp của bà bầu Thu Vân), một ngôi nhà (mua bằng tiền vay “nóng” của công đoàn và cơ quan). Và hơn nữa, là cho tôi được làm nghề báo như ước mơ của tôi hồi chỉ mới lớp 5. Tôi chỉ biết nói rằng, tôi rất trân trọng ngôi nhà này và sẽ sống hết lòng với gia đình *Tuổi Trẻ*.

Phóng viên Lưu Trang (thứ hai từ phải sang) đang cùng các bạn đồng nghiệp nạp năng lượng để tiếp tục tác nghiệp trong chương trình Tư vấn tuyển sinh năm 2010. [Ảnh tư liệu]



LÀM TRUYỀN HÌNH Ở BÁO IN

MINH THÙY
(Biên tập viên)

Khi tôi đầu quân về báo *Tuổi Trẻ* thì mảng truyền hình ở đây mới chỉ là một... cái ô vuông khiêm tốn trên trang *Tuổi Trẻ* online gọi là media. Lý do cũng hết sức tình cờ. Khi đó tôi đang phụ trách phòng chuyên mục của Đài truyền hình Bình Phước. Ngày ngày chỉ ngồi duyệt chương trình nên cũng còn dãi rộng thời gian để thường xuyên lên mạng rồi thấy cái mục media của báo *Tuổi Trẻ* khá là “cây nhà lá vườn”.

Tôi hâm mộ *Tuổi Trẻ* từ thời sinh viên và cũng là cộng tác viên cho *Tuổi Trẻ* từ thời ấy nên có khá nhiều mối quan hệ với các anh chị ở *Tuổi Trẻ*. Vì thế, tôi không ngại bày tỏ suy nghĩ của mình. Không ngờ, suy nghĩ ấy trở thành “định mệnh” khiến tôi dứt duyên với Bình Phước để về *Tuổi Trẻ*.

Bây giờ, các bạn xem trang truyền hình thấy nó chuyên nghiệp vậy chứ tám năm về trước mọi thứ thật trần ai. *Tuổi Trẻ* có một kho tài nguyên rất lớn là đề tài và đội ngũ phóng viên, cộng tác viên làm báo in rất có nghề. Họ được khuyến khích thực hiện kỹ năng “3 trong 1”. Tức là vừa viết cho báo in, vừa làm cho trang điện tử và làm truyền hình. Nếu báo

in ngôn ngữ thể hiện là chữ viết thì truyền hình ngôn ngữ thể hiện chủ yếu là hình ảnh và âm thanh hiện trường. Người viết báo in làm truyền hình đã không ngừng mô tả và diễn giải, mặc dù, tất cả những điều đó chỉ cần 3 giây phim là lột tả hết. Những ngày tháng hỗ trợ các anh chị báo in làm truyền hình của tôi bắt đầu sinh động kể từ đó.

Truyền hình có hai thứ “nguyên liệu” là lời bình và phim. Nếu là tin thì lời bình tương đối giống báo in, chỉ lược bỏ những phần mô tả và diễn giải là xong. Nhưng là bài thì thật gian nan, bởi ngay từ ghi nhận mọi thứ đã rối tung khi người viết không chỉ mô tả chi tiết sự việc, hiện trường mà còn cho rất nhiều nhân vật “xếp hàng ngang” phát biểu... thậm chí không quay họ lấy một cảnh nào. Phóng sự còn đáng sợ hơn khi mọi người cứ thả tay phóng bút theo cảm xúc mà không nghĩ tới phim sẽ thể hiện ra sao? Biên tập những tác phẩm này tôi không chỉ phải đọc lời bình, xử lý câu chữ, từ ngữ, xem phim xem đạt yêu cầu kỹ thuật không mà còn phải xem... có phim hay không? “Có phim” ở đây là có phim dùng được hay không? Bởi thực tế cái gì gửi về cũng có phim đi kèm nhưng phim dùng được thì như đái cát tìm vàng vậy.

Làm biên tập truyền hình ở đây tôi kiêm luôn việc “huấn luyện” anh em. Lần nào cũng vậy, nhận được một tác phẩm thô của anh em gửi về là... tôi gọi điện thoại ngược lại cho họ. Không phải chỉ để củng cố thông tin mà là hướng dẫn cho họ cách viết, cách quay, thậm chí phân cảnh luôn theo bối cảnh nội dung tin rồi yêu cầu đi quay lại hoặc quay thêm số lượng cụ thể cảnh toàn, trung, cận, góc máy, động tác máy... để anh em bổ sung mới đủ hình để dựng.

Có lần tôi nhận được bản thảo dài... tám trang A4 kèm theo bốn cuốn băng, mỗi cuốn dài 45 phút hình và hai cái đĩa tư liệu. Đó là một câu chuyện rất hay về những người đi tìm hài cốt đồng đội, người thân. Đọc xong bản thảo là tôi chóng mặt rồi. Với truyền hình, bản thảo dài tám trang chỉ có thể là phim tài liệu, chưa hết, phim được quay với kỹ thuật tự nhiên, tức là tự nhiên bấm máy, tự nhiên động tác máy nên tôi phải ngồi coi từng giây hình xem... có thể chọn được đoạn phim nào không? Và rồi, thành phẩm lọc ra những gì có thể được là một... cái tin khoảng 45 giây hình với 200 chữ.

Những người cầm máy không có căn bản thì thường bấm ghi hình là lập tức di chuyển máy. Chỗ nào cũng chĩa ống kính vào quay nhưng không hình nào dùng được bởi hình vừa rung, vừa lắc và quan trọng nhất là không có “câu hình”. “Câu hình” nói nôm na là hình ảnh được quay theo kỹ thuật truyền hình với từng đoạn ngắn để khi nó xếp liền nhau tạo thành một dây hình liên hoàn, hợp lý, có nghĩa.

Có lẽ, không một biên tập viên truyền hình nào lại soạn thảo sẵn một văn bản về cách quay phim cơ bản, cách trình bày một bản tin truyền hình và lưu trữ đó để mỗi khi thấy ai gặp vấn đề là chép qua cho nhanh rồi viết thêm vài ý phù hợp với tình trạng của từng người để biên tập tin bài cũng như nâng cao kỹ năng của họ. Cho đến nay, đã tám năm rồi nhưng tôi vẫn giữ những cái mail “khoa giáo” đó để...dùng đến khi cần.

Hồi đó, mỗi ngày chỉ sản xuất khoảng 1, 2 cái tin, bài nên tôi có nhiều thời gian “cầm tay chỉ việc” qua điện thoại hoặc mail để anh em phóng viên làm quen dần với cách làm truyền hình. Khi tôi gọi điện nói “thiếu hình” là ai cũng thắc mắc “*anh/em quay nhiều phim lắm mà sao nói thiếu được?*” nhiều người còn rất hào hứng khoe là cái gì cũng quay tha hồ dựng. Thế nhưng khi tôi chuyển phim cho kỹ thuật thì kỹ thuật viên vò đầu bứt tai trách tôi sao không hướng dẫn để phim quay cho đàng hoàng. Quay vậy sao dựng?

Cũng rất may là có nhiều anh em rất mê làm truyền hình nên chịu khó học hỏi. Có những người còn đầu tư đi học và mua máy quay chuyên nghiệp để làm truyền hình cho thỏa đam mê. Cho đến bây giờ tôi vẫn rất trân trọng sự đam mê nghề của anh Ngọc Quang ở Văn phòng Hà Nội. Công việc chính của anh là cầm vô lăng nhưng vì mê quay phim nên anh đã tự đi học lớp căn bản ở trường Sân khấu điện ảnh Hà Nội và đầu tư mua hẳn một máy quay chuyên dụng. Thường ngày chở phóng viên đi công tác đến hiện trường là anh cũng lấy máy ra quay. Phim anh quay khá chuẩn về kỹ thuật và đẹp. Cái tên Ngọc Quang xuất hiện khá nhiều trên trang truyền hình. Thậm chí, những chuyến chúng tôi làm trực tuyến ở Hà Nội thì đều mời anh tham gia một máy. Sự đam mê của anh đã tiết kiệm cho cơ quan một suất bay từ trong Nam ra Bắc cả về người và máy quay. Hay anh Quang Vinh ở Cần Thơ cũng đầu tư mua

hắn cái máy quay chuyên nghiệp để đi làm khi mỗi văn phòng chỉ có một đến hai máy dân dụng dùng chung...

Từ một ô vuông media ban đầu thì giờ đây *Tuổi Trẻ* đã có hẳn một trang truyền hình với 18 đầu mục, trong đó Thời sự khởi động bằng từ một đến hai sản phẩm mỗi ngày thì giờ đây sản lượng đã lên đến con số khoảng 20 sản phẩm. Tin bài không chỉ phát trên trang truyền hình báo *Tuổi Trẻ* mà đã ký hợp đồng cung cấp sản phẩm theo năm với các đài lớn trong cả nước. Anh em làm báo in song song với làm truyền hình đã chủ động nhiều hơn. Những cuộc điện thoại hay thư của tôi với mọi người giờ tập trung nhiều vào việc chọn và khai thác đề tài hơn là từng đoạn phim phải quay như thế nào?

Đòi hỏi người làm báo in cũng làm truyền hình song song một cách chuyên nghiệp là điều rất khó. Trước kia tôi đã nhiều lần thắc mắc, Báo *Tuổi Trẻ* nhiều tiền thế sao không tuyển người làm truyền hình chuyên nghiệp về làm cho nó chuẩn? Để người làm báo in đi làm truyền hình va nhau chan chát. Rất mệt với những người đau đầu về nghề và đòi hỏi chuẩn mực. Bởi, người của *Tuổi Trẻ* thường là có nghề và cũng thuộc dạng có tên tuổi, đem chuyên môn làm báo in qua làm truyền hình rất giống... đọc báo in dán hình. Làm sao để dung hòa điều đó, để người làm báo in hiểu ngôn ngữ của truyền hình không dễ khi cái tôi của họ lớn.

Từ năm 2009 *Tuổi Trẻ* bắt đầu mở lớp tập huấn kỹ năng làm truyền hình cho đội ngũ phóng viên, cộng tác viên cũng là huấn luyện thực hiện kỹ năng 3 trong 1. Đến nay hầu như năm nào cũng mở lớp để bổ sung và cập nhật thường xuyên kỹ năng cho anh em.

Xu thế hiện nay đã tạo điều kiện cho chủ trương 3 trong 1 của *Tuổi Trẻ* chấp cánh. Khi các đơn vị báo in hay báo mạng khác đang bổ sung thêm phần truyền hình vào giao diện của mình với cách làm thô sơ (phát phim thô, sơ dựng hoặc làm theo kiểu “cây nhà lá vườn”) thì *Tuổi Trẻ* đã làm truyền hình chuyên nghiệp với tác phẩm được trau chuốt hoàn chỉnh có kỹ thuật. Khá nhiều phóng viên, cộng tác viên của *Tuổi Trẻ* đã hình thành tư duy 3 trong 1 như một phản xạ tự nhiên. Giờ đây, làm truyền hình đối với đội ngũ này ở *Tuổi Trẻ* không phải là vấn đề lớn nữa.

NHỮNG NGÀY THƯỜNG TRÚ

NGUYỄN PHAN

(Trưởng ban Giáo dục Khoa học)

Cuối tháng 12 năm 2008 tôi nhận quyết định đi Buôn Ma Thuột mở văn phòng đại diện. Trong suy nghĩ của tôi ngày ấy, Tây Nguyên là rừng, là núi thâm u, là những cô gái người dân tộc váy hoa váy xòe công gùi sau lưng, đi hàng dài lên ngọn dốc... Trong tâm tưởng tôi, Tây Nguyên có gì đó phảng phất... Tây Bắc. Sau này, nhiều khi nhớ lại, tôi lại mỉm cười với mình.

Chiêu binh

Vào khách sạn trên đường Hai Bà Trưng, thành phố Buôn Ma Thuột nằm tôi nhớ Sài Gòn da diết. Lòng tự xỉ vả mình đang yên đang ấm tự nhiên đi làm gì, để giờ mồ côi một mình. Những ngày đi bộ lang thang tìm điểm thuê văn phòng, lòng đầy sốt ruột. Gần một tháng rồi, văn phòng vẫn còn xa ngái.

Một buổi trưa, từ khách sạn tôi lững thững xuôi theo con đường Hai Bà Trưng. Ghé quán cà phê ngay ngã tư bất chợt thấy tấm bảng “Cho

thuê nhà” sát bên chỗ ngồi uống. Tôi ghé mắt nhìn vào ưng ý ngay. Ngôi nhà mới sửa chữa, rộng rãi, mặt tiền ngay khu trung tâm. Văn phòng đầu tiên tại số 47 Nguyễn Thị Minh Khai, phường Thắng Lợi ra đời như thế.

An cư rồi, tính đến chuyện chiêu binh. Tôi xuống ngay Nha Trang gặp Nguyễn Văn Viên cộng tác viên phát hành dùng ba tactic lưới thuyết giáo về làm cùng. Cộng tác viên thường xuyên ở Đắc Nông có anh Lê Bình ở Đài Phát thanh Truyền hình, ở Đắc Lắc có anh Đình Đối, Việt Cường (Báo Đắc Lắc) và anh Y Hán Ê Ban –tên thật là Nguyễn Tất Hán, một cộng tác viên lâu năm. Chỉ còn thiếu những cây viết trẻ để bồi dưỡng làm lực lượng nòng cốt cho văn phòng, vậy là Trung Tâm cộng tác viên ban Giáo dục – Khoa học được tôi rủ về và sau đó Thái Bá Dũng qua sự mai mối của anh Minh Tự và chị Kim Em (văn phòng miền Trung) cũng về phố núi tụ họp.

Những ngày đầu tác chiến

Tôi nhận được điện thoại anh Lê Bình, giọng e dè: “Vụ này hay lắm Phan ơi, nhưng không biết báo mình có dám làm không? Chủ doanh nghiệp tuyên bố mua đứt hết báo chí rồi. Nó giải tỏa rẫy của dân, chưa đền bù đã có lực lượng (xin được phép giấu tên đơn vị) vào còng tay dân. Dân ngất xỉu nằm ở bệnh viện mà còng vẫn chưa tháo ra.” Tôi giục anh Lê Bình làm ngay và báo ngay về tòa soạn. Không lâu sau đó tôi đã nhận được nhiều cú điện thoại can thiệp.

7 giờ tối, một người thuộc lực lượng gọi điện thoại xin gặp tại văn phòng. Tôi gọi cho anh Lê Bình nói “Anh lên gấp với em”. Quãng đường 120km, 9 giờ anh xuất hiện, người nhàu nhĩ chờ cùng tôi tiếp khách.

Chiếc xe đậu cách xa văn phòng, một người đàn ông xách túi màu đen bước vào, sau khi trò chuyện và nhận sai thuộc về cấp dưới, đã gửi “anh em văn phòng cây thuốc hút”. Thấy tôi không nhận, anh chuyển qua cho Văn Viên, Văn Viên – lúc này phụ trách trị sự – cầm túi quà và sờ vào, thấy một cục tiền to liền nói: “Anh đưa tiền cho tui tui làm gì?” Quà được trả lại, tối đó Văn Viên tâm sự: “Tui thấy mà run bắn, hồi giờ có thấy cục 500 ngàn nào mà to như vậy đâu.” Đêm đó anh em không

ngủ, chờ trời sáng chụp ngay tờ báo vừa chở từ Nha Trang lên. Bài đã in, mừng quá. Rồi quyết định kỷ luật hàng loạt những người liên quan vụ việc được đăng trên bản tin tiếp theo.

Hắn bạn đọc còn nhớ câu chuyện chó béc giê cắn chết người ở Đắk Lắk, khi nhận được tin báo tôi vội vàng chạy ngay từ Gia Nghĩa về Buôn Ma Thuột. Việt Cường, Trung Tân vào hiện trường. Những bài báo nóng hổi được tường thuật, dư luận bức xúc. Tối hôm đó, Trung Tân nhận được tin nhắn: “Coi chừng xe tông chết.” Rà ra đúng số của chủ rẫy cũng là chủ doanh nghiệp lớn trên địa bàn. Lòng anh em nóng như lửa đốt. Hôm sau một lực lượng gồm Thái Bá Dũng, Trung Tân, Việt Cường qua thẳng nhà chủ rẫy và hỏi: “Ông muốn giết chúng tôi à?”, chủ rẫy chối quanh nói: “Điện thoại tui để đâu không rõ, chắc ai lấy nhầm lung tung.” “Nếu chúng tôi có chuyện gì, ông sẽ là người chịu trách nhiệm.” Và sau đó chúng tôi đã gửi văn bản kèm chứng cứ đến cơ quan chức năng.

Khi cơ quan chức năng kết luận vụ việc xong, thì một nhân vật quan trọng – người được coi là thả chó ra cắn – vẫn bình an, không liên đới, thì chúng tôi nhận được tiếp đơn kiện, chính nhân vật này đã từng liên quan trong một vụ án đánh một người khác, khi đi lạc vào chính rẫy này. Nạn nhân giờ đã tàn phế, chúng tôi lại lao vào cuộc. Trước những bài báo miêu tả đời sống thực vật của nạn nhân, người này đã phải ra tòa, nhận bản án tương thích với hành vi của mình.

Nhiều vụ việc trải qua, anh em càng tin tưởng vào tờ báo với niềm tin rằng: nếu quyết tâm mình sẽ không phụ lòng bạn đọc, người dân, nếu làm đúng thì không sợ bất cứ ai có thể hại mình.

Kỷ niệm một thời...

Giờ này ngồi ở Sài Gòn, gõ những chữ này kỷ niệm những ngày thường trú khó mà quên được. Quên làm sao ngày anh Nguyễn Tất Hán (cộng tác viên) ra đi đột ngột, mới hôm trước anh còn lặn lội vô huyện viết bài về lũ. Khi ra đến nơi thì lũ đã cuốn phăng cây cầu, không về phố được, anh liền ngồi viết bài và kiếm chỗ fax về. Ngày anh mất, anh em các văn phòng đều ghé chia tay anh. Nhớ mãi chiếc áo của anh, chiếc áo mới

tin anh cắt logo *Tuổi Trẻ* (từ chiếc áo cũ) và may vào ngực áo. Những quà tặng từ *Tuổi Trẻ* đều được anh để nơi trang trọng trong nhà....

Nhớ ngày Thái Bá Dũng vừa lên, bữa trưa mấy anh em tụ tập nấu cơm. Nồi canh cá thật ngon, vừa chín tới, dọn nó canh lửa. Khi anh em dọn cơm ra thấy nồi cá một màu đục ngầu, hỏi nó cá đâu nó hồn nhiên bảo: “Em hầm nát ra hết cho ngọt nước.” Rồi đến Trung Tân, kêu đi chợ mua cá về nấu ngót, kết quả là nó mang về hai con cá và một bó rau... ngót. Rồi Văn Viên một ngày bỗng ngực nổi lên một cái cục, cả văn phòng lo, nếu khối u là xong. Tiến nó về Nha Trang khám bệnh mà lòng lo ngay ngáy. Vậy mà đầu dây bên kia nó hồn nhiên: “Bác sĩ kết luận là mụn nhọt.”

...

8 giờ, tôi nghe tiếng đập cửa âm âm. Hoảng hồn chạy xuống thấy chú Thích hàng xóm đang đứng trước cửa: “Chú gọi điện thoại hoài cháu không nghe máy, nên vội đập cửa xem thử có chuyện gì không. Mà ngủ một mình một văn phòng, sáng chưa dậy vợ chồng chú lo lắm.”

Làm sao quên được những ngày ấy, tháng ấy, năm ấy.

Tại Đắc Lắc, Nguyễn Phan (giữa) hội ý tin tức đầu ngày [Ảnh tư liệu]



THAO THỨC CÙNG NGƯỜI LÍNH NHÀ GIÀN...

BÙI THANH

(Biên tập viên cấp cao)

LÊ ĐỨC DỤC

(Phóng viên văn phòng thường trú tại Huế)

Cho đến lúc ấy - tháng 5 năm 2009, trước chuyến ra Trường Sa và thêm lục địa, chính chúng tôi, những người làm báo vẫn chưa biết gì nhiều về DK1, về những người lính nhà giàn giữa mênh mông biển thẳm! Chúng tôi chỉ lờ mờ hiểu một điều: Sống trên những nhà giàn như thế, chắc chắn là gian khổ hơn nhiều lần so với người lính đóng trên các đảo chìm ở Trường Sa, vốn đã được coi là vô cùng khó khăn.

Và chúng tôi đã kịp chứng kiến nỗi gian khó ấy của lính nhà giàn khi buổi sáng ngày 5 tháng 5 năm 2009, con tàu HQ 957 chở đoàn đại biểu thanh niên của cả nước tham gia “Hành trình tuổi trẻ vì biển đảo quê hương” sau 13 ngày thăm quần đảo Trường Sa và thêm lục địa về tới khu vực bãi Phúc Tần.

Đó cũng là những ngày cơn bão số 1 đang tràn qua vùng biển này. Sau buổi lễ tưởng niệm các liệt sĩ, khao khát được leo lên các nhà giàn đã không được thực hiện bởi sóng vẫn còn rất to. Từ ca bin của tàu,

thủ trưởng đoàn công tác cùng các đoàn viên chỉ có thể giao lưu với các chiến sĩ trên nhà giàn qua bộ đàm. Và cái cảnh “*gần nhau trong tắc gang /mà biển trời cách mặt*” ấy khiến tất cả đều khóc, nước mắt chan chứa trên má người lính già, trên gương mặt những bạn trẻ, chúng tôi cứ mặc cho nước mắt lăn dài, gào lên với các anh lính trẻ đang vẫy cờ xa xa trên đỉnh nhà giàn trong tiếng sóng gió gầm gào.

Nỗi khắc khoải ấy đã ám ảnh trong chúng tôi cho đến khi về đến Thành phố Hồ Chí Minh. Và chỉ vài ngày sau đó, chúng đã lập tức tìm về Vũng Tàu để gặp những người lính DK1. Xin nhấn mạnh một điều: Đây cũng là lần đầu tiên chuyện về DK1 được cho phép tuyên truyền công khai. Và chính trong giai đoạn này, chủ quyền Tổ quốc trên biển đang là niềm thao thức thiêng liêng trong muôn triệu trái tim người Việt.

Ngày báo *Tuổi Trẻ* đăng kỳ báo thứ tám, bài cuối cùng trong loạt hồ sơ “DK1 - 20 năm giữ thêm lục địa” cũng là lúc chúng tôi lên tàu quay lại với DK1 để cùng với Bộ tư lệnh Hải quân và Đảng bộ nhân dân tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu tổ chức trọng thể lễ kỷ niệm 20 năm DK1 tại thêm lục địa.

Bãi Phúc Tần trên thêm lục địa phía Nam, đêm 27 tháng 6 năm 2009. Đây là một đêm khó quên. Trên con tàu HQ 621, nhìn về bóng nhà giàn DK 1/17 như lần vào đêm đại dương mịt mù khi bóng đèn cuối cùng trên nhà giàn cũng tắt. Chưa bao giờ khát vọng thấp sáng nhà giàn trong chúng tôi lại cháy bỏng như giờ khắc ấy.

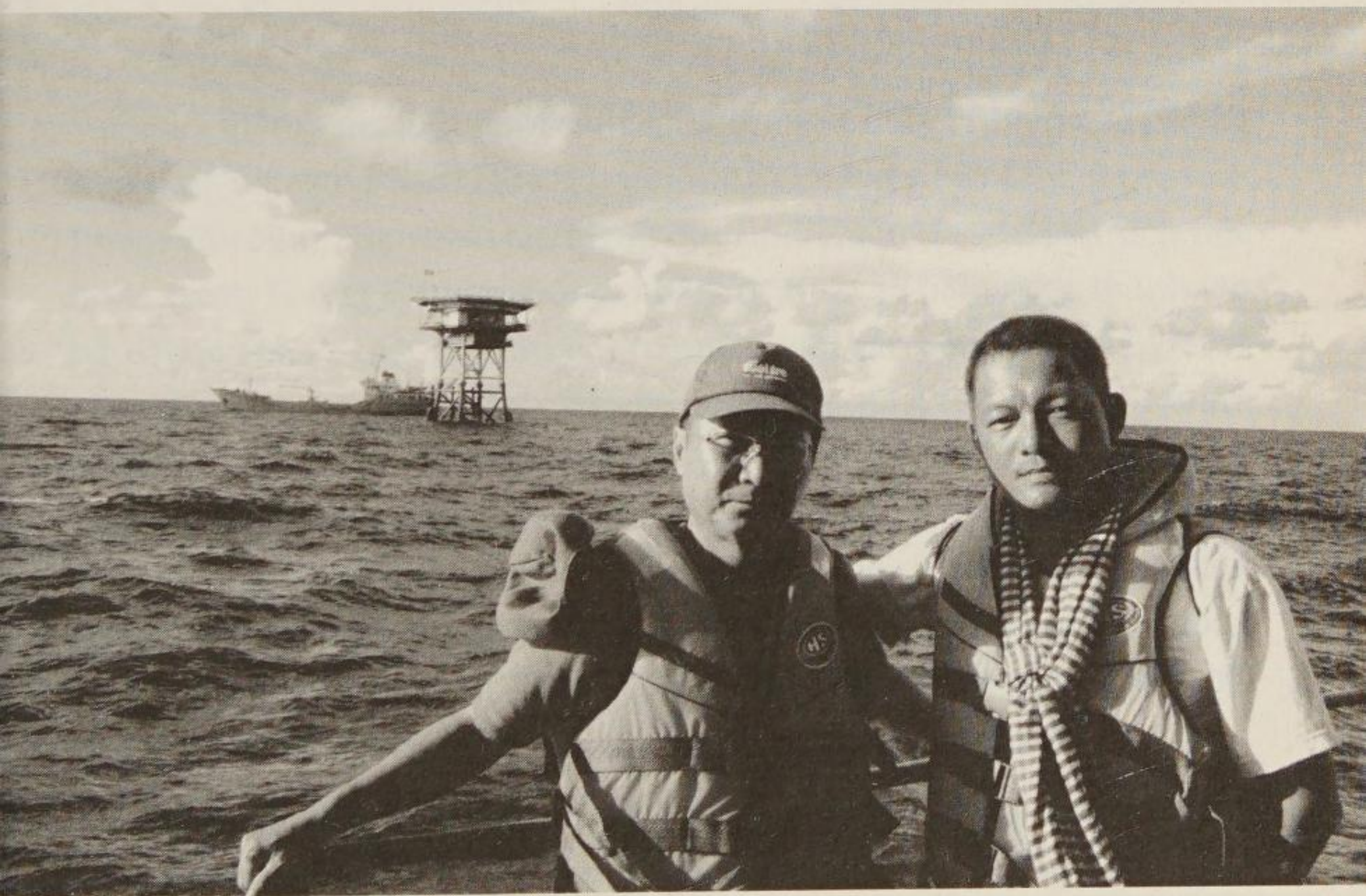
Chính những “cơ duyên” tương hợp ấy đã khiến cho loạt bài về DK1 trên *Tuổi Trẻ* được sự cộng hưởng cao từ bạn đọc và tạo nên một hiệu ứng xã hội - hiệu ứng của tình yêu Tổ quốc. Một phong trào đóng góp “Chung tay thấp sáng nhà giàn DK1” của bạn đọc *Tuổi Trẻ* đã được gửi về. Từ bác đập xích lô, em thiếu nhi đập heo đất, học sinh các trường phổ thông... cho đến những doanh nghiệp lớn.

Chỉ hai tháng sau khi chương trình “Thấp sáng nhà giàn DK1” được phát động, các phóng viên *Tuổi Trẻ* đã cùng các đơn vị thi công ra thêm lục địa để lắp đặt hệ thống chiếu sáng thí điểm cho hai nhà giàn đầu tiên là Tư Chính và Ba Kè. Hồi 19 giờ ngày 22 tháng 8 năm 2009, ánh sáng đã bùng lên trên thêm lục địa, ánh sáng thấp bởi tình yêu của bạn đọc, của xúc cảm chủ quyền với trùng dương của Tổ quốc.

Đêm 6 tháng 9 năm 2009, chương trình “Chung tay thắp sáng nhà giàn DK1” được báo *Tuổi Trẻ* tổ chức tại Vũng Tàu và chương trình được truyền hình trực tiếp trên sóng quốc gia. Cũng từ chương trình này, đồng bào cả nước được cận cảnh với cuộc sống lính nhà giàn. Không chỉ chăm lo cho những nhà giàn, cho đời sống tinh thần người lính, từ loạt bài về DK1, báo *Tuổi Trẻ* đã tiếp tục các chương trình chăm lo cho gia đình người lính, trao học bổng cho con em chiến sĩ hải quân vùng 2...

Hồi đầu tháng 5 năm 2010, đoàn công tác xã hội của báo *Tuổi Trẻ* cùng anh em phóng viên, các kỹ sư, cán bộ kỹ thuật của công ty Đức Anh Quân và công ty Đỗ Lê Vũ đã tiếp tục lắp đặt hệ thống năng lượng cho các nhà giàn tại các cụm Ba Kè, Huyền Trân, Phúc Tần và Quế Đường. Và không chỉ thắp sáng nhà giàn, từ nguồn kinh phí bạn đọc đóng góp, báo *Tuổi Trẻ* đã trang bị cho các chiến sĩ nhiều phương tiện sinh hoạt khác như tủ lạnh, máy tính xách tay...

Bùi Thanh – Lê Đức Dục (phải) trong chuyến công tác ra nhà giàn DK1, phía sau là nhà giàn DK1 Phúc Nguyên ở thềm lục địa



Nhưng có làm cho các anh bao nhiêu vẫn chưa thể nào xứng đáng với sự hy sinh to lớn của các anh trong hàng chục năm qua.

Giờ đây, toàn bộ hệ thống nhà giàn DK1 đã được thắp sáng bằng năng lượng mặt trời, nguồn năng lượng này đủ cung cấp cho các phương tiện, tiện nghi trên nhà giàn hoạt động hiệu quả, phục vụ chiến đấu và sinh hoạt hàng ngày.

Có thể nói từ câu chuyện về DK1 đến chương trình “Chung tay thắp sáng nhà giàn”, các công tác, hoạt động xã hội vì người lính DK1 của *Tuổi Trẻ* luôn nhận được sự cộng hưởng lớn lao từ bạn đọc cũng như các ban ngành, đoàn thể... chính là nhờ đã nói lên (và nói hộ) tình yêu vô bờ bến của người dân với chủ quyền Tổ quốc.

Cuộc đời làm báo có những cơ duyên mà khó có thể tìm lại. Và DK1 là một cơ duyên rất đẹp của nghề báo, cái nghề chúng tôi chọn như là nghiệp dĩ của phận mình!

KÝ ỨC VỀ CHUỖI NGÀY XÂY DỰNG PHÒNG TRUYỀN THỐNG:

MẬT MÃ NỐI KẾT TRÁI TIM VÀ KHƠI MỞ Ý TƯỞNG

NGUYỄN XUÂN HÀ

(Trưởng phòng Tư liệu Thư viện)

Hôm ấy, một buổi sáng giữa tháng 4 năm 2010, trong phòng họp tầng ba, anh Phạm Đức Hải nói với tôi: “Qua sự giới thiệu của anh Phạm Văn Nhứt, Ban biên tập quyết định anh Xuân Hà sẽ đảm trách việc hoàn thiện Phòng Truyền thống, nhân kỷ niệm 35 năm ngày thành lập báo *Tuổi Trẻ*...”. Giờ đây, khi hồi tưởng lại, tôi vẫn còn cảm nhận được sức nặng của nhiệm vụ ẩn chứa trong lời nói này; và cũng cảm nhận luôn sự “bạo gan” của mình lúc bấy giờ. “Vâng” - Tôi trả lời không tự tin lắm. Trong thời khắc nhận nhiệm vụ ấy, không dựa trên cơ sở nào cả, một ý nghĩ lác quạn chợt ập đến: “Công trình này có thể thực hiện được!” Nhưng “làm như thế nào” thì... đầu óc còn rỗng không! Tôi không giấu được sự lo lắng. Anh Phạm Văn Nhứt động viên sẽ hỗ trợ; và gợi ý nên xin ý kiến của các anh chị gắn bó lâu năm với tờ báo.

Chỉ sau một thời gian ngắn, Ban biên tập đã quyết định dành khoảng hơn 50 mét vuông ở vị trí trung tâm tầng 9 cho phòng truyền thống

tương lai, cùng với “đơn đặt hàng”: Phòng Truyền thống báo *Tuổi Trẻ* phải trang trọng, hiện đại; và đặc biệt, phải thể hiện được bản sắc truyền thống của đội ngũ. Và tháng 5, tháng 6 năm 2010 đúng là một chuỗi trải nghiệm khó quên về sự tìm tòi học hỏi. Đầu tiên là phải tìm hiểu về bảo tàng học, cách xây dựng một phòng truyền thống; tìm hiểu sơ lược về kiến trúc, về ánh sáng và vật liệu trong không gian trưng bày. Rồi còn phải dò tìm cho được những thành tựu hiện đại về công nghệ thông tin, về chế bản điện tử, để ứng dụng vào việc trưng bày hiện vật; và nghiên cứu phương pháp xây dựng đề án...

Xây dựng một phòng truyền thống, mà lại là phòng truyền thống cho một tờ báo có bề dày lịch sử hình thành và phát triển, quả thật khó khăn. Bởi yếu tố chính quyết định sự thành công của công trình này là các hiện vật, mà hiện vật trong quá trình hình thành và phát triển của một tờ báo đa phần là những bài viết, hoặc những hiện vật ít được lưu giữ - các công cụ tác nghiệp... Mặc dù có “ông thầy Google” kề cận dễ tính, luôn sẵn lòng “dắt đi tham quan các phòng truyền thống khắp năm châu bốn bể”, hướng dẫn tận tình về phương pháp xây dựng một phòng truyền thống, về công tác bảo tồn, bảo tàng, nhưng khi đi vào công việc cụ thể, thật còn biết bao điều lo nghĩ! Làm thế nào để qua cách thiết kế, trang trí, bố cục, Phòng Truyền thống báo *Tuổi Trẻ* có thể nói lên được bản sắc truyền thống của đội ngũ “Đỏ, Trẻ, Sài Gòn”? Làm thế nào, chỉ trong vồn vẹn 55 mét vuông, không gian nhỏ hẹp này có thể chuyển tải được một cách đầy đủ và hợp lý các hiện vật cùng hình ảnh lưu giữ ký ức của đội ngũ? Và quan trọng hơn nữa, làm thế nào để Phòng Truyền thống tương lai của tờ báo không chỉ là nơi lưu giữ hiện vật, tranh ảnh kỷ niệm mà còn là nơi phát huy di sản - kế thừa kinh nghiệm; nối kết văn hóa - tinh thần, hỗ trợ cho công tác đào tạo và quảng bá hình ảnh báo *Tuổi Trẻ* cho các đoàn khách?

Và suốt trong năm tháng xây dựng công trình, dựa trên sự góp sức chân tình và thiết thực của đội ngũ tờ báo cùng các chuyên gia bên ngoài, lần lượt các câu hỏi nêu trên đều được giải đáp khá thỏa đáng. Để thể hiện bản sắc “Đỏ, Trẻ, Sài Gòn”, màu chủ đạo của vách và nền Phòng Truyền thống là màu nâu đỏ - thể hiện tính cách “Đỏ”; kệ trưng

bày hiện vật được tạo dáng gọn sóng biểu trưng sức sống trẻ trung và sáng tạo - “Trẻ”. Thế còn tính cách “Sài Gòn” sẽ được thể hiện thế nào đây?! Mãi cho đến giai đoạn cuối của quá trình ngăn vách Phòng Truyền thống, các họa sĩ của chúng ta mới nghĩ ra mảng tường “Tổng biên tập qua các thời kỳ” sẽ được tạo dáng hình cung, hình dáng vòng tay giang rộng, biểu tượng của tính hiệp nghĩa, tấm lòng rộng mở, dễ dung nạp cái mới – tính “Sài Gòn”. Thêm nữa, trần căn phòng được tạo dáng các lớp sóng chạy đến cuối là manchette *Tuổi Trẻ* nằm bên trên mảng tường “Hoạt động sau mặt báo”, ngụ ý các thế hệ làm báo nối tiếp nhau phục vụ cho lợi ích xã hội, cho đất nước.

Để tạo thêm không gian trưng bày, “không gian ảo” đã nối tiếp với không gian thực qua các thiết bị hiện đại. Ba chiếc máy tính dòng MSI AE 2020 được gắn vào ba mảng tường trở thành ba tấm “ảnh điện tử”, có thể chuyển tải số lượng rất lớn hình ảnh như một bức tranh sinh động; có thể chạm tay trực tiếp mở từng tấm ảnh (như album giấy); có thể phóng to thu nhỏ hình ảnh... Sau này khách tham quan có thể tự mình tìm hiểu cơ quan báo *Tuổi Trẻ* qua máy tính này bằng những chạm tay trực tiếp trên màn hình, trên các chương trình Phòng Truyền thống sẽ xây dựng sau này. Một chiếc kệ được tạo hình cây bút (biểu tượng người làm báo), có quả lắc (qua dòng thời gian), chứa hai chiếc iPad lưu giữ toàn bộ hình ảnh của cán bộ nhân viên qua các thời kỳ, có thể trình chiếu như một quyển album điện tử. Hệ thống âm thanh và ánh sáng cũng được chú ý làm gia tăng “hiệu ứng ý nghĩa - cảm xúc” và độ thẩm mỹ cho hiện vật trưng bày.

Trong quá trình thiết kế Phòng Truyền thống, để có thể thu thập được nhiều ý tưởng tốt nhất, có thể tạo nên kiến trúc hợp lý, hài hòa và đáp ứng được các chức năng của Phòng Truyền thống sau này, ba nhóm họa sĩ thiết kế đã được hình thành. Sau nhiều bước xét duyệt, Ban biên tập, họa sĩ Hứa Thanh Bình và một số các anh chị am hiểu về mỹ thuật - kiến trúc đã chọn sơ đồ thiết kế của Như Khanh - Kiến Duy. Sơ đồ này được ứng dụng thiết kế cho Phòng Truyền thống thể hiện ở vật liệu xây dựng, đường nét, màu sắc và ánh sáng: tủ trưng bày hiện vật tạo dáng hình chữ S, ánh sáng hắt từ dưới lên tạo cảm giác

các hiện vật lơ lửng; trần có các liếp sóng trắng; vách ốp thảm nâu đỏ, tranh ảnh được gắn dính vào vách. Trong khi đó, nhiều ý tưởng thiết kế từ hai nhóm họa sĩ còn lại cũng đã được rút tỉa và ứng dụng cho các thành phần khác nhau của Phòng Truyền thống...

Nếu việc thiết kế chủ yếu do ý tưởng của các chuyên gia thì bố cục nội dung lại chủ yếu do nhiều anh chị em báo *Tuổi Trẻ* góp ý và cung cấp hiện vật là hình ảnh kỷ niệm hoặc công cụ tác nghiệp buổi ban đầu của các giai đoạn làm báo. Các anh chị thâm niên như Phạm Văn Nhứt, Nguyễn Trọng Chúc, Trần Nhật Vy (Nguyễn Hữu Vang), Hàng Chúc Nguyên, Nguyễn Đông Thức (Nguyễn Đức Thông)... thì góp ý về nội dung trưng bày, về cách sưu tập và trưng bày hiện vật, cách lập hồ sơ hiện vật. Anh Lê Văn Nghĩa, Nguyễn Công Thành, Họa sĩ Nhốp (Trần Minh Dũng), Lê Tự Trung... thì tặng hiện vật, từ các tập sách, hình ảnh cho đến máy đánh chữ, máy chụp ảnh, máy rọi phim những năm 70, 80. Anh Lê Văn Châu, Ngô Quang Tiên thì chỉ dẫn nơi tìm kiếm hiện vật... Và chính các thành viên Ban biên tập, trong đó trực tiếp Tổng biên tập Phạm Đức Hải và Phó tổng biên tập Vũ Văn Bình đã dày công cân nhắc và cẩn thận xem xét từng hiện vật, biên tập từng chú thích ảnh.

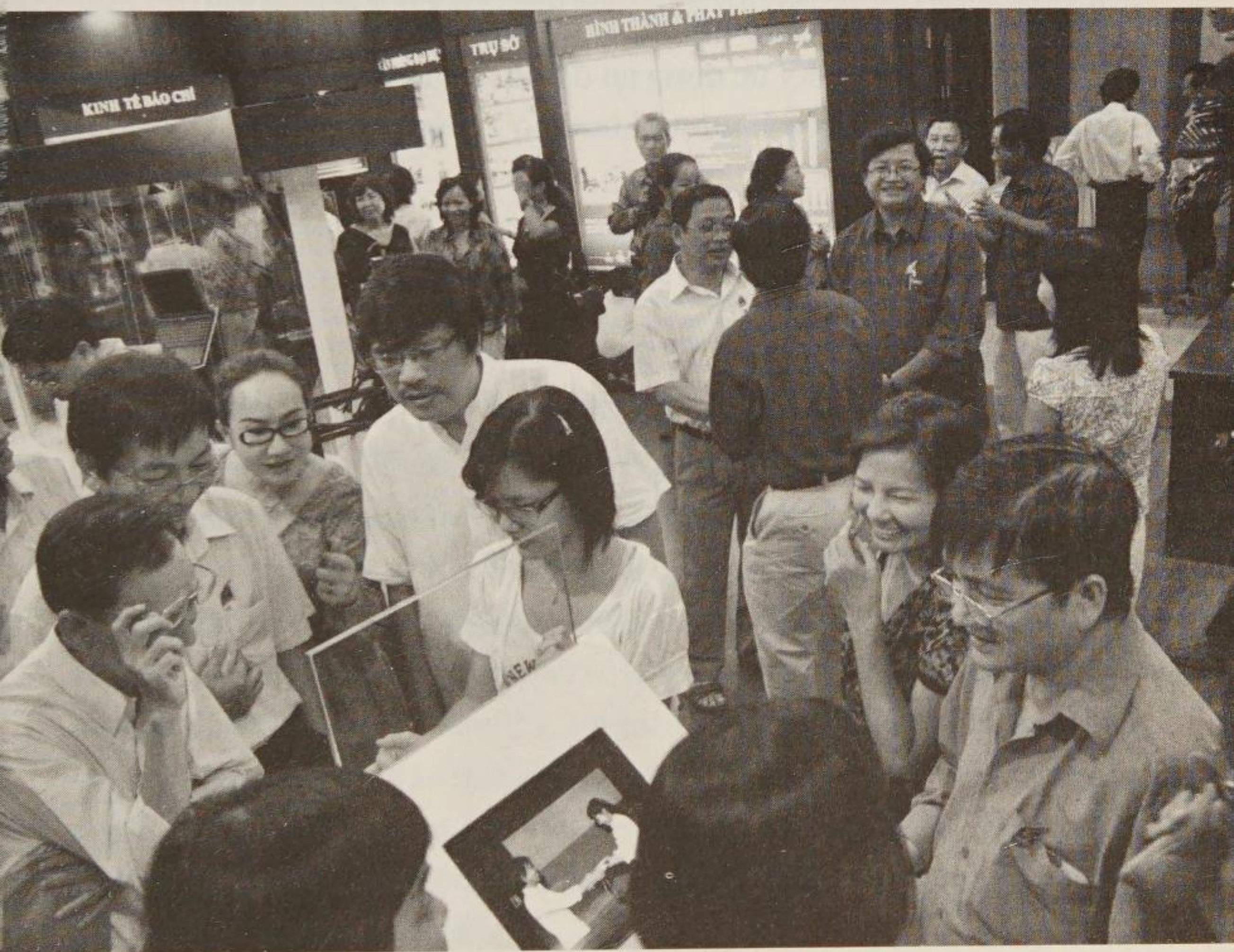
Trong quá trình xây dựng Phòng Truyền thống, Phòng Tư liệu - thư viện trở thành bộ phận lao động trực tiếp cho công trình. Các anh chị Lê Tự Trung, Trần Thị Mỹ Duyên, Nguyễn Thị Lệ Xuân, Quý Tín tìm kiếm từ kho ảnh hơn một vạn tấm ảnh truyền thống, rồi cẩn thận kiểm tra từng chi tiết nội dung của hàng nghìn bức ảnh được chọn trưng bày, thống kê tin-bài các tuyến nội dung; cột mốc ra đời các chuyên mục... Các cộng tác viên của Phòng Tư liệu - thư viện cũng đã đóng góp hết sức tích cực. Họa sĩ trẻ Nguyễn Xuân Kỳ Thư biên tập trên 3.000 tấm ảnh làm chất liệu cho nội dung trưng bày Phòng Truyền thống và các chương trình trình chiếu; Lê Trị Thiên sưu tầm, tổng hợp tư liệu; Phan Thanh Tuấn phục chế hiện vật...

Không chỉ “người trong nhà”, các chuyên gia bên ngoài cũng góp thêm lửa nhiệt tâm. Một buổi chiều cuối tuần, sau cơn mưa tháng 7 nặng hạt, anh Nguyễn Trọng Chúc đưa họa sĩ Hứa Thanh Bình - Phó giám đốc Bảo tàng Mỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh - đến Phòng Tư liệu - thư

viện. Nhìn hai anh ướn sững mà ái ngại quá chừng! Không những cho nhận xét về các sơ đồ thiết kế, đến giai đoạn cuối công trình, vào tháng 8, họa sĩ Thanh Bình còn đến nhiều lần để góp ý cụ thể về bố cục Phòng Truyền thống.

Thật vậy, giờ đây, ngồi nhìn lại Phòng Truyền thống, soi trong từng góc nhỏ, hoặc phóng nhìn một cách bao quát toàn cảnh, đều thấy hiển hiện dấu ấn của nhiều, thật nhiều tình cảm ấm áp... Thậm chí, hiệu ứng nổi kết này đã tác động đến cả với đội ngũ công ty thi công. Buổi sáng sau ngày hoàn tất công trình, một số anh chị trong đơn vị thi công - Công ty Thái Thuận Hòa - điện thoại đến tôi, than buồn và nhớ tởm quá,

Quá khứ và hiện tại hòa quyện... cán bộ nhân viên cũ sum vầy tại Phòng Truyền thống báo *Tuổi Trẻ* trong ngày 2 tháng 9 năm 2010.



sau thời gian gần gũi cùng nhau lao động. Họ nói, chính các hình ảnh, các hiện vật của Phòng Truyền thống và đặc biệt là các con người cụ thể họ gặp gỡ mỗi ngày suốt trong hơn 30 ngày thi công đã tạo nên ký ức cuốn hút tâm trí họ.

3 giờ chiều 2 tháng 9 năm 2010, những chi tiết cuối cùng của công trình được hoàn tất. 5 giờ chiều, các cán bộ cũ cùng các vị khách mời bắt đầu đến tham quan Phòng Truyền thống của báo *Tuổi Trẻ*. Không khí thật ấm áp, ngập tràn cảm xúc. Hiện tại và quá khứ hòa quyện vào nhau khó phân biệt.... Mọi người mãi mê xem không muốn rời khỏi phòng. Khi được hỏi nhận xét của mình về buổi đầu ra mắt Phòng Truyền thống, anh Phạm Đức Hải nói: “Với một không gian tương đối nhỏ hẹp thế này, việc thiết kế, trưng bày Phòng Truyền thống của chúng ta thật là khoa học, chặt chẽ và rất đẹp...”. Quả thật, đối với tôi, tính khoa học, tính thẩm mỹ và các ý nghĩa truyền thống hàm chứa của công trình này có được không chỉ hiển hiện ở hình thức bên ngoài, mà còn quán quít bên sâu trong các mối quan hệ, trong tâm hồn từng thành viên trong quá trình xây dựng. Ký ức đọng lại đã và sẽ khó diễn đạt thành lời, bởi đó là mật mã nối kết trái tim và khơi mở ý tưởng mới.

TUỔI TRẺ MOBILE: CÂU CHUYỆN 4 NĂM

ĐẶNG TƯƠI
(Biên tập viên)

Từ ngày tòa soạn bắt đầu tiến hành hội tụ giai đoạn 2 (tháng 9 năm 2014), *Tuổi Trẻ Mobile* (TTM) nhập với *Tuổi Trẻ Online* (TTO) thành tòa soạn online. Nhưng chúng tôi, những thành viên TTM từ những ngày đầu thì không bao giờ quên tập thể bé nhỏ, gọn gàng, vui vẻ, hoạt động trong bốn năm đó.

Nhớ một ngày năm 2010, tôi lên tầng 9 nhờ phòng công nghệ thông tin sửa cái máy tính thì nhìn thấy nhân viên xây dựng đang đục đục, gấn gấn, làm phòng mới, với cái tên *Tuổi Trẻ Mobile*.

Tìm hiểu, tôi được anh Tăng Hữu Phong (nay là Tổng biên tập) cho xem một bản nghiên cứu dày 50 trang của nhóm chuyên gia về xu thế mobile và những cách mà *Tuổi Trẻ* cần đón đầu. Tự nhiên trong lòng tôi, một niềm yêu thích khám phá về cách làm báo mới thu hút. Đọc báo mobile của CNN, BBC, Reuters, tôi cảm nhận một không khí làm báo khác, không khí làm báo tính bằng “giây”, 24/24 giờ, 365 ngày, sự cạnh tranh, bùng nổ thông tin thời đại công nghệ, sự chia sẻ tin tức với bạn đọc bằng chính chiếc điện thoại mà bạn đọc đang cầm trên tay, những thách thức hoàn toàn mới...

Tôi mạnh dạn chia sẻ với anh Phong “làn gió” tình yêu mới về nghề nghiệp, mong muốn được thử thách ở môi trường mới. Và rồi, tháng 6 năm 2010, cơ quan có quyết định thành lập phòng TTM, nhân sự ban đầu có hai người là anh Hàng Phước Long (trưởng phòng) và tôi (biên tập viên).

Khi đó, chỉ còn 10 ngày nữa thì quả bóng World Cup 2010 lăn. Tôi với anh Long “lăn” ngay vào công việc: cung cấp thông tin nóng sốt nhất về World Cup cho bạn đọc bằng điện thoại (m.tuoitre.vn). Cái logo *Tuổi Trẻ* Mobile xuất hiện trên chiếc điện thoại khiến lòng tôi rộn lên niềm sung sướng. Tôi và anh Long thức đêm với trái bóng, hồi hộp cùng cuộc chơi “nhắn tin rinh giải” từ các trận đấu, mỗi giờ, mỗi phút, mỗi giây bạn đọc nhắn. Được sự động viên của ban biên tập, “lỡ chút chút cũng không sao đâu, để quảng bá sản phẩm mới là chủ yếu”, kết quả cuối cùng, lời... 15 triệu đồng và hàng trăm ngàn bạn đọc biết đến *Tuổi Trẻ* Mobile.

Sau đó vài tháng, phòng TTM có thêm hai thành viên: Võ Hương từ ban Chính trị xã hội và Xuân Trường từ Đài phát thanh Thành phố Hồ Chí Minh sang. Bốn người, chúng tôi chia nhau 14 ca trực mỗi tuần, ngày và đêm, xử lý tin bài từ Nam chí Bắc, sản xuất tin bài riêng, trong đó có những chương trình radio. Với sự cộng tác của bốn cộng tác viên thường xuyên và sáu cộng tác viên không thường xuyên, các chương trình radio trở thành đặc sản của TTM, như TTM Giao thông, Góc riêng tư, Sức khỏe của bạn, Bắt nhịp trái tim, Văn hóa giải trí...

Năm 2012, quân số chính thức TTM lên năm khi có thêm anh Đình Thắng. Từ ngày có anh Đình Thắng về gánh vác bớt, tôi với Võ Hương “thoát” khỏi những ca trực đêm, chỉ làm chương trình radio đêm tại nhà, để phát vào các buổi sáng sớm.

Các chương trình radio từ đó cũng tăng thêm một thành viên chăm chút. View của chương trình tăng đều. Trong một cuộc họp về các sản phẩm online của *Tuổi Trẻ*, anh Hải và anh Phong gợi ý cho ra đời sản phẩm tin bài đa phương tiện (vừa có chữ, vừa có âm thanh, thậm chí có clip).

Chuyên mục Tiêu điểm ra đời từ đó, hai lần mỗi ngày, vào 6 giờ sáng và 6 giờ chiều. Để có chương trình phát lúc 6 giờ sáng, hàng đêm, những

người trong ekip trực tiêu điểm ngủ rất ít. 22-23 giờ, khi “bản bon” (bản in thử) được Ban biên tập duyệt xong thì lúc này các thành viên trực tiêu điểm sáng TTM mới bắt đầu làm việc.

Lúc đó chúng tôi mới có tin tức mới nhất, làm gọn lại theo văn nói để giúp bạn đọc có tin nóng vào buổi sớm. Cũng từ bản bon đó, chúng tôi chọn một đề tài sốt dẻo nhất làm “tiêu điểm”. Lúc này sẽ phát triển đề tài bằng cách xin băng ghi âm nhân vật mà phóng viên thực hiện trong quá trình tác nghiệp. Hoặc phỏng vấn trực tiếp phóng viên đang có mặt ở hiện trường (như vụ cháy các căn nhà ở Lê Văn Sỹ hay vụ điều tra mua bán thận hay vụ sập hầm Đa Dâng...). Cũng có những đề tài không có các băng ghi âm chất lượng hoặc không đúng chủ đề tiêu điểm đặt ra thì chúng tôi đành làm phiên những nhân vật thân thiết với chương trình (như bác sĩ, luật sư, thậm chí cả quan chức...), phỏng vấn, ghi âm nhanh. Công việc này có ba cộng tác viên làm chính: Trà My, Xuân Diệu, Bảo Trung. Ngoài ra, ở mỗi mảng, chúng tôi có cộng tác viên gửi bản tin cập nhật ngày và đêm: Việt Điền (Thể thao), Trà My (Văn hóa giải trí), Đông Phương, Cảnh Toàn (Quốc tế), Dũng Tuấn (Kinh tế), Mai Hoa (Chính trị xã hội).

Các công việc phỏng vấn, ghi âm, cắt băng này hoàn thành thường sau 0 giờ, cũng có khi vào 2 giờ sáng. Khi chuông điện thoại reo lên giữa khuya là lúc anh Long, anh Thắng hay Xuân Trường, Võ Hương và tôi, người nào trực duyệt đêm đó, đang ngủ cũng sẽ ngồi dậy xử lý biên tập bài, duyệt file âm thanh.

Chúng tôi “sợ” nhất là Việt Điền - con ma đêm - thường coi các trận banh quốc tế, gửi tin lúc 1,2 giờ sáng, cũng có khi các trận 4 giờ mới xong thì 4 giờ mail của Việt Điền mới đến. Vì vậy, 5 giờ sáng, người trực duyệt thức dậy lần nữa, cập nhật bản tin thể thao này vào bản tiêu điểm đã làm sẵn khuya hôm trước, gửi cho bộ phận kỹ thuật (phụ trách chính là Minh Luân).

TTM có 10 MC, các bạn thay nhau vào mỗi sớm và chiều đọc phát thanh chương trình tiêu điểm. Ngoài bản phát thanh, người trực duyệt còn phải làm bài điểm tin ngắn gọn gồm tiêu đề, âm thanh để post lên trang mobile, khi ấy vòng tròn mới khép kín chu trình.

Như vậy để ra một tiêu điểm sáng, TTM có 10 người tham gia, trong đêm khuya đến sáng sớm.

Tháng 9 năm 2014, TTM về với TTO thành tòa soạn online, nằm trong tòa soạn hội tụ. Tiêu điểm lại được đưa ra bàn thảo sôi nổi để có một bước phát triển mới. Mỗi ngày cùng với thư ký tòa soạn ca trực, tôi và Võ Hương chọn sự kiện nóng nhất để mở rộng vấn đề bàn luận. Bạn đọc quan tâm ngày càng nhiều hơn đến các chủ đề của chuyên mục này và rất nhiều những tiêu điểm trở thành bài đọc nhiều nhất, bài quan tâm nhiều nhất trên TTO.

Bốn năm, đi hết vai trò lịch sử của sản phẩm sinh sau đẻ muộn nhưng TTM mãi là cái phòng dễ thương mà chúng tôi đã thuộc về, trong ngôi nhà *Tuổi Trẻ*.

Bốn năm, chúng tôi học, rèn luyện và sống với hơi thở “báo giấy”, cảm nhận sự cạnh tranh trong từng sản phẩm online, cảm nhận tốc độ phát triển như vũ bão của công nghệ và kinh doanh số. Và khi nhập với TTO để hoàn chỉnh sản phẩm báo mạng của thời kỳ cạnh tranh khốc liệt đó, chúng tôi thấu hiểu để bước đi cùng slogan mà *Tuổi Trẻ* đặt ra cho chặng đường sắp tới “Giữ vững vị thế báo in, tăng tốc phát triển báo mạng”.

TỈNH TÁO VIÊN - BẠN ĐỌC ĐẦU TIÊN CỦA TỜ BÁO

NGUYỄN VĂN HÙNG

(Nguyên Tổ trưởng tổ Tỉnh táo viên)

Là một tờ báo chính luận có lượng phát hành lớn nhất nước, báo *Tuổi Trẻ* có một bộ phận “không giống ai” trong làng báo Việt Nam. Đó là tổ Tỉnh táo viên, với nhiệm vụ đọc, rà soát phát hiện sai sót, bất hợp lý... để khắc phục hoặc đề xuất khắc phục. Bon (bản in thử để sửa) báo mà tỉnh táo viên đọc được coi là “bon 2”, chỉ còn khâu thông qua trực lãnh đạo là truyền tới nhà in nhưng cũng cần phải đọc thật kỹ, không chỉ chú ý đến nội dung mà kể cả từ dấu chấm, phẩy trở đi... Những tỉnh táo viên chúng tôi tự nhủ mình là bạn đọc đầu tiên của tờ báo. Cũng vì là bạn đọc sớm nhất số báo ra ngày hôm sau như thế mà qua 10 năm đảm nhiệm công việc tỉnh táo viên của *Tuổi Trẻ*, tôi đã tích lũy được nhiều điều thú vị, không ít kinh nghiệm buồn cũng có, vui cũng có. Chỉ xin kể ra đây hai câu chuyện trong hàng ngàn câu chuyện buồn, vui kiểu ấy.

Đâu phải như quảng chài

Một trong những sơ suất khi viết, biên tập trang báo là sự thiếu đồng bộ mà chúng tôi thường nói là “ông nói gà bà nói vịt”. Về lỗi này, tôi không bao giờ quên câu chuyện một bài báo viết về sáng kiến bắn bùi nhùi lưới cá để chống đua xe máy của lực lượng cảnh sát giao thông tỉnh Thanh Hóa. Sáng kiến của cảnh sát giao thông địa phương này là chế tạo ra những ống phóng để bắn một loại lưới tương tự như lưới đánh bắt cá của ngư dân vào bánh xe của những “quái xế” làm chiếc xe bị kẹt, không thể chuyển động phải dừng lại để xử lý, chế tài. Để bảo đảm thông tin nhiều chiều, chủ biên đã yêu cầu các phóng viên thu thập thêm ý kiến những người liên quan, trong đó có chuyên gia về giao thông, an toàn, luật gia... Tuy nhiên, khi được hỏi ý kiến đột xuất nhưng lại không tỏ tường việc ấy trong khi phóng viên không nói rõ “nội sự” nên có những ý kiến nhà khoa học tham gia... trật lất. Tôi nhớ bản thảo đó có ý kiến hai chuyên gia cứ tưởng bắn lưới chống đua xe của công an giao thông Thanh Hóa giống y chang như động tác quảng chài của ngư dân trù lên đầu các quái xế khi đang chạy xe tốc độ cao. Vì thế họ “lo lắng” việc bắn lưới gây tai nạn và đề xuất phải gắn nút xóp vào các mắt lưới. Việc này đã được chúng tôi đề xuất khắc phục, bỏ những ý kiến hiểu sai sự việc ấy ra khỏi bài báo nhưng cứ thấy lo là không hiểu sao chuyện “lãng xẹt” ấy lại không bị phát hiện trước chúng tôi, dù đã qua nhiều khâu trước. Phải chăng phóng viên cũng không nắm được chắc câu chuyện mình viết còn biên tập viên thì chủ quan, không chú ý đến sự thiếu đồng bộ này.

Đền chứ không phải tượng đài

Là tờ báo của Đoàn Thanh niên Cộng sản, góp tiếng nói giáo dục truyền thống yêu nước cho các thế hệ trẻ, viết về những vấn đề liên quan đến hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa gần như đã là một ưu tiên của *Tuổi Trẻ*. Những thông tin về hai phần lãnh thổ thiêng liêng này của Tổ quốc luôn được *Tuổi Trẻ* quan tâm, cập nhật, đăng trước, thậm chí có khi được coi là “mạo hiểm”, “nhạy cảm”. Tuy nhiên, cũng còn có những sơ suất trong quá trình thu thập thông tin, biên tập mà chúng tôi đã phát hiện và đề xuất khắc phục, bảo đảm không để xảy ra lỗi. Một trong những

việc ấy có câu chuyện liên quan đến tuyển bài viết về việc triển khai chủ trương xây dựng Đền tưởng niệm 64 chiến sĩ hải quân anh dũng hy sinh tại đảo Gạc Ma ngày 14 tháng 3 năm 1988.

Đó là một ngày tác nghiệp làm báo bình thường cuối năm 2013 tại tòa soạn *Tuổi Trẻ*. Một trang báo dày dặn đã “lên khuôn” với bài chính phản ánh chủ trương của Tổng Liên đoàn lao động Việt Nam, đại diện lãnh đạo tỉnh Khánh Hòa, chính quyền huyện đảo Trường Sa (tỉnh Khánh Hòa), huyện đảo Hoàng Sa (thành phố Đà Nẵng), lực lượng Hải quân, các kiến trúc sư... tán thành, nhiệt liệt ủng hộ chủ trương có ý nghĩa lớn này. Tuy nhiên, do chưa kỹ lưỡng trong biên tập nên khi “bon báo” đến tay tôi đọc thì thấy có sự trục trặc rất không đáng. Số là chủ trương của Tổng Liên đoàn lao động Việt Nam là vận động đồng bào cả nước góp sức xây một Đền tưởng niệm (có báo gọi là Công viên tưởng niệm vì quy mô và nội dung không chỉ gồm cái đền mà còn có khuôn viên lớn, đẹp...). Vị trí xây đền đã xác định là tại bán đảo Cam Ranh, thuộc huyện Cam Lâm, tỉnh Khánh Hòa, nhìn ra biển Đông – nơi xảy ra sự kiện bi tráng ngày 14 tháng 3 năm 1988 chống quân Trung Quốc xâm lược. Thế nhưng đọc bản thảo “bon báo” có trong tay, nhất là các box mà phóng viên, biên tập viên đưa lên, chỗ thì gọi đúng là “đền”, chỗ thì lại nói là “tượng đài”, “cụm tượng đài”. Tất nhiên, dù đều là nơi tưởng niệm nhưng khái niệm “đền” và “tượng đài” khác nhau và những người chủ trương đã phải bàn thảo kỹ lưỡng mới quyết định gọi là “đền” chứ? Vị trí xây đền tưởng niệm xác định trên đất liền thuộc bán đảo Cam Ranh, có ý kiến (trong bản thảo bài báo) lại “đưa ra” ngoài quần đảo Trường Sa, thậm chí có người nhầm đây là tượng đài tưởng niệm những người hy sinh ở Hoàng Sa 1974 nên đề nghị phải “đưa về” thành phố Đà Nẵng...

Tất nhiên, việc phát hiện ra những trục trặc, thiếu đồng bộ kiểu “ông nói gà bà nói vịt” như thế là nhiệm vụ của nhiều người trong đó có chúng tôi trong êkíp làm báo mỗi tối. Một sự việc đã rõ nhưng khi biên tập thành trang báo lại dẫn bạn đọc đến không biết đâu mà lần như thế là rất không hay. Điều chúng tôi thấy buồn là tại sao những sơ suất, mâu thuẫn không nên có như thế lại tồn tại tới tận “bon 2”, lẽ ra phải được phát hiện, sửa chữa trước đó rồi.

Hai trong số cả ngàn câu chuyện tác nghiệp nói trên âu cũng là một kinh nghiệm nên nằm lòng của những người làm công việc biên tập và cả các khâu chẵn chu trang báo trước khi đưa đến tay người đọc, bất kể khâu nào. Phải chăng trong cái nghề làm báo, dù là phải rất chẵn chu như báo in hay phải cực nhanh như báo điện tử thì cũng cần quan niệm rằng trước bạn đọc trân quý của mình không được xem lỗi nào là nhỏ.

THẺ THAO HỘI TỤ

DUY BÌNH

(Trưởng ban Thể thao)

Ngày 1 tháng 7 năm 2013, tại tòa soạn *Tuổi Trẻ* (60A Hoàng Văn Thụ, Phú Nhuận, Thành phố Hồ Chí Minh) đã diễn ra một sự kiện mà tôi cho rằng rất khó quên đối với các những ai gắn bó với công việc đưa tin thể thao ở *Tuổi Trẻ*, đó là lễ ra mắt trang thể thao *Tuổi Trẻ* điện tử.

Trước khi thể thao được hội tụ, trang thể thao điện tử trên *Tuổi Trẻ* Online (TTO) chỉ có hai cộng tác viên làm chính là Kinh Luân và Kiều Tuyên. Hai bạn này chủ yếu làm mảng thể thao quốc tế. Riêng mảng thể thao trong nước trên TTO còn rất mỏng, và nguồn tin bài chủ yếu dựa vào duy nhất “cộng tác viên ruột” là phóng viên Sĩ Huyền. Thêm vào đó, chuyện tin bài thể thao thời điểm trước hội tụ được xuất bản rất chậm, một phần vì còn lệ thuộc vào quy trình làm việc chung của tòa soạn điện tử.

Trong thời buổi thông tin mà mở tivi hay máy tính ra là được xem gần như mọi sự kiện thể thao trên khắp hành tinh thì việc hội tụ thể thao là chuyện cực kỳ quan trọng và cần làm ngay. Đến một ngày, anh Tăng Hữu Phong (phó tổng biên tập được phân công phụ trách mảng điện tử thời điểm bấy giờ) đã tổ chức một cuộc họp với sự tham dự của nhiều thành viên của TTO, tòa soạn báo ngày và ban Thể dục Thể thao. Tại cuộc họp, anh Phong nói hội tụ các mảng là chủ trương lớn của ban biên

tập và thể thao được chọn đi tiên phong. Hội tụ thể thao thành công sẽ trở thành “động lực lớn” và “bước đệm quan trọng” để ban biên tập và tòa soạn thực hiện công việc hội tụ ở những mảng khác. Kết thúc cuộc họp, anh Phong giao cho tôi và ban Thể dục Thể thao thực hiện một chuyên trang thể thao điện tử trên TTO.

Thú thật sau cuộc họp đó, tôi thấy mình bị sức ép vì cá nhân tôi và nhiều thành viên trong ban chưa quen với công việc làm báo điện tử. Việc mình được ban biên tập chọn làm “chủ xị” chương trình hội tụ thể thao khiến tôi càng thấy trách nhiệm thêm nặng nề... Sau này trong một bữa nhậu, anh Phong có hỏi tôi là “Duy Bình biết tại sao anh chọn em đứng đầu trong kế hoạch hội tụ thể thao hay không?” Không chờ tôi trả lời, anh Phong đáp ngay: “Vì em máu lửa.”

Những người chỉ quen làm báo giấy như chúng tôi đã rất vất vả trong giai đoạn chuẩn bị. Chúng tôi đã tham khảo nhiều trang thể thao điện tử của các hãng thông tấn lớn như BBC, CNN... và những trang thể thao điện tử của một số tờ báo mạng trong nước. Cuối cùng, trong cuộc họp với nhóm làm chuyên trang, tôi đưa ra một ý là “món ăn” cần phải dung hòa “kiểu tây” với “kiểu ta” để tạo ra một trang thể thao điện tử mới lạ, khác biệt nhưng được bạn đọc chấp nhận khi bày biện trên “bàn ăn”. Nhóm làm đã mất nhiều tuần để bàn bạc những mục sẽ xuất hiện trên trang thể thao điện tử, chọn rồi bỏ, rồi lấy lại...

Trong giai đoạn chuẩn bị này, cực nhất có lẽ là các bạn ở phòng Công nghệ thông tin. Họ gánh chịu rất nhiều áp lực vì hiểu thất bại này có thể dẫn tới thất bại cho những lần sau... Ở những tuần lễ cuối cùng, có thời điểm họ phải làm việc suốt đêm để hoàn thiện chuyên trang.

Ngày 1 tháng 7 năm 2013, chuyên trang chính thức ra mắt bạn đọc. Ban biên tập đã quyết định chọn sự kiện đội Arsenal (Anh) đến Hà Nội đá trận giao hữu với đội tuyển Việt Nam trên sân Mỹ Đình làm điểm nhấn cho lễ ra mắt chuyên trang. Chúng tôi càng thêm vui là những nhà tổ chức sự kiện trận giao hữu trên đã đồng ý cho *Tuổi Trẻ* thực hiện hai cuộc giao lưu trực tuyến với huấn luyện viên đội Arsenal Arsene Wenger và đội phó Câu lạc bộ Arsenal Mikel Arteta. Nhưng hơi tiếc là đến ngày diễn ra cuộc giao lưu trực tuyến thì báo *Tuổi Trẻ* điện tử lại phải hứng chịu cuộc tấn công DDos khủng khiếp...

Đến nay trang thể thao điện tử đã có được một lượng bạn đọc ổn định. Nhiều mục trên trang như “*Sự kiện trò chuyện*”, “*Ảnh sự kiện*” hay “*Bình luận*” thường có lượng bạn đọc xem rất cao sau những sự kiện thể thao được nhiều người quan tâm.

Đối với cá nhân mình, có lẽ bài học lớn nhất của việc hội tụ thể thao là những người làm báo buộc phải sống trong thế giới mạng. Nghĩa là chúng tôi không được chậm trễ trong việc chuyển tin bài đến bạn đọc khi nhiều người cùng biết sự kiện đó.

Sự thay đổi nhanh chóng của công nghệ thông tin và truyền thông thế giới đã đặt ra một thách thức mới cho chúng tôi, đó là làm sao tạo ra một trang thể thao báo in có nội dung khác biệt với những gì đã được đăng trên báo điện tử để bạn đọc không phải “nhai” lại tin bài cũ?

Một số đồng nghiệp của tôi cho rằng, thách thức này là sự nghiệt ngã của nghề báo, nhưng tôi lại nghĩ đây là thách thức thú vị. Nó buộc đội ngũ những người làm báo thể thao nói riêng, và truyền thông nói chung phải vận động, phải sống trong thế giới mạng, tư duy sâu sắc và phải thay đổi liên tục nếu không muốn tuột lại phía sau.

Duy Bình (trái) trong ngày ra mắt trang Thể thao điện tử, 1 tháng 7 năm 2013



CHUYỆN VỀ MỘT NGƯỜI BÁN VE CHAI BỊ HÀNH HUNG

HOÀNG ĐIỆP

(Phóng viên ban Chính trị Xã hội)

Tháng 4 năm 2013 báo *Tuổi Trẻ* nhận được một lá đơn kêu cứu của một người phụ nữ nghèo khó, bị chồng đánh đập nhiều năm và hiện chị bị đánh dữ đến mức không thể thở được và luôn đau tức ngực. Mà đối với một người buôn bán ve chai ở nhà thuê, nghỉ một ngày là một ngày không có tiền.

Người phụ nữ này là người dân từ miền Trung vào TPHCM làm nghề lượm ve chai. Chị đang nuôi hai con gái. Đơn của chị trình bày rằng, việc chị bị chồng đánh nhiều người dân biết và họ đã cứu mang chị, nhưng các cấp chính quyền, đoàn thể địa phương lại không giúp được chị.

Khi tôi đến địa bàn, thì những người nhiệt tình kể lại câu chuyện ấy nhất lại chính là những người hàng xóm. Họ thấy gì kể vậy, họ can ngăn bao nhiêu trận chị Sơn bị đánh, họ chứng kiến bao nhiêu lần chị Sơn đi báo cảnh sát khu vực và bảo vệ dân phố... Họ còn nhiệt tình đưa chúng tôi đến gặp những người có trách nhiệm ở khu phố, ở địa phương để xác minh thông tin...

Sau khi thu thập đủ thông tin, gặp gỡ cơ quan chức năng, các đoàn thể về trách nhiệm của họ đối với công dân đang cư trú trên địa bàn, tôi viết bài đăng trên báo *Tuổi Trẻ*, số ra ngày 2 tháng 4 năm 2013 và nhận được sự quan tâm đặc biệt của bạn đọc.

Sau vụ việc đó, chị Sơn được đưa đi khám bệnh, được các cơ quan đoàn thể thăm hỏi chăm sóc, những người hàng xóm tốt bụng thay nhau chăm sóc chị ở bệnh viện và hai đứa con gái nhỏ của chị đang tuổi đi học, đi mẫu giáo.

Sau đó là hàng chục lá thư khác của rất nhiều người dân khác trong thành phố đã gửi về tòa soạn nêu lên trường hợp bị người khác hành hung, uy hiếp cần được can thiệp. Sau đó tôi đã thực hiện thêm một số bài viết về các trường hợp khác ở Gò Vấp, Bình Thạnh...

Chị Sơn cũng nhận được sự hỗ trợ giúp đỡ của rất nhiều bạn đọc, có người ngỏ ý xin chị đưa con gái để làm con nuôi.

Chị Sơn khỏi bệnh, đi nhặt ve chai lại, còn cảnh sát khu vực đã mời chồng cũ của chị Sơn lên làm việc, từ đó, người đàn ông này không còn dám đến nhà đánh đập hay làm phiền chị nữa.

Gần hai năm sau khi bài báo đăng, lại là người dân ở phường Bình Hưng Hòa B gọi điện thoại cho tôi báo tin, dạo này chồng cũ của chị Sơn cứ lấy cớ đến thăm con quấy rối chị khiến cuộc sống của chị gặp nhiều khó khăn.

Tôi trở lại thăm chị Sơn, cũng vẫn những người hàng xóm dẫn tôi đến căn nhà trọ mới khang trang, có gác xép, có bếp gas, có giường tủ, có tivi, có xe gắn máy... Những thứ mà trước đây hai năm chị không có. Lý do thì chị Sơn giải thích rằng, sau khi bài báo đăng, rất nhiều người quan tâm đến chị, có người nhận chị đi làm công nhân, có người mang đồ cũ đến cho... Nhưng cuối cùng, chị vẫn làm nghề lượm ve chai và nhận lau dọn nhà cho những người dân trong khu vực. Đó là những người biết chuyện của chị nên kêu chị qua lau dọn nhà theo tuần và hằng tháng chị nhận được một khoản tiền ổn định từ những người dân tốt bụng như thế.

Đứa con lớn của chị Sơn đang học trường công lập và được thầy cô trong trường rất quý mến và tạo điều kiện giúp đỡ. Sau giờ học, em còn

giúp mẹ trông em, đi chợ, nấu cơm và lau nhà cho những người trong xóm vào ngày chủ nhật để kiếm thêm tiền.

Và cũng vẫn là những người hàng xóm kể về những vụ quấy rối của chồng cũ của chị Sơn. Nhưng họ bảo, người dân ở đây bảo vệ mẹ con nhà Sơn lắm, nên hấn chỉ dám đứng chửi đồng thôi chứ không dám hành hung nữa. Ngay cả đứa trẻ ở trong xóm nó cũng biết bảo vệ mẹ con chị ấy bằng cách mách người lớn nếu nhìn thấy chồng cũ của chị Sơn đến thăm con gái mà chửi bới hoặc dọa nạt chị.

Và tôi thấy có những người hàng xóm luôn bao bọc nên mẹ con chị Sơn được sống yên ổn, hạnh phúc. Và khi cần thiết, họ cũng lên tiếng để bảo vệ lẽ công bằng cho những người nghèo khó.

Đó là điều tôi cảm phục từ họ.

Còn tôi - một nhà báo chỉ biết liên hệ với chính quyền để chính quyền để mắt đến những lời kêu cứu của chị Sơn.

Và cảm thấy vui, khi họ tin tưởng mà gọi điện thoại cho báo *Tuổi Trẻ* và cho tôi.

480 GIỜ LÀM BÁO... TRONG “KHÓI ĐẠN” DDoS

HÙNG THUẬT

(Phó tổng thư ký tòa soạn)

“Trời ơi, chẳng lẽ chúng ta bị DDoS?” – Câu hỏi thảng thốt của một đồng nghiệp khiến tất cả chúng tôi như sững lại. Mọi người đưa mắt nhìn nhau e ngại nỗi lo của mình đang trở thành sự thật.

Từ vài ngày trước, chúng tôi đã cảm nhận sự chập chờn của trang báo. Bộ phận kỹ thuật giải thích nguyên nhân xuất phát từ những trục trặc thiết bị. Thế nên, khi tiếp tục có bất thường, chúng tôi vẫn hy vọng đó vẫn chỉ là trục trặc kỹ thuật

Làm báo nhưng không thấy... báo

Nhưng rồi sáng sáng 5 tháng 7 năm 2013, một chuyên gia công nghệ bắn tin cho hay luồng tấn công DDoS đang dồn vào *Tuổi Trẻ Online* (TTO). Đến 10 giờ 30, TTO thực sự lâm vào tình thế nguy hiểm. Thông tin được cấp báo đến Phòng Công nghệ thông tin. Các nhân viên IT bắt đầu kiểm tra tình hình. Ngay sau đó, sự việc được báo cáo lên lãnh đạo. Các phương án chống DDoS bắt đầu được triển khai thực hiện suốt từ đó đến 20 ngày sau.

Và trong những ngày “đen tối” đó, ít ai biết rằng đội ngũ làm báo *Tuổi Trẻ* vẫn âm thầm làm việc, xuất bản tin bài... bình thường lên mạng.

“Bản tin” đầu tiên về sự cố đã được đăng trên Fanpage của báo ngay sau khi ghi nhận sự cố khoảng 30 phút. Đó là một dòng thông báo để xác nhận với bạn đọc thân yêu của báo rằng TTO đang gặp sự cố và tập thể *Tuổi Trẻ* đang cố gắng hết sức để khắc phục, sớm trở lại phục vụ bạn đọc.

Thế nhưng, thực tình ở thời điểm đó, chúng tôi vẫn chưa thể tưởng tượng được hết để thực hiện lời hứa đó khó khăn đến mức nào. Nửa ngày trôi qua, rồi một ngày, hai ngày, TTO vẫn chưa được khôi phục.

Một vài câu hỏi đặt ra liệu có nên tiếp tục duy trì công việc tổ chức, xử lý, biên tập tin bài hay không khi trang báo thực tế đã không truy cập được? Không chút do dự, chúng tôi đã trả lời dứt khoát vẫn phải tổ chức, thực hiện công việc. Và thế là việc tổ chức, biên tập, xuất bản tin bài vẫn nối tiếp như lúc trang báo hoạt động bình thường. Phóng viên vẫn viết tin bài, biên tập viên vẫn biên tập và các công đoạn sau vẫn thực hiện các thao tác đưa lên web. Chỉ có điều ở ngoài trụ sở chính, bạn đọc không thể truy cập được vào TTO hoặc truy cập rất khó khăn vào một số trang.

Và rồi thời gian bị tấn công kéo dài đến hàng tuần. Lúc này, vài thành viên bắt đầu tỏ ý bi quan. Câu hỏi về việc tổ chức, biên tập xuất bản tin bài lại tiếp tục được đặt ra.

Một đồng nghiệp gay gắt: Có cần phải phí sức thế không, báo đã không truy cập được còn làm báo cho ai?

Câu hỏi đó không phải không có lý. Để giải tỏa tư tưởng cho mọi người chúng tôi thảo luận và đi đến thống nhất: Dù những kẻ tấn công kiên trì phá hoại, TTO vẫn phải thể hiện trách nhiệm của người làm báo với bạn đọc.

Đó là trách nhiệm phải cập nhật những thông tin mới nhất sẵn sàng phục vụ cho bạn đọc bất kỳ lúc nào trang báo hoạt động trở lại. Hơn thế nữa, TTO còn phải hoàn thành sứ mệnh người thư ký ghi chép lịch sử cùng bạn đọc. Ngưng làm báo không khác gì ngưng nhiệm vụ ghi chép lịch sử của mình.

Làm báo trên Facebook

Thống nhất quan điểm, đội ngũ TTO lại tiếp tục vào cuộc. Các ca kíp trực tiếp được triển khai, xử lý hết tất cả tin bài trong ngày. Tất cả những tên miền thứ cấp của TTO đều được khẩn trương rà soát. Tên miền nào “trúng đạn” nhẹ hay đã được phục hồi đều được trưng dụng để gánh tin bài cho các tên miền còn lại. Với phương châm bằng mọi giá phải đưa được thông tin đến bạn đọc nên cũng có tình cảnh tρέo ngoe khi vài trang mục phải đưa những thông tin có nội dung chẳng liên quan.

Đến những ngày đen tối nhất, cả trang TTO hoàn toàn không còn truy cập được. Anh em ngồi nhìn nhau không nói nổi với nhau câu nào.

Ngay ở thời điểm đó, một tai nạn giao thông thảm khốc xảy ra tại Khánh Hòa khiến hàng chục người chết và bị thương. Và rồi sự cố nghiêm trọng liên quan đến tiêm nhằm vắc xin xảy ra ở Quảng Trị khiến ba trẻ tử vong. Ba trẻ sơ sinh chỉ vừa ra đời đêm hôm trước đã tử vong sau khi tiêm vắc xin viêm gan siêu vi B... Quá nhiều thông tin đau lòng cần được chia sẻ đến bạn đọc.

Chúng tôi quyết định lần lượt đưa các thông tin lên Fanpage ngay khi xuất bản “âm thầm” trên tuoitre.vn. Cứ như thế, các bản tin, bài viết với đầy đủ các quy trình, đáp ứng tất cả các chuẩn mực của *Tuổi Trẻ* được xuất bản song song cả trên hai địa chỉ.

Mỗi ngày, hàng triệu lượt bạn đọc tiếp tục ủng hộ và theo dõi các tin, bài được đăng trên Fanpage Facebook cho đến ngày 23 tháng 7, ngày mà TTO chính thức được khôi phục hoàn toàn, tiếp tục sứ mệnh phục vụ bạn đọc yêu quý của mình

TẤN CÔNG DDOS

Tấn công DDoS, tấn công từ chối dịch vụ phân tán, được viết tắt từ cụm từ Distributed Denial of Service là một hành vi làm cho bạn đọc không thể truy cập vào trang web của chúng ta. Hành vi này khiến cho hệ thống máy tính hay hệ thống mạng quá tải, không thể cung cấp dịch vụ hoặc

phải dừng hoạt động, máy chủ dịch vụ sẽ bị “ngập” bởi các lệnh truy cập khổng lồ. Khi số lượng truy cập quá lớn, máy chủ sẽ quá tải và không còn khả năng xử lý các yêu cầu. Hậu quả là người dùng không thể truy cập các trang web bị tấn công.

DIỄN BIẾN VỤ TẤN CÔNG DDOS

Ngày 3 tháng 7 năm 2013, TTO bị tấn công DDoS. Đến ngày 5 tháng 7, tình hình càng tệ hơn, Nhiều thời điểm TTO truy cập rất khó khăn hoặc gần như “sập” hẳn. Với nhiều nỗ lực liên tục, kéo dài, đến 11 giờ 00 ngày 23 tháng 7 TTO chính thức trở lại hoạt động bình thường. Như vậy, tính từ thời điểm bắt đầu hứng tấn công mạnh đến lúc chính thức hoạt động trở lại, TTO bị sự cố đúng 20 ngày, tương đương với 480 giờ.

Trong thời gian bị tấn công DDoS, TTO đã chuẩn bị một kế hoạch khắc phục hậu quả. Kế hoạch này được triển khai ngay lập tức sau ngày 23 tháng 7. Nhờ thực hiện kế hoạch này, chỉ trong thời gian một tháng, đến cuối tháng 8 năm 2013, TTO đã lấy lại được lượng truy cập bằng trước thời điểm bị tấn công. Nhờ sự ủng hộ của bạn đọc, chỉ ba tháng sau, lượng truy cập đã tăng thêm 20% và tiếp tục tăng đều đặn đến thời điểm này.

SẴN TÌM THÔNG TIN MÁY BAY RƠI

LÊ NAM

(Phóng viên ban Kinh tế)

Sáng 28 tháng 12 năm 2014 tôi đang ở nhà thì anh Trần Xuân Toàn, trưởng ban Kinh tế gọi điện thoại yêu cầu cập nhật thông tin về hãng hàng không Air Aisia ở Việt Nam, tìm thông tin liên quan đến vấn đề kỹ thuật từ các chuyên gia hàng không để lý giải chuyện chiếc máy bay Airbus A320 mang số hiệu QZ 8501 của hãng hàng không giá rẻ Air Asia chở hơn 150 hành khách bị rơi ở biển Java (Indonesia) trên đường từ Surabaya (Indonesia) sang Singapore.

Xuất ngoại không có USD

Sau một hồi tìm kiếm thông tin tôi đã gửi đến tòa soạn nhiều tin tức cập nhật nhiều chiều, nhiều nhận định của chuyên gia... và tuoitre.vn đã có thông tin nhanh hơn các trang báo mạng khác. Đến chiều khi tôi bắt đầu ngồi nghĩ phải viết cái gì khác cho báo giấy số ngày mai thì điện thoại lại hiện lên dãy số quen thuộc của tòa soạn. “Ông chuẩn bị đi Indonesia ngay trong chiều nay” anh Xuân Toàn chỉ thông báo ngắn

gọn. Liếc nhìn đồng hồ đã là gần 15 giờ 30 chiều, tôi nhanh chóng thu gom đồ đạc, nhờ bà nội và bà ngoại ghé qua giúp vợ tôi chăm sóc con bé gái mới hai tháng tuổi cùng thằng anh trai 4 tuổi của nó.

Nhảy lên taxi, tôi gọi loạn lên tìm chuyến bay để có mặt ở Surabaya sớm nhất. 16 giờ 30 chiều Vietnam Airlines có chuyến bay sang Jakarta, từ đây tôi sẽ tìm chuyến bay khác qua Surabaya ngay trong ngày với chút hy vọng có thể kịp tìm kiếm chút ít thông tin cho số báo ngày mai.

Thế nhưng thời gian lúc đó đã là sát giờ đóng quầy làm thủ tục chuyển bay, không kịp nữa rồi. Tôi chuyển phương án sang Singapore rồi từ đây sang Surabaya vì cho rằng có thể lọt vào khu vực hỗ trợ thân nhân của chuyến bay đóng ở nhà ga sân bay Changi làm chút ghi nhận gửi về rồi đi tiếp sang Indonesia. Tôi nhờ các bạn ở Ban Quốc tế gửi ngay cho tôi danh sách nạn nhân xấu số trên chuyến bay qua email.

Ngày chủ nhật, phòng tài vụ cơ quan không làm việc, không xuất ngoại tệ, tôi chỉ có vài chục USD. Định rằng sang Singapore rút tiền USD từ thẻ tín dụng rồi về thanh toán lại với cơ quan sau. Làm xong thủ tục lên máy bay chuẩn bị làm thủ tục xuất cảnh thì tôi chợt nhìn thấy quầy đổi tiền của một doanh nghiệp du lịch mà tôi có quen ông tổng giám đốc. Tôi gọi điện thoại cho ông này xin mượn 2.000 USD để đi công tác rồi hôm sau nhờ cơ quan mang tiền sang trả. Ông đồng ý và yêu cầu chuyển điện thoại cho cô nhân viên phụ trách. Trước khi xuất tiền cô này cẩn thận gọi cho anh lãnh đạo của mình thông báo sự việc nhưng anh kia cật vấn rất to qua điện thoại “Em có chắc là sếp không? Em biết giọng sếp không? Em đã nói chuyện với sếp bao giờ chưa?” Tôi hiểu nỗi khó của cô nhân viên nọ nên mở điện thoại cho cô xem cả ba số điện thoại của ông tổng giám đốc nọ rồi bảo cô gọi cho ông ấy bằng điện thoại của mình số điện thoại thứ hai trong danh bạ của tôi. Đồng thời tôi đưa thẻ nhà báo, chứng minh nhân dân, passport, vé máy bay, thẻ lên tàu... để làm bằng chứng. Cô yên tâm đưa cho tôi 20 tờ 100 USD loại chính phủ Mỹ mới phát hành vì “sợ anh qua đó dùng tiền cũ không đổi được”.

Trở thành người nhà nạn nhân

Tôi làm thủ tục nhập cảnh vào Singapore rồi chạy khắp nơi ở sân bay Changi để tìm Trung tâm hỗ trợ thân nhân chuyến bay QZ 8501. Ở Singapore đã hơn 11 giờ đêm (hơn 10 giờ đêm Việt Nam) tòa soạn đã gọi điện thoại để hỏi thông tin cho trang báo đang chờ. Cuối cùng một nhân viên sân bay chỉ tôi vào quầy cung cấp thông tin nọ để hỏi. Họ biết Trung tâm đó ở đâu nhưng vấn đề là tôi đã lọt qua quầy xuất nhập cảnh và hoàn tất thủ tục xuất cảnh khỏi Singapore trong khi trung tâm đó ở ngoài. Tôi nói với cô nhân viên nọ tôi cần phải có mặt ở trung tâm này để chắc rằng người bạn thân của mẹ tôi có mặt trên chuyến bay xấu số nọ hay không, lẽ ra người này sẽ sang Việt Nam thăm mẹ tôi. Vừa nói tôi vừa đưa thẻ lên máy bay sang Surabaya sẽ cất cánh lúc 6 giờ sáng hôm sau để chứng minh việc mình sẽ buộc phải đi tìm tung tích người bạn thân của mẹ. “Bạn mẹ anh tên gì?” cô nhân viên chợt hỏi. Nhờ có danh sách nhân viên mà tôi đã nhìn qua và chọn một cái tên có vẻ phụ nữ một chút “Julian Ho” tôi trả lời. Cô này nối điện thoại với đại diện Air Asia tại sân bay thông báo hoàn cảnh của tôi. “Anh ấy muốn nói chuyện với anh” cô nhân viên vừa nói vừa đưa ống nghe cho tôi. Anh này buộc tôi phải đánh vần tên hành khách hai lần rồi khẳng định có hành khách tên này và hứa sẽ giúp tôi.

Lát sau một anh chàng người Pháp là phó giám đốc sân bay đến gặp tôi rồi dẫn tôi ra quầy xuất nhập cảnh trình bày với người sĩ quan ở đây kèm theo lời hứa sẽ theo tôi trong suốt thời gian vượt qua trạm kiểm soát này. Họ dẫn tôi đến một khu trên tầng 3 nhà ga bên ngoài có ba nhân viên an ninh đứng gác, vượt qua đây tôi gặp thêm hai trạm gác cũng đầy nhân viên an ninh trước khi bước vào một phòng rộng chừng 500m² với rất nhiều ghế ngồi, chăn mền, mì gói, cà phê, trà, bánh ngọt. Ba màn hình lớn cung cấp thông tin liên quan đến chuyến bay từ Air Asia cùng các số điện thoại, email hỗ trợ. Chỉ có một mình tôi là người nhà hành khách mà thôi, những người kia đã bay sang Surabaya từ chiều. Tôi đưa điện thoại lên chụp vài tấm ảnh nói là để gửi về nhà cho mẹ tôi yên tâm đồng thời điền vào một form thông tin bản thân và hành khách. Tôi có biết gì đâu ngoài cái tên Julian Ho!? Mọi người

đổ dòn đến chỗ tôi ngồi, hỏi han, chia sẻ và nhìn tôi với ánh mắt cảm thông khi biết tôi vừa từ Việt Nam sang. “Anh có thể ngồi ở đây hoặc đến khách sạn do chúng tôi hỗ trợ nghỉ đến giờ chuyển bay sang Surabaya làm thủ tục nhận khách” một nữ nhân viên đề nghị. “Tôi muốn đến khách sạn” tôi trả lời vì không muốn ở đây lâu sẽ bị lộ thân phận. Anh chàng phó giám đốc sân bay và hai nữ nhân viên sân bay đưa tôi đến khách sạn quá cảnh ngay trong sân bay làm thủ tục nhận phòng. Lúc này là 2 giờ sáng Singapore.

Sân bay quốc tế Juanda ở Surabaya không hề có quầy đổi tiền. Tôi chạy lung tung lên tìm nhưng cũng chẳng thấy. Hóa ra ở đây có một lực lượng đổi tiền chợ đen với tỷ giá 100 USD ăn 1,15 triệu rupiah. Tôi cần tiền Indonesia ra mua một cái sim điện thoại, một sim 3G cho thiết bị phát sóng wifi di động rồi tìm đến Trung tâm hỗ trợ thân nhân chuyển bay. Đó chỉ là một khu lều bạt được công ty quản lý sân bay này dựng lên cho phóng viên, lực lượng hỗ trợ ngồi nghỉ, thân nhân hành khách ngồi bên trong khu văn phòng của tòa nhà. Hàng trăm phóng viên và các hãng thông tấn đã có mặt ở đây từ sớm. Tôi vớt cái vali vào bụi cây gần đó rồi lao đến tìm thông tin. Cửa khu nghỉ của thân nhân mở ra, một thanh niên trẻ bước ra ngoài. Cánh phóng viên chúng tôi lao đến hỏi han... Anh là người họ hàng xa của một gia đình gồm sáu người có số thứ tự từ 41 đến 46 trong danh sách nạn nhân dân đảng kia. Cả sáu người gồm bố mẹ và bốn người con đi Singapore để đón năm mới và du lịch. Tôi ghi chép cẩn thận câu chuyện của gia đình này rồi ra dò tên trong danh sách để viết cho chính xác. Trời! Đó là gia đình của bà Julian Ho! Sao có thể trùng hợp như vậy? Đến tối một cơn giông ập đến khu lều bạt của cánh báo chí chúng tôi đang trú ngụ. Ngồi viết bài trong khu lều mà bên dưới mặt đất vẫn sũng nước. Những cơn gió lạnh cứ thỉnh thoảng thổi thốc vào khu lều bạt dành cho báo chí. Trong phòng cách ly kia điều gì có thể khiến thân nhân của hành khách, phi hành đoàn ấm áp hơn sau bao nhiêu là bất hạnh? Tôi thầm cầu nguyện những hành khách của chuyến bay có thể trôi dạt vào một hòn đảo nào đó. Và bà Julian Ho ơi, sống khôn chết thiêng xin bà tha lỗi cho việc mạo danh này để tìm thông tin cho tờ báo nơi tôi đang làm việc!

Tôi ở Surabaya năm ngày nhưng có lẽ xúc động nhất chính là khoảnh khắc đêm giao thừa. Đêm cuối cùng của năm 2014 tôi ở đây cùng với nhiều đồng nghiệp quốc tế, ăn cơm hộp ngồi chờ tin tức nạn nhân chiếc máy bay Airbus A320 mang số hiệu QZ 8501. Nhớ vợ nhớ con nhớ bố mẹ, em trai. Nhưng chắc chắn tôi còn may mắn hơn những thân nhân đang ở trong phòng cách ly kia. Cuộc đời luôn không trọn vẹn, không như mình mong muốn. Tôi vẫn còn hạnh phúc hơn họ vì đến giờ vẫn còn người thân. Tự nhủ mình phải sống tốt, sống tử tế mỗi ngày... Cầu mong cho họ những người đang mong chờ được gặp lại người thân dù trong túi đựng xác sớm vượt qua nỗi đau, vượt qua nỗi mất mát to lớn này... Cầu mong năm 2015 và nhiều năm nữa sẽ không có nhiều thảm họa, tai nạn, chiến tranh....để con người được sống trong hạnh phúc, tình yêu thương.

ĐƯỜNG ĐẾN HOÀNG SA

NGUYỄN VIỄN SỰ

(Phóng viên ban Chính trị - Xã hội)

Trong hành trình 40 năm của *Tuổi Trẻ*, chưa có một đề tài nào mà tờ báo dành đến 19 số “veddete” liên tục và rất nhiều “veddete” kế tiếp để nhắc đến như sự kiện Trung Quốc hạ đặt trái phép giàn khoan Hải Dương 981 ở vùng biển Việt Nam.

Phía sau những trang báo tường trình từ Hoàng Sa trong suốt 75 ngày biển Đông dậy sóng là những kinh nghiệm, ký ức khó quên trong hành trình tác nghiệp đầy cảm xúc của những công dân – nhà báo ở *Tuổi Trẻ*.

Phải có mặt tại Hoàng Sa!

Số báo ngày thứ hai, 5 tháng 5 năm 2014, *Tuổi Trẻ* là tờ báo duy nhất đưa ra “veddete” về việc Trung Quốc hạ đặt trái phép giàn khoan 981 tại vùng biển Hoàng Sa của Việt Nam. Cuộc họp của tòa soạn và ban biên tập thứ hai đầu tuần ngay lập tức bàn đến việc sẽ cử phóng viên ra Hoàng Sa.

Tuy nhiên, vào những ngày đầu tiên những đầu mối từ hải quân, cảnh sát biển, kiểm ngư khi nghe phóng viên đặt vấn đề đều từ chối thẳng: “Các anh điên hay sao? Không ai bảo đảm an toàn cho phóng viên ra Hoàng Sa vào thời điểm căng thẳng như lúc này được.”

Suốt ngày 5 và 6 tháng 5 năm 2014, các đầu mối của *Tuổi Trẻ* đều đóng kín, hoặc trả lời thẳng việc đi Hoàng Sa là không thể. Nhưng chúng tôi không bỏ cuộc, thông tin chính thức từ Bộ tư lệnh Cảnh sát biển (CSB) cho hay đã có chín chiến sĩ bị thương, tàu Việt Nam bị húc, phun vòi rồng hư hỏng nặng càng làm cho chúng tôi nôn nóng. Dù không có kết quả, nhưng chúng tôi vẫn đeo bám và hy vọng...

Cuối cùng, sáng ngày 9 tháng 5, mới 6 giờ 30 sáng, còn đang lơ mơ ngủ thì tôi và phóng viên Tấn Vũ cùng nhận được tin nhắn của Thượng tá Nguyễn Trọng Phổ, Chủ nhiệm Chính trị Bộ tư lệnh vùng Cảnh sát biển 2: “Đã có chủ trương cho phóng viên đi Hoàng Sa, anh em tìm cách liên hệ với Bộ tư lệnh Cảnh sát biển.” Ngay sau đó, tôi báo cáo cho anh Xuân Trung – Tổng thư ký tòa soạn về tin tức nhận được. Sáu cái tên xung phong đầu tiên được điền vào công văn của báo, gồm: Viễn Sự (Ban Chính trị xã hội), Thuận Thắng (Tổ Ảnh), Tấn Vũ, Hữu Khả, Đăng Nam (Văn phòng Đà Nẵng) và Minh Quang (Văn phòng Hà Nội) được tức tốc gửi đến Bộ Tư lệnh CSB tại Hà Nội. Trong sáng hôm đó, Bộ tư lệnh CSB trả lời: Đồng ý, nhưng chỉ cho một phóng viên đi.

Từ thời điểm đó đến 15 giờ chiều, tòa soạn đã họp ba lần để quyết định ai sẽ là người đầu tiên của *Tuổi Trẻ* ra Hoàng Sa. Tôi bấm điện thoại gọi cho Tấn Vũ, hai anh em nói chuyện rất lâu, Tấn Vũ nói: “Tau với mi ai được đi chuyến ni cũng vinh dự cả. Chừ người Việt Nam mô ai cũng muốn có mặt ở Hoàng Sa chứ riêng chi nhà báo.” Tôi nghe gai ốc chạy dọc người. Tôi cảm nhận rằng nếu được ra Hoàng Sa tác nghiệp lần này thì vinh dự của một công dân sẽ còn lớn hơn vinh dự của một nhà báo. Và may mắn, tôi đã được tòa soạn chọn là phóng viên đầu tiên đi Hoàng Sa vì trẻ khỏe và... không say sòng.

Tôi bay ra Đà Nẵng trong đêm 9 tháng 5, với hành lý và phương tiện tác nghiệp đã chuẩn bị sẵn từ những ngày trước. Nhưng mọi việc không như dự tính. Tàu CSB 4033, con tàu mà Bộ tư lệnh CSB đã đồng ý cho tôi đi theo ra Hoàng Sa chưa có lệnh xuất phát mà phải đợi vài ngày nữa.

Nhờ những cuộc gọi cho các đầu mối thông tin trong những ngày tìm cách ra Hoàng Sa, tôi và anh Tấn Vũ lại biết được thông tin về tàu DN 926 của lực lượng kiểm ngư sắp rời cảng Tiên Sa ra Hoàng Sa làm nhiệm vụ. Cả hai tức tốc chạy qua cảng Tiên Sa với đầy đủ thẻ nhà báo, công

văn của báo *Tuổi Trẻ* đã chuẩn bị sẵn. Và hơn cả mong đợi, kiểm ngư vùng bốn, đơn vị quản lý con tàu đã đồng ý cho cả tôi và Tấn Vũ lên tàu. Khởi phải nói cả hai mừng đến cỡ nào. Suất đi Hoàng Sa đã đăng ký với tàu 4033 được chuyển qua cho Thuận Thắng, lên đường sau đó ba ngày.

11 giờ trưa hôm đó, tàu DN 926 xuất bến, tất cả có 19 phóng viên của các báo đài cùng lên đường. Vịnh Đà Nẵng đã khuất dần mà chúng tôi vẫn còn lâng lâng, không phải vì say sóng mà vẫn chưa tin rằng mình đang trên đường đến Hoàng Sa.

“Bảo bối” của tàu 926

Sáng 12 tháng 5 năm 2014, báo *Tuổi Trẻ* đã tạo nên một cảm xúc và sự quan tâm đặc biệt ở bạn đọc với hàng tít: “Phóng viên *Tuổi Trẻ* tường thuật từ điểm nóng Hoàng Sa” trên trang nhất. Và bản tin trên trang 3 phía trong, chỉ vỏn vẹn 800 chữ, tường trình về cuộc bao vây, tấn công của các tàu Trung Quốc vào các tàu của lực lượng thực thi pháp luật của Việt Nam tại Hoàng Sa vào chiều ngày 11 tháng 5 đã làm cho cả bạn đọc lẫn đồng nghiệp bất ngờ. Đó là bản tin đầu tiên và duy nhất lúc đó được tường trình trực tiếp từ Hoàng Sa của các tờ báo trong nước và quốc tế.

Bất ngờ không chỉ bởi các phóng viên đã kịp thời có mặt nhanh ở Hoàng Sa mà còn vì chưa ai hiểu phóng viên *Tuổi Trẻ* đã chuyển thông tin về bằng cách nào. Khi mà tàu 926 chở phóng viên có mặt tại Hoàng Sa lúc đó đã bị tàu Trung Quốc phun vòi rồng làm hỏng hệ thống truyền dữ liệu vệ tinh. Sự khác biệt của bản tin ấy được tạo ra từ chiếc điện thoại vệ tinh Isatphone Pro mà phóng viên *Tuổi Trẻ* mang theo.

Đó là chiếc điện thoại dài gần một gang tay, chỉ to hơn những điện thoại di động đời đầu ở Việt Nam chút ít có giá chỉ ngang với một chiếc iPhone 5 thời điểm đó. Mỗi lần gọi, phải chọn một vị trí trống trải, đứng yên tại chỗ và bật ăngten vuông góc với bầu trời để rà tần số. Trước khi lên đường, tôi đã được phòng Công nghệ thông tin của báo *Tuổi Trẻ* trao vào tay chiếc điện thoại và “phổ cập” 15 phút để sử dụng thành thạo. Chính sự chuẩn bị từ trước của tòa soạn và phòng Công nghệ thông tin báo *Tuổi Trẻ* đã giúp cho chúng tôi đi Hoàng Sa có những thông tin đi trước đồng nghiệp, cho dù cùng xuất phát trên một chuyến tàu.

Những bản tin độc quyền từ Hoàng Sa liên tiếp trong các ngày 12 đến 14 tháng 5 năm 2014 đã giúp *Tuổi Trẻ* ghi dấu ấn trong lòng bạn đọc.

Chiếc điện thoại vệ tinh những ngày ở Hoàng Sa không chỉ là báu vật với phóng viên *Tuổi Trẻ* mà còn là báu vật với cả tàu. Chúng tôi vẫn nhớ khuya ngày 14 tháng 5, sau khi đọc bản tin về cho tòa soạn thì được một biên tập viên hỏi thăm: “Trên tàu có ai là phóng viên báo *Sài Gòn Giải Phóng* không? Có một phóng viên của báo này có vợ mới sinh được hai tuần mà từ lúc lên tàu không báo tin về, gia đình và cơ quan rất lo lắng.” Ngay lập tức, tôi và Tấn Vũ xuống buồng nghỉ đập vai phóng viên Nguyên Khôi của *Sài Gòn Giải Phóng* dậy và hỏi: “Có đúng là vợ ông mới sinh con không? Ông lên tàu bất ngờ mà không báo rõ, gia đình đang lo lắng. Ông gọi về nhà đi.” Nguyên Khôi cầm ngay chiếc điện thoại vệ tinh gọi về, và trong ba phút đã “gặp” được cả vợ lẫn cha già ở Đà Nẵng.

Những ngày sau đó, nếu đồng nghiệp hoặc thủy thủ cần gọi về cho gia đình hoặc chuyển tin bài cho cơ quan, chúng tôi đều chia sẻ. Và bởi thế, chiếc điện thoại vệ tinh nhỏ bé mà phóng viên mang theo, không chỉ là phương tiện của *Tuổi Trẻ* mà của cả tàu 926 trong những ngày nóng bỏng ở Hoàng Sa.

Lá cờ từ Hoàng Sa

Từ cuối năm 2014, ở bảo tàng Thành phố Hồ Chí Minh trong khu trưng bày hiện vật về chủ quyền biển đảo có thêm một hiện vật: lá cờ Tổ quốc đã sờn rách, với dòng chữ ký tặng của thuyền trưởng Nguyễn Cao Duy và chính trị viên Đinh Kim Thảo, thay mặt thủy thủ tàu trao cho phóng viên *Tuổi Trẻ* vào ngày cuối cùng ở Hoàng Sa, trước khi chúng tôi về đất liền. Đó là chi tiết không có trong kế hoạch tác nghiệp tại Hoàng Sa nhưng là hiệu ứng từ những bản tin trên *Tuổi Trẻ*.

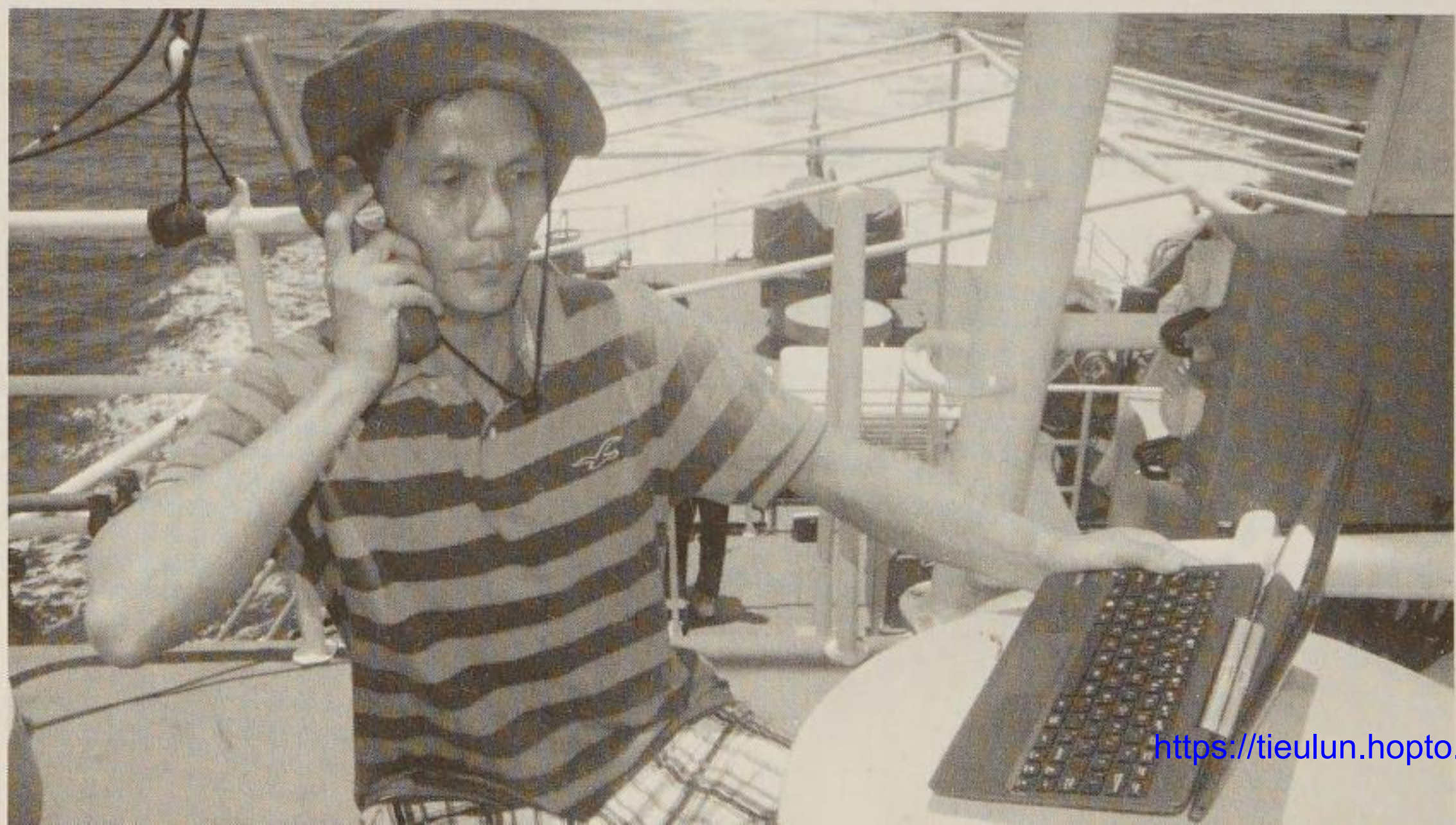
Cũng cần nói thêm rằng tàu 926 là tàu có mật danh “ông chủ” với nhiệm vụ chỉ huy tất cả các tàu còn lại của biên đội kiểm ngư vùng 4. Suốt những ngày đó, tàu “ông chủ” là mục tiêu số 1 của các tàu Trung Quốc với đủ các hành động đâm húc, xẹt vòi rồng.... Nhưng tàu “ông chủ” cũng là tàu tiếp cận gần giàn khoan 981 trong tất cả các tàu Việt Nam tại Hoàng Sa trong 75 ngày đêm dậy sóng, với khoảng cách chỉ 3,8

hải lý, trong khi các tàu chỉ cần tiến gần ở khoảng cách 8 đến 10 hải lý, Trung Quốc đã xua ra truy cản. Và nhờ vậy, *Tuổi Trẻ* đã có được tấm ảnh chụp giàn khoan Hải Dương 981 rất rõ mà sau này một số hãng tin, thông tấn nước ngoài đã mua lại.

Lá cờ mà các thủy thủ tặng bạn đọc cũng có số phận rất đặc biệt: ngày 7 tháng 5 năm 2014, đúng dịp 60 năm kỷ niệm chiến thắng Điện Biên, 59 năm ngày truyền thống hải quân, tàu 926 trên đường ra Hoàng Sa làm nhiệm vụ, từ cảng Hải Phòng đã đi ngang qua vùng biển Vũng Chùa – Đảo Yến nơi có mộ phần Đại tướng Võ Nguyên Giáp. Thuyền trưởng đã chỉ huy con tàu quay mũi vào bờ, ngừng hành trình và rúc lên ba hồi còi dài chào đại tướng. Sau đó lá cờ tổ quốc ấy được kéo lên nóc ca bin trước mộ phần đại tướng và quay mũi thẳng tiến ra Hoàng Sa. Khi nhờ phóng viên *Tuổi Trẻ* gửi lá cờ về đất liền thì cờ đã sờn rách vì nắng gió ở Hoàng Sa, qua bao trận vùi rong dăm va của tàu Trung Quốc. Và đó thực sự là một vật báu từ Hoàng Sa.

Vậy tại sao *Tuổi Trẻ* lại được thủy thủ tàu 926 chọn để trao gửi? Cho đến khi sắp rời Hoàng Sa, chúng tôi cũng không mừng tượng được điều này. Nhưng chính trị viên Đinh Kim Thảo cho biết, ngay từ buổi sáng 12 tháng 5, khi tàu chỉ vừa có mặt ở Hoàng Sa được một ngày các anh tình cờ bật radio nghe thời sự của Đài Tiếng nói Việt Nam và đã nghe câu chuyện của tàu 926 trên thực địa nóng bỏng Hoàng Sa, khi phát thanh viên đọc lại bài viết đăng trên *Tuổi Trẻ*. “Điều đó làm chúng tôi rất vui và xúc động, vì biết rằng bạn đọc và nhân dân ở đất liền qua báo *Tuổi*

Phóng viên Viễn Sự đang đọc bài tường thuật từ Hoàng Sa qua điện thoại vệ tinh. [Ảnh: Tấn Vũ]





Các thủy thủ tàu 926 đang hạ cờ, để trao lá cờ lại cho phóng viên *Tuổi Trẻ*. [Ảnh Tấn Vũ]

Trẻ đã biết được câu chuyện ở Hoàng Sa. Chúng tôi muốn nhờ phóng viên *Tuổi Trẻ* gửi lá cờ, có cả nắng gió và sự dũng dội ở Hoàng Sa lúc này về với đất liền...” – anh Đinh Kim Thảo nói.

Cả tôi và phóng viên Tấn Vũ đều ngỡ ngàng và xúc động. Với *Tuổi Trẻ* lá cờ mãi là một vật quý mà chúng tôi cảm thấy may mắn khi được dự phần, làm cầu nối, mang cờ từ Hoàng Sa về với đất liền.

Nữ phóng viên My Lăng có mặt ở Hoàng Sa lâu nhất

Ngay từ buổi chiều 9 tháng 5 năm 2014, danh sách phóng viên ở “chế độ chờ” để đi Hoàng Sa đã nổi rất dài, ngoài sáu cái tên đã được đăng ký trước đó với Bộ Tư lệnh Cảnh sát biển còn có Lê Đức Dục, Thái Lộc (Văn phòng Huế) Đà Trang (Văn phòng Hà Nội); Đông Hà, Nguyễn Nam (Văn phòng Đông Nam Bộ); Mai Vinh (Văn phòng Đà Lạt); Hà Bình (Ban Thanh niên, nay là Văn phòng Đắc Lắc); Đình Khánh (TVO); Lê Sơn (Ban Kinh tế); Sơn Lâm (Văn phòng Sông Tiền)...

Nhưng đặc biệt nhất là phóng viên nữ My Lăng, không đăng ký với cơ quan vì biết chắc không ai đưa nữ ra nơi đầu sóng ngọn gió, nên tìm cách liên lạc và “năn nỉ” với Thiếu tướng Nguyễn Quang Đạm – Tư lệnh Cảnh sát biển để trở thành phóng viên có mặt trên thực địa Hoàng Sa lâu nhất trong sự kiện Trung Quốc hạ đặt trái phép giàn khoan Hải Dương 981, với 37 ngày đêm.

Sau khi Viễn Sự và Tấn Vũ, lần lượt các phóng viên Thuận Thắng, Minh Quang, My Lăng, Hữu Khá, Đăng Nam, Đông Hà và Hà Bình đã lần lượt xuống tàu thẳng tiến ra Hoàng Sa. Lực lượng phóng viên *Tuổi Trẻ* đã có mặt liên tục ở Hoàng Sa từ ngày 9 tháng 5 đến 18 tháng 7 năm 2014, cho đến khi giàn khoan Hải Dương 981 đã rút hẳn khỏi vùng biển Việt Nam.

Không chỉ đi bằng đường chính thức, trên các tàu kiểm ngư và cảnh sát biển, các phóng viên *Tuổi Trẻ* còn bám theo tàu cá để ra Hoàng Sa. Trong đó Đình Khánh và Lê Sơn là hai phóng viên đã lênh đênh nhiều ngày trên biển cùng tàu cá ngư dân để ghi nhận một cuộc sống thường nhật khác trên biển Hoàng Sa của ngư dân Việt Nam. Và những chuyến ra khơi của phóng viên *Tuổi Trẻ* đã có lúc phải chạm trán với tử thần. Hai cây bút trẻ là Viết Long và Trần Mai khi theo tàu cá của ngư dân từ đảo Lý Sơn đi Hoàng Sa đã gặp tai nạn cháy tàu, toàn bộ con tàu chìm trong phút chốc chỉ còn trơ phần mũi lên mặt biển. May mắn, sau 15 giờ vật lộn với sóng gió, chỉ bám vào mũi tàu, hai bạn trẻ của *Tuổi Trẻ* cùng các ngư dân đã được tàu hải quân cứu sống. Câu chuyện trở thành một ký ức không bao giờ quên trong hành trình ra Hoàng Sa của *Tuổi Trẻ*.

VÀO HANG SƠN ĐOÀNG CÙNG KÊNH TRUYỀN HÌNH ABC

LÊ NAM

(Phóng viên ban Kinh tế)

Nhờ mối quan hệ tốt giữa báo *Tuổi Trẻ* với công ty du lịch mạo hiểm Oxalis, kinh doanh độc quyền tour vào hang Sơn Đoòng, tôi và phóng viên ảnh Thuận Thắng được anh Cao Huy Thọ, phó tổng thư ký tòa soạn cử đi Quảng Bình để tường thuật chương trình truyền hình trực tiếp *Good Morning America* lần đầu tiên trực tiếp từ hang Én. Đây là một chương trình đặc biệt có ý nghĩa với Kênh truyền hình ABC (Mỹ) vì lần đầu tiên họ làm truyền hình trực tuyến với đa số cảnh quay bằng flycam ở trong hang Sơn Đoòng và hang Én, cách nơi phát sóng đầu tiên New York đến 11 tiếng đồng hồ chênh lệch múi giờ. Họ giữ bí mật vị trí làm chương trình này đến tận giây phút phát sóng (6 giờ New York ngày 13 tháng 5 năm 2015) nhằm gây bất ngờ cho khán giả. Chương trình quy tụ những nhân viên kỳ cựu của ABC như nhà sản xuất Bratley Price, MC Ginger Zee, nhà sản xuất Maria Stefannopoulos, trưởng phòng sản xuất... được kênh truyền hình này bỏ kinh phí hơn 320.000 USD để thực hiện.

Hang Sơn Đoòng thời điểm này mới được công nhận là hang động tự nhiên lớn nhất thế giới do Hội hang động Hoàng gia Anh xác nhận.

Nhiều hình ảnh tuyệt đẹp của hang đã được các tạp chí lớn và uy tín trên thế giới như *National Geographic*, *New York Times*, *Telegraph*... công bố đã tạo một cơn sốt đến thăm Sơn Đoòng kể cả trong nước và quốc tế. Du khách muốn tham gia tour này phải đăng ký ít nhất trước nửa năm với giá tương đương 3.000 USD (chưa kể chi phí để đến được Phong Nha, Quảng Bình, nơi xuất phát). Chưa có một tour du lịch nào ở Việt Nam (Việt Nam) lại có số lượng khách đăng ký chờ để được đi đông đến như vậy.

Bất ngờ phút 89

Cũng vì tính bảo mật nên theo kế hoạch ban đầu chúng tôi chỉ được tiếp cận chương trình như một porter (người khuân vác) chứ không phải là nhà báo. Đến ngày đoàn làm chương trình đến Phong Nha, thấy sự thoải mái của họ chúng tôi mạnh dạn giới thiệu mình là phóng viên của một tờ báo lớn ở Việt Nam đến tường thuật chương trình của họ. Họ đồng ý với điều kiện chỉ được viết khi chương trình phát sóng xong. Hàng loạt các đồng nghiệp của các báo, đài truyền hình từ trung ương đến địa phương cũng tiếp cận Bộ Ngoại giao, UBND tỉnh Quảng Bình, công ty Oxalis... với mong muốn được tháp tùng cùng đoàn nhưng đều thất bại.

Ngày thứ hai của chuyến công tác, Thuận Thắng đã đi bộ vào hang Én trước cùng đoàn porter chuyển hàng hóa, trang thiết bị. Để hỗ trợ chương trình này Oxalis phải huy động đến 120 nhân viên và porter vận chuyển hơn 5 tấn hàng hóa, thiết bị. Ba ngày đóng quân cùng các thành viên ABC tôi xây dựng lòng tin và thu thập được khá nhiều thông tin. Tôi dần dần thuyết phục Maria đồng ý cho tôi viết bài về công tác chuẩn bị của họ, bài này sẽ đăng ngay khi tôi cùng họ vào hang, nơi không có sóng điện thoại. Cô nàng chưa trả lời. Phải nói thêm là UBND tỉnh Quảng Bình trước đó vài tuần đã “xì” tin cho cánh phóng viên, báo *Tuổi Trẻ* cũng nắm được làm tin trên cả *Tuoitrenews* (bản tiếng Anh của báo). Lãnh đạo ABC rất tức giận đòi hủy chương trình và UBND tỉnh đã vận động các tờ báo tiếng Anh gỡ bản tin này xuống. Tôi gọi điện thoại về cho anh Huy Thọ báo sơ tình hình: đã viết xong bài đầu tiên nhưng chưa được sự đồng ý của ABC, đã xin được trưởng nhóm kỹ thuật sẽ dùng

thiết bị của họ gửi bài, ảnh về từ hang ngay tối 13 tháng 5 năm 2015 cho kịp số báo hôm sau và xin đi cùng máy bay vào hang Én.

Ngày cuối cùng tôi đề cập với Maria về bài viết đầu tiên và hứa không đề cập đến địa điểm. Cô nàng suy nghĩ rồi đồng ý và nhắc lại không viết bài tiếng Anh vì New York mà biết là cả chương trình tiêu. Trước khi lên máy bay vào hang Én với đoàn tôi đã gửi hàng loạt hình ảnh và bài viết về và không quên gọi điện thoại dặn anh Huy Thọ đừng đăng tiếng Anh.

Quyết định vào Sơn Đoòng

So với thỏa thuận ban đầu của báo *Tuổi Trẻ* và *Oxalis* là chúng tôi chỉ được ở hang Én tường thuật về duy nhất một bài, không được phép vào hang Sơn Đoòng, như vậy thôi đã độc quyền so với toàn bộ báo chí Việt Nam rồi. Sáng chuẩn bị bay vào hang Én xảy ra chuyện động trời. Số là trước đó trong kịch bản của ABC, Phó Thủ tướng Vũ Đức Đam sẽ vào hang trả lời phỏng vấn họ. Sau đó ông từ chối. ACB đề nghị đến văn phòng ông phỏng vấn. Ông cũng từ chối. Nhưng rồi, sáng hôm đó khi mọi người chuẩn bị vào hang Én để vào tiếp Sơn Đoòng thì giám đốc *Oxalis* nhận được thông báo Phó Thủ tướng sẽ có mặt trong hang để phỏng vấn, cùng lúc đó ABC cũng thông báo kịch bản đã cắt chương trình của ông. Chỉ có gần tiếng đồng hồ, giám đốc *Oxalis* và ông Howard Limbert trưởng nhóm chuyên gia Hiệp hội hang động Hoàng gia Anh và tôi nhào vào giải quyết.

Khi vào trong hang Én, Thuận Thắng thông báo đã liên hệ để vào hang Sơn Đoòng dưới bộ dạng porter. Tôi chạy ra xin Luke đại diện cao nhất của *Oxalis* có mặt trong hang nhưng không được đồng ý. Lúc này một số người trong đoàn ABC đã bắt đầu đi, Maria nhìn tôi và hỏi “Sao anh không đi cùng họ?” Tôi chạy ra gặp Howard nói ông cũng bảo “Nghe nói anh chỉ ở đây.” “Không, tối qua tôi và Á, giám đốc *Oxalis*, đã thống nhất tôi sẽ vào cùng nên mới có mặt trên máy bay. Sáng nay có nhiều việc nên Á rối quá mà quên nói ông nghe. Tôi phải vào để tường thuật chuyển làm việc của ABC. Ông gọi cho Á xem” - nói vậy thôi chứ tôi biết điện thoại trong này chẳng có sóng. Howard nhìn tôi một lát rồi quay ra hỏi bạn phụ trách hậu cần hỏi xem có đủ thiết bị an toàn cho tôi không.

Rồi ông đồng ý. Tôi chạy như bay theo nhóm ABC, Thuận Thắng thì đi theo anh em porter.

Cả nhóm ABC đi vào hang mà chẳng phải đeo cái ba lô nặng trĩch hơn 10kg gồm máy quay phim, máy tính, máy ảnh, quần áo, nước uống... như tôi và Thuận Thắng vì hành lý của họ đã có porter mang giúp, đã vậy còn trang bị tận răng: giày leo núi đặc chủng, găng tay leo núi, quần áo chuyên dùng. Bọn tôi cũng không chuẩn bị chuyện leo vào hang, đặc biệt khi cả tôi và Thắng đưa nào cũng bị giải phẫu chân: tôi thì đứt dây chằng gối phải, Thuận Thắng cũng đứt dây chằng cổ chân phải... do đá bóng trong các giải của cơ quan. Không có giày chuyên dụng, vác nặng tôi bị té không dưới chục lần, mông ê ẩm, bàn tay bị đá cắt mấy nhát máu me tùm lum, Thuận Thắng ngã ít hơn tôi nhưng thiệt hại lớn khi bị bể kính lọc, vỡ loa che nắng, cát lọt vào bên trong máy ảnh.

Bị đuổi ra khỏi hang

Trưa ngày 13 tháng 5 năm 2015, khi tôi đang ngồi ở hang Én viết bài tường thuật về chuyến vào hang Sơn Đoòng thì Maria, Luke và mấy người của ABC kéo đến lều của tôi tay chìa cái điện thoại thông minh ra và hỏi tôi “Đây là cái gì? Sao lại viết nhiều như vậy? Anh đã hứa gì với tôi?” Tôi chỉ kịp thoáng nhìn qua điện thoại thì thấy đó là trang tuoitrenews.vn (bản tin tiếng Anh của *Tuổi Trẻ*). Maria hỏi tiếp sao đã hứa là không đưa lên bản tin tiếng Anh mà tôi thất hứa. “Bây giờ văn phòng New York rất giận, họ bảo chúng tôi không tuân thủ nguyên tắc. Còn anh chỉ biết đến lợi ích của mình và gạt phăng những gì tất cả chúng tôi đang nỗ lực làm. Anh đi ra khỏi hang đi.” Tôi cố nói lời xin lỗi và phân tích rằng bài viết là một hình thức quảng bá cho công sức của ABC với bạn đọc Việt Nam nhưng do không hiểu rõ nên tòa soạn đã chuyển ngữ bài viết. Maria không nghe. Quay lại bảo Thuận Thắng xếp đồ chuẩn bị ra khỏi hang. Vậy là bao nhiêu công sức của một tuần lễ cực khổ của hai anh em đổ sông đổ biển.

Xếp đồ xong, tôi ra gặp Maria để nói lời xin lỗi, thì đột nhiên cô nàng cũng lại xin lỗi tôi nói rằng đã thuyết phục văn phòng New York theo ý mà tôi nói. Họ để tôi ở lại nhưng cái giá đắt là thay vì buổi tối khi đã

truyền hình xong tôi được dùng thiết bị của họ để gửi bài về tòa soạn thì họ không cho nữa. Năn nỉ cỡ nào cũng không được. Tôi và Thắng lặn lội ra ngoài hang nơi mà anh em porter nói có trạm phát tín hiệu có sóng wifi. Khi tụi tôi leo ra được ngoài đó thì máy phát điện đã tắt. Định thuê anh em porter chạy bộ về Phong Nha cũng phải mất bốn tiếng đồng hồ mà giờ đã gần 21 giờ đêm. Tôi suy sụp. Thắng động viên để sáng mai về gửi cũng kịp vì *Tuổi Trẻ* đọc quyền mà. Tôi quay lại hang và nhờ Châu Á, giám đốc công ty Oxalis thuyết phục Josh, trưởng nhóm kỹ thuật ABC rằng “tụi tôi sẽ đi bộ về Phong Nha xuyên đêm để chuyển bài”. Cuối cùng thì Josh cũng động lòng và chỉ cho chúng tôi năm phút để gửi bài-ảnh thay vì gửi thoải mái nếu không có sự cố kia. Chúng tôi kịp gửi một bài viết và bốn tám ảnh thì hết giờ. Bài viết sau đó đã rất thành công, thu hút được nhiều sự quan tâm của bạn đọc đặc biệt là tám ảnh Phó Thủ tướng Vũ Đức Đam lặn suối vào hang trả lời phỏng vấn ABC của Thuận Thắng.

Phóng viên Thuận Thắng và Lê Nam (phải) trong hang Sơn Đoòng.



BÁO
TRONG THƠ

THƠ
TRONG BÁO

HÃY ĐỐT

THU AN

(Ủy viên Ban biên tập)

Một buổi tối tháng 6 năm 2013, tôi ngồi ở tòa soạn trong một ca trực như mọi khi. Như mọi khi là để làm báo cùng các đồng nghiệp. Nhưng điều không như mọi khi là với những người làm báo chúng tôi, mỗi ngày làm báo là một ngày mới. Sự kiện mới, thông tin mới, cảm xúc mới, khao khát mới, trách nhiệm đối với công việc cũng luôn mới... Trong cái cảm xúc dâng trào đó, tôi chợt cảm nhận đầy đủ, rõ ràng hơn bao giờ hết tình yêu của tôi đối với nghề báo, với đồng nghiệp và bạn đọc của mình. Tình yêu đó, tôi biết nó luôn thường trực trong mình, nhưng càng qua bao thăng trầm trong nghề nghiệp tôi càng cảm nhận được nó một cách sâu sắc và trong thời khắc đó nó chợt bật lên mãnh liệt. Và rồi, tôi thấy xúc cảm của tôi vượt trên cả lòng yêu nghề, tôi thấy tim mình thất lại một tình yêu thương đất nước, đồng bào. Tôi như thấy hiển hiện trước mắt mình những xương máu, hy sinh để chúng tôi còn ngồi đây làm báo.

Vậy rồi những câu thơ tuôn ra, không kìm nén được. Tôi ghi vội ra trang giấy, giữa một ca trực tất bật, rồi tạm xếp nó lại, hôm sau tôi ngồi hoàn chỉnh. Tôi biết không gì có thể ngăn cản tôi sống chết với nghề.

Đến tận khi nhắm mắt tôi sẽ vẫn còn thêm một trang báo nóng hổi của những đồng nghiệp đang tiếp tục làm báo.

HÃY ĐỐT

Một mai
Khi tôi trở về cát bụi
Hãy đốt cho tôi
Một tờ báo mới
Sóng sánh những dòng tin nóng hổi
Thấm đẫm giọt mồ hôi
Đồng đội tôi

Đêm qua
Nhọc nhằn nhẩn gỏi.
Một mai
Khi tôi trở về cát bụi
Hãy đốt cho tôi
Một tờ báo mới
Ấp ủ những đợi mong
Những khao khát truyền thông
Những xúc cảm phẫn người
Những ghét - yêu
Thánh thiện - tội lỗi
Những con chữ ngàn cân
Treo trên những chúc danh

Mỗi tối
Những con chữ phả vào trang tin
Phả vào lòng tin
Phả vào cõi nhân sinh
Những buồn vui, trái oan, bức bối
Những con chữ như lên đồng
Phả vào đất nước mấy nghìn năm
Một tình yêu không thể đếm đong
Nguyên vẹn núi
Nguyên vẹn sông
Nguyên vẹn xương máu cha ông
Nguyên vẹn những đảo chìm,
đảo nổi.

Một mai
Khi tôi trở về cát bụi
Hãy đốt cho tôi
Một tờ báo mới
Lắng đọng tâm thế bạn đọc tôi
Yêu thương, trách hờn, giận dỗi
Để có lúc tôi thấy mình
Yếu kém, ngây thơ, dại khờ,
nông nổi

Để tôi luôn khát khao được cùng đồng đội
Dù cay đắng
Vinh quang
Dù khóc cười
Buồn tủi
Vẫn cần mãi mỗi ngày
Dệt trang báo mới
Dệt niềm tin từ những thông tin
Dệt cuộc đời bằng những thiện nhân.
Một mai khi tôi trở về cát bụi
Hãy đốt cho tôi
Một tờ báo mới
Chậm chậm thôi - đừng vội!

MỘT THỜI

(Nhân dịp Đoàn Từ Duy về lại Sài Gòn, thôi nhiệm vụ thường trú)
NGUYỄN PHAN (Trưởng ban Giáo dục Khoa học)

Mai mây về thành phố* vui hơn
Gần vợ, gần con gia đình bé nhỏ
Chia tay nhé cao nguyên đầy nắng gió
Rừng thông xanh ven quốc lộ chạy dài
Mai mây về có còn nắng ban mai
Mỗi buổi sáng chiếu vào phòng ngủ
Cây bằng lăng khô mình ủ rũ
Màu tím buồn vương vãi khắp trên sân
Mai mây về - rồi sẽ có lúc cuồng chân
Sẽ quay quắt nhớ đại ngàn một thuở
Những địa danh - những âm vang - những hơi thở
Chư Yang Sin, Đắc rấp, Đắc rla....
Mai mây về sẽ khó kiếm chuyến đi xa
Không còn cảnh lang thang đường 14
Mai mây về cuộc đời bận rộn
Cũng như tao, mơ một Bến Nước Xưa
Sẽ giạt mình mà nhớ những chiều mưa

* Mượn ý thơ Phạm Sỹ Sáu trong bài *Gửi bạn bè làm xong nghĩa vụ*

Được cùng vợ con quây quần ấm cúng
Sẽ không còn phút giây đói bụng
Giữa đêm khuya chống chọi ở văn phòng
Mai mà về hết cảnh chờ mong
Thằng Phúc Nguyên không còn mơ ba nữa
Đồ đạc hư có bàn tay mà sửa...
Trong giấc mơ không thon thót giật mình.
Không còn lang thang, đi dạo, chụp hình
Dã Quỳ tím chạy dài cung đường nhỏ
Buôn Cô Thôn, cảnh hoa, ngọn cỏ
Đray Nu, Đray Sáp.... Nghĩ cũng buồn
Trước lúc mà đi, chắc khó nói hết lời
Tao biết anh em sẽ gặp mà liên tục
Ly bia bên nhau - nỗi buồn trong lồng ngực
Mấy năm dài... thấm thoát đã trôi xa...
Buôn Ma Thuột - nơi tao mà ghé qua
Chỉ là nơi cùng tung hoành một thuở
Nhưng tao biết mà khắc trong nỗi nhớ
Bởi giờ đây “đất đã hóa tâm hồn”.

CHIA SẺ CÙNG ĐỒNG NGHIỆP

HÀ THẠCH HẪN

(Phó tổng thư ký tòa soạn)

Tôi làm một bài thơ nhân có một sự kiện liên quan đến người làm báo như một chia sẻ với đồng nghiệp. Chuyện như sau:

Tối 14 tháng 7, Công ty cổ phần Hoàn Vũ tổ chức tiệc mừng tân Hoa hậu Hoàn vũ 2008 tại Diamond Nha Trang. Nhiều nhà báo được Phòng Truyền thông của Công ty Hoàn Vũ mời dự buổi tiệc.

Tại đây, thấy các hoa hậu đang ký tên lưu niệm vào một tấm vải, phóng viên Minh Quốc của báo Ảnh Việt Nam (Thông tấn xã Việt Nam) liền tới chụp ảnh. Nhưng khi vừa giờ máy ảnh lên, ngay lập tức anh bị một người đàn ông trung niên (sau đó được xác định là con rể bà Tư H) dùng những lời xua đuổi rất khiếm nhã. Phóng viên Minh Quốc bình tĩnh giải thích, anh là nhà báo đang tác nghiệp.

Tuy nhiên, trước mặt các hoa hậu và những người chứng kiến, người đàn ông tiếp tục tỏ thái độ hung hăng, miệng văng tục: “Không cần báo chí tụi mày, đ... có đưa tin gì hết!” Bị xúc phạm, phóng viên Minh Quốc phản ứng: “Tại sao giữa một sự kiện văn hóa anh lại văng tục vô văn hóa như vậy?”

Đáp lại, người đàn ông đâm thẳng vào mặt phóng viên Minh Quốc, khiến anh chảy máu mũi. Một thanh niên đi cùng người đàn ông đó còn xông đến túm áo, giật thẻ tác nghiệp do MUO (Tổ chức Hoa hậu Hoàn vũ) cấp cho phóng viên Minh Quốc rồi dí vào mặt anh và nói với lời lẽ xác xược: “Mày phải biết rằng cái thẻ này cho mày tác nghiệp là do tiền của gia đình tao bỏ ra!”

NẮM ĐẮM KẺ CÓ TIỀN

*Khi con rể bà Tư H đâm vào mặt phóng viên
Diamond Bay vẫn sáng rực
Người ta hiểu đồng tiền là quyền lực
Vượt lên trên tất cả mọi điều!
Khi con rể bà Tư H tự đắc tự kiêu
Người ta hiểu họ cây quyền cây thế
Đồng tiền chuyển xoay bao nhiêu chiếc ghế
Bốn mặt cuộc đời, hai mặt trắng đen
Khi con rể bà Tư H vung nắm đấm lên
Vịnh Nha Trang gục ngã...
Vương miện rơi dưới phần thi có tên VĂN HÓA
Trọc phú lắm tiền đâu mua nổi nét văn nhân
(Năm 2008)*

MỤC LỤC

THUỞ BAN ĐẦU (1975-1985)

1. Những ngày đầu gian khó - Trương Phước Thanh Hải.....	10
2. Trăng nhớ đèn, đèn nhớ trăng - Đào Tăng.....	15
3. Những tấm ảnh làm lay động lòng người - Thu An.....	19
4. Rong ruổi thời phóng viên thể thao - Hoài Lê.....	24
5. "Cứ băng băng đi và làm tới tới" - Phạm Oanh.....	29
6. Cái nôi - Nguyễn Đông Thức.....	33
7. Chuyện vui cùng người nổi tiếng - Trần Nhật Vy.....	38
8. Pha đèn về mục đèn pha - Lê Văn Nghĩa.....	46
9. Cuộc họp cộng tác viên đầu tiên trên đất Bắc - Lưu Đình Triều.....	49
10. Học nghề báo tại "quân trường" <i>Tuổi Trẻ</i> - Phúc Tiến.....	53
11. Chụp ảnh từ sân cỏ đến... tivi - Sĩ Huyền.....	58
12. Chuyện chép được ở cổng bảo vệ - Đỗ Quang Tự.....	63

THỜI TĂNG TỐC (1986-2000)

13. Nơi ươm mầm của mùa sau - Lê Minh Quốc.....	68
14. Tôi tập làm phóng viên chiến trường - Bình Nguyên.....	73
15. Những người nuôi dưỡng tâm hồn và ngòi bút của tôi - Thu An.....	78
16. Mở rộng thông tin quốc tế - Đình Tấn.....	85
17. Từ chiếc Radio Philips đến Internet - Phan Xuân Loan.....	88
18. Phía sau chuyện "bếp núc" - Phương Khanh.....	93
19. Làm <i>Tin Nhanh World Cup</i> - Hoài Lê.....	98
20. Tôi làm đặc phái viên... - Lê Thanh Nguyên.....	104
21. Cái tội cộng tác "tự do" với báo ngoài - Huỳnh Kim.....	108
22. 20 năm trước, ít ai tin Sài Gòn có by night - Cù Mai Công.....	112

23. Mùa hè xanh - khúc hát thân thương - Trương Bảo Châu.....	116
24. Có một ngày 21 tháng 6 đáng nhớ! - Thế Hưng.....	121
25. Được giao bài mà... toát mồ hôi - Lam Giang.....	124
26. Con đường đến với <i>Tuổi Trẻ</i> của tôi - Hoàng Hương.....	128
27. "Vụ án" in báo trước bình minh - Khổng Trọng Cường.....	133
28. Tác nghiệp trong lũ dữ - Kim Em.....	136
29. Non cao Lũng Cú, bãi bồi Cà Mau - Đặng Đại.....	140
30. Vào tâm lũ Nậm Coóng - Đức Bình.....	146
31. "Nhà báo World Cup" - Trung Nghĩa.....	152
32. Hú hồn... bột trắng - Thanh Hương.....	158
33. Tự thú của một nhà báo "mê tiền" - Trần Nguyên.....	161
34. Laptop hay là "cục nợ"? - Kim Anh.....	166
35. Thấp thoáng bóng mình trong đó... - Phúc Điền.....	170
36. Tâm sự thầy cô - Bảo Nghi.....	172

TRONG THẾ GIỚI PHẪNG (2001-2015)

37. Đưa phóng viên đi chiến trường Afghanistan - Lê Văn Nuôi.....	180
38. Học bổng Tiếp sức đến trường: Khởi hành từ Quảng Trị - Lê Đức Dục.....	185
39. Món nợ di sản - Minh Tự.....	189
40. Thôi thúc của phóng sự - Vũ Toàn.....	195
41. Suýt lộ "đuôi"... nhà báo! - Lê Thanh Hà.....	199
42. Nhịp đời qua ống kính - Nguyễn Công Thành.....	202
43. Mưa... sau mặt báo - Đan Tâm.....	205
44. 10 năm phóng viên truyền hình - Thi Ngôn.....	210
45. Nhập vai đi tìm sự thật - Võ Hồng Quỳnh.....	213
46. Phát hành... 360° - Nguyễn Văn Dũng.....	218
47. Hành trình tìm người "cứu" nhật ký Đặng Thùy Trâm - Trương Uyên Ly....	222
48. 9 năm đi cùng bạn đọc <i>Tuổi Trẻ</i> - Kim Trâm.....	229
49. Cảm ơn nhân vật - ân nhân của người làm báo - Thế Anh.....	236
50. Tôi "mần" bầu "sô" văn nghệ - Mai Khanh.....	238
51. Cú nhảy âm ảnh - Huỳnh Thái Bình.....	241
52. Đồng nghiệp quanh tôi - Lưu Trang.....	244
53. Làm truyền hình ở báo in - Minh Thùy.....	247
54. Những ngày thường trú - Nguyễn Phan.....	251
55. Thao thức cùng người lính nhà giàn... - Bùi Thanh - Lê Đức Dục.....	255

56. Ký ức về chuỗi ngày xây dựng Phòng Truyền thống: Mật mã nối kết trái tim và khơi mở ý tưởng - Nguyễn Xuân Hà	259
57. Tuổi trẻ Mobile: Câu chuyện 4 năm - Đặng Tươi.....	265
58. Tỉnh táo viên - bạn đọc đầu tiên của tờ báo - Nguyễn Văn Hùng.....	269
59. Thể thao hội tụ - Duy Bình	273
60. Chuyện về một người bán ve chai bị hành hung - Hoàng Điệp.....	276
61. 480 giờ làm báo... trong "khói đạn" DDOS - Hùng Thuật.....	279
62. Săn tìm thông tin máy bay rơi - Lê Nam	283
63. Đường đến Hoàng Sa - Viễn Sự	288
64. Vào hang Sơn Đoòng cùng kênh truyền hình ABC - Lê Nam	295

BÁO TRONG THƠ – THƠ TRONG BÁO

65. Hầy đốt - Thu An.....	302
66. Một thời - Nguyễn Phan.....	305
67. Chia sẻ cùng đồng nghiệp - Hà Thạch Hân	307

CHUYỆN NGHỀ - CHUYỆN NGƯỜI

Báo Tuổi Trẻ

Chịu trách nhiệm xuất bản:

Giám đốc - Tổng biên tập NGUYỄN MINH NHỰT

Chịu trách nhiệm bản thảo: HUYỀN TÔN NỮ KIM TUYẾN

Biên tập và sửa bản in: NGUYỄN THỊ MỘNG XUÂN

Bìa: BÙI NAM

Trình bày: NGUYỄN MAI KHANH - ĐỖ VẠN HẠNH

NHÀ XUẤT BẢN TRẺ

Địa chỉ: 161B Lý Chính Thắng, Phường 7,
Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại: (08) 39316289 - 39316211 - 39317849 - 38465596

Fax: (08) 38437450

E-mail: hophubandoc@nxbtre.com.vn

Website: www.nxbtre.com.vn

CHI NHÁNH NHÀ XUẤT BẢN TRẺ TẠI HÀ NỘI

Địa chỉ: Số 21, dãy A11, khu Đầm Trấu, Phường Bạch Đằng,
Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội

Điện thoại: (04) 37734544

Fax: (04) 35123395

E-mail: chinhanh@nxbtre.com.vn

Công ty TNHH Sách điện tử Trẻ (YBOOK)

161B Lý Chính Thắng, P.7, Q.3, Tp. HCM

ĐT: 08 35261001 – Fax: 08 38437450

Email: info@ybook.vn

Website: www.ybook.vn

Khổ: 15,5 cm x 23 cm, số: 2235-2015/CXBIPH/4-195/Tre

Quyết định xuất bản số 646A/QĐ-Tre, ngày 12 tháng 8 năm 2015

In 2.500 cuốn, tại Xí nghiệp In Nguyễn Minh Hoàng

Địa chỉ: 510 Trường Chinh, phường 13, quận Tân Bình

In xong và nộp lưu chiểu quý III năm 2015

 TORONTO
PUBLIC
LIBRARY



37131 177 059 565

TORONTO PUBLIC LIBRARY



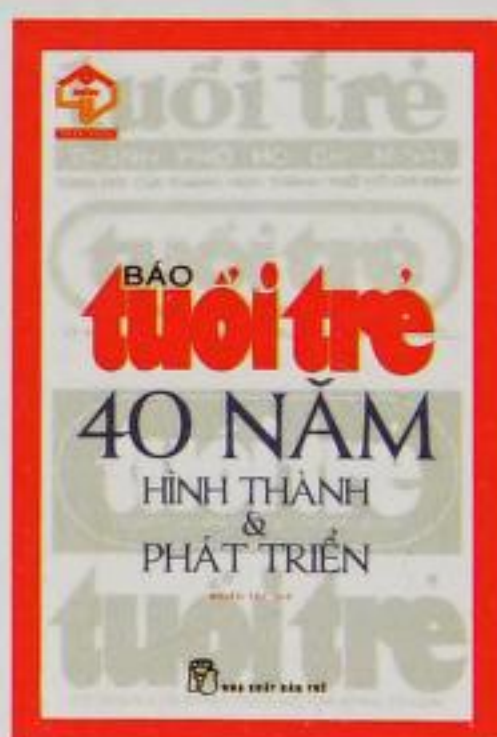
37131 177 059 565

MAS Maria A. Shchuka

...**40 năm**, những thế hệ tuổi hai mươi tiếp nối nhau trên các chặng đua đường trường, đã trao truyền qua tim óc và mồ hôi những giá trị có thể gọi tên *Chuyện nghề - Chuyện người*. Dẫu đơn giản chỉ là chuyện, đa phần là chuyện nhỏ của sự kiện, của kỷ niệm, của thoáng nhớ, nhưng khi góp lời cùng nhau, có thể khắc chạm chiều sâu của bức phác thảo về những gì bật lên sức sống trên từng trang báo, dòng tin, bức ảnh được nuôi dưỡng bằng một ngọn lửa không bao giờ ngừng nghỉ...

— **Nhà báo Dương Thành Truyền**

BỘ SÁCH XUẤT BẢN
NHÂN 40 NĂM NGÀY THÀNH LẬP BÁO TUỔI TRẺ
(2/9/1975 - 2/9/2015)



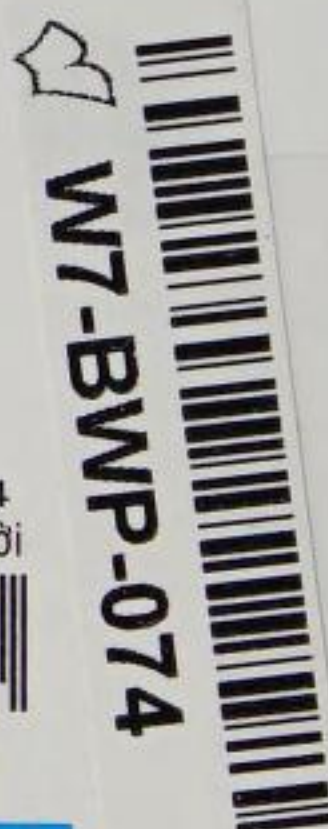
www.ybook.vn/ebook

ISBN 978-604-1-07774-4
Chuyện nghề. chuyện người



Giá: 110.000 đ

nxbtre.com.vn



TORONTO PUBLIC LIBRARY



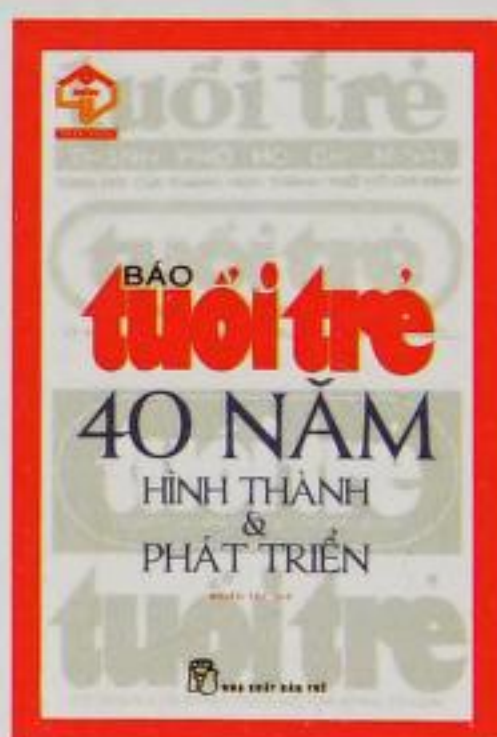
37131 177 059 565

MAS Maria A. Shchuka

...40 năm, những thế hệ tuổi hai mươi tiếp nối nhau trên các chặng đua đường trường, đã trao truyền qua tim óc và mồ hôi những giá trị có thể gọi tên *Chuyện nghề - Chuyện người*. Dẫu đơn giản chỉ là chuyện, đa phần là chuyện nhỏ của sự kiện, của kỷ niệm, của thoáng nhớ, nhưng khi góp lời cùng nhau, có thể khắc chạm chiều sâu của bức phác thảo về những gì bật lên sức sống trên từng trang báo, dòng tin, bức ảnh được nuôi dưỡng bằng một ngọn lửa không bao giờ ngừng nghỉ...

— Nhà báo Dương Thành Truyền

BỘ SÁCH XUẤT BẢN
NHÂN 40 NĂM NGÀY THÀNH LẬP BÁO TUỔI TRẺ
(2/9/1975 - 2/9/2015)



www.ybook.vn/ebook

ISBN 978-604-1-07774-4
Chuyện nghề. chuyện người



Giá: 110.000 đ

nxbtre.com.vn

